

An abstract composition of several rectangular pieces of paper in various colors (yellow, green, blue, orange, brown, black) with rough, torn edges, arranged in a grid-like pattern against a light, textured background.

NGUYỄN XUÂN KHÁNH

MIỀN

TIỂU THUYẾT

HOANG

TUONG



NHÀ XUẤT BẢN PHỤ NỮ

Miền Hoang Tưởng
Đào Nguyễn (Nguyễn Xuân Khánh)
Nhà Xuất bản Đà Nẵng 1990
(NXB Hội Nhà Văn phát hành với tên Hoang Tưởng Trắng năm
2015)

∞ ∞ ∞ ∞ ∞

Nguồn: vanviet.info
Làm ebook và soát lỗi: tamchec
Ngày hoàn thành: 21/09/2016

Phần 1

Những bức thư tình

Tương dục hấp chi, tất cố trương chi
Trương dục nhược chi, tất cố cường chi
Tương dục phế chi, tất cố hưng chi
Tương dục đoạt chi, tất cố dữ chi
Thị vị vi manh
Sắp muốn thu rút lại, tất là sẽ mở ra đấy
Sắp muốn suy yếu đi, tất là sẽ mạnh lên đấy
Sắp muốn vứt bỏ đi, tất là sẽ đầy lên đấy
Sắp muốn cướp đoạt lấy, tất là sẽ cho đấy
Thế gọi là sâu kín sáng sủa.

LÃO TỬ

Đạo đức kinh

I

Em thương yêu,

Anh viết thư cho em trong một tâm trạng vô cùng xúc động. Đời anh đã đến một bước ngoặt. Làm sao người ta lại không xúc động khi phải chuyển hẳn nghề, chuyển hẳn vùng ở, và xa cách người mình yêu thương.

Ngày ạ, mấy hôm nay, sao anh nhớ Tây Bắc đến thế! Đêm nào cũng mơ thấy chúng mình đi giữa cánh đồng Song Quang. Những ngọn núi đã nhấp nhô hình chóp nón... Rừng xuân, hoa ban trắng xóa... những con suối trắng... Tiếng nai kêu và tiếng con vượn hú. Tiếng vượn hú buồn đến thắt tim. Trong thư em bảo: đêm nào nghe tiếng vượn hú em cũng khóc. Nhớ anh phải không?

Anh nghe nói đàn bò của em sinh sôi thêm được chục bê non. Nông trường chắc vui. Khi người ta vui như thế thì anh chuyển sang nghề khác. Nông trường đã có y sĩ mới về thay anh, thế là anh đỡ ân hận. Đội trưởng Mai bảo anh là kẻ đào ngũ. Trái lại, trong cuộc sống bao giờ anh cũng là người lính đứng ở hàng đầu. Khi ở bộ đội, anh đã mấy lần bị thương nặng, suýt chết. Ba năm ở nông trường, anh là người thầy thuốc tận tụy. Giờ đây, anh trở về với âm nhạc, đó là một mê say từ thuở nhỏ mà bây giờ anh mới có điều kiện thực hiện. Anh sắp vào trường đại học âm nhạc. Sẽ khó khăn túng thiếu, rồi nhiều ngăn trở khác, nhưng không sao.

Ngà ơi! Em còn nhớ không? Ở Tây Bắc có lúc anh em mình thức suốt đêm nghe tiếng rừng thì thầm ca hát. Nhớ tiếng con suối sau nhà rì rào đối thoại cùng tiếng xào xạc rừng vầu. Nhớ tiếng con nai giác, con hổ gầm, con họa mi thánh thót. Nhớ tiếng gào man rợ của trận bão rừng, và tiếng đá đổ làm rung rinh nhà sàn, làm dựng đứng từng sợi tóc chân lông. Và nhớ nhất là tiếng của em... Ngà ơi! Nhớ cả tiếng em cười mát rượi, nhớ cả tiếng em khóc nao nao, nhớ cả giọng nũng nịu, nhớ cả giọng hát líu lo.

Có lẽ anh là thằng điên? Sao anh lại xa em được nhỉ? Sao anh lại giã từ một công việc ổn định để nhảy sang một lĩnh vực bao la mung lung mà tiền đồ thì chẳng rõ ràng. Mong em hiểu cho, anh là loại người sống vì niềm say mê, sống vì những khát vọng.

Có thể nói, lúc này anh vừa sung sướng vừa buồn phiền. Buồn vì phải xa em, xa bao la. Giờ này ở Tây Bắc em làm gì? Sao anh nóng ruột thế! Chắc là em đang nhớ tới anh. Tây Bắc ơi! Cánh hoa ban trong trắng của anh ơi! Chúa đã trừng phạt anh. Đêm qua anh mơ thấy một con người đầy hào quang đến cười và bảo anh:

“Mi sẽ bị trừng phạt. Mi tưởng âm nhạc sẽ đem đến cho mi hạnh phúc sao? Nó sẽ dẫn mi đến những bến bờ xa lạ, ở đó mi sẽ chìm trong những bản khoả, dày vò...”

Anh là con người không tôn giáo, nhưng đạo này anh đang đọc Kinh thánh với một niềm say mê kỳ lạ. Anh đang cố nhen nhúm lên trong lòng mình nỗi khát vọng của con người. Người xưa và người nay, khát vọng xưa và khát vọng nay. Moi-xe và dân Do Thái đau khổ đã vượt qua sa mạc Si-nai đầm máu và nước mắt. Chúng ta cũng đang cố vươn lên trong giông tố của thế kỉ hai mươi... Tỉnh dậy bàng hoàng, những giọt mồ hôi đầm trán. Sao bỗng nhớ em đến thế. Đâu đó một điệu nhạc ngọt ngào; anh sẽ đem về cho em một giai điệu ngọt ngào hơn thế. Đâu đó một thang âm khát khao; anh sẽ đem về cho anh một nét nhạc cuồng dại đam mê bằng ngàn lần hơn thế.

Cánh hoa ban của anh ơi! Anh đang chuẩn bị một khúc hát tặng em.

Hôn em

Đêm Hà Nội, ngày... tháng... năm...

Nguyễn Tư

Ngà ơi!

Lá thư anh vừa viết cho em chưa hẳn là sự thật. Những dòng chữ đây mới là sự thật. Cứ mỗi lần viết thư cho em, anh đều viết hai lá, một ngọt ngào đúng như mong ước của chúng ta, một trần trụi đúng như những điều anh đã gặp ở đời. Ôi! Sao mà kinh hoàng! Mai sau, một lúc nào đó, những “dòng chữ không gửi” này nếu đến tay em, hoặc là em sẽ càng yêu anh hơn nữa, hoặc là em sẽ ghê sợ anh, ghét bỏ anh, căm thù anh vì anh đã nói dối em, vì anh đã không giống như những tưởng tượng của em.

Ngà ơi!

Anh chẳng được nhận vào một trường đại học nào hết. Trường âm nhạc không nhận anh mặc dù anh thì đỗ. Người ta không nhận anh vì Tây Bắc không cho anh đi. Đúng như em đã viết, trên đó người ta bảo anh là thằng đào ngũ. Tây Bắc muốn anh phải ở mãi với núi rừng. Còn anh, anh lại chạy theo những mong muốn riêng: làm nghề âm nhạc. Người ta không chịu hiểu anh, cũng đành vậy. Có lẽ một lúc nào đó người ta sẽ hiểu.

Ngà ơi!

Sở dĩ anh không để em biết sự thật, chỉ vì em là con chim nhỏ bé; chỉ vì em là người đàn bà mà đời sống người đàn bà bao giờ cũng gắn liền với cái tổ ấm; trong khi đó anh lại là con chim lạc. Anh không muốn nói sự thật, vì anh không muốn mất em. Bây giờ anh là một thằng lang thang của phố phường Hà Nội. Chẳng ai quản lý anh, anh chẳng làm việc cố định ở đâu, anh không có lương. Anh tình nguyện sống như thế, tình nguyện là con chim lạc, tình nguyện nhận những khó khăn, tình nguyện nhận cảnh no đói..., miễn sao anh thực hiện được ước muốn của đời mình, miễn sao anh học và làm được âm nhạc. Có thể, đó là một bước đời phiêu lưu, vì có thể sẽ chẳng thành tựu được cái gì hết. Nỗi đau khổ lớn nhất là sự ngộ nhận về mình, ngộ nhận về tài năng của mình. Em thử nghĩ xem, anh già từ êm ấm, thế mà cuối cùng một con số không chờ đón mình ở chân trời thì bi đát biết bao. Còn em, nếu lúc này em rời bỏ anh, mất em anh sống làm sao nổi. Lẽ dĩ nhiên, anh là người yếu đuối. Đáng lẽ anh phải nói toạc ra với em toàn bộ sự thật.

Cái con người rạng ánh hào quang vẫn hiện về trong giấc ngủ của anh có thể là Giê-su, có thể là Phật Thích Ca. Chúa bảo ước mơ của anh chỉ là hoang tưởng. Nghĩ cho đến tận cùng thì đời người cái gì chẳng là hư tưởng. Cả bản thân Chúa cũng là một hư tưởng.

Hiện nay anh sống ở nhà chị gái. Chị Trần thương anh vô cùng. Người anh rể xưa kia là một chính ủy trung đoàn, hiện là bí thư Đảng ở một xí nghiệp lớn. Khi anh Trần nghe tin anh bỏ hẳn cơ quan để sống cuộc đời bất an thì ngồi lặng đi và hút thuốc lá liên tục. Cuối cùng anh bảo:

Tuổi trẻ các cậu bây giờ được sống sung sướng quá, dễ dàng quá. Sao cậu lại hành động cuồng dại như vậy?

Anh im lặng, chẳng muốn trả lời.

Ngà ơi! Anh buồn, chao ơi là buồn!

Cây đàn ghita mang đến cho anh một giai điệu đẹp... Nhớ thương... hoa ban... tiếng nai... con vượn hú-Giê su-con chim

lạc-con số không ở chân trời-rồi lại nhớ thương và hy vọng.
Anh ghi lại giai điệu ấy tặng em.

II

Ngà ơi!

Anh đã viết xong bài hát đầu tiên tặng em. Đó là niềm hy vọng của anh. Đó là mối tình trong trắng của chúng ta. Em có nghe thấy tiếng con nai tìm bạn đang tình tự với mùa xuân ở trong nét nhạc đó không? Con nai hiền và yếu ớt chỉ biết gặm cỏ, chỉ biết âu yếm gọi nhau bên suối. Nó là chủ nhân xứng đáng nhất của núi rừng, vì trong rừng, nó là con vật hiền hòa nhất. Nhưng trong đời thực, điều đó chỉ là ước mong không tưởng. Anh căm thù loài hổ dữ, khinh ghét lũ chó xảo quyết, lợm giọng khi trông thấy lũ dòi nhung nhúc đông đảo bám vào những mẩu thịt rửa nát cuối cùng; nhưng chính chúng mới là những ông chủ thật sự của núi rừng.

Em có thấy trong tiếng nhạc của anh hình bóng những cánh hoa ban mảnh dẻ mà chỉ một cơn mưa trận nắng cũng đủ phai tàn?

Em có cảm nhận được mùi hương rừng lan tỏa trong bài hát? Mùi dạ phong lan gọi loài bướm đến tình tự khi trời còn chưa tối? Mùi ngọt ngào của cỏ mật mùa xuân gọi bầy hươu tìm về thung lũng? Mùi thơm ngát của rừng và cỏ gọi ngàn vạn con chim bay về quần tụ mở hội nắng hè?

Đó là bài hát “Tiếng rừng”.

Những bài hát ấy đâu còn đáng vẻ như anh vừa kể. Khi anh mang đến đài phát thanh, những người biên tập bảo anh phải sửa đổi để biến thành bài hát “Đêm trăng Tây Bắc” – Anh tần ngần, nhưng rồi cũng sửa, cũng thay đổi..., vì chỉ làm như thế bài hát mới được dùng và được chuyển tới tai em. Thôi được, hôm nào lên thăm, anh sẽ hát riêng cho Ngà nghe những lời ban đầu, và giai điệu ban đầu mà anh muốn gửi tới cho em.

Lá thư vừa rồi em báo tin mẹ ốm. Anh gửi biểu mẹ ít thuốc, em đã nhận được chưa? Đàn gà chúng mình nuôi khi xưa, em nên thịt dần để bồi dưỡng cho mẹ.

Một người bạn gửi thư cho anh nói rằng đội trưởng Mai giúp đỡ em rất nhiều. Đó là một người bạn đã cùng chiến đấu với anh ở Trường Sơn.

Đạo này Tây Bắc hay có những cơn mưa bất thành hình. Mưa nắng thất thường, em phải giữ gìn sức khỏe. Nếu em ốm, anh biết làm cách nào chăm sóc em được?

Con vượn đen ở dãy núi đá hình chóp nón trước nhà hàng ngày vẫn kêu buồn hã em? Giống vượn, tình thương thật bền. Anh vẫn nhớ như in cái buổi sáng đội trưởng Mai đã bắn chết chú vượn con. Con vượn nhỏ rơi từ cây hoa ban sau nhà xuống đất. Nó sổng soài, chân tay thẳng đảnh, miệng ứa máu. Trông như đứa trẻ con nằm chết. Trông xác con vật mà rùng mình. Còn đội trưởng Mai thì vẫn bình thản lạnh lùng. Anh ta vật lông rồi đem hầm con vượn nhỏ. Hầm cả con để nấu cao vượn toàn tính. Con vượn trắng hếu nằm co trong thùng nước... Anh rùng mình, còn em thì chạy biến. Người Thái nói rằng cao vượn rất bổ, nhưng anh chẳng dám ăn.

Anh đã cùng ở với Mai mấy năm nên hiểu anh ấy. Mai đi bộ đội từ hồi đánh Pháp, lúc ở Trường Sơn là đại đội trưởng của anh. Một con người hiền như bột, nhưng cứng rắn như thép. Hôm Mai bắn con vượn nhỏ, anh rất giận, anh nói:

– Một người đi săn thông minh... thì đừng bao giờ giết những con thú non.

– Này, ông bạn! Đừng lắm cảm! Hoài công mà thương súc vật.

– Giết một con vật còn bé bỏng như thế... Anh không thấy run tay sao?

Mai cười hiền lành:

– Mình chưa bao giờ run tay khi bắn.

– Em có nhớ không? Cái đêm bão rừng, đội trưởng Mai lồng lộn thâu đêm tìm đàn bò lạc. Sao hôm ấy anh mền Mai đến thế. Hồi ở bộ đội cũng vậy, có bạn anh và Mai đã mò mẫm cống xác đồng đội bị thương trong vòng vây Mỹ. Mai đã cống bạn trên lưng trốn lủi suốt một đêm ròng. Con người Mai thật lạ: khỏe như voi, vụng như gấu và ác như sói lang, có những lúc hung

hăng như con hổ dữ, có lúc lại hiền khô như đứa trẻ thơ. Tình cảm của anh thật lẫn lộn. Anh vừa yêu, vừa ghét, lại vừa thương Mai. Nói chung anh chưa hiểu hết con người ấy. Người nông dân cường tráng ấy nghe đâu đang được đề nghị bổ sung vào Ban giám đốc nông trường.

Sao mà anh thương em đến thế!

Ngà ơi! Con nai nhỏ bé của anh ơi! Em đang ở rừng, rừng lại đầy bí hiểm; còn vũ khí của loài nai có đôi chân dài để chạy.

Ngà ơi, ước gì anh được bay đến bên em!

Anh Tư

Em thương mến,

Anh lại viết cho Ngà bức thư không gửi nữa đây. Anh vừa mua được chiếc đàn piano cũ rích. Còn chiếc nhẫn kỷ niệm mẹ vẫn gửi chị Trần, và cả chiếc xe đạp tàng cũng đem bán mà vẫn chưa đủ tiền, chị Trần lại phải giấu giếm chồng gửi cho mấy trăm. Đêm về, anh đánh đàn, buổi sáng đi học nhạc, buổi chiều đi vác gạo ở kho trung chuyển kiếm cơm. Dạo này anh trở nên ít nói, con chim lạc thì lú lo làm gì. Hôm anh đưa bản nhạc rừng đến Đài phát thanh, anh đặt tên nó là “Niềm hy vọng”, anh biên tập viên cười mỉm, đó là một con người tốt bụng rất quý anh. Trong cái quý mến anh có pha chút thương xót đối với một con người số phận hẩm hiu. Anh ta không biểu lộ ra tình cảm ấy, nhưng anh hiểu và cảm thấy ngay; người bản hàn, kẻ lép vế bao giờ cũng có một tài cảm nhận rất sắc bén, chỉ một biến sắc, một ánh mắt, một cử chỉ của bàn tay là đủ để con người lữ cơ đó nhận ra ngay. Anh biên tập viên nói nhẹ:

– Sao Tư lại đặt tên là “Niềm hy vọng”.

– Con người bao giờ chả hy vọng.

– Bây giờ không cần phải hy vọng nữa, vì mọi thứ đã là hiện thực. Hết đau khổ rồi, còn gì mà phải băn khoăn. Âm nhạc bây giờ là vũ cánh... Tư hãy nói về những cánh đại bàng, về những bầu trời cao, về ánh trăng... về những mơ màng hạnh phúc.

– Thế là... phải đổi lại tất cả?

– Chứ sao?... nếu như anh muốn bài hát được dùng.

Anh lặng lẽ... hồi lâu mới nói:

– Hay gọi là “Đêm trăng Tây Bắc”.

– Chứ sao!

– Sẽ có tiếng nai hạnh phúc... sẽ có con suối hát... sẽ có thảo nguyên và những đàn bò tắm ánh trăng và những con người phơi phới đời núi lấp sông...

– Chứ sao!... Nếu như anh còn muốn đi xa hơn nữa.

Anh trở về, lòng ngậm ngùi...

Cái con số không khổng lồ ở chân trời xa lại ló ra. Chúa Giê-su với ánh hào quang rực rỡ trên đầu lại hiện về trong giấc chiêm bao. Tôi cúi kính:

– Sao Đức chúa trời lại chỉ cho loài nai đôi chân cao? Sao Người chỉ ban phát cho loài nai sự chạy trốn tài tình?

– Ta đã chẳng ban cho con nai, con hươu bộ sừng đẹp nhất trần gian?

– Sừng ấy mà làm gì? Cần một cặp sừng khỏe như sừng trâu, cần một bộ răng nhọn đủ sức cắn thủng một tấm da voi dày nhất.

– Ha ha! Chúa cười – người hãy nghĩ kỹ, nai như thế là đồ quý – nai chứ đâu còn là con nai thực sự – và sau đó, nai lại lập tức đi bắt nạt giống khác. Và con hổ lại theo gương, đòi ta một bộ nanh to hơn, khỏe hơn,

– Vụ kiện ấy ta sẽ giải quyết ra sao? Thôi thì... con nhón ăn thịt con bé, xưa nay vẫn thế.

Tôi nhìn Giê-su, nghiêm khắc:

– Phải chăng, đã có một lần Ngài nói rằng nếu ai tát má trái, thì ta phải chìa má phải?...

– Có lẽ khoảng hai ngàn năm trước ta đã nói như vậy. Nhưng giờ đây có người nối tiếp ta lại nói rằng: “loài người gần hai ngàn năm nay đã xài phí tình thương mà vô hiệu. Vậy phải tiêu diệt sự đau khổ bằng sức mạnh!”

Tôi giật mình, chăm chăm nhìn Chúa. Lạ chưa! Giê-su trông khác hẳn con người gầy gò khổ nạn trên cây thánh giá. Thấy phảng phất trên mặt Người nét dáng con người thế kỷ hai mươi. Còn vầng hào quang... cũng rực rỡ hơn. Oai nghiêm hơn. Tôi hoảng sợ lắp bắp. Người như đoán được ý tôi nên dịu dàng.

– Ta là Đức Chúa trời của thế kỷ hai mươi. Đúng như vậy. Tôi nức nở khóc... và chợt choàng tỉnh giấc.

Ông anh rể, từ hôm tôi đến ở, vẫn im lặng Cái im lặng lịch sự, song nặng nề. Anh Trần, từ xưa đến nay vẫn là người anh quý trọng. Anh Trần tham gia cách mạng từ năm 1945 đã bị thương nhiều lần. Có thể nói, từ lúc bé tôi vẫn quán quýt bên anh, coi anh như một ông thánh, một thần tượng để noi theo. Những chuyện dũng cảm phi thường hồi đánh Pháp của anh, tôi coi là những huyền thoại. Tôi xung phong đi bộ đội cũng do ảnh hưởng của anh Trần. Tôi rời Hà Nội, lên Tây Bắc cũng vì chính anh thuyết phục. Dần dần, khái quát lại, tôi thấy toàn bộ lý thuyết ứng xử của anh Trần chỉ gồm trong hai chữ “Hy sinh” và “căm thù”. Phát hiện ra điều ấy, tôi suy nghĩ rất nhiều. Và bỗng nhiên cảm thấy một khoảng cách, một khác biệt giữa anh và tôi. Có lẽ anh Trần thuộc một thế hệ khác, một thế hệ ngây thơ và đẹp đẽ. Có lẽ cái tư duy ấu thơ về những ông bụt tôi đã chuyển đi đem đặt cả vào cho anh.

Cái khoảng cách ấy, từ khi tôi nhận ra, bỗng dưng làm tôi ngần ngại không muốn gần anh, thậm chí lảng tránh anh. Còn anh, thì cứ đinh ninh về cái vị trí ông bụt bất khả chuyển mình. Ông bụt thì cái gì chả đúng. Ông bụt thì cái gì chả đẹp. Ông bụt thì cái gì thay thế nổi...

Từ khi tôi đến ở, anh Trần chăm sóc tôi rất chu đáo. Áo quần anh cũng cho. Mua piano thiếu tiền, anh Trần cũng đưa thêm... Nhưng dần dà, càng ở cạnh anh Trần, cái hố ngăn cách lại càng thấy sâu thêm. Cảm thức ấy, có lẽ cả hai bên đều thấy. Tôi chăm chú quan sát anh Trần kỹ hơn, tỉ mỉ hơn, rồi bỗng dưng, con người thực của anh hiện rõ nét. Có thể con người thực bây giờ khác con người thực khi xưa mà ảo tưởng ngộ nhận về con người thực bây giờ.

Còn anh Trần, anh im lặng, không dả động gì đến công việc của tôi, nhưng tôi hiểu anh đã căn cứ vào một bảng giá trị của anh để đánh giá tôi, anh đã liệt tôi nằm ở một vị trí nào đó trong bậc thang giá trị của anh. Lẽ tất nhiên thôi.

Nói chung cả hai chúng tôi đều im lặng nghiền ngẫm. Cái im lặng thành lũy và ngăn cách.

Những buổi tối, cả nhà thường quây quần trong phòng khách. Nhà có bốn người: anh Trần, chị Trần, cháu Lê và tôi. Chúng tôi uống trà, anh Trần nói chuyện gia đình và đôi khi giảng giải thời cuộc cho chúng tôi nghe. Sau đây là vài câu nói của anh:

– Lần này đánh Quảng Trị, chúng ta dùng đến những vũ khí mới, đặc biệt: tên lửa cầm tay tự động tìm mục tiêu xe tăng, pháo tầm xa có đạn đặc biệt có thể làm nóng chảy những lô cốt thép kiên cố, súng phun lửa, vũ khí hóa học.

– Mỹ sắp hết máy bay rồi.

– Lê ơi, con chuẩn bị, kỳ này con sẽ sang Đức học. Các anh ấy đã hứa rồi.

– Cách mạng Việt Nam hiện nay là một thời điểm của lịch sử loài người. Vĩ đại chẳng kém gì cuộc cách mạng tư sản Pháp 1789 và cuộc cách mạng tháng Mười Nga.

– Bọn họ láo thật! Đáng lẽ ra anh phải được bìa B rồi mới đúng. Đảng này họ cứ hăm mình mãi ở cái sổ C Vân Hồ. Kỳ này anh sẽ thắc mắc lên tận Ban tổ chức trung ương.

– Chủ nhật này, vợ chồng mình sẽ về Bưởi xem cái đất trên ấy. Có ba cây hồng xiêm, mười cây dừa và một vườn táo. Nếu em thích, ta sẽ mua miếng đất ấy.

Chao ơi! Cái khát vọng lấp biển dời non của con người hóa ra bây giờ cũng chỉ biết tận cùng bằng cách như thế thôi ư? Tôi im lặng! Tôi im lặng! Tôi là con chim lạc! Trong cái mớ âm thanh hỗn độn, một tiếng chích chòe chứ chưa phải là tiếng họa mi cũng đủ được liệt vào loại âm thanh thù địch.

Ngà ơi!

Sao anh nhớ em đến thế?

III

Bông hoa ban trong trắng của tôi ơi!

Thế là ba tháng xa em. Ba tháng trời anh gặp biết bao điều may mắn. Thầy dạy nhạc đỡ đầu của anh là một nhạc sĩ có tên tuổi đã đi du học ở nước ngoài. Ông ta đối xử với anh như đứa em. Tuần trước, anh đưa cho ông ta một tập trăm bài ca khúc anh đã làm hồi ở Tây Bắc. Ông ngạc nhiên:

– Vốn liếng khá đấy!

– Em làm theo cảm hứng. Cảm xúc thế nào ghi lại thế ấy.

Ông ngẫm nghĩ rồi tâm sự:

– Ở Tư, anh thấy mầm mống một tài năng. Quý lắm!

Trong Tư, có hai khuynh hướng: Một khuynh hướng mức độ và một khuynh hướng phá phách. Người khổng lồ, thì sự phá phách dẫn đến sự sáng tạo. Kẻ bình thường, thì sự phá phách là nguồn gốc đem đến đau khổ. Vì vậy, phải xác định cho rõ mình là kẻ bình thường. Hãy lấy cái “tinh thần mức độ” làm hướng đi. Nhưng mà... phải để tùy em tự chọn lấy đường mình... hoặc là em sẽ mòn mỏi đi trong cái vô danh im lặng, nhưng được bù đắp lại bằng một ảo tưởng kiêu hãnh. Hoặc là em sẽ gây dựng được cho mình một chỗ đứng trong giới âm nhạc... Tư ạ. Con đường “không mức độ” sẽ đầy chông gai, khổ ải. Tư có cả gan dám làm một con người “tử vì đạo” không?

Anh im lặng, vì thực ra anh cũng chưa hiểu mình. Nhạc sĩ động viên và hứa sẽ giúp đỡ anh tận tình.

Đêm nay anh mơ thấy bao điều sung sướng. Anh đang đọc lại và nghiền ngẫm chuyện Trương Chi. Đó là chuyện cổ tích hay nhất của quê hương chúng ta. Một chuyện cổ tích đầy yêu thương và bi thảm. Anh sẽ viết chuyện đó thành một giao hưởng.

Anh vẫn tưởng tượng đến chuyện sau khi học xong anh sẽ lên Tây Bắc đón mẹ và em về quê. Thầy mẹ anh vẫn còn để cho

anh một miếng đất ở quê và chúng mình sẽ đến đấy lao động và sống. Anh vừa làm nhạc, vừa cày ruộng. Sự tưởng tượng mơ mộng ấy đôi lúc làm vui nhẹ nỗi buồn xa cách.

Trong lá thư vừa rồi, em bảo anh bỏ học mà trở lại Tây Bắc. Em cần phải hiểu cho anh, cần phải tha thứ cho anh. Anh không thể trở về Tây Bắc. Không phải vì anh sợ khổ, mà vì anh còn phải ở lại Hà Nội vài năm để học tập cho xong.

Cái con vượn mẹ vẫn hàng ngày hú gọi than khóc đứa con hờ Ngà? Nghe em kể, đêm nào anh cũng mê thấy nó. Nó ngồi chồm hổm trong giấc mơ anh, đôi mắt giàn giụa. Con vượn muốn kể nỗi buồn. Trong thư, em nói con vượn mẹ, ban đêm, dám chèo từ đỉnh núi chóp nón xuống nóc nhà đội trưởng Mai mà hú hồn. Kể yếu đuối ấy chỉ có tiếng hú tiếng khóc làm vũ khí thôi sao? Có phải đêm ấy đội trưởng Mai lên cơn mê hoảng chỉ vì tiếng con vượn hú. Thì ra tiếng hú, tiếng khóc cũng là thứ vũ khí hiệu quả. Tiếng khóc hờn oán lắm khi cũng làm cho bạo tàn hoảng vía.

Mẹ vừa qua ốm nặng lắm sao? Em bảo mẹ không ăn được và lên cơn hen. Bệnh hen rất khó chữa. Anh mua được mấy ống thuốc cấp cứu ngắt cơn hen. Em nhớ: bắt đặc dĩ lắm hãy dùng. Ngà giấu anh chẳng nói trong thư, nhưng anh biết em phải thức đêm suốt một tuần lễ để chăm sóc mẹ. Người ta bảo rằng em chong đèn ngồi cho mẹ dựa lưng, ngồi thâu đêm suốt sáng, rồi ban ngày lại đem giỏ đi hái bông.

Bông hoa ban dịu dàng của anh ơi!

Hãy tha thứ cho anh! Đáng lẽ ra, trong những giờ phút buồn phiền này của em, anh phải có mặt bên em để cùng em gánh chịu.

Ngà ơi! Giờ này em làm gì? Em có nghe thấy tiếng gọi của anh không?

Anh của em.

Lá thư không gửi.

Người bạn của tôi ở Tây Bắc về nói rằng trong những ngày mẹ Ngà ốm, đội trưởng Mai thường đến nhà cô ta luôn. Vợ đội

trưởng Mai bị chết bom. Mai cũng chưa có con. Mai là đội trưởng giỏi, đội của anh bao giờ cũng đạt năng suất lao động cao. Khi đi làm về, Mai rất chăm chỉ phá rẫy làm vườn riêng, anh có hàng trăm gốc chuối, hàng ngàn gốc sắn, vài chục con gà và một đôi lợn. Kể ra đó cũng là một vốn liếng.

Mai chăm đến nhà Ngà làm gì?

Tôi ghen! Tôi ghen! Tôi ghen!

Chúa Giê-su lại hiện về trong cơn mê sảng của tôi. Những lời tiên tri hay những lời đe dọa?

Anh là Trương Chi. Gia tài của anh là con đà nết cộng thêm tiếng hát. Người đàn bà cần một tổ ấm hơn là một lá đà lênh đênh, cần bát cơm hơn cần tiếng hát.

– Chúa đã chẳng nói rằng: “Người ta sống không phải chỉ bằng bánh mì”?

– Đúng, cách đây khoảng hai ngàn năm ta đã nói như thế. Nhưng bây giờ những kẻ kế tiếp ta lại nói thêm rằng: “Bánh mì rắc thêm lớp muối khôn khéo – phỉnh nịnh: Đó là niềm tin”.

– Ông không phải là chúa Giê-su.

– Ta là nẻo đường, ta là hạnh phúc, ta là chân lý. Những ai nói đến điều ấy đều là ta cả.

– Tôi không tin

– Con đã tin... Và con sẽ tin. Còn hiện nay, con chưa tin vì lòng con bối rối. Khi nào đi cạn sự đời, con sẽ hiểu ta.

– Ông là đức Chúa trời của thế kỷ hai mươi.

– Ta là Chúa của mọi thời gian. Ta hiện ra cứu thế dưới nhiều dạng vẻ khác nhau, tùy theo từng thời gian lịch sử.

Đã mấy tháng nay tôi và anh Trần vẫn sống trong cuộc chiến tranh im lặng. Tôi im lặng vì thân phận loài nai. Còn ông anh Trần, anh im lặng vì biết mình là người có quyền lực về tư tưởng. Trong thâm tâm, ông tin rằng đến một lúc nào đó, tôi sẽ hoàn toàn thất bại, khi ấy tôi sẽ đến quỳ mọp dưới chân ông, tự sám hối, để cầu xin giúp cho giải thoát. Nhưng ông đã lầm, sự im lặng của tôi kéo dài tức là ý thức của tôi đã trụ vững. Cuối

cùng, hết kiên nhẫn, ông là người cúi kính lên tiếng trước. Tiếng nói một khi đã thốt là hết đường hàn gắn, rạn nứt lại thêm rạn nứt, đổ vỡ càng thêm trầm trọng. Hôm ấy, chị tôi đi vắng, anh Trần pha cà phê mời tôi uống. Anh nói:

– Lâu lắm rồi, hôm nay mới đề cập đến vấn đề riêng của cậu. Như vậy tức là anh tôn trọng, muốn để cậu có đủ thời gian suy nghĩ kỹ. Xin nói thẳng. Cậu đã mắc một sai lầm nghiêm trọng: Như anh đã nói: đức cao quý nhất của con người là đức hy sinh.

– Em chẳng đã hy sinh nhiều quá hay sao? Sự ổn định về đời sống – chuyện riêng tư – tương lai tốt đẹp chờ đón... Tất cả em đều không màng tới.

– Đúng! Cậu đã hy sinh, nhưng là sự hy sinh vì riêng cậu.

– Em mong muốn làm được một điều gì đó với hết khả năng của mình. Nếu nhìn gần cứ tưởng như em vì mình. Nhưng nếu nhìn xa sẽ thấy sự hy sinh ấy có nhiều lợi ích chung.

– Ngụy biện!

– Em thành thực.

– Còn anh? Đối trá hay sao?

– Anh già rồi... Khi người ta già, người ta không thể thay đổi những quan điểm cũ, chúng đã bắt rễ từ thuở thiếu thời. Anh đang cố tô vẽ cho những quan niệm ấy để tự làm yên lòng và để đối trá người khác. Lắm khi anh biết mình sai, nhưng anh lại tự ru ngủ mình rằng cái sai là nhỏ bé, cái đúng là to lớn. Về già, người ta thêm sự êm ấm, người ta yêu cái vị trí đã giành được bằng bao năm gian khổ, người ta sợ di chuyển, biến động, sợ ngay cả sự động đậy của khối óc. Tuổi già phù hợp với giấc ngủ, với nhung lụa...

Anh Trần tròn mắt nhìn tôi. Tôi lảng tránh cặp mắt tức giận ấy. Trong khoảnh khắc, trông anh dữ tợn. Tôi nhìn anh, tôi không thấy sợ, mà ngạc nhiên thì đúng hơn, ngạc nhiên về sự quá bạo dạn của mình. Cũng trong khoảnh khắc ấy, tôi chợt hiểu mình đã lớn, mình đã rời được vú mẹ, mình đã là con chim đang mọc lông mọc cánh. Con chim nhỏ cảm thấy hạnh phúc đồng thời cũng bàng hoàng cảm thấy điều kỳ diệu khi đôi cánh

vẩy lên; nó đã vút mình vào khoảng không bao la, mệnh mông bí ẩn, khoảng trời đầy cam bầy rủi ro nhưng cũng đầy hoan lạc vì nó biết mình là một sinh vật có khả thể không bị ràng buộc.

Anh Trần thở dài, cái thở dài của một con người cảm thấy có một cái gì đó vừa tuột khỏi tay mình. Cặp mắt anh chột dụi đi, cặp mắt dim lại, cố nén sự bộc lộ vội vã vào bên trong, cặp mắt từng trải mưu lược. Cặp mắt ấy như muốn nói: “Hỡi chú chim non ngờ nghếch! Sao người không cố chịu hiểu: Thế giới này là của những người như ta... trước sau rồi người sẽ tự giết chết trong một cam bầy nào đó... Nhưng bánh răng... đúng... những bánh răng sẽ nghiền nát người ra... lúc đó hồi cũng không kịp nữa...”

Cuộc đối thoại ấy như một quả bom nổ tung, khoét cái hố ngăn cách giữa anh em tôi thành vực sâu. Lúc này đã hoàn toàn bình tĩnh, anh Trần nói rất nhỏ:

– Thôi thì tùy cậu. Cậu tự nhận lấy trách nhiệm đối với đời mình. Còn trách nhiệm của anh đối với cậu, thế là hết.

Tôi buồn rầu, bộ óc sững tấy vì kích động. Tôi lặng lẽ đến trước dương cầm và ngồi xuống. Tôi lướt ngón tay, một âm điệu giăng xé bỗng vang lên. Phải chăng khúc Trương Chi? Anh Trương Chi buồn phiền trên lá dò đêm.

Người ơi! Bến chẳng thấy dò
Con dò nhỏ hay con dò nát.
Tiếng hát lung linh dài như ánh mắt
Xao xuyên ngân hà một bóng trăng trôi
Tiếng hát đam mê trời cao bỗng tít
Giai nhân hê... giọt lệ tuôn rơi
Ma quỷ nào làm nhòe con mắt?
Ma quỷ nào biến hình gương mặt?...
Đò đêm, một lá dò đêm...
Duyên ơi! Sao chẳng tìm duyên?

Tay tôi lướt trên phím đàn, tiếng đàn an ủi; chỉ còn cây đàn lúc này là bạn của tôi. Tiếng đàn như nức nở, nó tự nghi ngờ. Tiếng con nai yếu đuối xót xa- tiếng con hổ gầm lên man rợ- tiếng súng nổ của đội trưởng Mai- con vượn nhỏ sóng soài- con vượn mẹ hú từ đỉnh núi- tiếng anh Trần tự tin, già nua- tiếng của em tôi, tiếng của Ngà trong trẻo; Em ghé sát vào tai tôi, thầm thì trên nền âm thanh kỳ dị ấy.

“Anh yêu ơi! Đêm qua, em mơ thấy anh nằm dài, xanh lướt. Anh trang nghiêm mà xa vời. Anh buồn vãi nhưng càng âu yếm. Anh ôm phải không? Cái đất Hà Nội kỳ quặc ấy, có gì mà cuốn hút anh? Mẹ cũng thương anh chẳng kém. Em đọc thư anh cho mẹ nghe, mẹ khóc và bảo rằng: Anh là người tốt nhất, nhưng hồn vía anh đang bị những cơn mê ám ảnh.

Về đi! Về đi anh ơi!

Mẹ đang nhặt bông làm cho chúng ta một chiếc chăn ấm nhất. Bạn bè đang kiếm gỗ làm cho chúng mình một căn nhà đẹp nhất. Anh đi, rừng cũng buồn, suối cũng buồn, tiếng con nai giác buồn thêm, tiếng con vượn như tiếng khóc thâu đêm, đàn bò của em dạo này cũng như ngơ ngác.

Về đi! Về đi anh ơi!

Em đã được nghe bản nhạc của anh. Cảm ơn anh gửi nhạc tặng em. Em biết là anh nhớ em, thương em. Anh nói anh vui nhưng em biết là đang khổ. Tại sao anh lại trốn vui đi tìm khổ?

Về đi! Về đi anh ơi!...

IV

Anh thương yêu!

Đêm nay con bò sừng hươu của em lại trở dạ đẻ. Em thức suốt đêm nghe tiếng rừng. Con chó đốm thỉnh thoảng lại sủa khàn băng quơ. Gió núi rì rầm trong những lùm hoa ban sau nhà. Con chim “bắt cô trời cột” chọt kêu hốt hoảng – Tiếng con nai gọi nhau tha thiết. Một tảng đá cô độc, không hiểu vì sao, bỗng lăn từ đỉnh núi chóp nón trước nhà, theo sườn núi, tiếng động lộc cộc rợn và huyền bí. Rừng bỗng dựng cầm bật thì thào. Trong cái cầm lặng ghê rợn ấy, đột nhiên tiếng con vượn mẹ lại hú lên hoang dại. Tóc em dựng ngược sau gáy. Cả con bò sừng hươu cũng thở phì phò gấp hơn. Nó cúi đầu sát thêm xuống con bê và liếm...

Rồi sau đó, rừng hoa ban lại xì xào. Ôi chao! Sao mà em nhớ cái đêm em gặp anh lần đầu tiên đến thế. Đêm hôm đó, anh còn nhớ không? Chính con bò sừng hươu của em trở dạ đẻ lần đầu. Em phải cầm đèn chạy một mình trong rừng thăm để đến gọi anh.

Anh thương yêu!

Anh ngốc nghếch mà kêu ngạo, anh vụng dại mà đảm thắm. Suốt dọc đường rừng, đêm đó, anh chỉ mắng em. Em chạy nhanh, thở dốc, mà anh vẫn chê là chậm. Tóc em vương bụi cỏ sỏ tung, anh cũng chê là lấm điệu. Con sóc rừng lẩn vào bụi tranh sột soạt làm em hốt hoảng, anh chê là dật...

Mãi đến khi, em đảm chân vào mồm cỏ tranh nhọn hoắt, đâm lút đến xương, thì lúc đó anh mới chọt thương em. Em run lên khi anh nắm lấy bàn chân em để săn sóc. Tim em rộn ràng khi anh bắt em phải đi đôi ủng của anh.

Kỷ niệm đầu tiên ấy sao đêm nay lại hiện lên trong óc em rõ ràng thế. Nghĩ đến nó, em như muốn khóc.

Sao anh bỏ rừng của chúng mình mà đi? Sao anh bỏ em lại mà ra đi một mình? Con vượn, chiều qua, đứng ngậy trên cây

ban đầu nhà mà kêu rất lâu. Em đứng dưới gốc, nó cũng không chạy; mãi khi anh đội trưởng cầm súng đến, nó mới bỏ chạy. Anh Mai bảo sẽ có lúc bắn con vượn chết.

Em sợ quá. Trước khi có anh, sao rừng của chúng mình dịu dàng đến thế. Bây giờ em đâm ra sợ rừng. Anh ơi! Viết thư cho em đi, viết nhiều vào. Em thấy bàng hoàng lo lắng. Có việc gì sẽ xảy đến với em, đến với chúng ta hử anh.

Anh ơi! Về đi! Về với em đi.

Ngà của anh.

Em thương.

Hãy bình tĩnh. Nỗi đau xa cách rồi sẽ qua. Càng cách xa tình càng đậm đà. Em hãy cố gắng chịu đựng. Anh tin rằng sự đời bao giờ cũng kết thúc đẹp đẽ, miễn là ta có một trái tim nồng cháy và tốt đẹp.

Tội nghiệp cô em gái bé bỏng! Em lo cho anh quá nên đâm ra hốt hoảng. Chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Anh vẫn khỏe. Nay, anh kể cho em nghe công việc mỗi ngày của anh nhé:

Năm giờ, anh thức dậy rồi ăn sáng, sau đó đến trường âm nhạc. Những giờ học say mê. Thầy của anh tốt vô cùng! Người thầy đỡ đầu chỉ bảo anh hết sức tận tình. Ông như con tằm nhả tơ, buông ra những sợi tơ mịn màng nhất, tâm huyết nhất của mình để đào tạo đứa học trò yêu. Ông hy vọng anh sẽ là người tiếp bước chân ông, kế nghiệp ông.

Em đã nghe bản nhạc tiếng rừng của anh, anh làm ra nó trong một đêm, đêm hôm đó sao anh nhớ em, và anh chỉ nghĩ đến em, nghĩ đến đội chăn nuôi của chúng mình. Cái đêm anh em mình băng rừng về đỡ đẻ cho con bò sừng hươu hiện về trong trí óc anh rõ mồn một...

Mười hai giờ đêm hôm ấy, em hốt hoảng gọi anh. Nghe tiếng Ngà, anh đã nhận ra ngay, nhưng anh cứ giả vờ trêu ghẹo:

- Cái gì mà ồn ã lên thế?
- Em đến nhờ anh...
- Đỡ đẻ phải không?

– Dạ... Vâng...

– Bà nào giở dạ?

– Vâng... vâng... không... không...

– Vâng... Đỡ đỡ... những không phải người... mà là bò...

Anh suýt bật cười vì cái giọng vừa ấp úng ngượng nghịu, lại vừa hốt hoảng của em. Anh nén cười và ra bộ lơ lửng:

– Tưởng cho người... Bò thì quan trọng gì...

– Rất quan trọng anh ơi.

Em năn nỉ, rồi hùng hồn giải thích: Nào là con bò ấy ngoan, nào là con bò ấy nhiều sữa... Có một điều em không nói ra nhưng anh rất biết: Em quý mến con bò ấy. Đã một lần, anh bắt gặp em nói chuyện với những con bò, y như nói chuyện với người.

Anh quý em bắt đầu từ hôm ấy. Nghĩ rằng: một người biết thương giống vật, chắc hẳn người đó là người hiền hậu. Anh cũng yêu những con vật, thuở anh còn bé, nhà có con mèo chết, anh khóc cả một buổi. Hồi ông bố anh còn sống, một lần người ta giết con chó nhà nuôi ăn thịt, anh sợ hãi trốn biệt đến nhà ông ngoại, không dám nhìn mọi người ăn thịt con chó ấy. Thú thật, từ hôm đó anh không thích bố nữa, tại sao mình có thể đang tâm ăn thịt một con vật mà mình thương yêu, thậm chí con vật đó lại trung thành tận tụy với mình.

Thế rồi, anh mê em. Song mê mà không dám nói. Cái đêm rừng ngày ấy đã nói hộ anh. Bây giờ anh như vẫn còn nghe thấy cả tiếng thở dồn dập của em trên đường đến trại bò. Đêm hôm ấy thật đẹp! Vòm trời núi lấp lánh vài hạt sao nhạt. Con chim đêm thảng thốt vút cánh. Con nai âu yếm giục chúng ta đi. Con cú mèo trên đường bay ngang rừng bao giờ cũng dịu dàng. Những con thú ác ở đâu chả có, song chúng có nhiều đâu.

Chị Trần gửi lời hỏi thăm em đấy. Thằng con lớn của anh chị đi học nước ngoài gửi quà về, chị bảo anh gửi biếu mẹ hộp thuốc bổ. Anh Trần cũng rất quý em. Anh chị cứ giục anh lên xin phép mẹ cho chúng mình cưới nhau. Ở nhà, anh là út. Bố mẹ đã chết,

nên chị Trần chỉ muốn anh lập gia đình cho ổn định. Nhưng anh còn phải học; hai năm nữa chúng mình cưới cũng không muộn. Mong em hiểu anh. Anh không muốn chúng mình thành vợ chồng trong khi anh chẳng kiếm được tiền nuôi gia đình. Anh không muốn Ngà khổ.

Hãy bình tâm Ngà nhé!

Hạnh phúc ở trong tay chúng ta.

Anh của em.

Lá thư không gửi.

Sao tôi cứ phải nói dối mãi thế này hở trời?

Một ngày làm việc của tôi đâu có phải êm đềm như thế. Ông anh rể tôi ngày càng im lặng. Ông rất lịch sự với tôi, lịch sự đến nỗi chị gái tôi phải phát cáu:

– Anh em nhà ông lễ phép đối với nhau như những nhà ngoại giao.

Anh Trần cười:

– Tôi không muốn làm gì để bận lòng cậu Tư. Phải giúp cho cậu ấy yên ổn nghiên cứu.

Sau bữa cơm chiều, chung quanh ngọn đèn xum họp, anh Trần đổi thái độ, anh không nói với tôi, nhưng lại gián tiếp khuyên nhủ bằng những câu nói với vợ con, những câu nói thường làm tôi chẳng thích, chí ít thì cũng thờ ơ.

Tôi thường ngồi hút thuốc lá, nhắm mắt để đoán những hàm nghĩa qua giọng nói. Anh khuyên nhủ cháu Lê, cậu con trai thứ hai, đang chuẩn bị sang Đức:

– Con sang bên ấy, phải tỏ ra xứng đáng một con người Việt Nam. Bố mong con học kỹ thuật giỏi chứ không mong con làm giàu.

Thằng cháu tôi không phải loại hám của, tôi biết chắc vậy, vì nhiều lần cậu cháu đã tâm sự với nhau. Có lẽ nó thích du lịch, mong được hưởng một làn không khí mới, hơn là cái không khí mà nó hít thở mãi từ tấm bé. Cũng có lúc thằng bé lại thấy rằng nó không nên đi mới đúng...

Ông anh rể hình như đã biết mập mờ về những ý định của con trai. Có lẽ ông cho tôi là thủ phạm, là người đã khơi gợi “những ý nghĩ ấy cho thằng bé”. Nghe ông bố giảng giải, thằng Lê liền láu trả lời rất khôn ngoan, cốt cho ông yên tâm. Trong thâm tâm nó, tôi biết thằng bé chẳng tin nghe lời bố. Ông Trần bực bội, liếc nhìn tôi. Cái nhìn hằn học như muốn nói:

“Cậu chính là thủ phạm của những ý nghĩ bông lông. Cậu xem từ trước tới nay, trong căn nhà này, mọi thứ đều ổn định trật tự. Từ chỗ nằm, chỗ ngồi, chỗ đặt phích, chỗ đặt quyển sách... cho đến chỗ ngồi của những tư tưởng... Tất cả nhất nhất đều nề nếp... thẳng tắp như một đoàn quân, ngăn nắp như một trại lính vào giờ kiểm tra nội vụ. Nhưng từ ngày cậu đến đây... Thế là đảo lộn, không gian, thời gian của nhà tôi như bị xộc xệch, như bị nhiễm độc vì những ý tưởng bông lông.

Tôi trả lời thăm:

“Ô kìa! Như anh biết đấy, em chưa hề khuyên cháu một lời nào ngược với ý anh. Em không hề muốn cháu sống như em.

“Cậu không nói nhưng còn mắt buồn phiền của cậu nói nhất là tiếng đàn. Tiếng đàn của cậu là cái gì? Là những âm thanh về những con nai chỉ thích tung tăng thỏa thuê trên đồng cỏ, không thích chịu sự cai quản ràng buộc... Là âm thanh của những bước chân ngập ngừng, nghi ngại. Những bước chân ấy sợ cái gì khi con đường thênh thang đã mở ra trước mắt?... Là âm thanh ưu tư phiền muộn của sự đợi chờ. Lúc thì nó bực bội, lúc thì nó hy vọng, lúc thì nó chán nản, lúc thì nó phấp phồng... Hừ! Anh phấp phồng cái gì nào? Sao lại phấp phồng? Đã sáng rồi chứ còn tối nữa đâu?... Nói chung, tôi ghê sợ tiếng đàn của cậu... Có sự hiện diện của nó, căn nhà của tôi bỗng như muốn xô lệch đi... Những người ở gia đình này bỗng như không muốn tuân lệnh tôi...

“Anh kết tội tiếng đàn của em nghiêm khắc thế sao?

“Tiếng đàn tội lỗi!

“Anh muốn em... thế nào bây giờ?

“Muốn tiếng đàn của cậu thay đổi lại. Làm sao cho căn nhà của tôi lại êm ả, lại trật tự như xưa.

Tôi không muốn tiếp tục đối thoại với anh nữa. Tôi ra khỏi nhà, đi chơi. Đêm ấy, tôi không ngủ ở nhà. Tôi đi tìm gặp người bạn tên Hưng, thầy giáo dạy văn. Hưng rủ tôi đi đến nhà Minh. Anh bảo:

– Đạo này, trông cậu thiếu não quá. Ồm hay sao?

– Không ồm.

– Dù sao thì cũng là ồm. Tâm hồn day dứt, thế là ồm. Cậu nhớ Tây Bắc ư? Minh sẽ giải bệnh cho cậu bằng cách cho xem mầu sắc núi rừng. Cậu nhớ đàn bò của người yêu ư? Nhớ lũ nai bên suối ư? Ở nhà Minh có đủ loại tranh vẽ cầm thú.

Tôi cười bông lơ:

– Đêm nào tôi cũng gặp Chúa Giê-su. Không biết nhà Minh có tranh về Chúa không?

– Cậu vô thần, không theo đạo Thiên Chúa cơ mà.

– Thế mà tôi lại nặng duyên với Chúa. Đêm nào tôi cũng nằm mơ thấy Chúa. Người đàm đạo với tôi đủ chuyện.

– Chuyện gì?

– Những chuyện nghiêm trang của đời người. Đêm qua, Chúa bảo tôi: “Anh sẽ bị đuổi ra khỏi xứ Thiên đàng” Tôi bướng bỉnh trả lời: “Không ai có quyền đuổi tôi khỏi hạnh phúc. Tôi cứ đến dù Chúa ngăn cấm. Vả lại, tôi có tội gì nào? Tôi hoàn toàn trong trắng.” – “Anh bị đuổi vì những nét nhạc bông lông. Nét nhạc của anh đang bị quỷ ám” – “Nét nhạc của tôi là niềm thương xót cho những nỗi hăm hiu. Nó là ước vọng khao khát hạnh phúc. Đó là tiếng giác của con nai yếu đuối, tiếng hú của con vượn mất con. Đó là tiếng thầm thì của người đàn bà tôi yêu – tiếng khe khẽ rên của con bò nai bùng lên sung sướng khi con bê nhỏ chào đời. Đó là tiếng của những đêm dài phấp phỏng. Sao có thể gọi là bông lông, quỷ ám?” Chúa lắc đầu rồi bay vụt lên trời. Bầy thiên thần theo hầu bên tấu lên một điệu nhạc vang vang do hàng ngàn vách đá đẩy dội lại: “Ta là đường sáng, là hạnh phúc, là

chân lý”. Tiếng nói âm vang ấy như đè bẹp không gian xuống, muôn vật hình như thảy đều co rúm lại.

Hưng trầm ngâm:

– Giấc mơ của cậu kinh khủng quá. Ốm mất rồi bạn ạ.

Tôi cúi kính:

– Mình không ốm

– Thôi được! Thì cứ cho là cậu không ốm. Nhưng cứ lên đến nhà Minh, đến đó tớ tin lòng cậu sẽ dịu lại.

Căn buồng của Minh là một căn buồng hẹp chừng mười thước vuông. Trên vách treo kín tranh. Tôi đã thuộc tên từng bức. Bức “Đồng cỏ” với màu da cam mênh mông, màu da cam của những làn khói tên lửa, màu da cam tàn nhẫn và đầy khát vọng. Bức “Em bé nghèo” với màu chì nhạt xám buồn nhưng trong trẻo. Em bé gái tóc xòa đang đối thoại ngầm với con chim nhỏ nằm trên bàn tay gầy:

– Chim ơi! Chim có tổ không?

– Chú tưởng loài chim bao giờ cũng có tổ ư? – Con chim nhỏ líu lo trả lời. – Chỉ khi nào ấp trứng, nuôi con mới có tổ, còn thì suốt đời chim vẫn lang thang. Lúc thì ẩn ở những lùm tre cong mềm mại, lúc thì trú ngụ ở những rừng lau xám buồn, lúc thì phiêu bạt đến những rặng núi cao ngất chọc mây. Lúc thì lang thang đến rừng đào Sapa, từng Mơ bến Đục. Cả đời, loài chim chúng em đi tìm niềm vui. Chúng em đã gặp nhiều niềm vui, nhưng chẳng cái nào bền.

Tôi thích nhất bức tranh này của Minh. Hôm Minh mới vẽ xong, tôi ngủ bên bức tranh, nhìn nó và bắt gặp cuộc đối thoại trong tranh ấy.

Tranh của Minh chẳng giống tranh của bất cứ họa sĩ tài năng nào. Minh chẳng học vẽ ở một trường lớp nào. Minh mới vẽ vài năm nay, tự học mà vẽ. Đêm ngày Minh như điên trong cơn vẽ. Một năm trời, Minh đã cho ra đời vài trăm bức tranh. Nhiều họa sĩ đến thăm, người khen, người chê. Họ bảo: Đây là một họa sĩ có năng khiếu nhưng thiếu học. Một lời khinh miệt nhưng cũng là

lời thán phục. Người ta chê những người ta vẫn đến. Chẳng ai hỏi mua một bức tranh nào. Điều đó không làm Minh buồn hay chán nản. Anh bảo: “Tôi có làm họa sĩ đâu. Tôi thích màu sắc, tôi quét sơn quét màu lên vải, lên giấy để tìm những phản ứng của chúng hoặc sự hài hòa giữa chúng. Nói chung, tôi là một đứa trẻ con nhiều tuổi muốn chơi vui với màu sắc. Thế thôi”. Minh đã làm nhiều nghề để kiếm sống: Thợ quét vôi, phu khuân vác, phụ nề, đi theo xe bò kéo, làm cả người chào hàng, đi đưa thuốc lá và kẹo bánh cho hàng chè chén... Kiếm được tiền, anh ăn uống rất sơ sài còn thì dồn hết cho việc vẽ.

Khi chúng tôi đến Minh đang cúi trần lúi húi vẽ. Bộ râu quai nón của anh bóng mờ mờ. Minh bắt tay, rồi hồ hởi nói:

– Mấy tuần nay không thấy Tư đến. Minh đang vẽ một sê-ri tranh mới: sê-ri bách thú. Cái này vui.

Minh trang trọng trải một tấm giấy trắng lên nền rồi lần lượt đặt những bức tranh lên. Tôi ngắm nghía con hổ – một con mèo thì đúng hơn. Dáng nó ngồi hiền từ, mắt lim dim, lông nó màu vàng da cam. Nhưng nhìn cho kỹ thì thấy không phải là mèo. Bức tranh toát ra sắc súa mùi dã thú. Tại sao hổ lại không vàng đen, lại mang màu da cam? Tôi nghĩ. Minh đoán được ý tôi, anh cười. Còn tôi, tôi cũng đọc được ý nghĩ của Minh trong đôi mắt nheo cười: “Đen ư? Hắc ám quá. Vàng ư? Hiền lành quá. Con hổ cũng hiện đại hóa. Màu da cam mới đúng. Trong màu da cam có cả cái sắc độ hiền hòa của những quả chín ngọt, đồng thời cũng chứa cả cái sắc độ tàn bạo của những đám cháy tên lửa”.

Sau con hổ là con nai. Con nai bị thương, đang liếm vết thương. Mắt nai là loại mắt bò; người Ấn Độ vẫn ví mắt con gái đẹp như mắt bò. Chân con nai dài quá khổ, mảnh dẻ. Có lẽ ý nghĩ về thứ vũ khí khi chạy trốn của tôi ở đây trùng hợp với ý nghĩ của Minh.

Trông con nai trong tranh lại chợt nhớ đến Ngà, đến đội trưởng Mai. Mai ư?... có lần ở nông trường, tôi đã gặp Mai trong một hoàn cảnh hết sức đặc biệt. Có thể nói, đó là một cuộc đối thoại giữa Người và Vật.

Bận ấy, Mai giết thịt chó. Anh ta chuẩn bị làm tiết canh. Đôi mắt sáng quắc. Mai cầm lưỡi dao cạo sắc ngọt. Con chó vàng bị treo ngược trên cành cây; mõm buộc, chân trước trói quặt sau lưng. Mắt con chó trắng toát, đôi mắt mê mẩn đi vì sợ hãi. Mai lấy lưỡi dao ngọt sốt bóc đi một miếng da cổ, tay trái anh cầm miếng giẻ thấm máu đỏ lòm. Những bắp thịt, gân thần kinh, gân chằng, mạch máu, thực quản, phế quản của con vật bị lộ ra công khai dưới ánh sáng, chúng cũng biết run rẩy, chúng chuyển động rần rật như có vẻ cuống quýt lẫn trốn. Mai lấy một chiếc nan hoa xe đạp, gọt gọt cái đồng bầy nhầy ấy để tìm mạch máu. Vừa làm, thỉnh thoảng lại thấm máu, Mai vừa giảng giải cách lấy tiết:

– Phải tìm cho đúng cái động mạch cổ thì máu mới tươi. Cách đánh tiết canh này là tiên tiến nhất. Nó tránh được tình trạng khi cắt, cuống họng hoặc khí quản cũng bị đứt theo, và như vậy, tránh được nước tiết sẽ bị tạp chất của dạ dày hoặc phổi theo ra làm ô nhiễm.

Mai lấy cái đầu cong của chiếc nan hoa móc tìm cái động mạch trong đám thịt bầy nhầy. Cái bắp thịt cổ bị kích thích co lại, quặn quai. Bọt mép con chó sùi ra một vốc. Một tiếng kêu rên thảm thiết đau đớn, mặc dù bị trói bùng bít, vẫn thoát ra làm rợn người. Trẻ con xúm quanh, im lặng xem, những bộ óc non sung tấy vì kích động. Những con mắt trẻ thơ tròn xoe sợ hãi, xen lẫn thích thú.

Cuối cùng cái động mạch chủ đã được tìm thấy. Cái động mạch đầu nguồn sự sống ấy cố trốn lủi, nhưng rút cuộc vẫn bị tóm bắt. Mai kéo nó ra một cách tàn nhẫn, chuẩn bị hòa muối, lau sạch tay, rồi trang trọng dùng lưỡi dao ngọt cắt đôi mạch máu. Máu ồ ạt phụt xuống chậu. Con chó giãy giữa kêu ư ử. Đôi mắt lúc đầu sợ hãi nhìn Mai, đã dần chuyển thành đôi con mắt vằn tia máu đỏ nhìn trừng trừng căm hờn. Luồng máu chảy ra yếu dần. Những nhịp co giật giãy giữa cũng thưa dần. Những bắp thịt trên toàn thân con vật co quặn quai, hết sức căng ra lần cuối, để sau đó nhũn dần rồi cuối cùng thông thọt. Đôi mắt

cầm hờn cũng cố dướn mở ra lần cuối để rồi cụp lại đóng kín một linh hồn...

Tôi sờn tóc gáy suốt cuộc hành trình, ngạc nhiên vì thái độ có phần kiêu hãnh và thích chí của Mai. Còn mọi người chung quanh thì lặng đi vì khâm phục tài nghệ của đội trưởng. Một đứa bé nói với tôi, giọng thăm thì:

– Chú Mai đã kể cho chúng cháu nghe một cuộc xử hơn hai chục thằng lính ngự, chỉ dùng gậy mà đập – chú ấy gan dạ vô cùng.

Mai quay lại nhìn thấy tôi. Anh vui vẻ:

– Chào ông y sĩ. Thế nào? Ông thấy tôi tiến hành mổ xẻ có kém gì bác sĩ làm việc trong phòng phẫu thuật không?

Tôi lúng túng không biết nói sao về sự so sánh ấy.

Minh từ nãy vẫn nói về cái vườn bách thú trên giấy của mình, bây giờ mới chợt nhận ra cuộc phiêu lưu của trí óc tôi. Anh cười:

– Từ nãy đến giờ hình như cậu đã mơ màng... cậu lạc đi những đâu?

Tôi thành thật:

– Lũ cọp lũ nai của cậu làm mình chợt bay lên Tây Bắc. Mình vừa chứng kiến một cuộc hành trình.

– Một cuộc hành trình – Hưng lau chiếc kính trắng rồi lẩm bẩm. – Đầu óc cậu toàn là mộng mị. Cậu mắc bệnh hoang tưởng.

Tôi không hề để ý đến lời phán xét có tính y học của thầy giáo Hưng, và tiếp tục nói:

– Nếu các cậu không làm ngắt quãng thì chắc Chúa Giê-su lại hiện về với mình.

– Thật sao? – Minh có vẻ ngạc nhiên.

– Chúa trời hiện về luôn luôn với vầng hào quang trên đầu. Hình như Người thích tranh cãi, nếu cứ rối rãi là lại hiện về đàm thoại với mình. Tôi kể cho Minh nghe về cuộc gặp gỡ gần nhất với Người, về câu chuyện Chúa định đuổi tôi ra khỏi xứ Thiên đàng. Tôi chợt nhớ lại những chi tiết suýt bị bỏ sót.

– Bầy thiên thần bâng bạc nhòe nhòe, chẳng rõ là người, chẳng rõ là vật... những có điều chắc chắn nhất: họ có những đôi mắt sắc và ti hí... Có cảm giác đó là những con chuột, gian lắm! Họ bay lên không gian và hò hét. Bầu trời, mặt đất, tất cả như co rúm lại.

– Co rúm lại! Minh mơ màng, – Chúa với ánh hào quang... Bầu thiên thần mặt chuột... Không gian như co rúm lại.

Sau đó, anh hoải thuốc lá liên miên, và ngồi im lặng.

Hưng rủ tôi về:

– Cậu phải đến nhà mình vài bữa. Cậu cần phải được chăm sóc.

Tính Hưng vẫn thế. Anh là người chiều bạn, quý bạn. Bạn là nguồn vui của đời anh. Một ngày thiếu bạn là anh không chịu nổi. Vợ anh, chị Hiền một người đàn bà to béo hiền lành, thường tự hào về cái đức quý bạn của chồng, nhưng đồng thời cũng khó chịu vì cái đức quý bạn quá đáng ấy. Cơm tối xong, chị Hiền thích chồng phải ngồi nhà với lũ con, và bắt anh phải bịa ra những câu chuyện cổ tích để kể cho chúng nghe. Mỗi tuần ít nhất chị cũng bắt anh phải có mặt ở nhà với vợ con hai buổi tối. Vào những “buổi tối gia đình” như thế, thường thường, lúc đầu Hưng bồn chồn đi đi lại lại trong nhà như kẻ mất hồn. Vợ anh kêu lên:

– Này cái máu lang thang lại nổi dậy phải không? Tối nay dứt khoát tôi không cho ông đi đâu.

Hưng nể vợ, bắt buộc phải ngồi nhà với lũ con. Và chỉ khi anh bắt đầu bịa chuyện cổ tích, bắt đầu vào hứng và bốc lên... Cũng lúc ấy, lũ trẻ bắt đầu bị mê hoặc trong những chuyện phiêu lưu vô tận của anh thì tâm hồn anh mới dịu đi, yên ổn. Hưng là người thích lang thang, hay nói cho đúng hơn, anh là người mắc bệnh di động – Chỉ một buổi tối, anh có thể đến chơi bốn năm người bạn. Mỗi người bạn là một thế giới xa lạ với anh, để thỏa mãn cho anh, giải phóng, cho anh cái tâm lý đang bị u – trệ, như anh thường nói. Những chuyện cổ tích, Hưng kể cho các con nghe, cũng là cuộc đời lang thang của tâm hồn anh.

Đêm hôm ấy, Hưng và tôi rón rén trở về căn nhà lá ở cái xóm lầy Hà Nội, Hưng khẽ luồn tay tự mở cửa. Căn nhà Hưng tự làm lầy, căn nhà đã nhiều lần sửa chữa, căn nhà đã thay đổi cửa ra vào nhiều lần, theo nhiều hướng, ở nhiều chỗ khác nhau. Cứ mỗi lần chuyển cửa, Hưng lại tìm được một cách sắp đặt để riêng anh có thể tự mở. Phải làm như vậy vì anh hay đi chơi khuya, mà mỗi lần đi chơi đêm về, khi đứng trước cửa nhà mình thường cảm thấy như mình có tội với vợ con – Hưng giải thích vấn đề cửa cho tôi như vậy.

Vào nhà, chúng tôi không thắp đèn lên. Vợ Hưng, các con Hưng đều đã ngủ say. Hình như cũng chẳng ai biết rằng chúng tôi đã lẻn vào nhà. Tôi bám vào lưng áo Hưng, rón rén tiến đến chiếc giường cá nhân. Hai thằng chui vào cái màn mắc sẵn và rì rầm trò chuyện.

Nằm bên Hưng, sao tôi thấy anh thân thiết với tôi đến thế. Hưng nhiều hơn tôi đến hơn chục tuổi, tôi coi anh vừa là người bạn, vừa là người anh.

Tự dưng, tôi thấy nhu cầu phải mở hết lòng mình ra giải bày với anh. Tôi như một con chiên đang thú tội, đáng kể những nỗi ưu phiền để lòng mình được vơi nhẹ. Những câu chuyện về Ngà, những mâu thuẫn với anh Trần, những bản khoản về đội trưởng Mai. Những kỷ niệm về những con nai, con vượn, những giấc mơ kỳ dị và những dự định, những khát vọng.

Khi tôi kể về những phác thảo Trương Chi, thì Hưng bỗng ngồi bật dậy, xúc động. Anh quờ tay trong bóng tối, tìm cái điều cày ở đầu giường, rồi đánh diêm, rít một hơi thuốc lòn dài. Hồi lâu, anh mới thì thầm trang nghiêm:

– Đúng! Rất đúng! Trương Chi là một câu chuyện cổ đẹp nhất của Việt Nam. Hãy bắt tay ngay vào cái bản giao hưởng ấy đi. Trương Chi nói được nhiều điều lắm – hiện đại lắm – trữ tình lắm – hiện thực lắm... Nghĩ rằng trong đó có thể có hơi chèo, hơi quan họ... có bóng những bụi tre, những con bò, những dòng sông, những nỗi vui, những xót xa, cái quyền lực và những con người bị vùi dập...

Con gà trống non của thầy giáo Hưng tập gáy ọ ẹ. Trời sắp sáng. Lúc bấy giờ chúng tôi mới bắt đầu ngủ.

Anh thân yêu!

Một tháng vừa qua, em chẳng biên thư được cho anh vì mẹ đã qua khỏi. Đã mấy lần tưởng mẹ chết. Lạy trời! Mẹ đã qua khỏi. Đến bây giờ em vẫn bàng hoàng tưởng như mình còn đang trong cơn mê khủng khiếp. Mẹ bây giờ già rồi nên bệnh chuyển lắm chứng. Một tuần lễ liền mẹ chỉ nằm, thở bằng mồm và không ngủ được. Vì không ngủ nên mẹ sợ hãi đi và mệt lắm. Mẹ cứ cầu mong xin được chết. Giá có anh ở nhà thì em đỡ lo, đằng này chỉ có mình em chẳng biết xoay sở ra sao. Em chỉ biết khóc.

Nếu không có anh Mai thì mẹ đã chết. Anh Mai phải leo núi mấy ngày trời, tìm một ông lang người Mèo về chữa cho mẹ. Cuối cùng mẹ đã đỡ.

Đôi vượn vẫn hú đêm ngày trên ngọn núi chóp nón. Nghe tiếng vượn kêu, mẹ sợ hãi sinh ra hốt hoảng, hay giạt mình. Anh Mai bảo em là điều dở. Anh vác súng đi tìm con vượn mẹ. Có lúc súng nổ, con vượn vừa chạy vừa chạy kêu vang động cả khu rừng. Mới đây, anh Mai bắn chết được con vượn chồng. Con vượn vợ mất con nay mất chồng, nên nó gào thâu đêm trong rừng nghe ai oán lắm. Cả đội chăn nuôi mấy đêm liền không ngủ được vì tiếng vượn. Con vượn cái kêu khóc thật thê thảm, mẹ bảo cứ như tiếng ma hú hồn. Bệnh mẹ vì thế mà tái phát.

Anh ơi! Lúc này thật hoang mang. Mảnh đất này sao dữ thế! Con vượn đực chết, cứ tưởng con vượn cái sẽ sợ trốn đi và hết chuyện. Ai ngờ con vượn cái vẫn không sợ và càng hú gọi khủng khiếp thêm.

Anh Mai nhất quyết sẽ bắn chết con vượn cái cho bằng được. Anh ấy căm tức con vượn cái đến mức điên cuồng. Sao mà em bồi hồi đến thế! Rồi ra còn những chuyện gì sẽ xảy đến? Mẹ liệu có qua khỏi nỗi không anh?

Về đi! Anh ơi! Về với em đi!

V

Ngày...

Em yêu quý!

Đọc xong thư em, anh vội vàng chuẩn bị định về thăm em. Nhưng một người ở nông trường qua Hà Nội báo cho anh biết là mẹ đã qua khỏi. Lên Tây Bắc, vù đi vừa về ở chơi ít nhất phải mất tháng rưỡi trời, như vậy rất khó khăn, vì thế anh lại hoãn chuyến đi, chắc em thông cảm.

Ngà ạ! Em phải cảm ơn anh Mai hộ anh. Anh ấy là người cứng rắn, nhưng cũng là người tốt bụng. Giúp ai điều gì thì hãy quên đi, song ai giúp ta điều gì thì phải nhớ suốt đời. Chắc đó là điều mà anh em mình phải làm.

Riêng anh, anh xin em hãy tha thứ cho anh về cái điều anh không có mặt bên em trong những lúc em gặp vận hạn. Đáng ra, anh phải cùng em gánh chịu chung những nỗi khó khăn. Anh rất muốn về với em ngay lúc này nhưng có nhiều lý do bắt buộc anh không về được. Những lý do ấy anh không thể nói ra hết với em lúc này.

Mẹ qua khỏi đận này, điều đó làm anh đỡ ân hận, băn khoăn.

“Về đi! Về với em đi!” Câu nói ấy của em làm lòng anh rung lên đau đớn. Anh biết là em rất thương anh. Để đáp lại tình yêu ấy, đáng lẽ anh phải tung hô tất cả mọi thứ trên đời này mà bay ngay về với Ngà. Nhưng anh vẫn chỉ có những lá thư xa vời này để nói với em thôi.

Tại sao thế? Anh có gì dối trá em hay sao? Không! Chắc chắn là không! Nhưng làm thế nào để anh có thể bộc bạch tấm lòng của anh ra nhỉ? Có lẽ anh chỉ cần xin em có lòng tin. Em hãy tin anh vì bây giờ anh là người rất nghèo, nhưng chắc chắn có một tấm lòng rất giàu.

Lắm lúc anh rất kiêu hãnh vì sự giàu có ấy. Nhưng chao ôi! Có thực là anh giàu có tấm lòng hay không? Tương lai sẽ ra sao? Liệu chúng ta rồi ra có hạnh phúc hay không? Đó là điều mà

nhiều khi anh nghĩ tới. Chưa có gì làm rõ cái tương lai mà anh tìm kiếm, nhưng không hiểu sao anh vẫn tin là tương lai sẽ tốt. Anh tin thế vì trái tim bảo anh như thế. Trái tim anh lúc nào cũng pháp phỏm chờ đợi. Chờ cái gì khi cuộc sống anh còn đang là những bước chân dò dẫm... Anh từ bỏ cái ổn định chắc chắn để dấn thân vào những dặm đường chẳng có gì bảo đảm. Mặc dù em gọi, mặc dù những bứt rứt lo âu, mặc dù những khó khăn nhiều khi không tưởng tượng nổi, anh vẫn kiên trì hy vọng và chờ đợi.

Nhiều đêm anh ngồi chờ cho đến sáng. Chờ cái gì? Có lẽ là chờ ánh mặt trời cuối sáng dịu dàng, trẻ trung ấm áp; có lẽ là chờ tiếng con chích chòe ngọt ngào phấn hứng bao ngày vui khi mặt trời ngủ dậy; cũng có lẽ chờ những cơn mưa phiền muộn nhưng trong trẻo cuốn đi những bụi bặm, những cơn mưa làm trời sầm xịt nhưng ít nhất mặt trời cũng còn gửi được những tia sáng nhạt qua làn mưa làm quà cho mọi người chờ đợi.

Ngà ơi!

Em không biết rằng, trong những cơn pháp phỏm như vậy, anh nhớ em, mong em ngồi cạnh bên anh đến chừng nào. Có bàn tay em, tay anh chắc ấm hơn; có hơi thở của em, trái tim anh chắc bớt cay đắng hơn; có con mắt trong trẻo của em, tâm hồn anh chắc sáng suốt và dịu dàng hơn.

Anh muốn đánh đàn dạo cho em nghe đoạn mở đầu của khúc Trương Chi, khúc đàn mà anh ấp ủ. Em hãy lắng tai nghe, anh đang dạo cho em nghe đây:

Một là đồ đêm nhỏ nhoi, trơ trọi. Anh Trương Chi một mình trong đêm mênh mông- lạnh.

Con sông rộng... Con sông dài... sóng sông buồn sóng sông hung dữ...

Ngôi sao hôm lấp lánh ở cuối trời, thuyền trôi mà chưa tới.

Con cá bạc đớp sao, không gian lặng thảng thốt giật mình.

Những tòa lâu đài nguy nga, đèn ngũ sắc xếp hàng soi bóng bên sông. Một cái gì rất đẹp nhỏi nhói trong lòng Và anh Trương

Chi của anh cất tiếng... tiếng hát vút lên làm ngôi sao hôm xa vời kia cũng rung mình ngạc nhiên... giận dữ...

Ngà ơi! Mị nương của ta ơi!

Ta yêu em. Máu ta, não ta đang chảy ra làm quà tặng em. Anh điên rồi; Những lời mê sảng những cũng là những lời yêu em nồng thắm đến chừng nào. Cánh hoa trắng đẹp của ta ơi! Em đừng rơi nước mắt! “Về đi! Về đi anh ơi” Anh sẽ về bên em.

Tu

Lá thư không gửi

Có gì là lạ! Sở dĩ tôi không trở về với Ngà được trong lúc Ngà đang cần sự có mặt của tôi và trong lúc lòng tôi đang cháy bỏng lên vì nhớ nhung. Chẳng qua vì trong túi tôi chẳng có lấy một xu nhỏ.

Dạo này chẳng có việc làm, thóc gạo lại tăng giá vùn vụt. Cả tháng trời, tôi đi rửa ảnh thuê cho người bạn chỉ được hơn hai chục, chưa đủ tiền đóng mười cân gạo.

Hai mươi đồng ấy, nếu tôi đưa cho anh chị Trần thì anh chị cũng có thể nuôi tôi sống. Nhưng tôi đã không về nhà anh chị tôi nữa, vì thế tôi phải sống thất thường, bữa no, bữa đói.

Hôm tôi xin anh chị cho tôi đến ở nhà bạn, chị tôi rơm rớm nước mắt, còn anh Trần thì nói bằng cái giọng không biểu lộ xúc động vẫn có của anh:

– Anh khuyên cậu không nên đi. Sống ở Hà Nội, không tem phiếu, không hộ khẩu, cậu không sống nổi đâu.

Đó là một lời khuyên rất thực tế, nhưng cũng là một thách đố. Cũng là một tuyên bố xóa sổ những ước vọng của tôi, những nỗ lực của tôi. Anh không nói toẹt vào mặt, những chẳng khác gì anh đã nói: “Cậu bắt đầu thất bại. Cậu đã bắt đầu nhận quả đắng, kết quả của những hành động rồ dại. Phải biết nén cá nhân ta lại, thậm chí phải phủ định cả cá nhân ta đi. Ta là gì? Là con số không, con số không vô nghĩa.

“Tôi chẳng muốn là con số một, cũng chẳng muốn là con số không. Tôi chỉ muốn làm người.

“Muốn làm người ư? Xưa kia, lúc sinh tạo hóa, bà mẹ lấy bột nặn nên người. Vậy ai sẽ nặn cậu thành người?”

Tôi hét to trong tâm tưởng:

“Tôi sẽ tự nặn ra tôi.

“Ồi chào! Hùng hồn quá! Nhưng cũng ngây ngô quá! Vâng! Thì cậu hãy đi mà thực hiện những hoang tưởng của mình.

Con mắt Trần đã đối thoại với tôi như thế. Song đến đoạn này, thì mắt anh dịu đi, những tia sáng âm cần lại hiện ra như đồ dề:

“Cậu bú sữa bình quá!... Thôi, cậu đi... đi mà thử nghiệm những tưởng tượng của đời mình. Chắc chắn cậu sẽ gặp nhiều vấp vấp. Khi cậu mệt mỏi, cần đến mái nhà anh làm nơi trú ngụ, anh thành thực mời cậu đến. Thậm chí, nếu khi nào thất bại hoàn toàn cậu muốn trở về, thì anh chị cũng sẵn sàng mời cậu đến... Chúc cậu đi thắng lợi!

Anh em tôi chia tay nhau hòa bình như vậy đó. Tôi vẫn gửi chiếc đàn dương cầm ở nhà anh chị và hẹn rằng mỗi tuần tôi sẽ trở về vài lần để dùng đến nó.

Tôi cúi người đến bên chiếc đàn đánh lên một đoạn nhạc, một mẫu nhỏ trong khúc Trương Chi. Cái đoạn anh Trương Chi từ biệt khúc sông có tòa lâu đài nguy nga soi bóng. Khúc sông đã đem lại cho anh niềm vui, ước sao và những nỗi buồn ở đời:

Từ biệt khúc sông, nơi ta thuộc từng con xoáy nước, nơi ta từng ngắm những đêm hội hoa đăng.

Từ biệt những ngọn đèn lồng nhiều màu lộng lẫy, như bơi trên sông, thú của cái chỉ riêng mắt ta được hưởng.

Những làn sóng biến những ngọn đèn hoa thành ngàn vạn chiếc.

Đèn vỡ ra... chuỗi ngọc lênh đênh...

Từ biệt bầu cá chép đớp trăng, bầu bạn của lá đèn đêm và tiếng hát, trong những đêm bóng bèo trôi sông.

Từ biệt cánh đồng quê mờ ảo màu xanh.

Từ biệt cô công chúa diễm kiều, người con gái đẹp nhất trần gian, người đã làm cho trái tim ta thâm thốn thức...

Xa Ngà, tôi đã chịu một lần đau lột xác, xa gia đình anh chị Trần, những người ruột thịt cuối cùng, tôi lại chịu một lần đau lột xác thứ hai. Không có sự tạo sinh nào ở đời mà không qua đau đớn quằn quại; có thể cái mầm sinh ấy sẽ thui chột, chết đi sau cơn đau dữ dội; cũng có thể nó sống sót và thông qua đau đớn nó càng dẻo dai và mãnh liệt.

Tôi vác ba lô gia tài, vền vền chỉ có mấy bộ quần áo sờn và dăm quyển sách nát lên vai. Tôi ra đi trần trụi, nhưng thể năng thì vô cùng lớn. Tôi ra đi trần trụi, những đầu óc thì sừng tấy, đầy ắp ước vọng. Chị Trần dúm vào tay tôi mấy chục bạc:

– Cậu búống bình lắm... nhưng thôi, em cứ về luôn. Chị lúc nào cũng thương em.

Người chị, bà mẹ thứ hai của đời tôi, khóc nức lên rồi chạy vào nhà. Ô hay! Lạ chưa! Tôi ra đi những vẫn ở trong cùng một thành phố với chị, đâu có phải một xa cách không gian rộng lớn, nhưng hình như cuộc chia tay của tôi với gia đình chị lại quá nặng nề. Dù sao cũng phải nhận có lẽ như thế mới đúng tình chất của cuộc chia tay này. Đây không phải là cuộc chia tay vì cách biệt không gian, mà là cuộc chia tay về cách biệt tâm hồn.

Tôi đến ở nhà Hưng.

Tôi đến nhà Hưng đúng lúc gia đình anh đang có tin vui. Thằng con lớn của anh Hưng đi bộ đội vào B vừa gửi thư về. Chàng thanh niên này đi lính trước Hiệp định Paris chừng ba tháng. Cháu hiện ở vùng Tây Ninh. Chàng học sinh lớp mười này lãng mạn hết ông bố. Anh ta gửi tặng bố một bài thơ. Anh cảm ơn ông bố, người đã di truyền cho anh cái máu lang thang. Chàng thanh niên mười chín tuổi đã cảm thấy sự kỳ thú trước những điều mới lạ trên những dặm đường mới. Anh đã uống rượu cần trong nhà rông cùng những cô gái Bana. Anh đã mày mò tìm đến những tháp Chăm để chiêm ngưỡng, anh đã đến những ngôi chùa Lào, cưỡi trên lưng những chú voi khổng lồ. Anh đã biết những niềm vui cuồng nhiệt và những nỗi buồn

day dứt của người lính sau trận đánh. Anh đã nhắc trong bức thư đến một câu chuyện cổ tích mà bố Hưng đã kể cho nghe từ thuở bé: “Câu chuyện đổi xác”.

Hưng run run đọc cho tôi nghe lá thư ấy, anh lau kính mấy bận. Cuối cùng anh lặng đi, và rít liền hai điều thuốc Lào. Anh lẩm bẩm:

– Tư ạ, Minh đã kể cho con mình nghe biết bao nhiêu chuyện bịa đặt. Không ngờ đã ảnh hưởng đến con mình thế.

– Câu chuyện đổi xác đại để thế nào?

– Ngày xưa, có một anh chàng đi chu du thiên hạ. Anh đã gặp nhiều người, biết nhiều việc. Thế sự chìm nổi, đen bạc làm anh phiền muộn. Gia đình anh làm nghề chài lưới. Một đêm chèo thuyền trên sông, anh đã nằm mơ gặp một chàng trai cùng trạc tuổi, tự xưng là con vua Thủy Tề. Chàng hoàng tử này cũng thèm được lang thang đến một nơi xa lạ mà mình không hề biết. Hai chàng lang thang thèm đời gặp nhau. Họ bèn đổi xác cho nhau. Anh thuyền chài thì chui vào xác con cá chép. Con cá chép thì chui vào xác anh học trò thuyền chài. Bao nhiêu là chuyện rắc rối xảy ra với hai người. Anh học trò nghèo đã hiểu thế nào là thế giới cung đình và cái xã hội thần tiên dưới nước mà anh thường tưởng tượng. Hoàng tử cá cũng đã hiểu thế nào là xã hội nghèo khổ và cuộc đời trần thế đầy dục vọng đã làm bao nàng tiên cá trốn nhà lên ở với người trần. Cuối cùng hai chàng trai trở về với ngôi vị của chính mình, với nỗi buồn không gì chữa nổi, và niềm vui của con người đã thấu hiểu những bí ẩn của đời sống.

Tôi ngạc nhiên:

– Anh bịa ra câu chuyện kỳ thú đấy. Thú thật tôi cũng thèm được đổi xác.

Buổi tối, chúng tôi đến nhà Minh. Vừa thấy tôi, Minh đã reo lên:

– Trời ơi! Tôi mong ông quá. Vào đây cho xem cái này vui lắm... Nào! Thấy chưa? Thấy chưa? Chúa Giê-su của anh đấy.

Tôi nhìn bức tranh nền đỏ, trên đó Chúa mặc áo choàng đen, đầu rực ánh hào quang. Chúa đang quỳ gối ngửa mặt lên trời cầu nguyện, vẻ mặt hiền từ, kính cẩn. Sau lưng Chúa một con chim trắng đang bay, con chim bị gắn liền với Chúa bằng một sợi dây. Sợi dây. Sợi dây, một đầu buộc vào chân chim, một đầu buộc vào chân Chúa.

– Cái gì thế này?

– Chúa chơi chim – Minh trả lời – Chúa yêu thương muôn loài. Lẽ dĩ nhiên Chúa thích hơn, và nhất là loài Sơn Ca. Con chiên nuôi chim thì thả; còn Chúa vì không biết tâm lý loài chim (Chúa bận cầu kinh, không có thì giờ học nghề nuôi chim cho sành) nên cứ thả con chim nào là con ấy bay mất liền. Chúa tức giận bèn nghĩ ra sáng kiến buộc chim vào chân mình. Từ đó, hôm nào dù Chúa bận cầu kinh suốt ngày, chim bị bỏ đói cũng không bay đi được.

– Đầu óc anh nhiều tưởng tượng quá.

– Không! Chính anh mới là người giàu tưởng tượng đã gọi cho tôi vẽ. Từ hôm anh kể cho tôi nghe về những giấc mơ gặp Chúa, đầu óc tôi cứ nghĩ miên man về Chúa. Và... tôi sẽ vẽ một loại tranh tôn giáo, một sê-ri tranh về Chúa.

Đêm hôm ấy, tôi ngủ ở nhà Minh.

Tôi đang ngủ say thì Chúa lại hiện về trong giấc ngủ của tôi. Lần này ông từ bức tranh màu đỏ bước ra. Chúa nghiêm trang hơn mọi khi. Con chim trắng lúc này đậu trên bàn tay Chúa. Chúa hỏi tôi:

– Các con định đào ngũ khỏi xứ Thiên đàng?

– Chính Chúa định đuổi tôi ra khỏi xứ Thiên đàng thì đúng hơn.

– Con ạ! Con là người thông minh, chắc con hiểu lòng ra nhân từ rộng rãi. Cửa Thiên đàng bao giờ cũng rộng mở, miễn là con hiểu được ý của cha các con. Người bao dung nhưng Người cũng nghiêm khắc, vì con đã hiểu: Ở khắp nơi chỗ nào chẳng là luật lệ. Các con biết chuyện đổi xác của các con rồi đấy. Anh học trò tìm xuống thủy cung, nhưng ở đấy luật lệ cũng ngự trị.

Chúa lấy tay ve vuốt con chim trắng rồi hiền từ hỏi nó:

– Ta cũng ban cho con một sợi dây: đó là luật lệ. Nhưng thử hỏi, từ khi con đến với ta con thấy lòng mình sáng ra không?

– Thưa Chúa! Lòng con rạng sáng – Chim trắng rầu rĩ trả lời.

– Nếu con muốn bỏ sợi dây ta cũng bỏ. Nhưng con hiểu đấy, con bay đi đâu cũng là bầu trời của Chúa. Vả lại nếu xa ta, con sẽ gặp những vị mục sư ngốc nghếch và con sẽ khổ sở hơn. Có khi, nếu gặp điều không may người ta sẽ bắt con vật lông và rán chả. Con khôn ngoan con nên ở bên ta.

– Lạy chúa! Con xin đời đời ở bên mình Chúa – Chim nói giọng run run rầu rĩ – Giêsuma! Lạy Chúa tôi! Và chim xòe cánh làm dấu.

Tôi sợ hãi đến lặng đi vì cái giọng mơn trớn ngọt ngào của Chúa. Nhân lúc Chúa mãi nói với chim, tôi lủi đi mất. Đầu tôi va phải bức tường và tôi choàng tỉnh giấc.

Sáng hôm sau, tôi về nhà anh chị Trần để đánh đàn. Tôi chọn đúng vào giờ anh chị đi làm mới đến, vì muốn tránh mặt hai người. Anh chị tôi có hai người con: Cháu Lý đang học ở Liên Xô, cháu Lê sắp học xong lớp mười. Cháu Lê kém tôi hơn chục tuổi rất mến tôi. Gặp tôi, cháu thông báo ngay tình hình:

– Cậu đi khỏi nhà... mẹ cháu khóc sưng cả mắt.

– Rồi mẹ cháu sẽ bình thường trở lại. Còn bố cháu thì sao?

– Bố cháu chỉ ngồi hút thuốc lá suốt buổi tối. Cháu cũng không hợp với bố cháu.

– Sao lại thế? Bố cháu rất tốt.

– Rất tốt nhưng rất cổ. Cháu đã lớn đến thế này rồi mà bố cháu lúc nào cũng giảng giải – Cháu ngáp ngừng rồi tiếp – Bố cháu chỉ lo lớp trẻ chúng cháu sẽ làm hỏng mất cách mạng Việt Nam sau này... Vì vậy ông luôn luôn hỏi tưởng, kể lại cho cháu nghe những chuyện đánh nhau hồi chống Pháp: chuyện vào lòng địch trình sát, chuyện bố trí giết một tên ác ôn, chuyện đánh trận độn thổ... Nói chung những sự tích anh hùng mà cháu đã nghe đến thuộc lòng.

Cháu Lê ngừng nói như để suy nghĩ, sau đó nghiêm trang và mơ màng:

– Cậu ạ, cháu đâu dám xem thường những sự tích anh hùng. Nhưng có lẽ, hình như cháu còn thấy cần nhiều điều khác nữa mà bố cháu không nói tới. Có lẽ... bố cháu... cũng không biết mà cháu cũng không biết những cái đó là những cái gì...

– Ôi! Cháu tôi lớn thật rồi.

Cháu tôi vẫn nghiêm trang:

– Lũ bạn lớn hơn cháu vài tuổi có đứa hoạt động Sài Gòn, có đứa sang Lào, Campuchia. Nhiều đứa đã chết, nhiều đứa trở về đổ ngục, nhiều đứa trở về suốt ngày lê la ở quán bia... Cậu ạ, có lẽ cháu cũng đi bộ đội.

– Sao? Bố cháu chuẩn bị cho cháu sang Đức cơ mà?

– Đó là ý của bố cháu.

– Cháu thích đời lính?

– Cháu chưa thích một cái gì. Kỹ sư ư? Người thợ ư? Anh lính ư? Thì làm cái gì chẳng được.

– Cháu định thử nghiệm một cái gì chẳng? Song trước hết, cậu nghĩ đời người cần có một niềm say mê...

Cháu tôi cười mỉm:

– Cậu lại giảng giải cho cháu rồi. Bố cháu cũng hay giảng giải. Chỉ có cái khác là... hình như bố cháu đã hết niềm say mê... Còn cậu thì vẫn say mê thực sự. Cậu lớn tuổi rồi mà còn say mê điên rồ. Có lẽ vì thế mà cháu lắm lúc trông cậu rất trẻ...

Tôi cười ngạc nhiên nhìn cháu. Tôi vẫn tự hào mình thuộc về tuổi trẻ, mình hiểu tuổi trẻ. Nhưng thực sự tôi có hiểu gì về cháu tôi lắm đâu. Chỉ hơn cháu chừng chục tuổi mà cậu cháu tôi hình như đã có một xa cách rất lớn. Lê tiếp tục tâm sự:

– Có một thằng bạn hỏi cháu: “Giữa nhà tù và đời lính, nên chọn bên nào?”

– Quái gở! Tôi thét lên. – Các cậu thật quái gở! Tuổi còn bé tí mà các cháu đã suy nghĩ điên rồ thế sao?

Lòng tôi chợt nhói – tôi nhìn điệu thuốc là trẻ trằng khoái trá trên đôi môi đứa cháu. Tôi giật mình phát hiện ra điều trên. Khuôn mặt anh thanh niên còn non choẹt, hầu như còn là đứa trẻ con kia; cháu tôi đang đứng mấp mé bên bờ vực sông. Cái lớp người non choẹt ấy hình như đang trốn chạy hoặc đi tìm hiểu một cái gì đó nhưng không thấy, hoặc cái chưa thấy... Và ý nghĩ đó chỉ xuất hiện thoáng mờ trong vô thức, nên chúng được biểu hiện ra bằng những hành vi cuồng dại.

– Biết nói thế nào nhỉ? Tôi không nói nổi một điều gì với cháu
– Tôi thừ ra im lặng, hồi lâu tôi ngẩng lên thì thấy Lê đã đi khỏi. Tôi buồn rầu lại bên chiếc đàn dương cầm, âu yếm đánh chậm rãi vào nốt nhạc ưu phiền.

Tôi chợt thấy một bức thư kẹp trên giá nhạc. Bức thư gửi cho tôi. Không phải chữ Ngà. Có gì xảy ra đến với tôi đây? Một lá thư ngắn, vắn vắn chỉ có mấy dòng chữ hẹn gặp lại tôi vào ngày 30 tháng này. Đó là thư của đội trưởng Mai, một lá thư lạnh nhạt và bình tĩnh. Còn mười ngày nữa mới đến hẹn.

VI

Ngà ơi!

Sao mãi em chẳng viết thư cho anh? Có gì đã xảy ra với em? Mấy đêm nay, anh luôn nằm mơ thấy những điều kinh khủng. Một con quỷ đầu trâu, tay cầm đinh ba bay đến, nó cười sặc sụa:

Ha ha! Chúa đã trừng phạt ngươi!

Loài quỷ dữ! Đừng ăn nói càn rỡ. Nào hỏi ta có tội lỗi gì mà ngươi dám đến quấy rầy ta.

Lỗi gì? Chúa đã đặt ra muôn phép tắc ở trần thế, tại sao ngươi dám chống lại những khuôn phép ấy? Chúa đã tạo ra xứ Thiên đàng làm niềm mơ ước cuồn dập cho con người, lấy đó làm cái đích vươn tới để con người, tự tu thân. Sao ngươi dám bỏ bang cả xứ Thiên đàng? Nhạc điệu nhà thờ là tiếng nhạc trang nghiêm kính cẩn, giục con người quên mình vác thánh giá theo Chúa đến xứ bằng an, gọi con chiến lạc trên đồng vắng trở về đàn. Còn nhạc của ngươi là tiếng nhạc làm con người nghĩ về mình, vác cây thánh giá thiêng liêng lại cảm thấy nhọc nhằn, làm cho đàn chiên băng lảng chậm chân, vừa bước vừa ngờ vực.

– Quỷ dữ! Ta đâu có ý muốn làm ngược lại ý Chúa. Ta chỉ muốn con người hạnh phúc, chỉ muốn con người thức tỉnh khỏi nỗi đau.

– Ngươi tưởng ngươi vô tội sao? Trên đời này chỉ có Chúa mới đem đến hạnh phúc cho con người. Chẳng cần ngươi làm việc ấy. Chỉ riêng ngươi suy nghĩ như vậy, tội cũng đang sa hỏa ngục. Vì tất cả những lý lẽ đó, ta phải trừng trị ngươi để cho sáng danh Chúa.

Con quỷ sừng trâu cầm đinh ba mồm há đỏ lòm, chồm đến bên anh. Anh thét lên, thét thật to và từ đó đêm nào anh cũng mất ngủ. Và anh luôn cầu mong em, mong em đến bên anh trong những đêm kinh hoàng. Phải chăng đó là những điềm gở báo tin cái gì chẳng lành đã đến với em hoặc sẽ đến với chúng ta? Phải chăng đó là sự trừng phạt vì anh đã xa em để đi tìm cái

hạnh phúc huyền tưởng không thể có ở đời? Hay là mẹ đã làm sao? Tại sao em cũng chẳng báo cho anh một lời biết thêm về sức khỏe của mẹ? Hay là lòng em đã có điều gì xa cách? Anh chẳng trách em, có gì xin em cứ nói. Anh có thể hy sinh hết thấy, miễn là em hạnh phúc. Anh không bao giờ có ý muốn ràng buộc em, vì anh hiểu khi anh rời bỏ sự bằng lặng để đi vào âm nhạc tức là anh đã phải chịu chấp nhận cái tiếng điên rồ của miệng thể, và do đó anh không có quyền bắt người đàn bà mà anh yêu quý, phải cùng chịu chung số phận lênh đênh của mình. Anh rất hiểu rằng, từ cái giờ phút, khi anh tự quyết định vận mệnh mình, thì từ đây anh không còn khả năng tạo ra một tổ ấm cho người đàn bà. Anh hiểu vậy, nhưng vẫn cố bầu vùi lấy em. Anh can đảm nhưng cũng yếu đuối, anh bơ vơ giữa dòng sông: còn em là nguồn ai ủi cuối cùng, chẳng lẽ anh cũng buông nốt tay em sao? Thật mâu thuẫn, nhưng lòng anh là thế đó. Anh biết mình không thuộc về hạnh phúc, những vẫn cứ hy vọng hạnh phúc ở bên mình. Tha thứ cho anh những lời chua chát. Chẳng phải là những lời trách móc em, đây chỉ là những lời tâm sự, vì anh tin rằng dù em có xa anh, em vẫn là người độc nhất có thể đôi chút hiểu anh. Dù là tình thương, anh cũng không muốn tình thương là sợi dây ràng buộc.

Nói đi! Ngà ơi!

Em nói đi, dù lời ấy là lời xa cách.

Giấc mơ kinh hoàng gần đây nhất xảy ra đêm hôm qua. Đêm hôm qua, em đến với anh, đi cùng em có cả con vượn rừng, con bò sừng hươu, cả con nai chân gầy và cao. Con vượn thì hú. Nó định đàm thoại với anh qua tiếng hú man rợ, phiền muộn. Mỗi một tiếng hú của nó, tim anh lại bị đau nhói. Tiếng hú như lưỡi giáo lưỡi gươm. Con nai của em thì biết bay, đôi chân của nó chạy trên những đám mây. Còn con bò sừng hươu thì âu yếm liếm tóc em. Con quỉ đầu trâu lại hiện ra. Nó đứng đằng sau cười sằng sặc. Trông thấy nó, con vượn hú to rồi nhảy tót leo lên ngọn cây cao. Con nai thì sợ hãi bay vút lên trời, núp vào đám mây. Con bò cũng ngừng cái lưỡi vuốt ve âu yếm. Con quỉ tiến lại gần. Em vẫn đứng im sừng sững, nhìn vào mắt nó. Em hiền

hòa nhưng nghiêm trang. Và con quý bỗng im tiếng cười thô
kịch. Ôi! Rất cảm ơn em. Rất cảm ơn đôi mắt của em.

Ngà ơi! Anh yêu em, vô cùng yêu em. Phải chăng tất cả những
điều quái lạ đó là điềm báo về sự xa cách, sự vĩnh viễn xa cách
của mình hay không?

Nói đi! Em hãy nói đi, Ngà ơi!

Anh.

Lá thư không gửi

Nghe nhạc

Bản sonát ánh trăng.

Bêthôven! Cảm ơn Bêthôven – cái hài hòa tuyệt diệu

Chao ơi! Sao tôi sợ cái mức độ đến thế!

Cái gì của Bêthôven hãy trả lời cho Bêthôven.

Gặp gỡ giáo sư nhạc.

Giáo sư bảo tôi:

– Em hãy tự chế ngự mình. Hãy học hỏi cái tinh thần mức độ
của người Pháp. Đừng thái quá. Trương Chi của em có cái giọng
bí ẩn của kẻ chán đời. Đừng đi vào Trương Chi – một đề tài khó –
một vực thẳm kề bên đỉnh núi cao. Khéo thì đứng trên đỉnh núi,
không khéo thì sa xuống vực thẳm. Em có thể đứng trên đỉnh
núi cao, cô độc như chim đại bàng không? Em có thấy choáng
váng khi đưa mắt nhìn xuống vực thẳm không? Hãy chú ý! Sự
choáng váng bên bờ vực thẳm cũng có lực hấp dẫn. Một ma lực
để tạo nên những kỳ tích, nhưng cũng để làm tan xác. Hãy tự
hiểu mình là kẻ bình thường.

– Liệu có cách nào để đứng mấp mé giữa vực thẳm và đỉnh
núi cao không?

– Làm gì có trạng thái mấp mé.

– Có màu gì giữa màu đỏ và màu da cam không? Giữa màu da
cam và màu vàng không? Giữa...

–???

Gặp gỡ Hưng

Xa nhà Hưng đã hơn một tháng, nay lại đến. Đáy túi không còn nổi một đồng xu. Lủi thủi, ngượng ngập, tần ngần trước cửa. Hưng trông thấy, tíu tít mời vào. Hưng nhặt gỗ vụn, gỗ củi vừa đóng xong một chiếc giường, anh khoe:

- Cậu vào mà xem, nhà mình khác hẳn.
- Đúng là khác!

Nhà Hưng bề ngoài vẫn như xưa nhưng bên trong đã bày biện một kiểu khác. Hưng đưa tôi đến trước một chiếc giường mới đóng:

– Cậu xem có thích không? Vừa là đi văng, vừa là tủ sách, ban đêm lật tấm ván này xuống lại là giường ngủ. Mình đang làm một cái cách đồ đạc. Ôi chao! Sao căn nhà mình thấy bức bối, bề bộn, chỗ nào cũng là giường, là hòm, là chai, là lọ, là thùng, là chậu, là dây phơi quần áo, là sách vở... Lắm lúc cứ như điên lên vì lúng cụng. Mình có tật hay thu thập, giữ gìn những vật dụng: lúc thì cái hòm gỗ thông cho con đựng quần áo, bốn đứa bốn cái hòm; lúc thì cái chai, lúc thì cái lọ để đựng nước mắt, xì dầu và mỡ... Mình đã làm một đợt tổng loại bỏ xem có thể vứt đi được những gì. Cuối cùng thấy chẳng vứt đi được cái gì ở nhà này cũng có việc của nó. Ví dụ miếng gỗ dán nham nhở ở xó nhà kia vứt nó đi cũng tiếc, chỉ một trận mưa dầm dề là nó có tác dụng ngay, nó sẽ tự được gài vào một chỗ đợt nào đó...

Tôi cười:

- Nói chung nhà anh là một cái nhà đồng nát.
- Đúng đấy! Nhà “đồng nát” Cái nhà nghèo khốn, bức bối cũng làm con người trở nên “đồng nát”. Tôi... tôi cũng là thằng người “đồng nát”.

Cái vui vẻ, hào hứng lúc đầu của Hưng chợt biến mất. Anh nhìn cái giường mới sáng tạo rồi bùi ngùi:

– Mình lắm lúc sinh ra lắm cảm tủn mủn. Cái giường nay đóng chập nhặt bằng những mảnh gỗ hòm gỗ củi chẳng qua cũng chỉ là thứ giường “đồng nát”. Thế mà mình lại kiêu ngạo về nó, phấn hứng vì nó từ mấy hôm nay. Thật thảm hại!

Hưng cười rồi ngồi phịch xuống ghế. Tôi cố gắng an ủi:

– Dù sao cũng là một niềm vui nhỏ. Chúng mình là loại người thích di động... biến đổi... Tôi thêm được như anh. Dù sao những việc làm nho nhỏ của anh cũng lành mạnh, nó còn thực sự đem lại cho anh một chút di động. Còn tôi, lúc nào cũng thấy bối rối, bứt rứt. Tôi muốn làm một việc nhỏ gì đó, nhưng tôi lại không có một gia đình để được dùng bàn tay của mình mà chăm sóc.

Vợ Hưng là một người đàn bà béo, cái béo hiền, béo ngốc nghếch, béo rất đàn bà. Chị là một người sinh ra để làm mẹ và vợ. Thế giới của chị là Hưng, là những đứa con. Nỗi vui buồn của chị là hàm số biến thiên theo những vui buồn của gia đình. Những câu nói của miệng của chị:

– Anh Hưng ơi! Sao hôm nay thằng bé không chịu ăn cơm.

– Anh Hưng ơi! Ở nhà trông con, em đi xếp hàng mua cá phiếu.

– Hồng ơi! Ra mẹ tắm cho. Mặt mũi mày nghếch ngoác trông đến gớm.

– Hoàng ơi! Đừng đi chơi nữa, mày sốt rồi. Vào bảo bố cho uống thuốc.

Vân vân và vân vân.

Chị Hưng đón tiếp tôi cũng lịch sự như mọi khi, nhưng cứ cảm thấy có cái gì gờn gợn trong tôi. Tôi tự nhủ: Tâm của kẻ khốn cùng, của một thằng ăn mày. Tôi vào bữa cơm ngày thứ nhất. Tôi ăn hai bát rưỡi xì dầu. Nhà có bát canh khoai tây nấu mỡ, tôi không dám động đũa. Chị Hưng đon đả, giơ tay đón bát định xới cho tôi bát thứ ba, tôi cố chối từ. Tôi đứng dậy thoáng nhìn người đàn bà hơi cúi đầu xuống. Không kịp nhìn con mắt chị chỉ còn thấy một thoáng hiện của bộ mặt... Lẽ nào một sự mừng... Tôi thoáng nhận xét rồi lại ân hận ngay vì những ý nghĩ bậy bạ của mình. Con chị Hưng đều đã lớn choai choai, gia đình thanh bạch, nhưng lũ trẻ ăn uống rất chậm. Chị dỗ cô con gái lớn ăn từng miếng cơm:

– Hoàng ơi! Ăn hộ mẹ một tý nữa nào. Con gầy lắm. Khoai tây còn nhiều đấy, con thích cơ mà? Ăn đi, ăn đi!

Chị dỗ thằng bé út:

– Còn mấy miếng sườn kho, cho con tất. Con vừa sốt dậy, phải cố ăn mới được.

Có cái gì phiền muộn không xác định nổi trong tôi. Tôi không dám ngồi nhìn gia đình chị ăn nữa.

Khi vào bữa cơm ngày thứ hai, thì nỗi phiền muộn trong tôi lại càng tăng. Và miếng cơm vào miệng, cảm thấy cổ họng như tắc lại. Người đàn bà vẫn rất đôn đả. Chị lại mời bát cơm thứ ba, tôi lại từ chối, và đầu chị lại cúi xuống. Khi tôi đứng dậy thì Hưng liền nhìn tôi và hỏi một câu rất ngốc nghếch:

– Cậu ốm hay sao?

Những bữa cơm ngày thứ ba đến với tôi như cực hình. Ngày ấy là ngày ăn tươi của gia đình Hưng. Chị Hưng mua phiếu được nửa cân thịt. Tôi đi phố về bắt gặp cả nhà đang tíu tít mừng vui. Tiếng nói líu lo của thằng út bàn về bữa thịt sắp tới. Tiếng cười sung sướng của người mẹ, tiếng cười của người đàn bà béo tròn rã và hả hê.

Khi tôi đặt chân vào nhà thì đột nhiên cường độ tiếng cười bỗng giảm đi. Tôi rất nhạy về âm lượng và âm sắc của âm thanh, chúng thường hàm chứa những ý nghĩa tình cảm rất tinh tế. Và thế là tôi đột nhiên ngượng ngập. Tôi định kiếm cớ rút lui, thì đúng lúc đó Hưng đi chơi cũng mò về. Hưng kiên quyết bắt tôi ở lại ăn cơm.

Bữa cơm bỗng dưng trở nên lịch sự khác thường. Cái lịch sự làm tôi bối rối. Chị Hưng vẫn ngọt ngào dỗ cô con gái lớn:

– Con gái đến tuổi thì phải chăm ăn uống mới được.

– Cô ăn hộ tôi miếng thịt nạc này, cô sợ béo ra phải không?

– Cậu út có ăn tóp mỡ không? Cả nhà nhường mỳ tất.

Hưng chĩa cặp kính trắng quan sát bát thịt kho, chọn một miếng to nhất, nạc nhất gắp vào bát tôi. Tôi định gắp trả lại, nhưng Hưng không cho. Trong khi chúng tôi còn đu đầy như

thế, thì tôi bất thành linh quay sang và bắt gặp cặp mắt chị Hưng. Tôi giật mình sợ hãi. Chao ôi! Đôi mắt đầy vẻ hằn thù. Chỉ thoáng thôi, cái ánh mắt hằn học ấy lại lẩn đi ngay. Chị lại định đon đả với tôi, nhưng có vẻ chị ngượng, nên cúi xuống. Tôi chợt nhận ngay cái vẻ cúi đầu mà những bữa cơm mấy hôm trước tôi đã gặp. Miếng cơm tôi lùa vào miệng đột nhiên khô không, nhạt nhẽo. Tôi nghĩ thầm:

“Mình ngu xuẩn quá! Chị ấy căm thù mình là phải. Tại sao lại đến ăn cướp miếng cơm, miếng thịt của con chị? Ta có quyền gì? Một kẻ ăn xin sao được phép ngồi cùng mâm... Chị căm thù, ta cũng không nên trách. Hãy tự trách mình. Tại sao anh lại sống đến nỗi chẳng có miếng cơm mà ăn. Anh chị Hưng đều tốt, nhưng họ còn một đàn con. Anh ấy có thể chia sẻ những gì anh có, nhưng ta không có quyền được nhận”.

Tôi đóng một màn kịch, giả vờ đau bụng, đứng dậy. Vẻ mặt ngây ngô của tôi lúc ấy làm cho mọi người tưởng thật. Tôi đi ra sân. Tôi đứng dưới gốc cây một lúc. Và tại tôi lại nghe thấy một giọng cười sung sướng từ trong nhà vọng ra. Lại thấy tiếng trẻ bi bô. Đáng lẽ ra, tôi phải lịch sự chờ cho xong bữa cơm rồi vào uống nước nữa. Tôi xấu hổ và buồn phiền bước nhanh ra khỏi nhà Hưng. Tôi đi thất thiếu, mình lại giật mình, mình lại thương mình, mình lại xỉ vả mình...

Tiếng đàn

Đàn ơi! Nghĩ cho cùng, chỉ có người là thương ta nhất. Người là người bạn của ta: người bạn không nói, nhưng lại nói nhiều nhất. Tôi ngồi trước đàn dương cầm, vừa đánh, vừa suy nghĩ. Anh Trương Chi xưa hát tiếng đàn thoáng âm, những thoáng buồn, nhưng thoáng âm, những thoáng biến trong giọng hát đò đêm – cái gì tí tách hay mưa dầm dề, hay trái tim ứ máu. Đám cười âm thanh; tiếng dương cầm giàu có như tiếng của rừng, tiếng sáo trúc lửng lơ cánh diều, tiếng đàn tứ minh tinh tế, tiếng vĩ cầm cô công chúa diễm kiều, tiếng đàn bầu cô Mị Nương u buồn tế nhị, tiếng trống bông đon đả hội mùa, tiếng thập lục thánh thót ngày mưa.

Mị nương ơi, cánh hoa trắng ngần của ta ơi!

Trong đêm trăng, dò ta bơi trên sông... chơi với...

Ta bơi về đâu?

Có phải ta bơi về nơi chiếc đèn lồng trên lầu hoa soi bóng.

Tiếng hát ta:

Những giọt mưa thập lục quán quít lầu hoa.

Tiếng hát ta:

Những giọt sương đàn bầu la đà

Mị nương ơi!

Ta muốn đem về cho em, cho em, một đêm sương mù trên sông.

Ngàn vạn giọt sương lóng lánh trắng tà.

Bầu trời sao cũng là quà của ta.

Cả đến con sông bạc bao la...

Và nỗi man mác buồn mà ta không hiểu...

Mị nương ơi! Cánh hoa trắng ngần của ta ơi!

Cháu Lê nói:

Tiếng đàn của cậu, cháu không hiểu hết nhưng thấy thích.

Tại sao thích?

Cháu được thấy ở đây cả niềm vui, cả nỗi buồn, cả cái cháu yêu, cả cái cháu ghét. Tiếng đàn có lúc tưởng như tiếng đàn bầu, nhưng có lúc lại đúng là tiếng dương cầm. Nó giống như lúc cậu mắng cháu, nhưng có lúc lại như khi cậu cháu tâm sự. Bố cháu thường nhắc: Ngày nay, con người phải biết tự giấu mình đi. Có lẽ cháu thích tiếng đàn này, vì ở đây cậu không giấu được cậu...

Tôi ngạc nhiên thốt lên:

– Trời ơi! Cháu tôi ma mãnh thế.

Gặp họa sĩ Minh

– Anh vẽ gì đấy?

– Bà mẹ đang chấp tay cầu Chúa.

- Tại sao bên cạnh lại có đứa trẻ.
- Con bà mẹ. Đứa trẻ thơ ngây. Đứa bé lên sáu tuổi kia đang tự đặt câu hỏi: “Tại sao cầu chúa mẹ lại phải chấp tay?”
- Đây là cuộc tiếp xúc đầu tiên với Chúa.

Chờ đợi

Đêm nay tôi chờ đợi gì? Nỗi khắc khoải làm tôi nhức nhối. Chẳng ai hẹn tôi đêm nay, vậy tôi chờ cái gì? Hay là chờ Ngà đến trong giấc mơ? Buồn phiền chưa! Cả trong giấc mơ Ngà cũng không thềm đến. Hay là chờ đợi một lá thư của Ngà? Cô ấy đã quên tôi rồi. Dù còn nhớ, tôi chắc Ngà cũng phải cố quên đi. Nghĩ đến mất Ngà, tôi bưng bưng tức giận. Tôi như thấy mình bị ăn cướp. Kẻ cướp đang lấy đi cái gì đẹp nhất, quý nhất, lại là niềm ai ủi cuối cùng của đời tôi. Vừa nghĩ như thế xong, tôi lại phủ nhận ngay những ý nghĩ của mình. Tôi chơi với giữa hai dòng sông hy vọng và thất vọng.

Trên thực tế, có lẽ tôi đang chờ đợi sự thất vọng phũ phàng đến gõ cửa. Họa là điên mới có sự đợi chờ như vậy. Song cũng chẳng phải điên. Đúng là có điều không vui sắp đến. Tôi tiên cảm như vậy. Chẳng nhận được thư Ngà, xong tôi vẫn cố nín lại những ảo tưởng hảo huyền bằng cách nhớ lại những kỷ niệm đẹp ngày xưa. Những ảo tưởng ấy sẽ tan vỡ hết khi tôi gặp gỡ Mai. Tôi đoán chắc là thế. Tôi lại còn có thể tiên đoán được rõ ràng cuộc gặp gỡ giữa tôi và Mai sẽ như thế nào. Cuộc gặp gỡ giữa thằng kẻ cướp và người bị cướp. Mai sẽ cướp mất Ngà của tôi. Một đám cướp ngày, một trận cướp ngọt ngào. Ôi! Người đàn bà đẹp nhất trần gian của tôi sẽ bị tàn phá. Sẽ bị lừa dối, sẽ bị biến thành ngốc nghếch và mù quáng. Mai sẽ thắng tôi. Vì anh ta là sức mạnh, còn tôi là nhân hậu; vì anh ta là lý trí cuồng nộ, còn tôi chỉ là yêu thương; vì anh ta là ngôi sao chói rực rỡ hào quang, còn tôi chỉ là một ánh sao mờ nhạt dịu dàng.

Không! Ngàn lần không! Tôi chẳng thềm chờ đợi cái quả đắng cay ấy.

Vậy, tôi chờ đợi cái gì?

VII

Ngà ơi!

Có phải em đang ngủ mê? Con ác mộng đã đến với em. Tỉnh dậy đi em ơi! Anh không dối trá em đâu; Cái ba lô gia tài anh trống rỗng, nhưng chắc chắn rằng nếu nắm tay nhau trên đường đời, chúng mình sẽ giàu có vô cùng.

Em định lấy Mai ư?

Em bé bỏng sao đại đột! Em không sống được cùng sức mạnh cuồng nộ đâu. Cái nôi của đời em phải được lót bằng yêu thương dịu dàng. Con vượn ở trước nhà em đã về nói với anh trong giấc mơ:

Tôi với anh cùng một kẻ thù.

Tôi chẳng hận thù.

“Mai sẽ cướp mất cô Ngà của anh, cũng như đã cướp mất chồng tôi, con tôi. Đó là món nợ máu.

“Đừng mờ mắt về sự hận thù. Cái vui của kẻ ác không bền. Máu không rửa được hận.

“Anh là thằng ngốc.

...

Ngà ơi! Em định lấy Mai ư?

Nếu lòng em đã quyết thì em bảo Mai chẳng cần phải gặp anh nữa. Gặp để làm gì? Chẳng cần giáp mặt nhau để nói lên những lời ngu xuẩn, anh không phải là người cần sự an ủi, cũng chẳng phải là người sợ sự đe dọa, cũng chẳng phải là kẻ di cuồng cú phải bám lấy những ảo ảnh đã tắt.

Ngà ơi! Em định lấy Mai ư?

Thì em hãy bảo anh ta thôi đi những trò xúc xiểm. Vừa rồi Mai đã cho người đến trường nhạc, đến khối phố để điều tra về anh. Hắn đã biết được hiện nay anh thực sự không học trường

nhạc, mà cũng chẳng có nơi ăn chốn ở. Hấn đã biết được anh nói dối em.

Anh đã dối trá em, Ngà ạ. Hiện nay, anh không có một chỗ đứng dù là bé nhỏ. Trước mắt anh, cũng chẳng có một tương lai nào đón chờ. Anh đã bỏ hết tương lai, bỏ hiện tại êm ấm để được về Hà Nội, để được học nhạc, được làm nhạc. Anh thi đỗ vào trường nhạc, nhưng không được nhập học, vì Tây Bắc không cấp giấy cho đi. Hiện nay anh là kẻ lang thang. Một thằng ma cà bông chính cống. Chỉ có khác, đó là thằng ma cà bông rất thân thiện, và mang trong lòng bao nhiêu ước vọng đẹp đẽ.

Anh nói dối chỉ vì anh yêu em quá. Con chim trắng thơ dại của anh ơi! Anh biết là sẽ mất em, anh ngu ngốc, anh nói dối chỉ để cố giữ em lại bên anh một khoảng thời gian nào đó. Ở những mặt nào đấy, anh là người nghị lực, nhưng đối với tình yêu em thì anh lại yếu đuối vô cùng.

Chim ơi! Em cứ bay đi! Bây giờ em đã hiểu hoàn toàn sự thật rồi đấy. Không phải anh viết lá thư này để cố nài em lại. Anh nói ra, để khi em bay đi lòng chúng ta hoàn toàn thanh thản hẳn với nhau. Chim ơi! Hãy cố bay thật xa. Anh cũng còn chút lo lắng, vì cái xứ sở hạnh phúc của em sắp đến còn có lắm sương mù. Sương mù đẹp nhưng đáng ngại. Dù sao anh cũng vẫn tin là con chim nhỏ của anh sẽ có hạnh phúc. Anh tin vậy vì biết em là người đôn hậu.

Vĩnh biệt con chim nhỏ yêu thương.

Em hãy bay xa.

Tu

Lá thư không gửi

Đó là lá thư cuối cùng tôi đã gửi cho Ngà. Tôi biết rằng Ngà sẽ không trả lời tôi nữa. Những người bạn ở Tây Bắc về, báo tin cho tôi Ngà sắp lấy Mai. Biết như vậy, song tôi vẫn cố hy vọng, cố chờ đợi một lá thư. Nỗi đợi chờ làm tôi mất ngủ mấy đêm. Mấy đêm đó, tôi sống hoàn toàn như một kẻ ma cà bông.

Tôi không đến nhà Hưng nữa, vì bữa cơm hôm trước làm tôi hổ thẹn vô cùng. Tôi cũng không đến nhà Minh vì tôi biết anh

vừa mua hai sê-ri sơn dầu, tiền anh đã cạn. Tôi không đến nhà bạn bè nào khác, tôi đi ra ga.

Tôi đến ga Hàng Cỏ đúng lúc đồng hồ chỉ 12 giờ đêm.

Những phiên muộn xộn tới ào ạt quá làm tôi cảm thấy như tuyệt vọng, cô độc. Cần phải tìm đến đám đông, cần phải tìm đến một nơi luôn luôn có sự hoạt động, có những nỗi khổ của kẻ khác, con người dễ cảm thấy nỗi khổ của mình được chia sẻ và vơi nhẹ.

Một người đàn bà đang ôm một đứa trẻ gầy gò, nhể nhại khóc.

Một đoàn nông dân, đi mua sắm chống đói từ mạn ngược trở về, họ gánh sản trên vai ào ào chạy trên sân ga.

Một bà cụ già ôm một chú lợn nơi ngực, vừa đi vừa mời khách qua đường: “Mua lợn đi, tôi đi thăm con sắp sửa vào B. Hết tiền đi đường tôi bán rẻ.”

Tiếng khóc, tiếng gọi nhau, tiếng chửi rủa, tiếng quát mắng, tiếng mặc cả, tiếng cười, tiếng chí chóa tục tằn... Hỗn độn âm thanh!

Vải ni lông màu cá vàng, màu da trời, quần simili màu lông chuột, áo bộ đội sồn vai, những cái yếm cháo lòng, những chiếc sơ mi valide Hoàng Yến, bên trong ẩn hiện một màu da trắng muốt, những chiếc áo nâu loang lổ, vai bạc phéch đằm mỗ hôi muối... Tổng hợp sắc màu!

- Mời bà mua gà mái tơ!
- Sáu đồng một cân nhé.
- Dừa Thanh chính cống, một đồng một quả.
- Ngỗng sư tử, giống Trung Quốc đấy.
- Lợn lai kinh tế của em 15 cân đấy. Năm chục thôi à? Chả đủ tiền cám!
- Định ăn rẻ hủ? Định bóc lột lúc đói kém hủ? Đồ tư sản!
- Ai cho phép chị mua mì? Mua bán lương thực là phạm pháp.
- Không nói lời thôi, mời lên đồn.

– Em lạy anh, em van anh! Tha cho em đừng bắt. Cả nhà em đang đói. Đây giấy của xã cấp cho em ra đong mì...

Tôi ngồi ở thêm ga, vừa nghe, vừa ngắm nhìn những cảnh đời thê thảm ấy, và chợt thấy lòng mình với nhẹ.

Một giọng nói trầm trầm ở ngay bên tai làm tôi giật mình:

– Xin anh cái lửa.

Tôi quay lại. Một người đàn ông khoảng trên ba mươi tuổi như tôi đã ngồi bên cạnh tự bao giờ không biết. Anh ta ăn mặc sạch sẽ, lịch sự, không kiêu cách lắm, cũng không cổ lỗ lắm. Tôi đánh diêm. Anh ta châm thuốc, cảm ơn rồi hỏi tôi:

– Anh chờ tàu nào?

– Tàu Phòng. – Tôi nói dối, lúng túng.

– Tàu Hải Phòng chạy lúc này mà.

Tôi cười. Tôi càng lúng túng hơn và nói dối tiếp:

– Tôi đưa một anh bạn ra ga. Tàu chạy, tôi ngồi nghỉ ở đây một lát.

– Xin lỗi anh! Tàu Phòng chạy đã đúng ba tiếng – anh ta nhìn đồng hồ đeo tay. Giọng nói anh ta như có chút giễu cợt. Thế ra ông ngồi đây chơi đã tròn ba tiếng. Chắc ông là nhà báo ngồi quan sát dân tình. Nói xong anh ta cười mỉm, cái cười vẻ bề ngoài lễ độ, bề trong xác lác.

Tôi đâm ra cáu kỉnh:

– Xin lỗi anh! Đề nghị cho tôi được ngồi yên một chút. Tôi nghĩ đó là quyền tự do của tôi.

Tôi nói vậy, tưởng anh ta sẽ méch lòng bỏ đi, nhưng anh ta đã không bỏ đi, mà lại còn ghé vào tai tôi nói vừa đủ cho tôi nghe rõ:

– Thưa ông, nếu không có nơi ngủ thì xin ông cứ tự do sử dụng quyền tự do của mình.

Tôi giật mình, nhìn chằm chằm vào người lạ mặt kia. Anh ta bỗng nghiêm trang với giọng ôn tồn:

– Tôi xin lỗi đã làm anh cáu, nhưng quả là tôi muốn giúp anh. Tôi chắc chắn là anh đang cần chỗ ngủ mà ở thêm ga này, thì ngủ không tiện đâu. Nếu anh cần tôi sẽ dẫn đến chỗ ngủ tốt ở ngay đây.

Tôi ngạc nhiên, không hiểu con người mới lạ này là ai? Trong óc tôi, chợt thoáng chút nghi ngờ, và anh chàng kia đã đoán được ra ngay:

– Tôi không phải là “mú” đâu.

– Anh là ai?

– Một “phó thường dân”.

– “Phó thường dân”?

– Nghĩa là một con người không hộ khẩu, không sổ gạo, không gia đình, không có một nhiệm vụ và quyền lợi nào như người thường dân, nên được gọi là “phó thường dân” hay nói nôm na, tôi là một thằng ma cà bông kiểu mới.

Tôi ngốc nghếch buột miệng cười:

– Thế thì tôi cũng là “phó thường dân”.

– Hừ, kể ra tôi đoán tướng cũng giỏi đấy chứ. – Chàng lạ mặt, gật gù như đặc chí. – Nhìn cái dáng anh lơ ngơ ngác ngời, tôi nhận ra ngay người cùng chủng loại. Có cái gì côi cút trên gương mặt anh. Nhìn anh, tôi chợt nhớ lại tôi hơn một năm về trước...

Nghe anh ta giải bày, tôi chợt như hồi hận. Tại sao tôi lại khờ dại thổ lộ tình cảm của tôi với một người lạ mặt? Nhỡ ra anh ta làm một người tồi tệ thì sao? Cuộc sống được chẳng đầy cam bẫy, bấp bọm, nhưng hối tiếc sự lỡ lời ấy làm gì? Bởi vì thực chất tôi đã là một “Phó thường dân”. Tôi còn có gì trên đôi vai trần trụi này để người khác có thể lừa bịp và chiếm đoạt của tôi. Chẳng qua tôi là một kẻ trần trụi, nhưng vẫn còn mang nặng trong mình tâm lý của một anh có của, hoặc của một anh còn đầy đủ quyền lợi công dân. Của nả tôi chẳng có, quyền làm người thường dân tôi cũng chẳng còn. Vậy thì tôi cũng chẳng cần thổ lộ cũng chẳng cần hối tiếc gì về sự lỡ lời của mình. Trong tôi, tuy thế vẫn còn sự giằng xé. Tôi tự nhủ thầm: “Hiện

nay xã hội không công nhận ta, nhưng dù sao ta vẫn là một con người. Ta được tự do nhưng chính vì thế trách nhiệm làm người lại càng khó khăn hơn vì mọi quyết định đều do ta lựa chọn. Ta có thể bước trên một con đường rất đẹp, nhưng chỉ một sẩy chân ta cũng dễ sa vực lầy”.

Những suy nghĩ làm tôi bình tĩnh hơn, tự tin hơn.

Người bạn mới của tôi thật tinh, anh ta đã dự đoán hết được ý nghĩ của tôi. Anh cười, giơ bàn tay thân thiện cho tôi nắm:

– Anh là người bối rối tinh thần... anh cần phải thổ lộ và cần phải có những người bạn hiểu anh, giúp anh. Anh chưa tin tôi? Cái đó dĩ nhiên. Nhưng chắc chắn rằng là hiện nay anh đang đói và cần ngủ.

Người bạn mới lặng lẽ lấy ở túi xách ra một chiếc bánh mì, bẻ đôi đưa cho tôi một nửa. Anh ta vừa nhai bánh, vừa nói:

– Phải no bụng trước đã, sau đó mới là chỗ ngủ.

Tôi đói đã hơn một ngày nên nhai bánh ngấu nghiến và ngon lành. Hai đứa chúng tôi nhìn nhau cười. Cái bánh mì đã xóa bớt sự dè dặt, đã làm cho chúng tôi xích lại nhau một cách tự nhiên.

– Tên anh là gì?

– Tên tôi là Tư.

– Còn tôi là Ngọ.

Nhìn chiếc áo bộ đội cũ của tôi, Ngọ nhận xét:

– Chắc anh đã là bộ đội, đã chiến đấu trong B?

Tôi gật đầu rồi cười:

– Làm sao anh đoán được tôi đã vào Nam?

– Trông anh khắc khổ, phong trần quá. Đôi môi vẫn thâm xít da còn vàng bột, di chứng của những cơn sốt rét Trường Sơn.

– Chắc anh cũng đã là lính?

– Tôi ở B được 5 năm.

Chúng tôi làm quen với nhau theo một kiểu rất lính. Nghĩa là không ai bảo ai, chúng tôi đều tự khai lý lịch cho nhau nghe. Đó là thói quen của những con người kể bên cái chết. Người ta cần

những người bạn đáng tin cậy, người ta cần những hiểu biết và một con người mà vài phút sau là một cái xác được vùi ở giữa rừng. Khi ấy ít nhất trên cái mộ chỉ bằng gỗ ta cũng có thể nguêch ngoạc vài chữ để vong linh kẻ đó đỡ tủi. Vì vậy nên ngồi ở thềm ga, hai chàng cựu binh Trường Sơn đã bắt đầu chia nhau mẩu bánh mì rồi bẻ đôi điếu thuốc Điện Biên phì phèo hút và tâm sự.

Ăn xong, Ngọ dẫn tôi đi khắp các buồng chờ ở nhà ga. Anh chỉ những góc tối, vắng người ngồi giăng giải:

– Đừng ngủ ở các chỗ này. Ở chỗ tối vắng, ngủ chắc ngon, nhưng đó là nơi được người ta chú ý đến nhiều nhất. Những cuộc lục soát bao giờ cũng bắt đầu từ đây. Đang ngủ ngon, bỗng dưng bị dựng dậy, rồi bị hỏi lục vấn, tôi không thích.

Anh chỉ cho tôi những chỗ đầy sọt và gồng gánh của bà nà dòng đi khai hoang, nói tiếp:

– Chỗ này chẳng ai thèm chú ý, nhưng ở đây nhiều trẻ con quá nhoe nhoe suốt đêm, ngủ sao yên?

Anh dẫn tôi đến chỗ mấy gánh chiếu:

– Tôi thích ngủ nhất chỗ này. Ánh sáng vừa đủ không tối, không sáng, lại có chiếu của mấy tay lái buôn, ta đắp nhờ tha hồ ấm.

Ngọ lấy từ túi xách ra một mảnh vải rộng:

– Chăn dã chiến đây. Dưới cùng mảnh vải là một cái túi, ta luồn chân vào bảo đảm ấm đôi chân. Vải dài có thể trùm đầu. Mượn thêm cái chiếu phủ lên trên... thú túi ngủ do tôi sáng chế. Hôm nay ngủ chung, sau này, anh cũng nên sắm một cái túi ngủ như vậy... Đời dã chiến như tội mình chắc còn dài.

Đêm hôm ấy, Chúa lại về trong giấc ngủ ga của tôi. Chúa Trời hiền từ an ủi:

– Ta biết con đang gặp rủi ro. Con thất vọng ư? Người yêu con đi lấy chồng ư? Đó mới chỉ là sự trừng phạt ban đầu của Chúa để nhắc nhở cho con chiêm lạc biết quay đầu trở về với Bầy. Chỉ cần con biết hối cải, biết sửa mình là cửa thiên đàng lại rộng mở

trước mắt con. Quỷ dữ đang nắm tay dắt con đi. Con hãy mau tránh xa nẻo đường ấy. Đó là con đường thất vọng.

– Ông nhầm rồi, tôi không hề thất vọng. Hãy sờ vào trái tim tôi. Trái tim này đang rộn ràng phấp phồng. Một trái tim thất vọng, lúc này sẽ đập rã rời. Còn trái tim tôi thì đang chờ đợi.

– Anh đợi cái gì?

– Tôi ra ga, chờ đợi những con tàu. Ông nhìn quanh tôi mà xem. Cũng như tôi, biết bao người cũng đang chờ những con tàu. Một lần thất bại giống như một lần nhỡ tàu. Nhưng ở ga, đâu phải chỉ có độc nhất một con tàu đến. Kìa! Người ta đang nhốn nháo! Một chuyến tàu sắp tới...

Ngô lay gọi tôi:

– Dậy đi! Dậy mà xem. Tàu Đồng Đăng sắp chạy.

Giọng cô phát thanh viên nhà ga ngái ngủ, đều đều nói như một lời tụng kinh: “Quý khách đi tàu Đồng Đăng chú ý! Quý khách đi tàu Đồng Đăng chú ý! Còn 15 phút nữa tàu chuyển bánh. Quý khách ra ga cần xếp hàng trật tự ở phía cửa ga. Quý khách có con nhỏ, phụ nữ có thai, thương binh xin mời đi cửa ưu tiên...”

Nhà ga nhộn nhạo, linh hoạt hẳn lên. Cái ngái ngủ của ga chìm chỉ trong giây lát bỗng tan biến. Có sự chuyển động những ngọn đèn vàng khè cũng bỗng như sáng thêm. Tiếng hò hét, tiếng í ới gọi nhau, tiếng trẻ con khóc bỗng rộn ràng. Còn những mười lăm phút nữa. Rõ ràng ai cũng kịp tàu nhưng người nào cũng vội vàng hối hả với tâm trạng sợ nhỡ tàu. Tàu đến, ai ai cũng như sung sướng thêm một chút. Hạnh phúc thay sự chuyển dịch!

Ngô thì thầm:

– Tôi ngủ ga đã hàng năm trời, thế mà có chuyến tàu nào, tôi cũng muốn thức để xem.

– Anh xem cái gì?

– Xem những con người sung sướng.

– Anh không sung sướng hay sao?

– Tôi cũng sung sướng, nhưng người đi tàu sung sướng hơn. Khách đi tàu, hoặc là người chồng về thăm vợ, hoặc là người đi xa trở về quê cũ, hoặc người đi buôn với những hy vọng may mắn, hoặc người đi công tác với những dự định muốn thành tựu. Có khi sự chuyển động của họ thực chất là vô nghĩa, nhưng họ không suy tư về sự chuyển động, họ là người hưởng thụ sự chuyển động. Còn tôi, tôi có ý thức về sự chuyển động của mình. Tôi là một thằng ma cà bông: đời tôi là một chuỗi di động liên tiếp. Càng di động nhiều tôi càng ngẫm nghĩ về sự di động. Thực chất, sự di động của bản thân tôi chỉ là những bước chạy luẩn quẩn.

Ngày hôm ấy, Ngọ nuôi tôi.

Buổi sáng anh ta dẫn tôi vào một nhà hàng cháo lòng. Ăn uống đàng hoàng: mỗi anh một ly rượu, thức nhắm là một đĩa lòng tú ụ giá hai đồng bạc. Thấy tôi có vẻ e ngại, Ngọ cười:

– Xin mời ngài cứ chén cho thỏa thích. Hôm nay là ngày vui của tôi. Bữa ăn rất lương thiện, đồng tiền của tôi rất trong sạch. Ngài không có điều gì cần phải áy náy lương tâm.

Tôi cười ngượng ngịu. Ngọ lại tiếp:

– Chắc anh nghĩ tại sao tôi lại tiếp đãi anh như thế, khi chúng ta mới chỉ bắt đầu quen nhau. Xin nói chỉ vì tôi thấy thích anh, tuyệt nhiên không có một ẩn ý lợi dụng nào đằng sau hành vi.

Tôi càng đỏ mặt ngượng ngịu hơn nữa. Cuộc sống cứ bắt tôi phải luôn nghi ngại. Nhưng nghi ngại một con người có lòng tin với mình, thì đó là điều xúc phạm đối với anh ta, và là một điều xấu hổ cho bản thân. Xã hội đầy cạm bẫy, con người ngồi trước mặt tôi lại là một người thông minh, liệu đó có phải cạm bẫy. Nhưng trên toàn bộ con người Ngọ, bàn tay khô gầy, ấm áp, gương mặt cởi mở, đôi mắt sâu đậm thắm, tất cả chỉ toát ra sự thành thật. Điều đó tôi không thể phân tích được, tôi chỉ có thể nhận thức nó bằng trực giác.

Ngọ đùa bỡn tôi:

– Tôi xem tướng thấy anh là loại người lúc nào cũng đặt lương tâm lên trên hết. Đói ư? Khốn cùng ư?... Tất cả những cái

điều đó thuộc về trần tục. Lương tâm trong sạch là cái quan trọng. Xin lỗi anh, cho phép tôi đùa bỡn với điều thiêng liêng ấy... Nhưng dù sao... ở thời điểm này, những người như anh thật đáng quý. Chính vì thế, tôi mới thích anh.

Sau bữa cơm trưa, chúng tôi ngồi ghế đá công viên, trò chuyện như một đôi tình nhân. Ngọ hỏi:

– Anh hiện nay làm nghề gì?

Tôi đâm lầy ngay cái tính đùa bỡn của Ngọ:

– Tôi đang là thằng ma cà bông làm nhạc.

– Nhạc sĩ? Chao ôi! Tôi thật sung sướng vì được quen anh. Tôi vốn thích âm nhạc, hồi học lớp 10 tôi suýt thi trượt vì mê học đàn ghi-ta. Lúc ở bộ đội Trường Sơn, tôi vớ được cây đàn ghi-ta cà khổ lúc đánh vào vùng địch chiếm, thế là lúc nào tôi cũng cống nó trên vai.

– Anh ở chiến trường B những năm nào?

– Tôi vào B năm 65. Mùa xuân năm 68 tôi tham gia tổng tiến công. Đến 69 bị thương mới ra Bắc... Đây cậu thuộc binh chủng gì?

– Bộ binh!

– Tổ thì đặc công.

– Đặc công? Anh, một thư sinh?

– Có gì đặc biệt đâu. Làm đặc công cái cốt tử là gan. Còn các kỹ thuật chúng mình học có khó gì. Mìn ư? Thuốc nổ cực mạnh ư? Dây thép gai ư? Võ thuật ư? Kỹ thuật chống chó béc giê ư?... Ngọ chột cười rất to rồi nói nhỏ lại – Tổ trị chó rất cừ. Hồi trong B tổ là chuyên gia về chó trong đơn vị. Tổ nghiên cứu đủ thứ, tâm lý chó, thức ăn chó, tính nết chó, rồi các loại bả chó... Chả thế hồi ra Bắc, tổ bị bắt giam, lúc thả ra, mấy tay công an đe nẹt rất cẩn thận. Họ sợ tổ dùng thủ pháp diệt chó và đặc công vào nghề ăn trộm.

– Thế ra... anh đã bị bắt?

Ngọ bùi ngùi:

– Có gì đâu? Kết quả của mấy bài thơ. Tôi học tổng hợp Văn. Nửa chừng xung phong đi bộ đội. Khi bị thương về Bắc, tôi chuyển ngành vào một cơ quan văn hóa. Tôi có làm thơ đăng báo, nhưng cũng làm một số bài thơ không hợp khẩu vị mọi người, những bài thơ ưu tư hoặc phản nộ vì những điều ngang trái. Tôi chép thơ ấy trong một cuốn sổ tay, rồi đút trong ngăn kéo, khóa lại. Một lần tôi đi công tác, ở nhà tập thể người ta đã phá khóa ngăn kéo và đem cuốn sổ tay ấy trình lên công an. Tôi bị kết tội có tư tưởng phản động và bị bắt đưa đi cải tạo. Được hơn một năm, người ta thả tôi ra và đuổi về quê tận Nam Định, bắt làm ruộng. Nhà tôi đã có ba đời nay ở Hà Nội, ở quê chỉ còn họ hàng rất xa. Mấy ông cán bộ xã cũng hành tôi rất cực, tôi đâm liều bỏ quê trở lại Hà Nội. Mới đầu mấy tay công an hộ khẩu cũng hỏi đi hỏi lại sau đó cũng lờ đi. Tôi ở nhà bố mẹ, không được nhập hộ tịch, không có gạo ăn, không có tiền lương. Bố, mẹ, anh, em tôi chắc là chán tôi nhưng không ai nói nửa lời, và điều đó làm tôi rất khổ tâm. Tôi hiểu mình phải tự chịu trách nhiệm với bản thân. Tôi dứt khoát không ăn ở nhà một bữa cơm. Tôi không muốn làm phiền người khác, vì cuộc sống khó khăn. Tôi tự đi kiếm sống. Đi lao động, đi dắt bò thuê, đi khuân vác... e ngại và rẻ rúm... vì vậy, cuối cùng tôi bỏ nốt nghề khuân vác.

– Thế bây giờ, anh làm nghề gì để sống?

Ngô bỗng cười to:

– Làm gì ư? Làm ma cà bông. Nói đúng hơn, xã hội giản lược đi gọi chung những người như chúng ta là lưu manh, kẻ lưu manh hiện đại.

Tôi hỏi nhỏ:

– Anh làm “lính mổ”.

Ngô cười ngất:

– Tôi quen rất nhiều “lính mổ” nhưng tôi đã nói rồi, tôi không thích ăn cắp, thỉnh thoảng tôi đói, bọn lính mổ lại cho tôi ăn. Thế thôi!

– Vậy thực chất anh làm nghề gì?

– Thực chất là...? Tôi cũng như anh thôi – Ngọ bối rối như muốn tìm lời diễn đạt chúng ra nhưng bị lúng túng vì những chữ như trong sạch – lương thiện – lương tâm. Chúng ta bị đối rách khốn cùng vì những chữ ấy. Nhưng chúng ta cũng không có quyền xóa bỏ chúng. Và hiện nay, nếu còn ai biết quý mến ta thì cũng chỉ là giá trị những chữ đó mà thôi. Mà thật lạ, chính những người mà ta gọi là “lính mớ” đó, có thể một khía cạnh nào đó, họ hiểu, họ trọng chúng ta cũng chỉ vì chúng ta phần nào giữ gìn những giá trị đó.

Cách diễn đạt ngoắt ngoáy, bông bênh không đi vào vấn đề của Ngọ, khiến tôi hiểu rằng, Ngọ cũng như tôi hầu như đã mất hết khả năng thực tế kiếm sống. Họ không biết đi buôn, trộm cướp. Họ đuổi theo một giá trị tinh thần nào đấy mà không biết thích ứng. Và dĩ nhiên cuộc sống của họ là vất vưởng, lênh đênh...

Chúng tôi lặng lẽ ngồi im suy ngẫm và cảm nhận nhau. Dĩ nhiên những vấn đề như vậy người ta không cần nói nhiều. Cái không khí bông lơn ban đầu tự nhiên qua đi, để nhường chỗ cho những lời nói nghiêm túc hơn.

– Chắc những anh em ấy họ mến anh?

– Những người bạn “khốn cùng” ấy ư? Đúng là họ thích tôi. Thích vì tôi là một phần tử trí thức sa cơ, thích vì tính bông lơn trong những câu chuyện nghiêm túc, còn thích nữa vì tôi hay kể chuyện Tàu: những chuyện rút ra từ Tam Quốc, Đông Chu, Sử ký... Họ muốn tìm ra những bài học ứng xử với đời vì cuộc đời lang bạt đòi hỏi những mưu mô, những kế sách. Tôi muốn giúp họ bằng những lời bàn qua mỗi chuyện.

– Anh định làm một nhà bình luận lịch sử?

– Chính trị học là một lĩnh vực kiệt xuất của văn hóa Trung Hoa. Người Tàu đi trước phương Tây rất lâu về mặt này. Từ hơn hai ngàn năm về trước họ đã biết làm chính trị là trò sân khấu, họ đã biết đem cái lý thuyết tàn nhẫn đến lạnh gáy... Ôi phương Đông bí ẩn, phương Đông thực dụng... Chúng ta vĩ đại cũng nhờ những lý thuyết đó, và đăm đuổi cũng vì chúng...

Bỗng nhiên Ngọ vỗ vai tôi:

– Thôi! Đã lâu lắm hôm nay tôi bỗng trở nên lảm lòi và quá ư nghiêm trang. Nay nói chuyện kiểu này mãi ư? Khéo già đi mất. Thôi ta sang chuyện khác chuyện vui vậy nhé.

Anh đứng dậy tươi cười và bán cho tôi một tin vô cùng bất ngờ:

– Chiều nay, mời anh đến dự một đám cưới.

– Cưới ai? Tôi tần ngần vì tính tôi vốn dút, tôi sợ những cuộc vui ồn ã, sợ giao tiếp hình thức, sợ những quan hệ khách sáo, mà sau đó kéo theo một nỗi buồn mà tôi không phân tích nổi.

Ngọ bằng một điệu rất kịch, để tay vào ngực:

– Đám cưới chính tôi. – Chắc anh đi chứ?

Tôi tròn mắt đứng dậy nắm chặt lấy bàn tay Ngọ.

Vợ sắp cưới của Ngọ là một cô sinh viên y khoa. Cô yêu Ngọ từ năm học lớp mười, cô đang học năm thứ hai trường Y. Lan, cô gái mảnh dẻ có đôi mắt rất to, tóc vẫn tết đuôi sam như một cô học sinh trung học. Cô bé ngây thơ thực sự, không một chút làm điệu. Lan định lấy Ngọ, mọi người trong gia đình đều phản đối. Người mẹ khóc mấy ngày liền, bà không có lý lẽ gì cả, lý lẽ của bà là những giọt nước mắt. Bà cố níu đứa con mình lại bằng những giọt nước mắt.

Anh của Lan, một kỹ sư, phân tích rất thẳng thắn:

– Những tình cảm bông bột sẽ dẫn đến những thảm cảnh. Em phải hiểu đời sống con người bây giờ phụ thuộc hoàn cảnh vào giá trị chính trị. Một bản lý lịch trong sạch là điều kiện hàng đầu để có hạnh phúc ở đời. Em lấy Ngọ, một anh chàng đã đi tù, mà lại là tù vì tội phản động. Anh chẳng cần nói nhiều; Tương lai của vợ chồng em sẽ ra sao, em chắc đã rõ. Lan! Em mê cậu Ngọ về cái gì? Tài viết văn ư? Một nhân cách ngược đời ư? Những ý nghĩ độc đáo ư? Đó chỉ là những trò xa xỉ ở xã hội này. Những ý nghĩ không tưởng của nó chắc chắn sẽ lại tiếp tục dẫn nó đến nhà tù. Lúc đó em, vợ một thằng tù, sẽ sống ra sao?

Để trả lời những phân tích hợp lý ấy, cô sinh viên chỉ im lặng. Vì làm sao trả lời nổi một thực tế mà không ai chối cãi được. Cô em gái Lan thì thô bạo hơn. Một hôm, Ngọ đến chơi, cô đã đuối thẳng:

– Anh chưa đủ tư cách để lấy chị tôi đâu.

Ông bố Lan, một ông trưởng phòng tổ chức, lại dùng những biện pháp tích cực hơn. Ông bao vây tấn công Lan bằng một màn lưới trùng trùng điệp điệp. Ông liên hệ với Đảng ủy nhà trường, chi đoàn lớp để họ liên tục giáo dục cô con gái. Cuối cùng, không lay chuyển được Lan, ông đã công bố kiên quyết:

– Nếu mày lấy thằng Ngọ, đừng bao giờ đặt chân về cái nhà này nữa.

Lan rất ít nói. Để trả lời mọi người, cô chỉ mở to đôi mắt, đôi mắt đen lúc nào cũng như thơ ngây và ngạc nhiên. Có cái gì ẩn đằng sau đôi mắt ấy? Được giáo dục cẩn thận trong một nề nếp nghiêm túc, trong một gia đình cách mạng, làm sao cô lại có một thái độ kiên quyết đến ngang ngạnh như vậy? Tình yêu ở mọi thời đại hình như đều phải tuân theo những mô hình riêng đã được mọi người công nhận không thành văn. Nhưng ở thời nào cũng có những tình yêu nổi loạn, cũng có người gọi đó là tình yêu thuần túy. Tôi chẳng biết xếp loại tình yêu của Lan thế nào? Chỉ biết rằng cô ta tin tình yêu của mình là lý tưởng. Có lẽ cô nhìn thấy Ngọ là một con người trong trắng và hăm hiu, và theo lý luận của trái tim cô thì sự hăm hiu ấy cần được đền bù mới đúng lẽ công bằng. Dĩ nhiên, đối với tình yêu, phân tích cặn kẽ thế nào cũng vẫn là đơn giản. Có lẽ ta chỉ cần biết rằng Lan rất yêu Ngọ, thế là đủ.

Còn đối với Ngọ, trước tình yêu của Lan, trước thái độ của gia đình Lan, anh rất bình tĩnh:

– Không nên trách ai hết. Bố mẹ anh em đều nói đúng cả. Phải tỉnh táo để nhận ra rằng tương lai của chúng ta không có gì sáng sủa cả. Anh rất cảm ơn em... rất cảm ơn em đã yêu anh trong lúc anh khốn cùng thế này. Chính vì vậy anh không có quyền nhận sự hy sinh của em.

- Em nhất định sống với anh.
- Chúng ta không có nhà!
- Rồi sẽ có nhà.
- Anh không có việc làm.
- Sẽ kiếm sống được
- Anh không có tương lai.
- Tương lai sẽ đến.
- Anh là thằng bưng bê kiếm sống
- Không sao.
- Anh đi buôn kiếm ăn,
- Dù sao cũng lương thiện.

Ngọ ôm lấy đầu:

– Em điên rồi! Điên rồi. Em có biết rằng cả việc ra đăng ký kết hôn anh cũng không có quyền. Muốn đăng ký, phải có giấy tờ. Còn anh là thằng lang thang, trên người anh không một mẩu giấy chứng nhận. Mà bây giờ, không có giấy tờ tức là không nhận dạng mà... mà... cả đến khi chúng ta chung sống với nhau rồi không giấy tờ chúng ta cũng không được phép ăn ở với nhau. Và nếu chúng ta cứ bất cần... thì có thể người ta sẽ kết tội chúng ta vào tội loạn dân... Ôi! Em đã hiểu chưa?

- Em không cần hiểu. Em không muốn hiểu.

Cô gái lắc lắc đầu và khóc nức lên. Ngọ ngồi nhìn cô khóc, để cho cô khóc, và theo dòng nước mắt của cô, lòng anh cũng phải có trách nhiệm. Còn em thì cần suy nghĩ cho kỹ càng. Một tháng nữa ta sẽ gặp lại nhau và lúc đó em sẽ cho anh biết về quyết định của em.

Ngọ đi biến khỏi Hà Nội đúng một tháng trời. Lúc gặp lại nhau Ngọ hỏi:

- Em quyết định ra sao?
- Em muốn ngày mai chúng ta cưới nhau.
- Tại sao lại ngày mai?

– Ôi, ngốc ơi là ngốc! Tình yêu mà! Cứ lý luận mãi. – Ngọ ôm lấy Lan – Bây giờ thì anh tin em rồi. Dứt khoát ngày mai cưới.

– Anh định cưới ở đâu?

– Ở quán bia!

– Quán bia?

– Vì chúng ta không có nhà.

– Kỳ quặc quá! Nhưng cũng được.

Câu chuyện tưởng như hoang tưởng, như huyền thoại. Nhưng có gì là lạ? Thời tiền sử, tổ tiên ta đã cưới nhau trong một hang đá... dưới một tán che của vòm đại thụ... hoặc bên một con suối rì rào, thì bây giờ giữa một quán bia cũng có thể có một đám cưới.

Đám cưới tiến hành ở quán bia Cổ Tân. Khách uống bia không ai biết. Chỉ có cô dâu và chú rể tự biết, ngoài ra còn có tôi và một người bạn nữa biết.

Nhà văn họ Hoàng, một con người nổi danh, một ngọn Hoàng Liên Sơn trong giới văn như người ta thường nói, thấy Ngọ vào, cười tùm tùm lại gần và rất lịch sự:

– Nhờ anh bạn mua hộ bốn cốc bia – Ông ta vừa nói vừa dúi vào tay Ngọ hai đồng bạc (thừa tám hào).

Ngọ ghé vào tai tôi và Lan:

– Đừng xấu hổ nhé! Họ thuê mình mua bia hộ đấy. Mình là lính “bưng bia”!

Mấy anh họa sĩ áo chim cò cũng tíu tít:

– Ngọ ơi! Bia! Bia! Bia.

Ngọ gật đầu rất lịch sự rồi lách đám đông, vào sát quầy bia. Máy cô phục vụ thấy anh, cười tíu tít (không hiểu Ngọ, bằng cách nào, đã rất thân thiết với họ). Một lát sau, Ngọ vẫy chúng tôi, và tất cả xúm lại bưng ra hai chục vại bia.

Nhà văn Hoàng Liên Sơn lễ phép cười mỉm, vuốt bộ ria đến nhận bia, rồi lơ đãng ra ngồi gốc cây, xa mọi người. Ông vừa

uống bia vừa xem sách, xem như chẳng có ai quanh mình. Còn đám “sâu bia” thì liếc mắt nhìn ông thì thảo thán phục.

Ngô nói nhỏ:

– Bác Hoàng đang suy tư và chờ đợi... Bác chờ đợi gì ở quán bia? Một chút tê tái thần kinh? Hay chờ đợi sự tôn trọng của người đời? Hay chờ đợi những ý văn sâu thẳm sẽ đến trong cái vị vừa mát, vừa tê đặng của men bia? Có mà trời hiểu... Chúng ta thật thảm hại. Bác Hoàng rất thân tôi, nhưng hình như cũng có chút rẻ rúng tôi, bởi vì tôi là một thằng bung bia. Bác rất lịch sự, lắm khi lại còn tán dương tôi nữa, bởi vì tôi rất ngốc. Tôi hiểu điều đó, mặc dầu tôi vẫn chưa quý trọng bác. Nhiều người vĩ đại khác ở đây cũng đối xử với tôi như thế. Không sao! Có chút đặng cay đây. Nhưng tôi vui vẻ chấp nhận sự đối xử ấy.

Thấy mọi người như lảng lạng nhìn Ngô chằm chằm, Ngô bỗng biến đổi, linh hoạt hẳn lên:

– Xin lỗi! Có lẽ tôi lạc đề rồi... Vì hôm nay là ngày vui của chúng tôi, hãy hào phóng và rộng lượng với mọi người. Xin mời các bạn cạn cốc bia vui.

Ngô chạm cốc với mọi người, uống một hơi. Lan cũng uống một ngụm. Có lẽ cô không biết uống rượu, nên mới chỉ một ngụm mặt cô đã ửng hồng và đôi mắt đã long lanh. Trông gương mặt đẹp dễ và hạnh phúc của cô, chúng tôi cũng sung sướng lây. Bia vào lòng mát rượi. Tâm hồn chúng tôi cũng mát rượi, bởi vì trước mắt chúng tôi có hai con người vô tư của thế kỷ đang cưới nhau. Họ không có tiền, họ không có nhà, họ không có tất cả... Họ lại cưới nhau ở quán bia, không có cha đạo làm lễ hợp hôn, cũng không có đại diện của một cộng đồng nào đứng ra công nhận.

Ngô đang uống bỗng đứng dậy đón tiếp một thanh niên trẻ trạc mười tám tuổi. Chàng trai nói:

– Em xin lỗi anh chị vì đến muộn.

– Kia Lê! Tôi ngạc nhiên gọi, vì đúng là cháu Lê con anh Trần của tôi.

– Cậu Tư!... Cậu cũng ở đây... A... em xin giới thiệu với anh Ngọ cậu Tư của em. Đã có lần em nói chuyện với anh về cậu Tư.

Ngọ gật đầu:

– Anh đã quen biết cậu em rồi.

Lê tíu tíu nói chuyện với chúng tôi. Cháu tỏ ra rất quý Ngọ, qua câu chuyện, tôi hiểu Lê quý Ngọ đến độ sùng bái. Uống cốc bia đã có vẻ ngà ngà, cháu tôi bốc lên:

– Cậu có đồng ý với cháu không? Chị Lan là người đàn bà tuyệt diệu nhất. Anh Ngọ là người vô sản hoàn toàn. Một “phó thường dân” chính cống. Thế mà chị Lan dám bỏ trường đại học, để đổi lấy anh Ngọ, bỏ một tương lai sáng sủa, để đổi lấy một hiện tại mung lung – Xin chúc chị hạnh phúc.

Lan đỏ bừng mặt chạm cốc với Lê. Cháu tôi uống ực cốc bia.

– Xin chúc anh Ngọ hạnh phúc. Cháu chúc cậu Tư rất mơ mộng của cháu cũng hạnh phúc.

Cháu tôi lại tiếp tục uống. Thằng bé như bị quá kích thích, Lê nhìn quanh rồi nói tiếp:

– Cụ nhà văn Hoàng Liên Sơn kia ngồi quán bia và cao đạo. Cụ ngồi gốc cây, đọc sách, uống bia và chờ đợi cái danh vọng nó đến như trong chuyện “giác hòe” chẳng? Đã có danh vọng mà vẫn còn thòm thèm danh vọng. Phản đối lắm lắm!

Cháu Lê say. Nó say thật rồi. Nó đứng lên, mặt đỏ và hiền lành, làm điệu bộ như một diễn viên.

– Xin giới thiệu với mọi người, ở đây không phải cụ Hoàng Liên Sơn là vĩ đại. Chị Lan mới là vĩ đại...

Lan cười rữ, còn Ngọ cố kéo Lê xuống. Giá ở chỗ khác, chắc bài diễn văn ứng khẩu với chữ nghĩa to tát kia sẽ làm nhiều người phật ý hoặc ngượng ngùng. Nhưng ở đây người ta chỉ cười xòa. Ở nơi quán bia. Mọi thứ bậc xã hội được xóa sạch, con người rất anh em và con người rất rộng lượng. Không ai giận Lê say, chỉ thấy những nụ cười hiền hậu nở rộng trên môi.

Ngọ tế nhị mời mọi người cạn cốc, rồi dìu Lê ra khỏi quán bia... Chúng tôi đi về. Về đâu? Mọi người phân vân. Tôi đề nghị đến

nhà Minh, người bạn họa sĩ của tôi.

Minh sau khi được giới thiệu tỏ ra tình cảm ngay với đôi vợ chồng mới cưới. Anh niềm nở, chân tình mở ngay một bữa tiệc trà để nối tiếp cuộc vui cho Ngọ và Lan.

Tôi lặng lẽ ngồi ở góc phòng. Cái vui, cái buồn lẫn lộn. Buồn vì chợt nhớ đến Ngà, trong tiệc vui tôi bỗng thấy mình cô cút. Chợt như giận mọi người. Tại sao lại chỉ các người mới có hạnh phúc? Tại sao hạnh phúc đối với tôi lại chỉ như một bóng trăng đẹp, rất gần mà không sao với tới được? Tôi khác chi các người? Ai ăn cướp hạnh phúc của tôi? Sự ngu xuẩn ư? Không phải! Mai ư? Phải mà cũng không phải! Ngà ư? Phải mà không phải! Có lẽ phải lý giải thế này: Có một con quỷ dữ đã làm phép, và đầu óc Ngà bỗng trở nên mù mịt. Nó đeo vào mắt Ngà một cặp lăng kính biến dạng; và trước cặp kính ấy tôi bỗng biến thành một chàng trai lắm cảm, đáng ghét, còn Mai thì bỗng trở thành một hoàng tử mặc áo vàng rực rỡ. Con vượn rừng rất quen thuộc bỗng nổi lên tiếng thì thầm:

“Tôi với anh cùng số phận.

“Ta là người, Mi là vật.

“Tôi với anh là họ hàng. Chúng ta gắn bó với nhau bằng sự bất hạnh. Chúng ta là kẻ yếu. Tôi mất chồng con, và anh mất vợ.

“Người định kêu gọi ta làm gì?

“Trả thù!

“Điên! Ta không thích hận thù.

“Hay nhỉ Ông ăn nói như kẻ tu hành. Được! Ta xin mời Chúa Trời đến giảng giải cho ông.

Chúa lại hiện về trong tâm tưởng.

– Con ăn nói như nàng Ängtigôn thuở xưa: “Ta sinh ra để yêu thương chứ không để hận thù”. Xin nói thực con nghe: Nàng Ängtigôn thời nay sẽ nói ngược lại.

Trước mắt tôi là bức tranh mới của Minh. Bức tranh vẽ một người đàn bà to béo vẽ mặt đau khổ quằn quại. Một con người đương bút rút, giằng xé. Quanh cổ chị ta là những vòng tràng

hạt. Tôi đếm: một vòng, hai vòng, ba vòng... những hạt vàng mọng màu hổ phách. Những hạt đen vú to căng đầy nhựa sống. Một nữ tu sĩ chẳng? Cái thèm khát xác thịt và cái ngoan đạo đương vật lộn với nhau chẳng! Không? Có lẽ đó là nàng. Ängtigôn đương bị cái yêu thương và cái hận thù co kéo:

“Ta sinh ra để yêu thương”.

“Ta sinh ra quanh nôi đã đầy ắp hận thù.”

Tôi băng khuâng hỏi Minh:

– Anh vẽ nàng Ängtigôn?

– Không! Tôi vẽ một con chiên của Chúa.

– Ängtigôn cũng là con chiên của Chúa.

Mọi người nhìn tôi ngạc nhiên như nhìn một người điên. Có tiếng cháu Lê thì thảo bên tai:

– Cậu ơi! Sao trông cậu lạ lùng thế? Thôi! Cậu đừng nghĩ gì nữa. Cậu đánh đàn đi.

Một người nào đó giúi vào tay tôi một cây đàn ghi-ta. Tôi đỡ dẫn ôm cây đàn vào lòng. Một giai điệu bật ra từ ngón tay như rớm máu. Anh Trương Chi chở con đà nết lại hiện về. Tôi chăm chăm nhìn vào chén nước trà... một con đà nhỏ đang bơi. Tiếng đàn hờn giận hay tiếng đàn ngỡ vực?...

Ta là đói nghèo, hèn kém, ta là con đà nết. Tiếng hát ta run rẩy trắng vàng.

Ta là yêu thương. Tình yêu ta chấn động quỷ thần. Những ngôi sao xa, nghe giọng hát ta cũng rưng rưng nước mắt.

Trong bóng tối, tiếng hát ta là giọng đẹp họa mi.

Nhưng dưới mặt trời, ta là anh lái đà rách trên con đà nết.

Ta là kho vàng mặc áo màu đen!

Mị nương ơi! Em yêu sao nổi ta, vì ta là lụa nhưng nhưng cũng là bộ áo xô gai góc.

Ta căm giận vì mắt nàng chỉ quen cái mơn trớn ngọt ngào, và sợ hãi những chiếc gai nhọn hoắt.

Ta cảm giận vì tai nàng chỉ quen tiếng nỉ non, trong màn trắng nhạt.

Nàng cảm giận vì nàng đeo đôi kính mù lòa đôi kính dối trá, làm mắt nàng chỉ quen màu sắc giả.

Nàng xưa đuổi cái thực, giao hoan cùng ảo ảnh. Khóc thương cho ta!

Khóc thương cho khúc hoa trắng ngần của ta ơi!

...

Nín đi! Nín đi! Sao em lại khóc hờ Lan? – Ngộ thì thâm đồ dành cô gái.

Em khóc vì tiếng đàn đang nói về chúng ta.

Em hối tiếc? Em phỉ nhổ vào thứ hạnh phúc dối trá. Em yêu anh vì anh là chân thật. Em yêu anh dù hết đêm nay chúng ta sẽ chết.

Có đúng là tiếng Lan nói không? Hay chỉ là những tiếng người tưởng tượng trong bộ óc ốm yếu của tôi. Không! Đúng là tiếng của Ngộ và Lan. Cảm ơn Ngộ! Cảm ơn Lan!

Phần II

Khắc khoải

VIII

Sau cuộc biểu diễn ấy, tôi ốm. Ngọ và Lan sắp sửa đi du lịch hưởng tuần trăng mật. Trước khi đi, Lan bảo tôi:

– Em sẽ dắt anh Ngọ ra khỏi con đường cũ. Chúng em sẽ lên Yên Bái đến nhà một người bạn chiến đấu cũ của anh Ngọ. Chúng em sẽ có một mảnh vườn... Sẽ trồng cam, trồng sắn, trồng chè... và cả trồng hoa.

Tôi chột mồm cười vì cái ý nghĩ thơ đại đẹp đẽ ấy. Tôi và cháu Lê tiến đôi vợ chồng mới ra ga. Dọc đường, Lan tâm sự với tôi:

– Bố mẹ em đã tù em rồi. Cả nhà vẫn cương quyết không chấp nhận anh Ngọ. Ngay cả gia đình anh Ngọ cũng lặng lẽ đối với anh ấy. Được cái anh Ngọ chẳng bực bội thù hằn với ai. Bố mẹ em, bố mẹ anh ấy khi nói điều gì quá đáng, anh chỉ cười. Nhưng rồi anh xem, chúng em cũng sẽ thành một gia đình bình thường như mọi người.

– Bình thường nghĩa là...?

– Nghĩa là chúng em sẽ có một căn nhà, sẽ có con cái...

Bên cạnh tôi, Ngọ và Lê cũng thì thầm. Lê hỏi:

– Anh định ra khỏi Hà Nội thật hay sao?

– Ngốc! Xa Hà Nội sao được. Cả cái gầm trời Việt Nam này, có chỗ nào có thể là đất dung thân cho cái anh “phó thường dân”?

– Vậy... Sao anh đi?

– Ngốc! phải chiều cô ấy chứ! Mình không tin có ngôi sao hạnh phúc chiếu vào mình. Nhưng dù sao được tưởng tượng về hạnh phúc, hay được hưởng hạnh phúc một chút cũng là sung sướng.

– Bao giờ anh về?

– Có thể một hai tuần, có thể một hai tháng, cũng có khi một hai năm.

Tiếng của cô phát thanh viên nhà ga đều đều ngái ngủ bỗng vang lên: “Quý khách đi tàu Yên Bái Phú Thọ chú ý!...”

– Ngộ và Lan bắt tay chúng tôi. Đôi vợ chồng đi lẫn vào đám đông hành khách. Chúng tôi nhìn theo. Chỉ nhìn cái cái dáng sau lưng của họ cũng hiểu là họ đang sung sướng.

– Cậu đi đâu bây giờ? – Lê hỏi tôi.

– Không biết!

– Hay cậu về nhà? Bố mẹ cháu, chiều này, nhắc đến cậu.

– Đêm nay cậu không về nhà cháu.

– Cậu định ngủ ở đâu?

– Thiếu gì nơi ngủ.

– Cậu ngủ ga chứ gì?

– Sao cháu biết?

– Vì cậu quen anh Ngộ.

– Lạ chưa!

– Và vì cháu cũng đã ngủ ga nhiều đêm.

– Cậu ngủ ga còn có lý; cháu có nhà, sao cháu cũng làm thế?

– Nhiều đứa bạn có nhà như cháu cũng ngủ ga.

Tôi chưa chát nghĩ thầm: “Thế hệ trẻ đang trong cơn mê. Vị ngọt ngào không đủ sức hấp dẫn. Những bộ óc non đang tìm chất kích thích trong cái hoang dại và sự tàn nhẫn...”

– Tại sao cháu lại thích ngủ ga?

– Tại sao cậu lại bỏ nông trường để về Hà Nội?

– Vì cậu yêu âm nhạc.

– Vì âm nhạc một phần. Còn vì “cái khác” một phần.

“Cái khác”? Tôi giật mình. Cháu tôi đang phân giải tôi. Ừ... có lẽ tôi chưa kịp nghĩ đến “cái khác” ấy. Có phải đó là chất men hoang dại của nhiều đêm nằm rừng, hoặc nằm trong chiến hào còn dư âm trong lòng, nên tôi đã có đủ nghị lực để từ bỏ con

đường mòn hẹp của đời mình, để dẫn thân vào một con đường rừng đầy lau lách của đời người. Tôi chỉ quen nhìn cháu tôi bằng con mắt bề trên phán xét và xót thương. Đáng lẽ ra tôi phải tự phân giải, tự phán xét và tự xót thương mình trước đã...

– Đêm nay cháu cùng ngủ ga với cậu nhé?

– Cũng được.

Hai cậu cháu tôi lại tìm đến chỗ mà lần trước tôi đã ngủ cùng với Ngọ.

– Cháu quen anh Ngọ lâu chưa?

– Hơn một năm nay. Cháu mến anh Ngọ. Anh ấy rất từng trải, đọc nhiều sách... Cậu tha thứ cho cháu nhé... Cháu còn ít tuổi nhưng ham tìm hiểu về đời người. Từ năm lớp bảy đến giờ, cháu đã ngốn bao nhiêu là sách. Cháu học giỏi, kiêu ngạo, và... Từ lớp bảy cháu đã thấy... Nhiều điều bất bình khó hiểu. Ở lớp, cháu là đứa giỏi toán nhất. Hơn một chục đứa bạn lúc nào cũng xúm quanh cháu. Bài toán nào cũng chỉ mình cháu làm và bạn bè chỉ việc chép lại, đánh bóng mạ kền tí chút cho nó ra vẻ khác đi. Thế mà bọn bạn lại hơn điểm cháu. Điều đó cháu không cần, sở dĩ cháu cảm thấy vô lý chỉ vì cô giáo lại coi cháu như thằng học trò kém, ngỗ ngược, và coi lũ bạn bám lấy cháu là lũ trò giỏi, trò ngoan. Bọn nó sở dĩ được cô giáo yêu quý vì chúng khéo biết chiều ý cô, nịnh nọt một cách khôn ngoan. Rồi có đứa trong số đó được làm trưởng lớp, nó quay lại dèm pha cháu, dạy dỗ cháu... Đó là bài học thấm thía đầu tiên về cuộc đời. Tiếp theo là những gặp gỡ, va chạm khác với cuộc sống dẫn đến một kết luận: Có nhiều kẻ bỉ ổi, họ sống bằng sự dối trá, bợ đỡ, và những kẻ ấy phần đông thành công ở đời. Cháu đâm ra chán nản. Thú thật, cháu thiếu cả lòng tin vào bố cháu. Cháu sợ những câu nói đại ngôn, hoa mỹ. Chán nản ở cái tuổi mười tám như cháu thật kỳ quặc, chán nhà trường, cháu đi vào cuộc sống để thử nghiệm. Cháu học võ và tham gia những trận đấu. Cháu làm thơ. Cháu chơi cờ với bạn bè lưu manh. Cháu kiên quyết sống theo suy nghĩ riêng của mình. Chính lúc ấy cháu gặp anh Ngọ. Mới gặp anh Ngọ vài lần cháu đã mến anh ngay. Cháu đang ngã, anh

nâng cháu dậy. Anh Ngọ cũng chán đời, nhưng khác cháu chán đời vì có một niềm tin vào cái đẹp đẽ. Anh ấy bảo cháu đang mắc bệnh “rã rời tư tưởng”. Anh Ngọ là người nghị lực nhất mà cháu đã gặp. Anh sống trong khốn cùng, nhưng vẫn cố gắng vươn lên trong sạch.

– Lần trước nói chuyện với cậu, cậu bảo cháu rằng con người cần phải có một niềm say mê mãnh liệt. Có lẽ cháu không có niềm say mê ấy; vì cũng chưa gặp một việc gì có thể làm cho cháu say mê. Gặp bất cứ ai, đụng bất cứ một việc gì, cháu đã trông thấy ngay cái khía cạnh giả tạo của nó, cái mặt nạ dối trá của nó. Bố cháu đã chạy chọt xong cho cháu được đi học nước ngoài... Anh cháu đang ở Liên Xô, còn cháu thì sắp sang Đức... Hay thật! cháu sẽ không đi. Cháu ghê sợ đặc quyền... Cái nước sơn chiếu cố sự hoạt động lâu năm của bố cháu thực chất chỉ là một bất công.

– Vậy cháu sẽ làm gì?

– Cháu sẽ đi bộ đội. Mắt Lê chột long lanh cái long lanh khác thường và đáng sợ.

– Đi bộ đội?

– Cậu ngạc nhiên ư? À cháu hiểu... Cháu làm gì có lý tưởng. Có đúng thế không? Cậu có lúc đã coi cháu như thằng lưu manh. Đúng đấy! Trong máu cháu hình như có chất lưu manh. Cháu thích tàn nhẫn. Cháu căm thù sự hèn yếu. Yếu ớt thuộc về người đàn bà...

– Tôi nằm yên nghe cháu tôi tự phân giải, tự sỉ vả, tự sám hối. Cháu muốn trôi đi những mặc cảm tội lỗi mà cháu nghĩ vì bố cháu đã không xứng đáng và cháu phải trả nợ. Trả nợ ai? Trả nợ những người bình thường, thơ ngây, cặm cùi, hy sinh mà ta thường gặp ở khắp mọi nơi. Trả nợ những giọt máu đã bao nhiêu kiếp rồi tưới lên đất quê hương...

Cháu tôi vẫn tiếp tục tự phân giải nhưng giọng nói dần bình tĩnh trở lại:

– Lạ thật! khi thường cháu rất hiền lành, nhưng hễ bị xúc phạm là cháu nổi sung lên ngay. Như con ngựa bất kham, rất

khó tìm lại được. Tuần trước, cháu đánh chảy máu môn thằng chửi cháu.

– Tại sao chửi?

– Chỉ vì một câu nói đùa đơn giản, cháu không nhớ nữa.

– Thế mà... máu đã chảy.

– Chậm một chút, cháu có thể đánh chết nó.

– Thằng điên rồi!

– Lắm lúc, cháu cứ tự trách mình sao có thể điên rồi như thế, nhưng có lẽ tất cả đều điên như cháu. Nhiều khi cháu thấy bồn chồn, oi bức trong lòng. Cảm thấy ngột ngạt. Nhiều đứa bạn cũng mắc thứ bệnh như cháu, cháu biết nhiều khi đâm chém nhau chỉ vì một cơ rất nhỏ nhoi. Không đáng kể. Bây giờ con người dễ dàng giết nhau mà không thù hằn lớn. Cháu có để ý hỏi. Có đứa trả lời “Máu bốc lên, thế là đâm ngay”.

Tôi nghĩ rằng mình kinh hãi vì nhận thấy một sự thật ghê gớm được thốt ra từ miệng một người rất trẻ. Ôi chao! Ngạt thở! Tôi cởi khuy áo ngực rồi nhổm dậy. Cháu tôi cũng ngồi dậy theo. Tôi lấy chiếc mũ cối của Lê mà quạt. Đầu óc tôi bỗng nóng ran, cái nóng tập trung nhất đằng sau gáy. Tôi quay đầu lại và chợt bắt gặp một đôi mắt sắc, nóng bỏng của một người tầm lum chặn ngồi ở xó buồng. Lê huých khuỷu, rồi thăm thẳm vào tai tôi:

– “Mú” đấy!

– “Mú”?

– Chứ sao! Công an họ theo dõi. Ở đâu chả có “mú”. “Mú” ở khắp mọi nơi.

– Sao cháu nhận biết được?

– Ở chỗ đông người, những con mắt chuyên dò xét dễ nhận ra ngay.

– Ai dạy cháu điều ấy?

– Anh Ngọ. Có bạn hai anh em cháu rồi rã đến quán bia rồi cứ ở đó xem ai uống bia là “mú”. Cháu đoán đúng tới chín mươi phần trăm.

– Họ theo dõi chỗ này làm gì?

– Chỉ riêng cái việc ngủ ga? Tại sao anh không có nhà? Tại sao anh không có hộ tịch? Không có nhà cũng đáng là tội lỗi.

Tôi mỉm cười vì giọng lưỡi Lê đặc sệt Ngô.

– Lắm cảm! Thôi, ngủ đi!

Thế là cậu cháu tôi ngủ. Cháu Lê ngủ say, còn tôi thì chập chờn. Một giấc ngủ đầu nóng như rang. Một giấc ngủ hể cứ chợp mắt là thấy hiện ra một đôi mắt đỏ than hồng, rưng rục nhìn mình.

– Ôi chao! Nóng! Nóng! Nóng! Cái nóng hầm hập không gian. Cái nóng như làm thức dậy trong con người sự hằn học. Nàng Ăngtigôn, áo dài thướt, đang ôm mặt rồi giơ tay cầu nguyện “Ta sinh ra để yêu thương”. “Chúa Giê-su mỉm cười xót thương”. Các con không biết đổi thay những quan niệm cố hữu, cổ xưa. Lửa hận thù, ngọn lửa mạnh nhất trong không gian và thời gian sẽ đốt trụi đi những cái gì là hèn yếu. Tôi thét lên kêu cứu: Nóng! Nóng! Và tôi choàng tỉnh giấc. Cháu Lê đang sờ trán tôi:

– Cậu ốm to mất rồi.

Cũng may lúc đó trời đã bắt đầu rạng sáng.

Cháu Lê khôn ngoan đến tìm họa sĩ Minh! Minh chạy đi tìm Hưng.

Hưng mắng mỏ tôi:

– Tại sao hôm ấy đang bữa cơm cậu lại bỏ đi?

Hưng nhắc chiếc kính trắng ở mắt ra lau, triệu chứng anh xúc động nhiều – Tôi biết rồi, ông sĩ diện, ông không muốn làm phiền tôi. Khi gặp khó khăn, người ta hay nghĩ xấu về người khác. Hãy tin tôi, vợ tôi là người đàn bà tốt bụng. Cậu phải thực tế thêm một chút. Hãy nhớ là cậu đang ốm. Ốm to đấy. Cậu không được phép đi lang thang khi tôi còn sống. Và... Hãy nhớ thêm một điều này nữa: Ở đời còn rất nhiều người tốt...

Hưng mắng mỏ tôi rất đại ngôn. Anh khoa trương cái chủ nghĩa nhân đạo của anh. Nhiều người khoa trương nghe rất

chương, nhưng ở anh sự khoa trương nghe lại được, bởi một lẽ đơn giản: anh rất thật bụng.

Chị Hưng đón tôi ở ngõ. Chị có vẻ hối hận. Sự hối hận ấy chỉ có tôi và chị hiểu vì tôi là thằng ăn xin, còn chị hiểu vì chị đã để lộ đôi mắt hần học trong bữa cơm cho tôi thấy. Tôi vẫn ngượng ngùng. Người đàn bà béo hiền lành ấy xí xóa ngay sự ngượng ngùng của tôi bằng những câu tâm sự rất thành thực:

– Hôm anh bỏ đi, ông Hưng nhà tôi buồn rũ hần đi. Mấy hôm liền, ông ấy bồn chồn như kẻ mất hồn. Ông ấy cáu kỉnh với tôi, với con. Ba, bốn tối liền, ông ấy đi tìm anh. Quen anh chưa lâu, nhưng anh ấy quý anh lắm. Anh Hưng rất quý bạn, nhưng chưa bao giờ tôi thấy anh lo buồn như bạn ấy. Anh ấy bảo anh phần chí. Anh Hưng chỉ lo anh liêu.

Nghe chị Hưng nói, tôi thấy nao nao. Chị Hưng đi chợ, anh Hưng đi làm, tôi nằm mê mệt trên giường. Đầu óc bê bối lạ lùng. Cái nóng hành hạ liên tục. Tôi thiếp đi, lúc nào cũng thấy đôi mắt lửa. Suốt hai ngày trời, tôi mê sảng và luôn miệng kêu: Nóng! Nóng! Chị Hưng, cháu Hoàng, anh Hưng săn sóc tôi như người ruột thịt nên bệnh tôi cũng mau khỏi.

Tuần lễ dưỡng bệnh ở nhà Hưng là những ngày sung sướng của đời tôi. CƠN SỐT DỨT, lòng tôi bỗng trở nên thanh thản. Anh chị Hưng đi làm suốt ngày. Buổi sáng rồi rã vắng vẻ, tôi lại bắt tay vào làm việc. Những thứ rời rạc mà tôi nghiền cứu được tổng hợp lại.

Một buổi tối, Hưng bảo tôi:

– Có người hay nghĩ Trương Chi là câu chuyện đơn thuần tình yêu. Dĩ nhiên đó là một chuyện tình hay. Song mình nghĩ có lẽ Trương Chi là hiện thân của cái đẹp siêu việt, cái đẹp thực xù xì đau đớn có đủ màu sắc trắng, đen, đỏ, xám... Cái đẹp tuyệt vời ấy con người tục khó nhận thấy. Cô Mị Nương là hiện thân của cái đẹp tầm thường trần thế. Mị Nương yêu Trương Chi nhưng không tự diệt nỗi để vươn tới cái đẹp tuyệt vời siêu việt.

Tôi gật đầu:

– Tôi hiểu. Đó là cuộc xung đột hằng diễn của lịch sử. Cái đẹp thực sự bao giờ cũng ẩn giấu... Những ý nghĩ ấy vẫn le lói trong đầu óc, mà tôi chưa biết diễn tả gãy khúc.

Cả đêm hôm ấy, những nét nhạc cứ ào ào đến trong tôi. Những nét nhạc làm hiện ra những đêm ga... Đám người nông dân, tay dắt con, vai gánh sắn... Một người đàn bà bán con khóc suốt suốt... Có cả Ngọ và Lan dắt tay nhau đi giữa dòng người. Lẫn vào hỗn độn ấy là tiếng súng của tôi giữa rừng Trường Sơn. Giê-su Chúa trời... Con vượn mất con hú gọi... Ngà dắt con bò sừng hươu ngo ngoác... anh Trần nghiêm nghị và lạc lõng... Đám cưới quán bia... Anh Trương Chi chở con đồ nát trong chén trà xanh biếc... Ängtigôn giơ tay cầu xin: “Ta sinh ra để yêu thương”... Đức Chúa Trời cười một nụ cười bí hiểm.

Cái tuần lễ thanh thần hạnh phúc ấy giúp tôi làm những nét nhạc hiện ra và quan hệ chặt lại với nhau. Tôi sung sướng, nhưng cảm thấy còn có điều gì đó mà tôi chưa nói được.

Sau một tuần trăng mật với tôi, những nét nhạc bỗng nhiên dừng lại. Tôi hiểu cuộc sống của tôi mới chỉ cho phép tôi hiểu được Trương Chi đến thế.

Những đêm nằm tâm sự với tôi làm Hưng xúc động đến bồn chồn. Anh đi đi lại lại, tay lau kính hoài và nói:

– Cảm ơn cậu đã làm thức dậy trong lòng mình sự sôi nổi. Cậu nằm bẹp tại đây, nhưng thực ra mình thấy cậu đang di động. Còn mình, kẻ mắc bệnh di động nhưng suốt đời mình chỉ ngồi im. Trường học của mình, bạn bè mình và bạn thân mình là những đồ “đồng nát” han gỉ. Mình thèm cầm bút viết nhưng mình không bao giờ dám để ra trên giấy một cái gì. Sự lười biếng bao giờ cũng mơn trớn êm dịu. Sự lười biếng thường là người biện hộ hùng biện. Thôi được, mình sẽ làm, sẽ làm...

Tôi kể chuyện với ah Hưng về Ngọ. Hưng hỏi:

– Anh ta sống bằng gì?

– Anh ta làm khuôn vác, làm gác đêm rồi lê la ở quán bia, có thể làm nghề bưng bia, nghĩa là vì xếp hàng đông khó mua bia,

nên phải nhờ Ngọ mua bia hộ để trả công... Ngọ không có nhà, không hộ khẩu... Nói đúng hơn, nhà anh ta ở bến tàu, ở sân ga.

– Anh ta muốn làm gì?

– Có lẽ đó là một người viết văn, song điều này anh ra chưa thổ lộ với tôi.

– Ngọ đã có vợ chưa?

– Mới cưới vợ, lấy một cô sinh viên. Cưới ở quán bia.

Hưng lắc đầu:

– Thế thì anh ta là công an. Hay ít nhất, anh ta gặp cảnh khốn cùng. Được công an cứu vớt, và giờ đây làm việc cho công an. Anh ta không phải nghệ sĩ, không phải kẻ bần cùng, mà là người đóng kịch giỏi.

– Anh mà cũng nghĩ như thế sao?

– Vì tôi biết bây giờ ở chỗ nào cũng có loại như thế. Biết làm sao được! mình sa cơ, mình khốn khó, có người giơ tay ra cho nắm, cho khỏi chết đuối... Luật vay trả ở đời. mà con người thì yếu đuối...

Tôi không tin lời Hưng, nhưng sau câu nói của anh, tôi bỗng nhớ lại đôi mắt than hồng của người trùm chẵn trong nhà ga, đôi mắt đã kích thích làm mỗi nhen cơn sốt của tôi suốt tuần qua.

Thì ra Ngọ là một nhà văn, một nhà văn đang tìm lối, một con chim đang tìm âm sắc cho giọng hót của mình. Sau khi đi tù về, anh ngừng làm thơ, và anh chuẩn bị một cuốn sách mà anh đặt tên là “đi tìm nhân dạng”... Khi ra đi với Lan, Ngọ gửi Lê quyển nháp. Cuốn sách chưa thành hình, có thể nó là tiểu thuyết vì ở đó đây trên những trang sách thấy ghi những tên riêng, tôi đoán đó là tên của những mẫu người, có thể nói là tiểu luận, vì tôi thấy rất nhiều đoạn có tính bút ký và nhận xét khá đặc sắc. Cái tên sách “đi tìm nhân dạng”... cũng bị xóa bỏ mấy lần và thay bằng những tên khác, nhưng cuối cùng nó được giữ lại trong một khung đậm nét. Cháu Lê, có lẽ vì không muốn tôi có những ý nghĩ sai lệch về Ngọ, người mà cháu quý mến, nên

dù đã thề thốt với Ngọ là sẽ không trao cuốn sách cho ai xem, đã phản bội lời thề, đem cho tôi mượn đọc sau khi đã dặn dò tôi rất kỹ lưỡng...

Cũng nhờ đó, đêm nay tôi và Hưng mới cùng đọc cuốn “Đi tìm nhân dạng”... dưới ngọn đèn dầu mà tôi trích ra đây vài đoạn:

Đối cực

Cuốn sách hay là cuốn liên kết được nhiều đối cực trong đó. Nếu không có đối cực cuốn sách chỉ là đường thẳng giản đơn.

Tôi ao ước một cuốn sách gần sự thực nhất nhưng cũng vô cùng tách rời khỏi sự thực. Một cuốn sách thực sát đất sẽ chán phê. Một cuốn sách siêu linh cũng làm ta ngáp dài. Cực thực hòa vào cực ảo sẽ đem lại hiện thực.

Tôi ao ước một cuốn sách rất chung mà cũng rất cá nhân. Thiếu cái khái quát tài năng thì làm sao tâm hồn ta cảm được cái độ sâu ngộp thở, thiếu chiếc tâm linh biến hình chủ quan thì làm sao thấy được vận mẫu hoa trong một giọt sương.

Cuốn sách hay còn nằm ở trên cầu nối giữa cái cực cận bã và cái đại trí tuệ.

Trí tuệ và tri thức chính trị

Kit-xinh-giơ ngày nay chẳng qua áp dụng lại thuyết liên hoành của Trương Nghi thời chiến quốc. Người ta liên minh các nước mạnh lại. Còn các nước nhỏ thì đoàn kết với nhau chống lại các nước lớn chẳng qua là thuyết hợp tung của nước Tô Tần. Phải chăng trí tuệ chính trị của con người không phát triển mà chỉ tri thức chính trị mới phát triển.

Ôi phương Đông bí ẩn! Tần Thủy Hoàng xưa đã đốt sách chôn nhà nho, Hitle và lũ bạo chúa thời nay cũng làm trò đốt sách và đốt các kẻ sĩ, chẳng qua vì chúng mang trong lòng một nỗi sợ thâm sâu phủ tạng: Nỗi sợ trí tuệ con người.

Tính dân tộc

Một nhà nghiên cứu người Pháp trên quan điểm miệt thị nói: Người Việt Nam điển hình là Trạng Quỳnh, chắc họ chê ta tũn

mủn và ranh vật.

Các nhà sử học nói: Nhân dân ta anh hùng. Điều này không cần bàn cãi. Một nhà xã hội học chứng minh dân tộc ta ưa nhân. Ý hẳn nhà nghiên cứu muốn liên hệ tới chỗ chúng ta lười biếng.

Điều tôi lo ngại là các nhà nghiên cứu ấy muốn tìm ra cái bất biến trong tính cách một dân tộc.

Văn hóa tuyệt vời ai bằng dân tộc Do Thái, một dân tộc đã viết nên Cựu ước, một cuốn sách cổ nhất, sâu sắc nhất của loài người. Thế mà dân Do Thái đã phải lưu tán hàng ngàn năm nay trên khắp địa cầu.

Anh hùng ai bằng Thành Cát Tư Hãn. Thế mà dân Mông Cổ ngày nay lại phải đứng vào hàng nhược tiểu.

Tính dân tộc không bất biến, sự sáng tạo, sự nỗ lực sẽ đẻ ra tính dân tộc mới đẹp đẽ: cũng như sự tự mãn tự kiêu và lười biếng sẽ làm một dân tộc ốm đau quặt quẹo, thậm chí có thể tàn lụi.

Quốc Đạo

Thời Lý Trần, quốc đạo là sự song hành của đạo Phật và đạo Khổng, nhưng đạo Phật mạnh hơn. Và cái Tâm (chủ nghĩa nhân đạo Phật giáo) đã thấm nhuần khắp đất nước. Các vua thời Trần vĩ đại như Trần Thái Tông, Trần Nhân Tông là những người độ lượng nhân hòa bậc nhất, thương dân bao la, ra pháp luật khoan dung. Các vua đó lại là những bậc đại trí tuệ, có trí lớn, viết Phật luận và thành lập hẳn một dòng Thiền- phái Trúc Lâm độc đáo. Chính vì vậy, thời Trần là một thời nhân đạo nhất, sáng tạo nhất trong lịch sử Việt Nam.

Sang thời Lê, đạo Khổng thống trị. Nguyễn Trãi nói nhân nghĩa tức là nói đến thứ Khổng học chân truyền. Nhưng còn các vua nhà Lê, họ không nói ra nhưng thực chất họ lại ưa thuyết Hàn Phi, thứ Khổng học thực dụng, Khổng học Pháp gia, họ ưa sự hà khắc vì nó có lợi cho kẻ cầm quyền.

Hàn Tử Phi viết: “Cái gì có lợi cho vua, cái đó là nhân nghĩa”. Vì thế cho nên Lê Lợi đã giết Trần Nguyên Hãn, đuổi Nguyễn Chích, và con cháu ông đã giết nốt Nguyễn Trãi, Lê Sát, Lê

Ngân... Ta chợt hiểu: trong mỗi đạo có nhiều biến loại, ta chọn đạo mà đi.

... ..

Những ghi chép của Ngọ còn nhiều. Đọc anh chợt nhớ thấy anh, nhớ dáng trẻ nải phiến muộn trong những lời tâm sự, lại nhớ cả lúc hai vợ chồng anh dắt lấy tay nhau lủi thủi đi trên sân ga.

Không hiểu sao lại thấy Trương Chi hiện ra trong chén trà đang uống.

Trương Chi ơi! Sao hôm nay anh buồn thế?

Tôi cứ tưởng chuyện của riêng tôi như thế là xong. Ai ngờ Mai vẫn cố tình gặp mặt tôi. Suốt tuần qua, bóng dáng Ngà hình như mờ đi trong óc, lúc này bỗng hiện dậy. Mai tìm đến nhà Hưng để gặp tôi. Tôi bực bội:

– Anh tìm tôi làm gì?

Mai vạm vỡ, đeo bên mình cái sà cột cán bộ. Anh điềm tĩnh mở sà cột, lấy thuốc lá ra mời tôi hút. Cái điềm tĩnh của kẻ thắng thế. Anh ta là dạng người nếu thua thì dùng dùng nổi giận, còn nếu thắng thì kiêu ngạo quá sớm. Mai đi thẳng ngay vào chuyện.

– Chắc anh biết rồi chúng tôi đã lấy nhau.

Tôi gật đầu. Mai nói tiếp:

– Tôi đề nghị anh đừng viết thư cho Ngà nữa.

Tôi ngạc nhiên:

– Từ khi được tin Ngà lấy anh, tôi không hề gửi cho Ngà một dòng chữ.

Mai đưa lá thư cuối cùng của tôi ra. Tôi chợt hiểu: Anh nhầm rồi. Anh nên xem lại ngày đề ở cuối thư. Tôi viết cách đây đã hai tháng. Anh mới nhận được chứ gì. Có lẽ do mưa lũ, xe thư lên Tây Bắc bị chậm lại. Mai lặng lẽ quan sát tờ giấy. Tôi châm thuốc lá, hỏi:

– Ngà dạo này thế nào?

– Khỏe!

Tôi gật đầu. Mai thêm:

– Cô ấy buồn!

Tôi gật đầu, ngạc nhiên về sự thành thực của Mai. Mai vẫn rất điềm tĩnh:

– Cô ấy... vẫn thích anh, nhưng cô ấy không thể lấy anh được.

Tôi gật đầu. Mai vẫn nói:

– Anh có nhiều điều khác Ngà. Anh mơ ước không giống cô ấy, không giống chúng tôi. Anh không có điều kiện lập gia đình. Anh sống lang thang. Đừng giấu tôi, tôi đã biết. Anh đã bỏ cơ quan. Nếu anh là người biết điều và yêu Ngà, anh phải công nhận là nếu anh lấy Ngà, anh sẽ chỉ làm cho Ngà héo hon khổ sở. Đừng kéo cô ấy vào con đường phiêu lưu. Anh là người không bình thường, còn tôi và Ngà là những người bình thường. Tôi có khả năng để tạo cho Ngà một gia đình êm ấm.

Mai có một niềm tự tin thơ trẻ. Mai lại thành thật, tôi thích cái thành thật đến đại đột ấy của anh. Con người ăn cướp tình yêu ngốc nghếch ấy, cuối cùng mở sà cột, lấy ra một gói giấy báo rồi đưa cho tôi:

– Chắc là anh cần tiền. Vợ chồng tôi biếu anh.

Tôi đỏ mặt đưa trả lại. Tôi vừa ngượng ngùng vừa tức cười:

– Anh Mai ơi! Anh thành thực quá, nhưng chẳng hiểu gì mọi người quanh mình. Tôi cũng xin thực bụng với anh nhé. Anh thô bạo lắm. Rồi anh sẽ làm khổ Ngà. Lúc nào đó, khi anh thấy cô ta khổ, anh hãy nhớ lại lời tôi khuyên anh: “Đừng làm khổ Ngà...”

Mai cười. Tôi biết anh ta sẽ cãi rằng không bao giờ anh hành hạ Ngà. Nhưng những người như Mai sẽ hành hạ mọi người và luôn đinh ninh rằng sự hành hạ của mình là một ân huệ, sự đem lại hạnh phúc cho kẻ khác.

Tôi bắt tay tiễn Mai:

– Anh về đi, cứ yên tâm. Không bao giờ tôi gửi cho Ngà, dù chỉ một chữ. Hạnh phúc khó khăn đấy, nhưng xin chúc anh hạnh

phúc.

Mai ra đến cửa, bỗng quay lại và nói:

– Suýt nữa tôi quên.

Cái vóc dáng vạm vỡ của anh lừ lừ tiến vào góc nhà cầm lấy khẩu AK mà anh đã dựng nó đấy từ bao giờ không biết. Tôi giật mình: “Chà! Anh ta mang súng vào nơi ta ở. Mang súng đi đàm phán tình yêu.”

IX

Ngà ơi!

Anh thềm viết thư cho em quá. Anh hứa với Mai sẽ không bao giờ gửi cho em một dòng chữ. Anh nhất định sẽ không gửi. Nhưng có ai cấm anh viết những “lá thư không gửi” đâu. Nhiều người ở nông trường về bảo em rất buồn. Người ta nói con vườn dạo này hú trên đầu nhà em rất nhiều. Có khi nó hú suốt đêm. Mai giết chồng nó, con nó, nó oán hờn Mai. Kẻ yếu đang dùng tiếng khóc để giết kẻ thù. Người ta kể lại rằng Mai đeo súng trên vai suốt đêm ngày. Anh ta định dùng súng để dập sự oán hờn. Mai đêm ngày chỉ nghĩ đến máu ấy chắc chắn rất đầm tĩn. Mai là con người luôn đầm tĩn và tự tin vào sức mạnh của mình đến mức cuồng nhiệt. Con người sùng bái sức mạnh ấy đã đeo súng đến gặp tôi. Có lẽ anh ta nghĩ súng để ra tình yêu. Với một khẩu súng và một gói bạc, anh ta gặp tôi đường hoàng quá.

Bông hoa ban trắng trong mảnh dẻ của anh ơi! Chẳng lẽ con người như Mai lại đem đến cho em sự bình an.

Chúa Trời đêm qua đến gặp anh:

“Con thấy chưa? Con không chịu già từ những suy nghĩ điên rồ, con không chịu noi theo đường ta, nên bây giờ con là kẻ thất bại.

Tôi im lặng, chẳng muốn tranh cãi với Chúa về câu chuyện cũ rích ấy nữa. Còn Chúa thì tươi cười, hôm nay Chúa có bộ mặt vui vẻ khác hẳn mọi khi. Chúa hớn hở rút trong ngực ra một vòng hoa, vòng hoa nhiều màu tím, vàng, trắng đỏ... vòng hoa tươi tắn, vui mắt, đẹp đẽ và đậm đà đến nỗi sắc màu của nó thoát ra khỏi hồn hoa để tạo thành một vầng sáng lấp lánh quyến rũ.

“Con coi vòng hoa này đẹp không?”

“Thưa Chúa, nhìn nó tâm hồn con ngây ngất.

“Lòng của Cha các con bao giờ cũng rộng rãi. Con người rơi xuống hỏa ngục. Cha các con còn giơ tay cứu vớt. Ta ban cho con chiếc mũ đội đầu, cái mũ xưa tan những buồn phiền trần tục.

Đó là vòng hào quang ta tặng thưởng những người có linh hồn trinh bạch. Con lạc đường nhưng con vô tội, con lạc đường nhưng lòng con bao giờ cũng hướng về sự tốt lành. Ta yêu con, ta muốn ban cho con hạnh phúc. Con hãy đón nhận và đội lên đầu món quà thưởng. Ta hiểu con là kẻ xứng đáng...

Sao Chúa tôi nói ngọt ngào đến thế! Nghe những lời hứa hẹn ban phát dịu dàng, mà chưa một lần tôi được hưởng, lòng tôi bỗng ngây ngất. Tôi cảm động:

“Thưa Chúa: Con là kẻ có tội.

“Con vẫn xứng đáng được đội vòng hào quang rực rỡ.

Tôi băn khoăn, ngạc nhiên vì thái độ quảng đại hiếm có ấy. Tôi cúi xuống. Chúa âu yếm đặt vòng hoa lên đầu tôi. Chao ôi! Choáng váng! Cảm giác như vừa được uống một ly rượu quái dị chưa bao giờ từng nếm. Đầu óc chột như quên phiền muộn. Nhưng tính tôi khiêm nhường, tôi cảm thấy ngượng với vòng hoa sáng chói trên đầu. Tôi lúng túng gỡ vòng hoa rực rỡ khỏi đầu. Bỗng nhiên, tôi thoáng nhìn thấy nét mặt Chúa cau lại.

Kỳ lạ chưa! Tôi bỗng nhiên phát hiện ra được một điều lý thú: Đội vòng hoa lên đầu, tôi thấy gương mặt Chúa sao mà đẹp dễ. Tháo vòng hoa ra, bộ mặt hiền vui của Chúa lập tức thay đổi ngay.

Chúa có hai mặt sao? Tôi sợ hãi cầm vòng hoa trên tay, lòng bối rối: “Có phải đây là vòng hoa ma quái mà Chúa định lừa dối tôi? Hay là đôi mắt đau ốm của từ ít lâu nay đã làm tôi nhìn sai lệch?”

Tôi còn đang mãi suy nghĩ bỗng nghe thấy tiếng chim hót lanh lảnh trên đầu. Ngẩng lên, bỗng trông thấy con sơn ca quen thuộc, con chim ủ rũ trong bức tranh “Chúa chơi chim” của Minh. Con chim trước kia bị Chúa ràng buộc bằng sợi dây xích sắt, giờ đây chim đã được tự do. Sợi dây xích đã biến mất. Con chim đang lượn vòng quanh Chúa mà hát một bài tụng ca. Ca rằng:

Cảm ơn Chúa đã cho ta đời sống

Cảm ơn Người đã vạch lối ta đi

Cảm ơn Chúa Trời, Người là chân lý

Trên đầu con chim sơn ca của Minh cũng thấy đội một vầng hào quang. Cầm chiếc mũ lông lánh của Chúa ban trên tay, tôi nhận xét sự vật được bình tĩnh hơn. Trong đầu tôi bỗng nảy ra một so sánh. Chiếc dây xích buộc chim sơn ca đã biến mất, thay vì vào đó là chiếc mũ hào quang. Trước kia chim u buồn, bây giờ chim ca hát. Tôi chợt hiểu ngay tác dụng màu nhiệm của vòng hào quang. Tôi hiểu chúng ta đang bị Chúa cầm tù bằng sự ngọt ngào. Con chim khi bị cầm tù bằng sợi dây xích, nó u buồn phản đối. Nhưng khi bị cầm tù bằng ánh hào quang rực rỡ, lập tức chim liền hát bài tụng ca Chúa. Ôi chiếc mũ hào quang! Nhiệm màu thay vòng hào quang!

Trong khi hai thầy trò Chúa và chim còn đang mải mê ca hát với nhau, tôi lặng lẽ lẩn vào bóng tối mất. Tôi sợ ánh hào quang tạo – nô của Chúa. Ánh hào quang làm họ quên hết, say tiếng ngọt ngào họ quên trời đất, say tiếng tụng ca họ quên nốt cả tôi.

... ..

Mới đi được nửa tháng, Ngọ đã trở về Hà Nội. Gặp tôi, Ngọ dẫn ngay đến quán bia. Anh tâm sự:

– Mình không thể sống xa Hà Nội, bây giờ Lan cũng nhận ra điều ấy. Mình là “phó thường dân” không có giấy tờ. Mà ở đâu người ta cũng đòi hỏi mình phải có một mảnh giấy chứng nhận. Mình đến nhà một người bạn ở Yên Bái. Vùng ấy đất rộng. Người bạn bảo sẽ tạo cho mình một mảnh đất. Nhưng mới đến hôm trước, hôm sau đã có người đến hỏi giấy. Mình nhũn nhận trả lời: “Báo cáo thực với ông, tôi không có giấy tờ gì cả”. Người cán bộ xã kinh ngạc: “Sao? Con người ở thời này mà lại không có giấy tờ?” Anh ta lạ lùng tròn mắt nhìn mình từ đầu đến chân. Mình vạch đùi, vạch bụng phô bày những vết sẹo ở chiến trường ra và nói: “Báo cáo đồng chí, tôi chỉ có thứ giấy tờ này chứng nhận”. Anh cán bộ xã cười rộ: “Những vết sẹo không có môm. Làm sao chứng minh nổi cho công trạng của anh và đảm bảo nổi về mặt chính trị cho anh”. “Sẹo không có môm, nhưng tôi có môm”. Mình liền kể cho người hỏi giấy nghe những từng trải trong

chiến trường miền Nam của mình. May thay, anh cán bộ này cũng đã là bộ đội cũ và cũng đã ở chiến trường B. Một vài nơi mình kể anh ta đã đi qua. Ngôn ngữ bộ đội lại có màu sắc riêng biệt, nên anh ta dễ nhận ra ngay. Anh bảo: “Cũng may mà anh gặp tôi. Anh không có giấy, nhưng tôi công nhận đúng anh là người đã tham gia đóng góp cho Tổ quốc. Thôi! Anh nên về Hà Nội. Ở đây không có lợi cho anh. Gặp người khác, dù anh gỡ những vết sẹo này ra, người ta cũng không thể thông cảm được”.

Mình nghe anh ta. Hôm sau, hai vợ chồng rời ngay khỏi đây. Đi bộ trở về. Không dám vào nhà ai nữa. Suốt mấy hôm liền, vợ chồng ngủ ngoài đồng vắng. Chúng mình đã yêu nhau giữa đồng. Mình thì chẳng sao, nhưng đối với Lan, chuyện đó thành vấn đề. Lan tế nhị, cô ấy không muốn thân thể bị lỏa lồ dưới ánh trăng. Lan thuộc dạng người đàn bà yêu dằm thắm, nhưng phải có bóng tối che chở. Lan mảnh dẻ quá! Bây giờ mình mới hiểu thế nào là giá trị của một cái “Vòm”. Mình buồn phiền biết bao, nhất là sau lúc yêu đương. Lan thì thầm bảo: “Dù có cái nhà chỉ là một túp lều rách em cũng quý. Có cái nhà mới thành vợ chồng được. Chúng mình lấy nhau, ăn ở với nhau song em có cảm giác như đôi ta chỉ là một cặp tình nhân vụng trộm”. Nghe cô ta nói, lòng mình cứ nhoi nhói.

– Vậy bây giờ anh định tính sao?

– Còn ra sao? Bây giờ Lan phải tạm về nhà cha mẹ cô ấy. Còn mình thì lại ngủ ga. Ngộ cười.

Một thanh niên ăn mặc rất hợp thời trang đi qua hỏi:

– Anh Ngộ cười gì thế?

– Xin chào anh bạn! Cười vui thôi.

Tôi hỏi Ngộ:

– Ai đấy?

Ngộ nói nhỏ vào tai tôi:

– “Mú chim”.

Một người cầm một cuộn sách dày cộp trên tay, điệu bộ như ông nhà văn Hoàng Liên Sơn con gật đầu chào Ngộ:

- Sao lâu nay vắng mặt anh ở quán bia?
- Tôi có việc bận ít ngày.

Tôi hỏi lại:

- Ai đấy?
- “Mú văn hóa”.

Tôi tròn mắt ngạc nhiên. Ngó ghé miệng vào tai tôi:

– Có lẽ ở quán bia, men vào, người ta hay nói nhiều. Vả lại, ở đây, đông cánh văn nghệ, thêm vào đó là những kẻ kiếm được nhiều tiền, cho nên công an ở đây khá nhiều. Ví dụ tay mặc áo bờ lu đông bộ đội kia là một, tay béo phì, đầu hói, đeo kính trắng là hai, tay lực lưỡng đang cười kia là ba... Nói chung mình quen biết họ, và nói chung, họ nể mình.

– Nể ông? Tôi ngạc nhiên rồi thành thực buột miệng một câu đến gốc ghếch. Có lẽ cậu cũng là “mú”? Có thể cậu giả vờ làm “phó thường dân”?

Ngó bật cười to:

– Ở đây rất nhiều người cũng nghĩ như thế. Họ tưởng mình là “mú”. Cả đến “mú” cũng tưởng mình là “mú”. Logich là thế này: Thằng Ngó suốt ngày ở quán bia, nó sống bằng gì? Tại sao nó đàn ông hoàng như vậy? Ai chu cấp cho nó? Ai cho phép nó được nói năng một cách tự nhiên và tự do về nhiều vấn đề? Hắn sống được như thế chắc chắn chỉ vì hắn là “mú”. Thì cứ cho người ta tin như thế, mình thản nhiên sống đàn ông hoàng. Họ thích gán cho mình là gì cũng được. Mình sống rất bằng vai phải lứa với các loại người. Mình đi lại chơi bời với “mú”, coi họ cũng giống như mọi người. Và mình càng tự nhiên như thế thì mọi người càng tin mình là “mú”. Mặc cho ai nghĩ về mình thế nào cũng được. Điều chắc chắn là những ý nghĩ ấy cũng không thể làm thay đổi mình đi. Có người khinh mình, có người yêu mình, có người phục mình, thậm chí có người nể mình. Mình là người ở ngoài lề cuộc sống nên những đánh giá ấy hầu như là những ngộ nhận, vì thực ra có ai hiểu mình đâu. Điều quan trọng là phải gìn giữ sao cho mình vẫn là mình.

Ngọ im lặng rồi hỏi tôi:

– Người ta nghĩ như thế, còn riêng anh, anh có tin tôi như thế không?

– Riêng tôi không tin.

– Vì sao?

– Khó phân tích. Tôi cảm thấy thế... Nhất là sau khi đọc “Đi tìm nhân dạng...” của anh.

Ngọ nhìn tôi:

– Cháu Lê...

– Vâng, cháu Lê cho tôi đọc. Xin lỗi Ngọ. Đáng lẽ phải mượn Ngọ mới đúng.

– Thôi, không sao. Sở dĩ tôi chưa muốn cho mọi người xem vì thực ra tôi còn đang lẩn mò... suy nghĩ

Ngọ chột ngời im lặng tư lự, anh nhìn cốc bia trước mặt mà anh chưa hề nhấp môi. Hình như anh nghĩ đi đâu, lãng quên cả mọi người chung quanh. Hồi lâu, bỗng anh sực tỉnh, anh lặng lẽ móc túi lấy ra một tờ giấy:

– Nhân tiện... tôi đưa anh thử đọc một đoạn tôi vừa ghi chép trong chuyến Yên Bái.

Nạn hồng thủy

Hàn Phi Tử là nhà lý luận, người tổng kết của phái Pháp gia. Thương Ưởng là người đã thực hành lý thuyết đó trước Hàn Phi, thời Tần Hiếu Công. Ông là người sáng tạo ra phép “Ngũ gia liên bảo”. Năm nhà thành một nhóm kiểm soát lẫn nhau, tố cáo lẫn nhau. Nền pháp trị Thương Ưởng lúc đầu đã làm nhà Tần hưng thịnh lên. Nhưng càng về sau lòng dân càng ta thán. Thương Ưởng nằm trên đống lửa mà không biết sợ. Khi mà Tần đổi chủ, Thương Ưởng trốn chạy, không có chốn dung thân. Chính nhân dân đã tố cáo Thương Ưởng. Phép Ngũ gia liên bảo do ông sáng tạo nay chính nó lại giết ông.

Điều đáng quan tâm hơn hết ở đây không phải là số phận Thương Ưởng. Cái nghiêm trọng là: ông ta, trong pháp trị, đã khơi dậy cái tâm lý hèn kém và dã thú của người dân. Đó là lòng

đó kỵ moi móc; đó là sự tố cáo, vu khống, đó là sự nghi ngờ tràn lan đến nỗi người chẳng tin người.

Cái hại trước mắt có khi không thấy. Thậm chí người cai trị thấy lợi vì dân nem nép sợ sệt. Cái di họa mới là khủng khiếp. Con người sẽ quen thói bạo tàn ti tiện. Con người chỉ chăm lo dòm ngó đổ kỵ đồng loại, dẫm đạp lên xác đồng loại mà tiến. Tâm lý ác được khơi gợi và dung túng dẫn đến chỗ phá tan rường cột đạo lý. Con tố cáo cha, vợ tố cáo chồng. Rồi lương thầy phản bạn... Tâm lý độc ác dã thú thống trị.

Ôi nạn đại hồng thủy!

Chợt nhớ tới một ông vua nước Pháp đã có câu nói trắng trợn nổi tiếng: “Sau ta là nạn hồng thủy”. Đó là sự nổi tiếng về sự vô trách nhiệm, phi đạo lý. Chỉ cần cái trước mắt thôi ư? Sau ta, là nạn hồng thủy cũng mặc xác ư? Đáng đào mồ lên kẻ nào dám nghĩ trong lòng câu nói đó.

Kìa trước mặt tôi, trên đỉnh Hoàng Liên Sơn thấy một đám cháy. Người ta đang đốt rừng làm nương. Hỡi kẻ đốt rừng! Ngày mai người sẽ được củ sắn, nhưng người có biết rằng, mười năm sau hoặc vài chục năm sau, những vạt rừng cháy sẽ gây nên những cơn lũ lớn. Những vạt rừng cháy sẽ gây nên nạn hồng thủy.

Hỡi kẻ đốt rừng! Người đang đốt đỉnh nhà chúng ta đó. Người có biết không.

... ..

Tôi giật mình khi bước vào xưởng họa của Minh. Hai bức tranh sơn dầu khổ to được treo cạnh nhau trên mảng tường chính giữa nhà. Bên trái là bức tranh cũ “Chim ngủ trên tay bé nghèo” màu nâu. Em bé gầy, mắt to thơ ngây chìa bàn tay xinh xắn cho con chim sẻ lông sù đậu. Hình như con chim đang chiêm chiếp giải khuây cho cô bé gầy với vẻ mặt ưu phiền.

Bức tranh bên phải là bức tranh vẽ mới. Màu chủ đạo của bức tranh là màu xám nhạt. Điều làm tôi giật mình chính là bức tranh này. Không biết có một cách giao cảm nào cả mà Minh lại vẽ đúng cái cảnh đêm hôm qua tôi gặp Chúa. Chúa cầm cây

thánh giá nơi tay. Trên vai Chúa, con chim đội vầng hào quang đang đậu. Điều lạ lùng: Tôi thấy hình như con chim đội hào quang kia đang xòe cánh, quay đầu về phía con sẻ lông sù trên bàn tay em bé nghèo và mẫn mủ:

– Em sẻ lông sù! Sao em khóc?

– Em có khóc đâu, em hát đây. Em và chị bé nghèo cùng hát. Chúng em hát bài hát ru của mẹ. Buồn lắm hả chị Sơn ca? Chị nghe buồn, nhưng khi hát bài hát ấy thì lòng chúng em lại vui nhẹ.

– Sao em chẳng nghe chị? Bỏ chị bé nghèo mà bay đi... chị sẽ dạy em hát bài của Chúa. Bài hát diệu kỳ! Chị hát lên là Chúa vui mà mình cũng vui. Xưa kia chị ngốc nghếch, chị không chịu học bài ca của Chúa, chị cũng hát như em. Chúa bảo chị hát bài buồn là còn nhớ rừng sâu. Chúa thích loài Sơn ca nhà chị, nhưng Sơn ca chỉ ưa đồi cao, rừng thoáng, không con nào chịu ở với Chúa. Chúa đành phải giữ chị lại bằng sợi dây. Bây giờ, chị được tự do, chị lại được đội mũ thiên thần có hào quang lóng lánh.

Ồi! Nghe chị nói em sung sướng quá và sinh thêm muốn. Nhưng chị Sơn ca ạ. Nếu em bỏ chị bé nghèo ra đi với chị, thì chị bé nghèo sẽ buồn chết mất. Chị bé nghèo làm lưng khổ sở suốt ngày. Đêm về phải sẽ hát ru lời mẹ cho chị nghe... Mẹ chị ấy chết rồi.

– Mặc chị bé nghèo. Em hãy lo lấy thân em.

– Em không bỏ bạn đâu... Nghèo em cũng chịu. Chắc Chúa sẽ hiểu em.

– Anh lắm bầm gì? – Minh hỏi tôi

Tôi giật mình tỉnh lại. Tôi đang mê ư? Sao nghe Minh nói, hai con chim bỗng đứng đối thoại. Không phải tôi mơ, rõ ràng hai con chim trong tranh biết nói. Kìa mắt con Sơn ca đội mũ hào quang còn đang lóng lánh nhìn, ý như đe dọa không cho phép tôi tiết lộ bí mật! Hừ! Con chim ma quái! Tôi hỏi Minh.

– Tại sao anh không cho con sơn ca đeo xích như lần trước.

– Chúa là bậc đại trí, người rất thâm trầm. Sợi dây chỉ là mối ràng cơ học. Khối óc mới là mối ràng buộc máu thịt, nhất là khối óc được dội ánh hào quang.

Đôi mắt con Sơn ca bỗng nhìn tôi hần học, tay tôi run lên.

Đêm! Chúa từ bức tranh bước ra. Con Sơn ca bay xung quanh tôi ra lệnh:

– Anh hãy đàn đi cho Chúa vui.

Tôi cầm cây ghi ta, đánh đoạn Trương Chi mà tôi mới sửa lại. Chim Sơn ca hét lên giận dữ:

– Hổng! Hổng to! Chẳng qua anh là con sể lông sù. Anh hát lời quở dữ. Hãy bật tiếng đàn và nghe ta dạy từng nét nhạc. Nào, hãy tấu nhạc đêm lên!

... Cảm ơn Chúa đã cho tôi đời sống

Cảm ơn người vạch lối ta đi

Cảm ơn Chúa trời, người là chân lý.

Tôi run lên, vừa tức, vừa sợ. Tôi không đàn nổi, tôi hoảng hốt vác đàn lên vai lồm cồm chạy trốn. Con chim ma quái vỗ cánh đánh đập và hô hoán:

– Bắt lấy nó! bắt! bắt!

Tôi như tuyệt vọng, hết lối, trước mặt tôi là bức tường đen kịt. Chính lúc ấy, bỗng một bàn tay ấm áp nắm tay tôi. Có tiếng người dịu dàng:

– Anh đi đâu?

– Cứu tôi với! Kìa! Anh Minh!

– Anh mê ngủ hay sao?

– Tôi không mê. Tôi đang tỉnh táo.

Ánh điện bật sáng. Tôi nhìn vào bức tranh. Con Sơn ca đã bay về đậu trên vai Chúa hiền từ. Nó nhìn tôi vẫn bằng cặp mắt đe dọa. Nhưng tôi không sợ! Đã có Minh, ông chủ bức tranh này đây rồi. Nếu cần, tôi sẽ bảo Minh xóa sạch con chim quỷ quái ấy đi bằng một nước sơn dầu trắng toát.

Tôi về nhà Hưng với tâm trạng lo lắng, khắc khoải cao độ. Cả chiều nay, tinh thần tôi căng thẳng như sợi dây đàn được vắn hết cỡ, đến giới hạn. Tôi giở quyển sách nhạc định sửa lại mấy nét nhạc mà tôi đã ghi chép từ mấy hôm trước. Không viết nổi lấy một nốt. Tôi vút bút, bỏ đi chơi, và không thể phân tích nổi tại sao lòng mình lại bồn chồn đến thế.

Ồm ư? Không! Sáng nay tôi ăn rất ngon ba bát cơm. Tôi lang thang đến mấy nơi quen thuộc. Mấy tay nghệ sĩ cuồng đương khật khưỡng nói những câu to tát. Nghe họ huênh hoang, càng thấy mệt thêm. Thấy mình vô duyên, mà họ thì lảm cẩm. Lại càng chán ngán!

Hay tại chiều nay trời nóng quá? Trong nhà 38 độ. Hà Nội như sốt. Không gian hầm hập lò nung. Cái nóng, cái oi bức làm đầu óc sưng tấy nhức nhối. Những cây me, cây sấu, cây phượng đứng im tăm tắp. Hồ Gươm mặt phẳng lừ. Thêm một sợi gió – Thôi! Đi tắm giải nóng. Nhưng lạ thay! Ở nhà tắm ra vẫn cứ lo lắng, bồn chồn.

Hay tại bức tranh “Chúa chơi chim”, vì con Sơn ca ma quái cứ ộp lấy tôi? Đến lúc này, không ở nhà Minh, không đối mặt với bức tranh, mà vẫn nhìn thấy trong óc đôi mắt láu lỉnh của con Sơn ca thần linh. Đôi mắt ấy lúc này hiện ra, tinh quái nháy tôi.

“Ái chà! Cứ ra vẻ! Cứ làm điệu! Chúa cho mũ hào quang sao không đội? Anh tưởng dễ được Chúa ban cho mũ ấy hử. Phải là bậc đại trí, hoặc đại ngu, hoặc đại nhân, hoặc đại ác, hoặc đại thông minh, hoặc đại điên loạn... mới hòng được Chúa để mắt tới. Anh bạn ngẩn ngơ của tôi ơi! Hãy thôi đi cái trò lảm cẩm...”

Hay là tại không khí nhà Hưng?...

Cách đây mấy hôm, một anh bộ đội trẻ đến thăm gia đình Hưng. Với dáng điệu tần ngần, anh bộ đội nói:

– Cháu cùng học Bách khoa với Hùng, cùng xung phong nhập ngũ một ngày với Hùng...

Hưng sung sướng được gặp bạn của đứa con trai. Anh không phải là người sành tâm lý, nổi sung sướng làm anh mất đi khả

năng quan sát. Anh không nhận ra cách nói ấp úng, tần ngần của anh bộ đội.

Nhưng vợ Hưng thì nhận ra ngay. Người đàn bà, người mẹ đêm ngày nhớ thương con, nên những giác quan luôn luôn được mài nhọn. Chị nghe tiếng anh bộ đội trẻ nói chột rùng mình. Chị vội vã bỏ nồi cơm, lên nhà. Chị đứng ở cửa và nhận ra ngay cái dáng cúi đầu buồn bã của người khách trẻ, nhận ra cả hai bàn tay run run của anh ta đương xoay đi, xoay lại chiếc mũ. Chị hốt hoảng chạy tới, dồn dập hỏi:

– Thăng Hùng... con của cô... nó làm sao rồi phải không?

Thế là anh bộ đội đứng ngây ra, không nói nổi nữa.

– Hùng ơi! Con ơi!

Người mẹ bỗng dưng hiểu hết. Chị không đợi trả lời nữa. Chị òa lên khóc nức nở. Anh bộ đội trẻ cũng rơm rớm nước mắt.

Anh bạn Hưng của tôi, gốc nghèo nhưng can đảm hơn bà vợ. Can đảm phi thường. Khi nghe tin về cái chết của đứa con anh, Hưng mời anh bộ đội trẻ đi uống cà phê. Họ không vào cửa hàng mậu dịch. Uống cà phê chui ở cái quán bán thử trong một ngõ hẻm. Chủ quán là một lão nửa già nửa trẻ, râu rất dài mà lại đen nháy. Mất điện. Đèn thấp là một chai dầu hỏa tuôn giẻ vào làm bắc. Trong cái không khí kỳ dị ấy, anh bộ đội kể lại.

... Chúng cháu đã tham dự những trận chống càn hiện đại. Đánh nhau với lính Mỹ. Trục thăng rợp trời như lũ chuồn chuồn... Xe lội nước... Máy bay đổ đạn bom xuống đầu chúng cháu. Trong một trận, Hùng một mình đã hạ hai trục thăng. Cậu ấy được thưởng huân chương.

Những trận to như vậy thì chẳng hề gì. Hùng bị chết trong khi tiểu đội anh đi lấy gạo. Họ đã rơi vào ổ phục kích của một trung đội ác ôn nguy. Bị bao vây bất ngờ, nhưng họ đã anh dũng chống trả. Đánh giáp lá cà. Vì bị phục kích trong khi đã mệt mỏi và trên vai còn mang nặng nên toàn tiểu đội người bị giết, người bị bắt. Quân Sài gòn treo ngược năm người lính bị bắt lên cành cây và giết họ rất dã man.

– Dã man?

– Vâng! Chúng đã cắt tiết cả năm người, mổ bụng lấy gan. Khi chúng cháu đến hãy còn thấy những chiếc ống bơ đựng máu và những xác người bị treo ngược, cổ bị cắt, bụng bị phanh.

Từ hôm nghe tin con chết, chị Hưng đâm ra cáu gắt. Bất cứ ai chị cũng gắt gỏng, không kiên nhẫn. Chị mắng chồng là lóng ngóng, chị mắng con gái là lười biếng khi bữa ăn chậm, chị mắng đứa con út, đứa trẻ mà chị vẫn dỗ dành chiều chuộng là hư đốn là lêu lổng chơi bời, chị mắng con chó vàng là suốt ngày chạy rông, chị đá con mèo vì ăn vụng cá kho, chị vác cả với bà hàng xóm vì vay mì không chịu trả đúng hạn, chị phê bình gay gắt bà giám đốc phân xưởng bánh kẹo, nơi chị làm việc, là sự tư lợi khi bà này mua quá tiêu chuẩn hai quả cam. Và còn tôi... thì thoảng chị lại bĩu môi, lẩm bẩm...

Trong nhà Hưng như cơn mê hoảng. Vợ Hưng cáu gắt mắng mỏ, la hét suốt ngày. Có mặt chị là có tiếng nói ồn ã. Bệnh cáu kỉnh lây sang cả cô con gái nhu mì của chị. Tuần lễ vừa qua, thiếu gạo, bệnh la hét lại tăng thêm độ trầm trọng.

Nỗi buồn phiền làm Hưng không muốn ở nhà nữa. Tối nào anh cũng vác xe đạp đi biển. Anh lại tái phát bệnh lang thang cố hữu. Anh đến nhà bạn bè, để rồi ngồi lì ra câm lặng. Anh có nghe mọi người nói chuyện, hay chẳng nghe ai nói, cũng chẳng biết nữa. Đi chán, anh quay về nhà, suốt đêm vùi đầu đọc sách. Anh Hưng, niềm kiêu hãnh của chị bây giờ chị cũng luôn gây chuyện, rồi mắng mỏ. Mới đầu chị còn mắng nhẹ, hômqua mắng to. Chị bảo anh là lẩm cẩm, là mọt sách, là vô tích sự, là sự chẳng nghĩ đến con cái, là vô trách nhiệm để gia đình nghèo túng. Lần đầu tiên anh Hưng nổi xung, anh bảo chị là ngốc, anh bắt chị “câm họng đi”. Anh gầm lên, con sư tử tàn nhẫn bắt đầu thức dậy trong anh. Không gian nhà anh bỗng dưng chết lặng cái ấm cúng, và ngấm độc hằn thù.

Đêm, anh khóc. Tôi nằm cạnh anh, run lên đau đớn, cứ nghĩ xa nghĩ gần: “Không gian ta đang ở đang bị ô nhiễm tàn nhẫn, tình thương vào lúc này ai nói đến là thẳng ngốc, thậm chí còn mắc tội. Chúa nhân danh tình thương cũng nhắc đến sự tàn nhẫn. Tàn nhẫn đã len lỏi để đột nhập vào căn nhà nhỏ của

Hưng, thánh đường của tình thương. Sẽ giúp gì được cho bạn? Giúp ai? Thân giúp thân còn chả xong. Bao nhiêu người đã bần khoản lo lắng về vấn đề này, để cuối cùng lại buông tay, tự an ủi: Nó cũng chỉ như một cơn sốt thôi, cơn sốt cao ắt phải thế, nóng xong nhiệt độ ắt phải hạ. Có thực như vậy không? Người ta đã quên nhắc tới trường hợp: Nóng cao quá, tim sẽ đập rối loạn, mạch đập rất nhanh rồi trầm đi, mạch yếu ớt, chân tay sẽ lạnh toát, mồ hôi sẽ vã ra, và cơn bệnh sẽ thở nhẹ, thở nhẹ dần cho đến lúc hơi thở biến mất, và cuối cùng bóng tối sẽ trùm xuống... Tôi không thích hơi thở nhẹ dần và bóng tối. Vậy thì hãy hết sức tận lực chống chọi cho đến những khả năng cuối cùng... Hãy đắp nước vào trán, hãy châm cứu, hãy tiêm thuốc hồi sinh, hãy cho uống thuốc giảm nhiệt, và nhất là hãy dùng kính hiển vi mà soi, mà tìm, mà truy lùng cho ra giống vi trùng, giống virus nào đã gây nên căn bệnh hiểm nghèo hiện đại này”.

Trong cơn khắc khoải, tôi bỗng nhớ cây đàn. Tôi trở về nhà anh chị Trần, trở về với cây đàn. Một phút sung sướng đầu tiên trong ngày. Cảm giác được nghỉ ngơi, được xa lánh cái bồn chồn quá đỗi cứ bám dính lòng tôi. Cảm giác được trở về quê nhà. Cảm giác sắp được gặp gỡ một người bạn hiền lành đã chia tay từ lâu và vẫn luôn mong gặp lại. Cây đàn, nơi ở ẩn của tâm hồn tôi. Khúc Trương Chi còn dang dở, khúc nhạc yêu dấu, đứa con mang nặng trong lòng từ bao lâu chợt lại hiện ra.

... Anh Trương Chi đang nằm trong con đồ nát. Anh hấp hối. Hầu như anh không hát nổi nữa. Trương Chi mặc cho con đồ trôi ngang lâu hoa, để được ngắm những chiếc đèn lồng, để được chiêm ngưỡng cái dáng cao kỳ của người đàn bà đã đẩy anh tới bên bờ cái chết. Tiếng hát Trương Chi, cái sức mạnh đặc biệt nhất của anh đã làm đảo điên trái tim người đàn bà đẹp nhất trần gian ấy, chẳng lẽ lại đành bất lịm hay sao? Con vật sắp chết vùng vẫy mạnh mẽ nhất. Tiếng hát lúc sắp chết cũng phải hay nhất, và thế là Trương Chi cất tiếng... Anh mới chỉ hát một câu thôi... Người đàn bà kiêu kỳ kia bỗng ôm lấy mặt, gục xuống bên chiếc đèn lồng. Trương Chi học ra một bát máu – Bóng tối

lan dần rồi trùm xuống ánh mắt anh... Phải chăng sự tàn nhẫn đã thắng thế?

X

Tôi vừa đi về nhà anh Trần, vừa suy nghĩ miên man như vậy. Lại liên tưởng đến Ngà, đến Mai. Lại lẩn vẩn trong óc những ý nghĩ về lòng cao thượng. Lẩn vẩn trong óc cả lòng vị tha nhân hòa... Chợt nghe tiếng cười rúc rích của con chim đội mũ hào quang. “À! Con chim quý quái mà lại rình mò cả tư tưởng ta nữa hay sao?”

Ông anh rể Trần đón tôi rất thân mật:

- Cậu về thật may. Định sai cháu Lê đi đón cậu.
- Nhà ta hôm nay có chuyện vui?
- Gia đình chuẩn bị bữa ăn vui để cháu Lê sang Đức.
- Đi Đức hay đi bộ đội?
- Cháu sang Đức. Anh Trần trả lời tôi tuy có vẻ bực bội nhưng vẫn rất điềm tĩnh.

Có lẽ anh cho là tôi định móc máy anh, thực ra tôi rất thành thật. Tôi thành thật đến gốc rễ, vì đã nhiều lần cậu Lê tâm sự với tôi về chuyện đó. Tôi nói:

- Cháu Lý đã xuất ngoại rồi, đúng ra anh phải cho cháu Lê đi bộ đội mới là phải.

Anh Trần cúi kính:

- Cháu Lê hoàn toàn có quyền được hưởng những ân huệ đặc biệt. Con tôi được hưởng mà không chút nào phải hổ thẹn...

–???...

Đột nhiên, hai anh em rơi vào cái im lặng nặng nề. Tôi thì buồn phiền. Còn anh Trần thì đưa mắt nhìn vào cõi xa vời. Có lẽ anh đang tìm những lý lẽ để tự bào chữa. Và cách tốt nhất là quay trở về quá khứ, cái quá khứ đáng trọng, đầy ánh hào quang...

Những ngày đấu tranh hào hùng ở nhà tù Sơn La năm 1938. Toàn trại tù chính trị tuyệt thực phản đối chính sách dã man

của đế quốc Pháp đối đãi tàn khốc với những người yêu nước. Bọn giặc kiên quyết đàn áp tù nhân. Chúng cầm súng, cầm gậy mở cửa trại giam hùng hổ tràn vào. Anh Trần được phân công đứng vòng ngoài bảo vệ cho anh em ốm yếu đứng vòng trong...

Xô... đẩy, đánh đập... Tiếng hô... tiếng chửi... Anh Trần vẫn xiết chặt bàn tay đồng chí làm một hàng rào bảo vệ vững chắc. Chiếc gậy cao su đánh vào vai anh. Những vòng hoa xanh đỏ bay trước mắt anh, máu chảy ràn rụa mặt anh. Anh như muốn quy xuống nhưng vẫn xiết chặt bàn tay đồng chí...

– Phản đối khủng bố!

– Phản đối tàn ác!

Anh Trần bật đứng thẳng lên, nghiêng răng lại, uồn ngực ra. Chiếc gậy cao su liên tiếp bổ vào đầu anh. Bọn Tây đánh mãi, đánh mãi... cho đến khi anh quy xuống mê man...

Đấy! Lý do đấy! Tại sao con anh lại có quyền hưởng đặc ân.

Đấy! Cái lý do hùng hồn nằm ở đấy...

.....

Bây giờ thì anh rất tự tin và bình tĩnh. Anh hút thuốc lá rồi chậm rãi nói:

– Cậu Tư ạ! Phải đi sâu vào quá khứ mới có cái nhìn độ lượng và đúng đắn.

– Em tưởng rằng anh không hề bao giờ nghĩ đến những đặc quyền.

– Sao...?

– Đặc quyền rất gần với suy đốn. Và khi đặc quyền được phổ quát nó sẽ dẫn đến sự phân tầng xã hội... Anh ơi cái di hại ngàn đời đấy.

– Không! Thời kỳ đồ đá, kẻ thắng trận được hưởng những nô lệ làm của cải riêng tư. Thời phong kiến, Lê Phụng Hiểu, Trần Khát Chân có công đều được thưởng theo lệ Thác dao điền. Vậy người cách mạng, theo lẽ công bằng, cũng phải được đối đãi thích đáng với sự hy sinh của mình chứ.

– Cách mạng thắng lợi vì nó nhân danh công bằng xóa bỏ đặc quyền của kẻ giàu. Sự hình thành những đặc quyền mới là điều không thể giải thích nổi.

– Cậu đang rơi vào chủ nghĩa bình quân.

– Không, tôi đang nhân danh sự công bằng.

– Cậu đang bị ám ảnh bởi những tư tưởng tư sản suy đồi.

– Anh ơi! Anh đang rơi vào bi kịch.

– Tư tưởng suy đồi đã dẫn cậu đến con đường sa đọa.

– Tôi sa đọa hay anh sa đọa?... Mà thôi! Có lẽ em chẳng thể thuyết phục nổi anh... chỉ có điều là tóc anh đã bạc rồi. Thuở trẻ khi còn tràn trề sinh lực, người ta dễ dàng cao thượng, hy sinh... Thực ra, khi còn sự hy sinh vì công bằng, người ta còn là người cách mạng, khi lòng đã đứng đưng đối với lý tưởng công bằng, người ta hết là người cách mạng...

– Cậu ăn nói kiêu căng đến thế ư?

– Em đang chân thành tâm sự với anh.

Mắt anh Trần bỗng quắc lên. Lần đầu tiên, tôi thấy anh cau kinh, tức giận. Cứ cảm giác như anh muốn giết tôi. Những quan hệ tốt đẹp giữa tôi với anh đang dần bị xóa bỏ, những quan hệ tư tưởng giữa anh em đang bị phủ định, những ý nghĩ tàn nhẫn đang được hình thành. Bàn tay anh nắm chặt lại, hàm răng anh nghiến chặt lại, con mắt anh như lưỡi dao đang được mài, được rã, được bào nạo để trở thành sắc ngọt... Một giác độ của tâm hồn anh chợt bộc lộ làm tôi kinh ngạc. Phải chăng cái cuồng nộ phi – nhân?

Chán nản đến cao độ. Lại thêm một bóng dáng tàn nhẫn hiện hình. Hôm nay, chỉ một ngày hôm nay thôi, tôi đã gặp bao nhiêu bóng dáng tàn nhẫn.

Tôi ghê sợ và thất vọng: Cái con người đang đứng trước mặt tôi, con người mà đã bao năm tôi phụng thờ trong tâm tưởng, hóa ra lại biến đổi đến thế ư?

Bao nhiêu năm nay, tôi coi ông như một mẫu người cao thượng. Hóa ra, ông đã đánh lừa tôi, đã bôi nhọ cả tâm hồn trình

trắng của tôi.

Còn bây giờ, ông định giết tôi ư? Ông anh ơi! Sự thực, tôi là đứa con đẻ tinh thần của ông. Anh có nhớ tới những ngày đầu tiên anh em mình gặp nhau không? Anh đã bao đêm ngồi tâm sự với tôi. Anh đã kể lại cho tôi nghe những quãng ngày tù tội, kể cho nghe những ngày sôi nổi đi cướp chính quyền ở Bắc Bộ phủ. Hôm đó anh bắn một tên Việt gian, anh giẫm chân lên cái xác còn nóng hổi của nó, anh giơ khẩu súng, hô to cùng đám quần chúng sôi động: “Hỡi đồng bào, giờ phút vinh quang của dân tộc đã đến! Ta thà chết không chịu làm nô lệ!” Anh còn kể lại những ngày chiến đấu bảo vệ Hà Nội, vui như hội. Anh vừa nấp bên những đồng bàn ghế ngổn ngang, chường ngai vạt trên đường phố, vừa hát to cái bài hát đơn giản mà hấp dẫn:

Cùng nhau đi hồng binh.

Liều thân cho đời sống...

Anh kể lại những ngày nằm rừng Việt Bắc, sốt rét, chia nhau củ sắn lùi, rồi tiếp đó là những phút hào hùng vây Pháp ở Điện Biên.

Tôi đã say sưa nghe, nói đúng hơn, tôi đã ừng ực uống những lời nói của anh như uống dòng sữa mát ngọt.

Và tôi đi theo anh. Tôi đã bỏ hết những gì gọi là ngọt ngào êm ấm lại sau lưng. Tôi bỏ cả cô nữ sinh ngây thơ bạn cùng phố với tôi từ bé. Tôi bỏ nhà trường, bỏ những mộng bút nghiên, mà với trí thông minh của tôi, tôi thừa sức đạt. Tôi bỏ dây bàng, dây sấu, dây me, bỏ nốt những cột đèn thân thuộc của quê hương Hà Nội. Tôi lên đường, lăn vào những cuộc chinh phục, nhằm cái đích công bằng mà tiến. Tôi đã vạch rừng, lội suối, leo núi làm anh công nhân địa chất. Rồi vào bộ đội, cũng gỏi đất nằm sương, cũng đói no gian khổ, cũng xông vào những nơi lửa đạn, được hưởng những phút hấp hối bên bờ cái chết. Máu tôi đã chảy ra vì sự công bằng. Rồi tôi lên Tây Bắc. Tôi lặn lội đêm ngày tận tụy cứu người bệnh. Đã có lúc tôi tưởng mình sắp được hưởng một phần thưởng quý báu: lấy một người đàn bà hiền

hậu làm vợ. Nhưng, Ngà đã bỏ tôi... Và Mai, người bạn chiến đấu, đã cướp mất người đàn bà tôi yêu mến.

Tôi trở về quê hương Hà Nội, trở về với anh, trở về với người cha để tinh thần của tôi. Cuối cùng, chính anh lại làm tôi thất vọng. Hóa ra anh cũng là một con người quá ư phàm tục. Xưa kia anh nói đến sự công bằng hấp dẫn biết bao. Bây giờ, anh lại chỉ muốn thành quả của sự đấu tranh vì công bằng ấy thuộc về anh. Chẳng lẽ những mơ tưởng đẹp mà anh đã tô vẽ cho bộ óc ngây thơ của tôi ngày xưa, bây giờ chỉ là hoang tưởng. Chẳng lẽ bây giờ anh lại là hiện thân của sự giả dối. Mới đây thôi, tôi vẫn dè dặt, không dám tin anh là giả dối, tôi vẫn cố tự ru ngủ mình, để kính trọng người đã dẫn dắt tâm hồn tôi đi. Nhưng lúc này, thì tin anh làm sao được nữa!

Kìa! Đôi mắt anh nhìn tôi hằn học. Anh muốn giết tôi ư? Giết tôi, tức là anh tự giết cái phần đẹp đẽ nhất trong anh. Giết tôi, tức là anh tự giết cái phần trắng lý tưởng nhất trong anh. Giết tôi thì anh còn gì? Tâm hồn anh lúc đó sẽ chỉ có một màu đen, màu đen kinh khủng khiếp sẽ làm anh tàn lụi, sẽ bóp nghẹt trái tim anh. Anh sẽ cô quạnh trong những phù vinh nghèo nàn. Anh sẽ như ông vua ngày nay sống trong tiếng tung hô náo nức, nhưng thực chất lại cô đơn. Chẳng lẽ cuối cùng tâm hồn anh chỉ còn sót lại những tia mắt hằn học như thế kia? Không! Tôi không muốn anh như thế. Tôi không tin anh như thế. Chẳng lẽ, về phần tôi cũng bị lừa lọc mất hết, và chỉ còn lại những âm thanh vô hình là chân thực và hồn hậu? Không! Tôi yêu thế giới âm thanh vô tư ấy, nhưng cũng rất yêu cái thế giới đầy những con người công bằng thực sự.

Anh ơi! Tỉnh lại!

Cơn điên loạn tinh thần của anh Trần chỉ dịu đi khi chị Trần, người chị hiền hậu của tôi từ dưới bếp đi lên. Chị tôi lấy anh Trần năm mười bảy tuổi. Năm chị mười chín, anh Trần bị Tây bắt, chị tôi đã cô đơn sống chờ đợi anh hết năm này qua năm khác. Cách mạng tháng Tám thành công, anh chị ăn ở với nhau được ít tháng, sau đó anh Trần nam tiến. Chị tôi lại tiếp tục chờ đợi. Mãi đến năm 1952 anh chị cuối cùng mới được sum họp.

Chị tôi là người đàn bà cả đời chờ đợi. Chị chỉ sum họp được với chồng lúc tuổi sắp già. Cũng may chị còn sinh được cháu Lý, cháu Lê.

Thằng Lý đã đi Liên Xô. Bây giờ đến lượt thằng Lê lại tiếp tục lên đường xuất dương.

Hôm nay, chị tôi mặt mày nở nang. Tôi vẫn quý chị nhưng hôm nay tôi phiền muộn vì chị ở Việt Nam, có biết bao nhiêu người đàn bà vất vả như chị tôi, nhưng so với chị, nỗi đau khổ của nhiều người còn gấp bội. Chị tôi đợi chờ, nhưng chưa hề biết tang tóc. Chị có được hưởng thụ, còn rất nhiều người cả đời chỉ biết đắng cay, thậm chí cả đời chỉ là vùi dập. Ở nước ta bao nhiêu là đau khổ! Nỗi đau này chồng lên nỗi đau khác. Những thân đau lớp lớp chồng lên thành núi.

Người ơi!

Hãy chia đều niềm vui!

Hãy chia đều nỗi đau, nỗi buồn!

Chị Trần bảo:

– Em ạ! Hôm nay ngày vui, em đánh đàn cho cả nhà nghe.

Tôi đến trước đàn, lòng tràn trề khích động. Hôm nay, nhà anh chị Trần vui. Nhưng tôi lại muốn chia thêm nỗi buồn cho anh, cho chị. Cháu Lê từ nãy ngồi im ở xó nhà nhìn tôi ngơ ngác. Tôi hiểu có lẽ ở đây lúc này, chỉ có cháu là lòng trắng nhất. Lê ạ! Cháu hãy nghe tiếng đàn của cậu. Khúc tâm tình cậu gửi riêng cho cháu:

Có thấy gì không? Một khúc sông lạnh mênh mông. Những xác chết gục bên bờ nước. Quan quân sang dò. Phải giết nốt những tên tù cho đỡ vướng.

Vị phò mã quyền quý đang đem chiến thắng về đặt dưới chân Mị Nương.

Còn Trương Chi vẫn chở con đò rách trong đêm hoa đăng.

Anh hát rằng:

Con sông vui chừ lòng ta vẫn lạnh

Họ bơi thuyền rồng chừ ta con đồ rách
Kẻ đem máu dâng nàng chừ ta đem tiếng hát
Tiếng hát chừ đượm máu thịt ta
Những âm hồn vang vọng bao la
... Cháu có thấy gì không?

Mùa đông về. Rừng bàng bên sông, màu áo lá đỏ tím bầm. Cái cò trắng so vai lủi thui. Tiếng súng Tây càn nổ lớp lớp. Những cành tre trước nhà phải đạn, gục đầu. Đạo ấy mẹ cháu tản cư ở làng Trầm, bố cháu đang đi chiến dịch. Mẹ cháu ở nhà sinh thằng Lý, anh cháu. Giặc vây kín khắp vùng. Mẹ cháu giở dạ đẻ, tự đỡ lấy con, tự cắt rốn cho con. Thằng Lý khóc ngằn ngặt, mới sinh ra nó đã khóc không ngừng, mẹ cháu dưng dưng nước mắt đỏ:

“Con ơi! Nín đi! Con khóc vì mẹ không còn giọt sữa. Mẹ nhin đói đã hai ngày”.

Mẹ cháu ôm thằng Lý sang nhà bên cạnh. Người hàng xóm còn hai bắp ngô, đem cho hết. Mẹ cháu nhai ngô non, mớm sữa ngô cho con như con chim mớm mồi. Thằng Lý nín. Hôm sau, người đàn bà hàng xóm lại bỏ ra ruộng đi kiếm thức ăn để nuôi mẹ cháu, anh cháu, và một đàn con lít nhít năm đứa của bà.

Một viên đạn đã bắn vào tim bà. Bà ta chết đi, tay vẫn còn ôm một bị ngô đầm máu. Đứa con lớn chừng mười tuổi bò ra ruộng kéo xác mẹ về, không quên kéo theo cả bị ngô thấm máu. Năm người con bà hiện nay làm gì? Ba người con trai lớn đi bộ đội, một người đã hy sinh, hai người vẫn ở chiến trường. Cô con gái làm nghề nuôi lợn và nuôi luôn cả một đàn con lít nhít cũng như mẹ cô khi xưa. Người con trai út, sung sướng hơn, được ra Hà Nội học nghề thợ tiện...

Cháu cần phải nghe tiếp nữa...

Những âm thanh trầm trầm và cứng nhắc của cậu đang kể một đoạn chiến hào loét lở vì nắng mưa vì mảnh bom đạn...

Bố cháu, một trung đoàn trưởng lúc đó, đang đi trong chiến hào cùng với anh liên lạc, để kiểm tra trận địa. Một loạt đạn đại

bác từ vị trí địch bắn tới. Mưa đạn. Đất bốc khói, rừng mình rồi lay chuyển. Đạn rơi trùm khắp vùng chiến hào bố cháu đang đi.

– Nằm xuống! Người liên lạc ra lệnh cho cấp chỉ huy.

Anh Trần áp mặt xuống lòng chiến hào đầy bùn. Người liên lạc bình tĩnh nằm trùm lên lưng bố cháu.

– Đồng chí làm gì vậy?

– Tôi có nhiệm vụ bảo vệ cho anh. Chỗ chiến hào này nông.

– Không cần thế, đồng chí xuống đi.

– Anh cần phải sống. Tôi chết là thường. Anh chết, ai chỉ huy đơn vị?

– Ôi! – Người liên lạc kêu khẽ.

– Sao thế?

– Em bị thương.

– Có sao không?

– Hồng bàn tay rồi anh ạ.

Người thương binh cụt tay ấy hiện nay vẫn đến chơi nhà cháu. Mẹ cháu vẫn thường nhặt nhạnh những quần áo cũ trong nhà, gọi là chút quà để người thương binh ấy đem về cho vợ và một lũ con. Điều đó chẳng sao. Nhưng cần phải đi sâu về gia đình ông thêm một chút. Ông có năm người con thì hai người là liệt sĩ. Đứa thứ ba mới mười lăm tuổi đã phải đi cải tạo vì tội giết người... Điều đó chắc cháu không để ý.

Đừng trách cậu ác độc.

Cậu đang chia nỗi buồn cho cháu đấy. Cậu muốn cháu tìm đến cái cao thượng trong nỗi buồn. Sao cháu lại rung đôi vai? Và mắt cháu vẫn không giọt nước? Khóc trong lòng ư? Những tiếng khóc thầm bao giờ cũng chua xót. Cậu hiểu cháu giấu bản khoăn.

Cậu cũng giống cháu. Chúng ta đang đi giữa những con đường lắt léo, những con đường mà ta phải tỉnh táo khi đặt bước chân. Chúng ta đã lớn lên rồi cháu ạ. Đã hết thuở ấu thơ!

Không còn là những bước chân thơ nhiên vô thức. Bước chân đi cần sáng suốt, ưu tư.

Tiếng đàn của tôi bỗng chậm rãi. Những thanh âm trầm và đục dặt tôi lạc về một khu rừng hoang nguyên thủy.

Lê ơi! Cháu hãy nghe nốt tiếng đàn của cậu kể chuyện ngày xưa. Chẳng phải là cổ tích. Một chuyện gần đây thôi. Một chuyện chính cậu đã trải qua.

Cháu đã thấy hiện ra trước mắt khu rừng đại có con suối len chảy dưới những lùm cây rậm rạp? Con suối chảy trên sườn núi đá, lẩn khuất bên những bụi nứa. Nhiều dây leo sà xuống, có chỗ che kín mặt nước trong vắt. Rồi đến chỗ, nước từ trên cao chảy tràn qua một phiến đá lớn, tạo thành một tấm lụa nước uốn cong, đổ xuống một cái vũng nhỏ hơn chục mét vuông. Tiếng đàn của cậu sẽ kể nốt cháu nghe một câu chuyện hải hùng đã xảy ra ở ngay kề cái vũng nước đẹp để thơ mộng đó.

Anh Mai lúc ấy là đại đội trưởng, còn cậu tiểu đội trưởng. Đơn vị chúng tôi bắt được hơn hai mươi thằng lính ngụy. Những thằng lính trẻ măng đóng trên một cái chốt ở rừng Trường Sơn. Sau một giờ chiến đấu, bọn lính ngụy chết quá nửa mới chịu hàng. Mai rất cáu kỉnh quát hỏi:

– Sao chúng mày ngoan cố thế?

Thằng lính Sài Gòn quê ở Hà Nội gãi đầu.

– Còn viên trung úy chỉ huy, chúng tôi hàng sao được. Anh ta bị trúng đạn chết, chúng tôi mới bảo nhau lấy cái áo trắng buộc vào nòng súng.

Mai gắt to:

– Hàng chậm một phút là có tội. Đằng này các anh bắn một giờ mới hàng. Chắc các anh hiểu mức độ tội lỗi của mình!

Bọn lính ngụy im lặng.

Vừa lúc đó, được tin bọn Mỹ cho trực thăng đổ quân xuống giải nguy cho đồng bọn. Trời còn tối. Phải nhanh chóng rút đơn vị ra khỏi vùng chiến đấu trước khi trời rạng sáng. Chúng tôi chụm đầu lại hội ý chớp nhoáng. Mai nghiêm nghị:

- Phải giải quyết bọn tù.
- Thả chúng ra à? Có họa là muốn tự sát.

Mai ý kiến:

– Tình thế cấp bách lắm. Phải rút thật nhanh. Vương bọn tù thì chết cả nút. Bọn này cũng chẳng tốt gì. Chúng ta đã hi sinh năm đồng chí... Thôi... đành phải... vậy thôi.

Chúng tôi nhìn nhau. Mai thì thầm.

- Phải làm thế nào cho chúng không kêu lên một tiếng.

Không được bắn. Bọn Mỹ đã vây kín khu rừng. Một tiếng động to sẽ làm lộ tất cả.

Chúng tôi nghĩ ngợi: “Giết làm sao để tên tù không kêu một tiếng? Khó lắm! Lại phải giết chết hàng chục đứa. Càng khó!”. Mai như đoán được ý nghĩ của chúng tôi, anh cười khẽ:

- Không cậu nào làm được việc ấy ư? Thôi! Lại phải tay mình.

Mỗi cậu dẫn một thằng lần lượt ra bờ suối. Hãy nói dối chúng là ta phải phân tán để dẫn chúng ra vùng an toàn.

Chúng tôi mỗi người canh một tên tù đứng cách xa nhau.

Đêm mù mịt, bọn Mỹ thỉnh thoảng lại bắn pháo sáng hoặc bắn một loạt đạn. Sau đó, là cái câm lặng rợn người. Côn trùng cũng không dám kêu chỉ còn nghe tiếng rừng che cọt két và tiếng dòng suối chảy từ phiến đá xuống cái vũng nước rào rào.

Cứ mỗi phút lại dẫn đi một thằng tù. “Đi đâu? Đi đâu?” bọn ngục run rẩy hỏi. Tôi đợi chừng mười mười lăm phút. Mặc dù biết rõ mình không phải là kẻ chờ chết, mà lòng tôi vẫn thấy hồi hộp. Thằng ngục của tôi là thằng lính trẻ nhất, sẽ chết cuối cùng. Nó run rẩy thì thào:

- Anh ơi! Em có bố ra tập kết ngoài Bắc.
- Sao?
- Bố em là Việt minh, tập kết.
- Nói láo!
- Em nói thật.
- Sao mà đi lính Mỹ?

– Họ bắt đi.

– Thôi im đi! Tao không biết!

Tôi bỗng trở nên bối rối vô cùng. Tôi sẽ làm gì bây giờ nhỉ? Nhưng tôi không được phép rời tù nhân cũng không được phép đưa nó đi đâu một bước. Mai lúc này đã ra lệnh.

Thằng lính ngục vẫn rì rầm:

– Anh... định đưa em đi đâu?

– Bí mật!

Có tiếng tùm ở đâu đây. Thằng lính giật mình. Và bỗng nó ôm mặt hu hu khóc. Tôi cúi gằm.

– Có im đi không?

Nó sụt sịt:

– Em sợ!

– Vớ vẩn!

Đến lượt bị dẫn đi nó lấy bầy nói không ra hơi:

– Các anh đừng... giết em.

– Vớ vẩn!

Tôi cử trả lời lúng túng và đơn điệu như vậy. Tiếng súng giặc mỗi lúc một gần. Tôi vừa nóng ruột, vừa mệt mỏi. Thằng bé vừa đi vừa van xin.

– Các anh cho em sống... Bảo gì em cũng nghe... em có thích đi lính đâu... Người ta bắt.

– Vớ vẩn!

Tôi bồn chồn nhai lại câu nói đó, rồi giục thằng bé nhanh chân. Càng đến gần con suối thằng lính càng run. Nó bảo tôi:

– Có tiếng gì khò khò...

– Mà y mê. Chẳng có gì. Nhanh lên!

– Anh ơi! tiếng người rên...

– Mà y mê.

Nó bỗng đứng sững lại hốt hoảng.

– Chỗ này có gì... nhầy nhầy.

– Lắm nhảm! Thôi nhanh lên.

Bỗng thằng ngụy quỳ gục xuống:

– Em lạy các anh. Tha cho em! Máu! Đúng là máu người dưới chân em. Anh ơi! Bố em đi tập kết ra Bắc...

Nó búi chặt lấy chân tôi mà van xin. Tôi lúng túng chẳng biết xử trí ra sao, lúc đó Mai đi tới.

– Làm sao?

Mai hỏi ồm ồm, tay Mai cầm cây tre đục dài sải tay. Vừa nhìn thấy cái bóng hộ pháp của Mai, thằng ngụy bỗng rú lên. Nó ré chân chạy. Tôi búi lấy áo nó. Nó vùng vẫy điên cuồng hét to: “Cứu! Cứu!”. Tôi vội vã bịt chặt mồm nó. Nó cắn. Tôi cũng mê đi trong cơn vật lộn. Cuối cùng tôi lấy cánh tay kẹp chặt cổ nó. Thằng bé ằng ặc nhưng không kêu được nữa... Nó giãy, nó đạp, nó cầu xé hung mãnh như con hổ. Mai hiệp sức với tôi bóp cổ thằng ngụy. Cuối cùng thả tay ra thì nó chỉ còn như cây chuối bị chặt đứt gốc, đổ gục xuống. Mai cầm cây gậy tre phang vào gáy thằng lính bé nhỏ.

“Cắc!”. Tiếng gậy gõ giòn khô. Thằng bé giãy giụa một chút rồi phì phì thở hắt ra. Mai kéo cái xác còn mềm nóng ấy sềnh sềch đến bên phiếm đá. Tối lò mờ, chúng tôi đẩy nó xuống vũng nước. Một tiếng “Tùm!” gọn.

Tôi đứng trên phiến đá rửa tay vấy máu. Đầu tôi nóng bỏng. Tôi vốc nước suối vã vào mặt. Trong ánh sáng nhạt, từ phiến đá nhìn xuống vũng, còn thấy những thân đen bập bênh.

Một phát pháo hiệu đỏ lù vẽ một vết cầu vồng trên đầu rừng. Mai rỏ tai tôi.

– Rút thôi! Bọn Mỹ sắp tới.

Chúng tôi lần bò, luồn lách trong rừng rậm. Cuối cùng, tiếng súng Mỹ lùi lại ở sau lưng. Khi đã chắc chắn an toàn, Mai kéo tôi xuống ngồi nghỉ ở đồng lá khô. Anh nói:

– Tương đối gọn! Cái gậy tre đục đập vào gáy như đập con bò. Đánh cho chính xác, trúng chỗ này là chết ngay.

Vừa nói, Mai vừa lần tay lên đầu tôi để tìm cái gồ nhỏ nhô lên sau gáy. Tôi gạt tay Mai ra, chẳng nói chẳng rằng. Còn Mai vẫn kể về cuộc hành hình bọn ngục:

– Thằng nào cũng chết tươi. Chỉ có một thằng là kêu ú ớ và một thằng khác cứ hong hộc giẫy giụa mãi, mình phải bồi cho cậu cú thứ hai. Cái thằng ngục của cậu bé tí tưởng là dễ hóa ra lại là thằng gay go nhất... có lẽ... thằng này phải chờ lâu quá... nên biết sẽ chết... vì vậy nó chống cự.

Nhờ bóng tối của khu rừng, tôi may mắn không nhìn thấy bộ mặt sôi nổi của Mai, tôi lấy hai ngón tay bịt tai lại. Tay tôi run lên. Tôi sợ tiếng Mai nói và sợ cả giọng nói của thằng lính ngục hình như bỗng vang lên trong óc tôi: “Em lạy anh. Tha cho em! Bố em đi tập kết!”.

Lúc này, bên bờ suối trong khu rừng tối khi thằng bé cắn tôi, rồi tôi kẹp cổ nó, vật lộn với nó có lẽ bộ óc tôi cũng phải sững tấy lên và nóng bỏng. Còn bây giờ, nhiệt độ tâm hồn tôi đã hạ, bộ óc sững tấy cũng xẹp xuống, tôi bỗng thấy buồn rầu và sợ hãi. Tôi sợ Mai, sợ cả bản thân tôi.

Ồi chao! Những tiếng đàn man rợ! Thật phiền muộn khi tiếng đàn gợi nhớ chuyện xưa, những câu chuyện mà con người chỉ muốn chôn chặt, chôn sâu vào dĩ vãng.

Sau cuộc hành hình khủng khiếp ấy, tôi lử thử, còn Mai thì ốm, ốm nặng thật sự. Những cơn sốt cao kéo dài mấy ngày đêm liên hành hạ Mai. Hết sốt thì Mai mắc bệnh tâm thần, bệnh khóc. Phải! Đúng là bệnh khóc. Cứ trông thấy tôi là Mai lại khóc. Đến nỗi về sau, muốn chữa khỏi bệnh cho Mai, người ta phải chuyển tôi sang một đơn vị ở xa hàng trăm cây số.

Chúng tôi xa nhau lâu lắm. Mỗi khi chuyển về Tây Bắc mới gặp lại nhau. Lúc đó Mai đã khỏi bệnh, và câu chuyện đó, tôi cố quên đi, coi như nó chưa từng xảy ra.

Tôi rời khỏi nhà anh chị Trần như thế nào cũng không rõ nữa. Những âm thanh làm tê dại tâm hồn cứ như theo tôi đến vườn hoa vắng lặng. Những phiền muộn tích tụ từ lâu, hôm nay được giải phóng khỏi lòng. Tôi như hiểu mình hơn. Mang máng nhớ

lời dặn Ngọ bảo tôi mắc bệnh u uất, cần phải bộc lộ lòng mình ra mới được nhẹ. Nhưng khổ nỗi, tôi lại là người ít nói. Hôm nay, tiếng đàn đã nói hộ lòng tôi phần nào. Tôi vẫn cảm thấy chút buồn, nhưng lòng đã thanh thản phần nào. Cảm giác được trút bỏ một phần gánh nặng. Một người nào đó, có lẽ giáo sư dạy nhạc của tôi đã có lần khuyên nhủ: “Cuộc đời đẹp lắm! Sao cậu lại buồn? Cái buồn ở thời đại này không hợp. Cái vui là chính”. Lời nói của người thầy nổi danh làm tôi băn khoăn. Ừ! Có thể tôi là kẻ hèn yếu, một người lỗi thời. Thú thật, nghe ông thầy nói, tôi có chút xấu hổ, tôi cố vui, nhưng cố mãi không nổi. Cái buồn cứ đến. Có lẽ cái vui thuộc về những người như thầy tôi, như anh Trần. Còn tôi, thằng cùng đinh, thằng phó thường dân, làm sao tôi có quyền đến dự xứ sở của niềm vui, và nếu tôi có lén mà đến thì tôi cũng chỉ là kẻ ăn trộm niềm vui.

Đêm dịu dàng khoác vai tôi. Những ý nghĩ giận hờn cay đắng dịu dần. Đầu óc căng thẳng của tôi được mềm mại lại.

Bóng Ngà, bóng Mai, bóng anh Trần, rồi những đêm ga, những lần đối thoại với Chúa, những xác chết trên vũng suối, những cốc bia cay đắng của Ngọ, những quát tháo mê sảng của chị Hưng khi đứa con chết trận, những bức tranh màu xám của Minh, những tiếng hát ngơ vực của Trương Chi tung chén trà xanh... tất cả chìm nổi, mờ ảo như cuốn phim diễu hành trong tâm tưởng. Tất cả tưởng như rất xa mà lại gần gũi. Có lẽ lòng tôi đã có những phút cay nghiệt quá chăng? Lúc này chợt nhận thấy mình rộng lượng hơn. Phải chăng căn bệnh tàn nhẫn đã nhập và tôi dưới dạng hình thức: nhìn cảm khát khe?

“Ngủ đi! Ngủ đi!

Chúa hiện về thì thầm bên tai:

“Lòng con đã vơi nhẹ rồi ư? Con đã khôn ngoan hơn. Nếu nỗi buồn cao thượng làm lòng con trong sạch và nhẹ gánh, thì con cứ buồn. Miễn là con đừng bướng bỉnh với ta.

Ngọ cũng đứng cạnh tôi, và ngắt lời chúa:

– Chắc Tư biết đấy! Sự rộng lượng là họ hàng với vô trách nhiệm.

Tôi lắc đầu... Thôi! Thôi! Xin các người hãy thôi lý sự. Xin cho tôi được bình an, nghỉ ngơi. Cho tôi nghỉ ngơi chỉ một đêm nay thôi.

Ngà đấy ư? Anh buồn ngủ lắm, em về với anh hay sao? Cho anh được dựa đầu vào vai em mà ngủ. Rồi ngày mai, anh lại thức dậy, lúc đó người ta lại muốn giằng xé anh ra sao cũng được...

Một cảm giác mềm mại ở đầu. Có tiếng thì thầm xa vời, ấm áp của Ngà ru tôi ngủ. Một bài hát ru của mẹ, mà tôi đã quên đi từ lâu lắm. Mắt trĩu nặng. Tôi đã ngủ một giấc ngon lành chưa từng có. Ngủ dưới vòm cây. Đầu đó, mùi hoa dạ lan hương thoảng tới. Đêm nay mùi hoa nhẹ nhàng chứ không nồng hắc...

Ở một góc kín đáo nào đó trong óc tôi, bỗng nhòa nhòa hiện lên một dòng chữ mờ ảo. Tôi rón rén lại gần và đọc. Hóa ra lại một đoạn của Ngộ trong cuốn sách “Đi tìm nhân dạng”.

“Nhân nghĩa là gì? Cái gì có lợi cho nhà vua, cái đó là nhân nghĩa”.

Trời ơi! Lại Hàn Phi Tử! Ông Hàn Phi lại gọi tôi thức dậy.

XI

Tôi đến nhà Minh. Anh hân hoan nắm chặt tay tôi.

– Vào đây uống trà. Mình cho xem cái này vui.

Tôi cười “cái này vui” là câu cửa miệng của anh. Tôi yêu mến “cái này vui” của anh. Hôm nào đến. Minh nói thế tức là anh có tranh mới vẽ. Từ hai năm nay, từ khi Minh lao vào việc vẽ tranh, anh say mê công việc sáng tạo đến mức điên cuồng. Của cải, thời gian, tâm lực của anh đều bị cuốn vào đó.

Vợ anh, một diễn viên kịch nói, đã bảo chồng:

– Em sống với anh không hợp nữa rồi.

– Sao thế? Minh ngạc nhiên.

– Anh hãy thành thật trả lời em: Anh thích những bức tranh quái đản kia, hay thích em hơn?

Minh ngẫm nghĩ rồi trả lời:

– Thích cả hai.

– Anh có thể bỏ những bức tranh kia không?

– Không!

– Anh có thể thiếu em được không?

– Không!

– Cho anh chọn: Hoặc là em, hoặc là những bức tranh quái đản kia.

– Em đặt anh vào một tình thế oái oăm. Sao lại phải lựa chọn? Anh đã nói với em, anh yêu cả hai. Em là cuộc sống bình thường của anh. Còn tranh là thế giới thứ hai. Em thử nghĩ, con người sẽ buồn tẻ biết bao khi không có thế giới thứ hai ấy. Có thể đó là những ảo mộng trong trẻo để anh trốn vào sau những giờ vật lộn áo cơm, sau những phút sống mệt mỏi, phức tạp...

– Anh cho rằng cuộc sống thực mệt mỏi ư? Thì anh hãy sống với những ảo mộng của anh. Còn em khác. Em thích sống cuộc sống thực. Ở nhà hát, em đã chán ngấy cái cuộc sống ảo mộng

sân khấu, về nhà, em lại bị bao vây bởi những ảo mộng của anh. Cái gì kia? Bức tranh cô bé mầu xám nhạt ấy. À! “Chim ngủ trên tay bé nghèo”. Anh cho phép em nói thực nhé. Em sợ nó quá. Đêm nào con bé gầy guộc tóc xõa cũng thì thảo với con chim sẻ, hết thì thảo rồi lại khóc. Cái gì kia nữa? À bức tranh “Chú bé uống bia”. Thằng bé này chỉ câm lặng, nhưng anh xem, đôi mắt nó mới hải hùng làm sao, nhất là khi tắt đèn và ánh trăng dội vào. Mắt nó trắng, to và buồn đến phát khóc. Rồi lũ mèo, con chim trắng, những cô điên, lũ trẻ cuồng, đức Chúa Trời, Phật Thích ca, những con vượn, chú bé bơm xe... Ôi chao! Cái thế giới của anh hỗn độn, gớm ghiếc cứ bầu lấy quanh tôi. Tất cả đều thấm thương... Và phát ngấy. Tôi không ưa cái ấy.

Cô diễn viên dừng lại, giàn giụa nước mắt và vai rung lên. Minh lấp bắp.

– Kia! Cho anh xin... Anh rất yêu em.

Người đàn bà cúi đầu xuống và thú nhận.

– Tôi cũng quý anh... và yêu anh nữa chứ... Nhưng còn niềm vui thì sao? Tôi thích niềm vui. Tôi van anh. Có lẽ tôi không chịu nổi được anh nữa rồi. Có thể anh điên... Còn tôi, tôi khỏe mạnh. Tôi xin anh. Hãy trả lại tự do cho tôi. Hãy để tôi đi khỏi nơi đây... Đi xa khỏi những bức tranh ma ám. Tôi thích tiếng cười, tôi thích một cuộc sống ấm cúng. Tôi thích ngày chủ nhật được dắt con đi chơi. Tôi thích tiếng hát, tôi không thích ưu tư... tôi chẳng thích lặng lẽ và buồn phiền.

Minh ngơ ngác đến lặng đi vì những lời thành thật của vợ. Phút chốc, anh bỗng hiểu thêm ra bao nhiêu điều bên ngoài lời nói của vợ. Anh cúi đầu xuống nhận tội. Anh hiểu rằng anh không có được quyền chia sẻ những hạnh phúc cùng với vợ. Nếu anh vẽ những bức tranh, số phận anh sẽ là như thế.

Vợ Minh xách va li ra đi. Đứa con gái nhỏ vừa đi bên mẹ, vừa quay lại nhìn anh và khóc. Anh lặng lẽ khuôn vác đồ đạc cho vợ ra xe. Không một chút oán giận. Lúc chia tay, anh muốn bảo: “Bao giờ em thấy muốn quay về, thì em cứ trở về, đừng e ngại.

Anh vẫn luôn chờ em”. Anh chưa nói thì vợ anh đã đoán được những ý nghĩ ấy. Cô ấy chào:

– Vĩnh biệt anh nhé!

Môi cô nở một nụ cười thương hại người đàn ông vừa đáng yêu vừa ngốc nghếch.

Ba tháng sau, vợ anh lấy chồng. Người chồng mới đi học nước ngoài về.

– Hôm nay, “cái này vui”.

Minh nói xong, vẻ bí mật, dẫn tôi đến bên cạnh một chiếc bàn con kê ở giữa buồng. Trên chiếc bàn không thấy trà hoặc rượu. Chỉ thấy một mảnh vải đen trùm lên một vật gì đó, có lẽ là chiếc lọ hoa. Minh tiếp tục lấy lại câu nói của miệng:

– Hôm nay, “cái này vui”.

Nhìn mặt tôi ngơ ngác, Minh cười:

– Cậu suốt ruột lắm hả? Cứ bình tĩnh. Mình sẽ cho xem. Không phải sơn dầu... Một loại hình nghệ thuật khác.

Nói xong Minh trang trọng, nhón hai ngón tay, nhấc tấm khăn đen lên. Trước mặt tôi là một pho tượng đá. Tôi ngạc nhiên:

– Cậu chuyển sang tượng?

– Tôi làm thợ đá.

Tôi lặng lẽ ngắm pho tượng cao chừng ba mươi phân bằng đá xanh. Đó là một con người mặc áo choàng dài, đầu đội một vòng hoa hay một vòng đỉnh, dáng nhân từ, buồn rầu nhìn vào nơi xa xăm. Tôi hỏi:

– Tượng Chúa?

– Hãy cứ xem đi. Nhưng anh cần xem bằng những góc độ khác nhau. Tượng có khối, vì vậy ta có thể nhìn được từ nhiều phía.

Vừa nói Minh vừa xoay nhích pho tượng đi một chút. Tôi lặng yên ngắm kỹ. Trên những nét đá gồ ghề, một khuôn mặt khác hiện ra. Lạ chưa! Một khuôn mặt hung ác. Hai con mắt đá,

thoáng thấy thì bình thường, nhưng càng nhìn kỹ càng thấy khiếp hãi. Minh lại tiếp tục nhích pho tượng thêm một góc nhỏ. Bộ mặt đá khác lại hiện ra. Một con người đang uống rượu thì phải. Bộ mặt vui cười và dâm dăng. Tiếp theo là một bộ mặt ưu phiền tư lự, tiếp theo nữa là bộ mặt nghiêm trang giả dối của một ông thầy tu đang trên giảng đài. Rồi nữa là bộ mặt xuất thần của một con người trong phút cực khoái...

Tôi sợ hãi, giụi mắt:

– Cái gì lạ lùng thế này? Chúa đâu có thế?

– Tôi đâu có bảo là chúa.

– Kìa! Nào là áo choàng tu sĩ! Nào vành gai đau khổ! Nào những lời cầu nguyện hiện lên trên đôi mắt đá! Chẳng Chúa là gì? Ừ, có lẽ không phải. Hay tôi mê? Hay thần kinh tôi mệt mỏi? Lạ thật!

– Anh không mệt, cũng không mê.

– Hay là... Anh đã cho tôi xem một pho tượng muôn mặt?

– Tùy anh cảm thấy với cục đá tượng.

Hưng đến...

Mùi rượu nồng nặc. Hưng ôm đầu, ngồi phịch xuống nền đá hoa, dựa lưng vào tường và nói bằng một giọng mệt mỏi.

– Vợ tôi ốm. Con tôi ốm. Cả nhà tôi ốm to rồi. Tôi cần có tiền. Rất cần tiền. Tôi cần các bạn cho tiền.

– Anh vừa lĩnh món tiền tuất...

– Được gần ba trăm... Giả nợ trăm rưỡi. Còn hơn trăm bạc, sắm sửa mấy bộ quần áo cho lũ trẻ rách tươm. Thế là xong.

– Nghe nói anh cho thằng em trưởng phòng của anh năm chục?

– Nói đến thằng ấy làm gì. Tôi cho nó, nhưng không bao giờ tôi thèm ngửa tay xin nó. Nó là một thằng yêu tiền, tôi không thể đến nó. Mà tôi tìm đến các anh.

Hưng nửa say nửa tỉnh, nửa chua cay, nửa hài hước. Không biết anh trách tôi, hay tự trách, hay trách một cái gì không tên

mà anh rất muốn trách:

– Nào, những anh bạn hào phóng của tôi! Các anh sẽ cho tôi những gì nào? Những bức tranh đầy nghệ thuật cao cả kia anh có dám cho tôi không? Hay là anh cũng như thằng em của tôi?... Nó quý tiền, còn các anh thì quý tranh... À xin lỗi! Vừa rồi tôi nói dối các anh đấy. Tôi có đến ăn mày thằng em tôi. Nó nói thế nào các anh có biết không? Nó bảo: “Lỗi tại anh. Tại sao anh lại chỉ giao du với bọn nghệ sĩ ngu ngốc, đầy ảo tưởng? Tại sao anh không lăn vào cuộc sống mà kiếm sống? Anh sai to rồi. Cần phải thực tế hơn”. Nó nói có đúng không? Hỡi anh họa sĩ keo kiệt kia! Có phải anh quý bức tranh máu thịt của anh hơn là một thằng bạn đang đói tiền?... Vợ tôi ốm, ốm to rồi. Người ta bảo cô ấy bị thần kinh. Hừ! Cái bệnh quái quỷ! Tại tôi ư? Tại sao tôi lại để cho cô ấy quần quật ngày này qua ngày khác? Tại sao khi người ta báo tin con tôi chết, cô ấy khóc lóc cáu kỉnh, tôi lại quát tháo cô ta, đẩy cô ta vào nỗi đau khổ thêm? Cô ta không thèm ăn uống bốn ngày liền. Ủ, trước kia, cô ta khỏe mạnh biết bao! Lấy tôi hai chục năm nay. Cô ta đã kiệt sức, nay chỉ còn da bọc cái xương... Minh ơi? Mày có biết không? Cô ấy sắp chết...

Minh im lặng, ngồi thu mình trong chiếc ghế bành cà khổ, nghe lời độc thoại cáu kỉnh, lời than vãn của người bạn hầu như đang trong cơn mê sảng. Hơi thở của Hưng nồng nặc mùi rượu. Con người ít rượu ấy hôm nay say rượu. Minh run run trả lời:

– Ở đây tất cả là của anh. Anh lấy gì tôi cũng bằng lòng. Ngay cả cái thân tôi, nếu làm được gì được cho anh...

Hưng quì trước pho tượng đá muôn mặt và khóc rưng rức như trẻ thơ:

– Lạy Chúa! Chúa hãy thương tôi.

Ở góc nhìn của Hưng, có lẽ anh thấy tảng đá tượng mang hình bóng Chúa. Còn ở góc độ của tôi tôi lại trông thấy pho tượng mang khuôn mặt một con người lạnh lùng và nghiêm khắc đang nhìn anh... Tôi rùng mình, lặng lẽ cúi thủ rút ra khỏi cái cảnh bi đát của hai người bạn...

Tôi tìm về nhà Hưng để thăm người đàn bà đã có lần nguyệt tôi. Bực bội với tôi. Tôi đến thăm người đàn bà nhường cơm cho tôi khi tôi đói. Tôi đến thăm người mẹ đáng kính trọng đã cả đời chỉ nghĩ đến con, hy sinh cho con.

Chị Hưng đang vật vã trên giường, miệng nói mê sảng:

– ...Cả đời con tôi chưa bao giờ được mặc một chiếc quần đẹp. Nó chỉ mặc quần áo vải, quần áo chửi lại của bố nó, chú nó, hay đẹp nhất là chiếc quần ka ki. Còn tôi chỉ ao ước một chiếc quần simili. Hùng ơi! quần của con đây! Simili của con đây! Con hãy về.

Đang mê sảng, chị bỗng thét nấc lên. Tôi bỗng giật nảy mình... Đúng rồi! Tiếng con vượn mẹ mất con, hú đêm ở rừng Tây Bắc nghe cũng như vậy... Ba đứa con của chị, hình như không để ý đến tôi vào, chúng cùng ngồi cúi đầu bên mẹ, cùng khóc.

Tự nhiên, tôi thấy mình bối rối, lạc lõng. Tôi rất sợ tiếng khóc trẻ con. Cũng như lúc đến... tôi cúi thủi lặng lẽ rút khỏi nhà Hưng như một kẻ mất hồn, không cất lên nổi một lời...

Ừ, mình phải làm gì bây giờ? Mình sẽ giúp Hưng cái gì đây? Gia tài riêng, mình chỉ có mấy bộ quần áo sờn... Và mình đi kiếm việc... đi ăn nhờ hàng tuần. Một xu dính túi không có, anh hòng giúp ai? À! Mình còn có cây đàn, chiếc pianô cũ kỹ nhưng quý phái trường giả, người bạn đường, công cụ làm nhạc, niềm hy vọng của đời mình. Đó là món hành lý giúp mình làm công việc mê say hoang tưởng. Mình sẽ bán nó. À, có một lần nào đó Hưng đã nói đùa: “Tình bạn thực ra cũng chỉ có mức độ... ví dụ như cậu chẳng hạn... Cậu có dám cho mình cái đàn ấy không? Chắc là không! Mình chẳng trách nếu cậu không cho mình. Mà mình cũng chẳng nhận nếu cậu muốn cho mình. Mình đưa ý kiến ấy ra cốt chỉ để chứng minh tính giới hạn của những tình cảm ở đời. “Những thằng nghèo hay lý luận lắm lắm như vậy”. Tự nhiên, tôi thấy then với mình. Quả đúng như Hưng nói, nếu bán cây đàn, thực là điều xót xa cho tôi. Ôi! Tôi bần tiện thế đấy.

Tôi còn dẫn đo cân nhắc giữa sự khốn nguy của bạn và sự từ bỏ một của cải của riêng tôi.

Tôi đi như thằng say trên đường Hà Nội. Đầu óc bồn chồn nặng trĩu, chẳng muốn nghĩ gì, bởi vì nghĩ đến điều gì cũng chỉ thấy những điều không muốn nghĩ. Không hiểu sao hình bóng Ngà lại hiện ra, và con vượn mất con thì cứ hú liên hồi trong óc tôi. Tiếng hú khắc khoải... Mỗi lần tiếng hú nổi dậy, tôi lại phải ngồi xuống vệ đường hai tay ôm chặt lấy cái đầu nóng bỏng.

Sao tôi thèm gặp một người quen lúc này? Gặp một thằng bạn phát phơ, một thằng bạn đều giả cũng được. Chỉ cần gặp một con người để hân nói vài câu nhăng nhít, vài câu chuyện tầm phào để lấp đi một lỗ hổng, để qua đi một giây phút bồn chồn, cứ tưởng như sắp lên một cơn thần kinh. Mà có lẽ tôi mắc chứng tâm thần cũng nên. Tôi như kẻ mê tín cầu khẩn một người bạn xuất hiện lúc này. Nói thế thôi, chứ thực ra tôi không muốn gặp loại bạn nhăng nhít. Mấy lần trước trong những cơn tinh thần còn nhẹ hơn lúc này, gặp loại bạn ấy, tôi chỉ thấy lòng mình nhức nhối thêm. Cần một người bạn thực sự, một người bạn biết nghe mình. Có thể anh ta giấu cợt ta nhưng thương ta, có thể hai thằng sẽ chẳng nói gì với nhau một lời và chỉ thủng thỉnh đi bên nhau, thế cũng đã. Gặp ai bây giờ nhỉ? Minh! Có lẽ gặp Minh là tốt nhất.

Nghĩ vậy, tôi rảo bước về phía nhà Minh. Chợt có tiếng gọi hồ hởi:

– Đi đâu vậy? Chào anh “phó thường dân”.

Tôi quay lại và thở phào vì may mắn. Ngọ đã đến bên tôi. Ừ, đúng gặp Ngọ bây giờ là phải nhất. Tôi chợt mừng quỳnh vui sướng: Sao tôi lại chẳng nghĩ ra? Chính Ngọ mới là người có thể giúp đỡ tôi lúc này. Ngọ cười:

– Mấy hôm nay thấy nhớ cậu quá. Tìm mãi chẳng thấy. Đi ẩn ở đâu? Chỉ lo cậu bị ốm nằm bẹp ở cái xó xỉnh nào. Thôi! Xin mời ngài ra quán bia Cổ Tân. Anh vỗ tay vào túi. Hôm nay có tiền, khỏi phải bưng bia.

Hai đĩa ngòai trăm ngâm trước những cốc bia trong vắt, vàng chanh nhạt, sủi bọt trắng ngon lành. Tôi thì thẳm vào tai Ngỏ:

– Mình cần bán chiếc piano.

– Bán đàn?

– Mình rất cần tiền.

– Khoảng bao nhiêu?

– Khoảng một hai trăm.

– Rất cần à?

– Rất!

– Nếu chỉ khoảng hơn trăm bạc thôi, thì tôi khuyên bạn chớ bán đàn. Bởi vì bán thì không bao giờ bạn có thể sắm lại, dù chỉ là chiếc đàn đồng nát.

– Nhưng làm cách nào để có tiền?

– Tôi sẽ mách bạn.

– Cách nào?

Ngỏ bồng cười:

– Một cách trong sạch nhất!

Rồi bằng một cái giọng bông hơn, Ngỏ nói:

– ...Nhưng... bọn cậu phải giữ sạch, à... vứt bỏ những thành kiến cổ hủ trong đầu. Cần phải theo đúng như người Tàu xưa đã nói: “Cái gì có lợi cho nhà vua, cái đó là nhân nghĩa”.

– Lại Hàn Phi Tử! Tôi giật thót. Mình không thể theo ông ấy. Dứt khoát con người không thể tàn nhẫn ấy. Những âm thanh kỳ dị, mà mấy hôm trước đây đã bật ra từ ngón tay tôi, ở nhà anh Trần, lại bật dậy trong ký ức.

Tôi sợ hãi chúng. Tôi muốn chôn vùi kỷ niệm đầy ấn tượng ấy thật sâu vào lớp bụi thời gian. Hàn phi Tử? Sao Ngỏ lại cứ nhắc đến nhà triết học pháp gia tàn nhẫn ấy? Những câu nói của ông ta. Ngỏ chép lại tôi đọc cứ thấy rợn tóc gáy:

... “Bậc minh chủ quý cái thực có cái vô dụng, không nói nhân nghĩa...”

... “Nếu lập luật pháp để dạy dân nhưng lại còn quý văn học thì lòng dân tuy theo nhưng còn ngờ vực...”

... “Chấm dứt văn học đó là cái lợi của nhà vua”.

... “Nước lớn muốn chiếm nước nhỏ thì hãy đem của cải đến cho nước nhỏ...”

... “Trong nước ai muốn vua chết? Hoàng tử muốn vua chết, Hoàng tử mới được lên ngôi. Hoàng hậu cũng muốn vua chết. Tể tướng cũng muốn vua chết. Bởi vì lúc đó Hoàng hậu và tể tướng mới được nắm quyền binh trong tay...”

Chao ôi! Toàn những chuyện tranh giành quyền binh, cướp bóc chém giết lẫn nhau, cá lớn nuốt cá bé, con giết cha, vợ giết chồng. Người ta trắng trợn khuyên bỏ nhân nghĩa, bỏ văn hóa và đi tìm quyền lực.

Ngộ cười:

– Tôi đâu muốn nhắc đến cái chính trị của Hàn Phi. Tôi chỉ muốn đãi tìm cái hạt nhân thực dụng của ông ta đem vào đời sống. Nhưng mà thôi, hãy quên đi cái trò lý luận lảm cẩm. Quán bia không phải chỗ bàn chuyện Hàn Phi. Nào trước tiên ta hãy chạm cốc đã. Tôi cười cùng Ngộ rồi ngẩng cổ uống một hơi dài. Bia mát rượi làm lòng tôi dịu đi. Tôi đưa mắt nhìn những bạn bia chung quanh. Lại trông thấy cụ nhà văn Hoàng Liên Sơn, ngồi một mình dưới gốc cây. Chợt nhớ lại bữa bia đám cưới... Và cháu Lê say...

Tôi phàn nàn với họ về chuyện cháu Lê:

– Sau đêm liên hoan tôi chuẩn bị tiễn chân đi nước ngoài, cháu Lê bỏ nhà ra đi cháu lên gặp khu đội xin được đi nhập ngũ. Lẽ dĩ nhiên người ta không thể cho cháu đi bộ đội ngay vì chưa đến đợt tuyển quân, và vì còn phải có nhiều thủ tục giấy tờ. Cũng từ hôm ấy Lê biến mất. Anh chị Trần tôi đi tìm nhưng không thấy...

Ngộ trầm ngâm:

– Ngày hôm sau, Lê đã tìm gặp tôi kể hết chuyện. Tôi hỏi: “tại sao em bỏ không đi nước ngoài?”. Cậu ta tư lự: “Thú thật em xấu

hồ... và còn lương tâm nữa chứ”. Tôi lại hỏi tiếp: “Em đã xác định rõ mục đích của đời mình chưa?” Lê lắc đầu: “Em cũng chưa nghĩ đến điều đó”. “Vậy tại sao em định vào bộ đội?” Cậu ta nói nhỏ: “Em tức ông bố nên cố ý trái lời ông”. Cậu ta im lặng. Tôi hiểu cậu thanh niên đó không muốn nói những lời to tát, không muốn phô bày những tình cảm tốt đẹp mà cậu ta giấu kỹ trong lòng. Người như cháu anh quý đấy. Ý thức về sự trong sạch không phải dễ mà có.

Tôi tần ngần:

- Hiện nay nó ở đâu?
- Tôi cũng không biết.

Thấy vẻ lo ngại của tôi, Ngọ an ủi:

– Anh không lo. Lê tuy ít tuổi nhưng đã có bản lĩnh. Anh cứ tin ở tôi... nó không hư hỏng đâu. Có thể bây giờ cậu ta đang đi kiếm ăn ở nơi nào đó. Cách đây mấy hôm khi chia tay, tôi bảo: “Lê nên về nhà. Không cần thiết phải bi kịch hóa đời sống mình đi”. Lê trả lời: “Em sẽ đi lao động tự kiếm sống ít lâu, trong khi đó em cần suy nghĩ thêm”.

Chúng tôi xoay quanh câu chuyện trở lại vấn đề ban đầu: tìm cách kiếm tiền. Tôi bảo Ngọ:

- Anh nên giúp tôi ngay số tiền đó không thể chậm trễ.
- Tôi cũng đang cần tiền. Tiền đối với tôi bây giờ cũng cấp bách. Anh nên nhớ, Lan của tôi bây giờ cũng là “phó thường dân”. Gia đình Lan đã từ bỏ cô ấy. Hiện nay tôi gửi Lan ở nhà người bạn. Lan đã bỏ học để đan, thuê kiếm sống. Lan có nghị lực nhưng lúc nào mặt cũng rầu rầu. Cứ trông thấy mặt Lan là lòng tôi nhói nhói. Lan hi sinh vì tôi quá nhiều. Lan bảo: “Muốn nghèo thế nào, khổ thế nào cũng được nhưng chúng mình phải có một cái nhà, phải có một gia đình thực sự do tay chúng mình tạo ra”. Cô ấy tính đi buôn. Một người bạn gái định dìu dắt Lan đi chợ cua, ốc. Chúng tôi đã có nguồn mua và nơi tiêu thụ. Điều khó khăn bây giờ là chưa có vốn. Nhưng nhất định chúng tôi sẽ có vốn. Anh Tư ạ, tôi với anh sẽ đi kiếm tiền.

Ngô uống cạn cốc bia, cốc đầy anh uống một hơi, anh uống cả cạn, uống đến giọt cuối cùng.

Nhìn Ngô nét mặt hưng phấn, tôi lại nghĩ đến Lan – cô sinh viên y khoa ấy định trở thành cô bán hàng cua, hàng ốc thực ư? Sao bây giờ con người nghĩ ra lắm sáng kiến kỳ quặc thế. Con người hiện đại thật giàu trí tưởng tượng. Tôi chợt cười thầm: ngày nay thần thánh chết hết rồi. Thế kỷ ta sống là thế kỷ tốc độ và đảo lộn. Vậy thì một cô sinh viên đi bán cua ốc có gì đáng lạ?

XII

Vào đến nhà Hưng đã thấy ngay cái không khí vắng lặng. Chị Hưng đã hết sốt, nhưng sinh ra chứng lẫn thần. Gặp tôi chị bắt ngay vào câu chuyện chiếc quần simili pha ni lông:

– Thằng Hùng nhà tôi cả đời chưa được mặc một cái quần đẹp, toàn mặc quần áo cũ của bố và chú chữa lại. Học xong lớp mười nó chỉ ao ước may một chiếc quần simili để vào đại học. Một anh sinh viên rách rưới chắc cũng ngượng với lũ bạn gái. Khi may xong chiếc quần, nó chưa mặc lần nào thì đã lên đường nhập ngũ. Tôi bảo: “Con cứ mang vào bộ đội mà mặc”. Nó nói bộ đội phải lẫn lộn, dầu dãi nắng mưa, mặc quần đẹp phí đi. Nó muốn nhường chiếc quần ở nhà cho bố. Nhưng bố nó cũng không dám mặc. Cuối cùng, chiếc quần mấy năm nay cứ mới tinh trong hòm.

Anh Hưng dẫn tôi ra bàn khách, rồi nói run run:

– Cái quần ấy sẽ mãi mới nguyên. Tôi sẽ không bao giờ mặc.

Anh rót chén nước chè rồi nhô người đến sát tôi thì thầm:

– Mấy hôm vừa rồi, túng bán quá, tôi định vác cái quần đi bán. Bà vợ tôi biết, nổi cơn điên, mắng mỏ tôi và khóc lóc. Bà ấy muốn giữ cái kỷ niệm cuối cùng của đứa con. Nhưng anh nghĩ, giữ làm gì. Trông thấy chỉ thêm đau lòng.

Bỗng tôi trông thấy những bảng sơ đồ vẽ lằng nhằng đặt trên bàn, tôi cầm lên hỏi:

– Anh định vẽ sơ đồ gì?

– À, có lẽ cái không gian nhà tôi đang ở... nó bất lợi. Anh có biết không: Người với nhà là một. Tôi nghĩ... trông căn nhà ẩm cúng... thì biết gia đình đang thịnh. Ngược lại, người ốm thì căn nhà cũng ỉu rũ theo. Có lẽ không gian nhà tôi là dữ... đất dữ mà!... Phải thay đổi không gian anh ạ.

– Thay nhà? Tôi tròn mắt ngạc nhiên – Tiền ăn chẳng đủ anh còn tính thay nhà.

Hưng bỗng sôi nổi, cái sôi nổi gân gân mà đáng yêu:

– Phải thay chứ! Phải chuyển động chứ! Có thay đổi mình mới thấy mình tồn tại. Thay đổi là thêm sức sống. Như gia đình tôi bây giờ chẳng hạn, nếu đổi được nhà nhất định sẽ có lợi cho sức khỏe vợ tôi. Cái mới mẻ sẽ làm cho vợ tôi bớt u ám. Cái mới mẻ sẽ xóa đi những kỷ niệm cũ đau buồn.

Anh bạn mắc bệnh di chuyển của tôi có lẽ nói đúng. Tôi để ý, ngắm kỹ lại căn nhà của anh. Đó là một ngôi nhà mà vật liệu là tổng hợp nhiều thứ. Cột là mấy cây gỗ hoành bè, mấy cây bương, cả mấy thanh sắt cóc nhe. Chát lợp là mấy vỏ thùng nhựa đường, một mảng lá gồi, hơn chục tấm phi brô xi măng. Vách là đất nhai rơm vắt nhúng, vài chỗ hở bịt lại bằng phen nứa, có chỗ vá víu bằng những mảnh cao su ô tô. Tóm nói lại, một cái nhà chấp vá, một tổ ấm chấp vá. Nói theo kiểu xưa: đó là những trái tim vàng ẩn trong mái nhà rách, đói nghèo vẫn cố giữ nhân nghĩa.

Hưng rít điều thuốc lào, nhả khói lên nóc nhà, rồi nhận xét một cách chua chát:

– Tôi lo lắng quá Tư ạ. Đừng tưởng người nghèo sẽ giữ mãi được cái nhân nghĩa suốt đời mình đâu. Tôi lắm lúc đã cảm thấy mình là thằng bất nhân. Có bạn tôi đã đánh thẳng út, đánh thâm tím thẳng bé, chỉ vì nó đi ăn xin miếng bánh xốp của thằng em họ nó. Rồi hôm qua, gần đây thôi, trong khi vợ tôi ốm như thế, mà tôi dám bỏ ra đồng bạc để ngồi đầu phố uống hai chén rượu và hào lạc...

Tôi chợt nhận thấy những ý nghĩ lắm cảm của bạn tôi từ bấy lâu nay cùng những cái lý của nó. Di chuyển ư? Thay đổi không gian ư? Thời gian ư? Có nằm trong ngôi nhà rách của Hưng mới thấy nó là nhu cầu đúng. Ôi chao! Cái nhà đồng nát! Thực ra cũng đáng ghét nó và cũng yêu nó. Người nghèo nằm trong căn nhà bẹp, rách, ăn miếng cơm hẩm, hưởng những cơn mưa dầm và dột nát đến nền nhà nhão nhoét. Rồi vợ chồng, con cái câu xé nhau vì hít phải cái không khí ô nhiễm, ngột ngạt, đến nỗi có lúc muốn hét lên, đập tan nó ra, tung hê nó đi. Nhưng cũng may,

người nghèo nhờ nó nên mới có được những niềm kiêu hãnh, những nỗi đau thắt ruột và sự sống le lói những bình minh rất tinh khiết mới mẻ, mà những kẻ khác, những kẻ sung túc không khi nào được trải nghiệm...

Hưng như đọc ý nghĩ của tôi. Anh cười, nói khẽ khàng:

– Nỗi đau ư? Anh tưởng nhân loại dễ ai cũng được biết đến nó. Những kẻ trong nhung lụa nói đến nó chỉ là hão. Chỉ có những bậc đại từ bi, đại trí tuệ... Nhưng mà tôi đang mê hay tỉnh? Bảo rằng tôi muốn ở trong cái lều u ám này suốt đời hay sao? Bảo rằng vì những giá trị tinh thần mà tôi cần cam chịu hay sao? Hỏi có ai tin được những ý nghĩ đó là thành thật hay không? Khốn khổ thay! Thực ra tôi nhiều lúc đã nghĩ như thế, thậm chí có lúc vênh vang vì nó. Nhưng thú thật, tôi cũng đã có những ý nghĩ ngược lại: nghĩa là đêm, ngày, năm, tháng, tôi chỉ dày vò bản khoăn muốn được phá nó đi, được dựng nó lại, muốn cho nó khàng trang mát mẻ và tiện nghi hơn. Hừ! Đúng là cơn mê. Tiền mua thuốc cho vợ chưa có, mà lại tính đến chuyện phá nhà, dựng nhà.

Chợp mắt đêm ấy chỉ thấy con vượn ở chỗ Ngà hú đến chói tim. Ngà khóc theo vượn làm tôi thương hại. Tôi chạy ra, đứng trước gốc cây hoa ban, hỏi con vượn:

– Sao người cứ kêu la mãi? Sự hận thù làm thân thể người rạc rày. Ta thấy đôi mắt người lồi ra khiếp hãi. Và giọng nói người là giọng của hồn ma.

– Tôi muốn giết kẻ thù của tôi, nhưng tôi không biết cầm súng. Tôi chỉ có tiếng hú.

– Tiếng hú giết người sao nổi?

– Dù không giết nổi Mai, tôi cũng sẽ cứ hú mãi, hú mãi cho đến khi tiếng hú của tôi biến thành gió, ám vào trong gió. Tôi sẽ chết, tôi yếu lắm rồi, nhưng lúc đó gió sẽ thay tôi hú gọi.

– Tiếng hú của người không giết nổi Mai, nhưng sẽ giết chết Ngà. Càng ngày cô ấy càng héo hon hơn...

– Anh thương cô ta sao?

- Đúng!
- Thương làm gì người đàn bà phản bội.
- Ta thương Ngà, cả khi cô ta phản bội.
- Anh là kẻ yếu đuối, không làm được việc lớn. Sự tàn nhẫn sẽ nghiền nát anh thành tro bụi.
- Ai nghiền nát ta?
- Cả Mai! Cả Ngà! Đúng là cả Ngà nữa. Những con người mạnh mẽ ấy sẽ đạp anh dưới chân, để tìm đến hạnh phúc.
- Lại thế nữa? Ta không tin, nhưng như thế ta cũng cam chịu. Ta cam chịu vì ta không thể cầm súng giết một người như Ngà.
- Ô hô! Loài người các anh ngu ngốc hơn loài vật chúng ta. Loài vật chỉ có khái niệm luật rừng. Còn các anh lại thêm khái niệm tình thương. Đó là điều sáng tạo đẹp đẽ, đồng thời cũng là mồ chôn các anh.

Sáng hôm sau, Hưng tiễn tôi ra cửa một cách suông. Suông là vì anh không mời tôi ăn lấy một bát cơm rang. Bao giờ Hưng cũng thích mời bạn. Được mời bạn ăn như là niềm hạnh phúc của anh. Mời bạn hình như là tính cách chân thành biến thành thói quen của anh. Tôi biết rõ con anh đang rang cơm dưới bếp, nhưng anh không dám mời tôi, có lẽ vì anh biết số cơm nguội rang ít, chỉ đủ cho con anh ăn. Còn anh, anh cũng biết thừa là chiều hôm qua tôi chẳng ăn gì, nhưng anh không thể mời bạn được. Mặt anh rầu rĩ, Hưng buồn ra mặt. Tôi hiểu rõ tim anh. Bạn của tôi ơi! Có lẽ bạn tưởng rằng tôi chê bạn keo kiệt hay sao? Có lẽ bạn xấu hổ vì tình bạn của mình đã bị hạn chế đi vì sự thiếu thốn chẳng? Còn tôi, tôi cũng ngượng ngùng. Tôi ngượng, vì đến nhà bạn không phải để ăn xin. Tôi ngượng vì khi bốn con mắt chúng ta gặp nhau, hình như cả hai người đều hiểu thấu những ý nghĩ ẩn trong nhau. Vừa ngượng lại vừa thương.

Sự thôi thúc phải kiếm ra tiền bằng được, sau phút tâm sự ấy, đối với tôi lại càng day dứt. Ngộ đã hẹn gặp tôi sáng nay ở quán bia.

Tôi lại đến quán bia Cổ Tân. Ngộ đã chờ tôi ở đấy từ lâu.

Hôm nay Ngọ ít nói. Nhà văn già Hoàng Liên Sơn đầu bù xù, cúi đầu đáp chào Ngọ rất lễ phép mà xa vời. Ông dúm vào tay Ngọ đồng bạc nhờ lấy hộ bia. Ngọ lặng lẽ lẩn vào cái đám người xếp hàng rỗng rảnh và xô bồ. Đám người búi lấy lưng nhau xô tới, xô lui, ngả ngả nghiêng nghiêng. Ngọ bỗng biến mất trong cái đám sâu bia hỗn độn ấy. Tiếng la hét, tiếng mắng mỏ, tiếng mời chào, tiếng bực bội... Không khí hỗn độn làm đầu óc người ta choáng lên, nhìn mọi thứ như mờ đi. Một lát sau, một khoảng thời gian rất ngắn, bỗng thấy Ngọ xuất hiện ở đầu dòng người, sau lưng anh là một người hộ pháp, mặt đỏ gay. Ngọ và người lạ đó nói chuyện với nhau rất hể hả.

Lúc Ngọ bưng bia ra, nhà văn Hoàng Liên Sơn hỏi:

– Anh cũng quen người hộ pháp đó.

– Vâng. Một hảo hán miền Nam đã có khi uống năm mươi vại bia suốt ngày. Ông ta hiền lành nhưng đã giết vài chục thằng Tây. Khi ông xuất hiện ở quán bia người nào cũng sẵn lòng cho ông xếp hàng đầu.

Nhà văn Hoàng Liên Sơn nhận xét:

– Thế ra võ là nhất, văn là bát. Thì ra bây giờ đi uống bia, cũng phải có sức mạnh mới uống nổi.

Người xung quanh cười xòa. Nhà văn già nghĩ thêm một chút rồi nói tiếp:

– Có sức mạnh và có cánh. Có bè cánh, sức mạnh một sẽ tăng lên mười.

Nhà văn già cười cái cười bí hiểm. Cái cười ngạo mạn bề trên, hay cái cười của kẻ yếu? Chẳng hiểu nổi. Ngọ vẫn nhún nhường. Anh cúi đầu khiêm tốn và kính cẩn trước nhà văn già. Lúc Hoàng Liên Sơn đi khỏi, Ngọ nói với tôi:

– Ông ta là hình bóng cuối cùng của vẻ đẹp xưa. Cụ Hoàng vẫn giữ được khí tiết của con gà chọi về già. Dù sao cũng quý. Ta cũng nên tôn trọng cái tính cách vênh vang đáng yêu của cụ. Mà cụ nói đúng không? Đúng quá chứ! Miếng cơm ta ăn, đồng tiền ta kiếm, nghĩ cho cùng lúc nào chả phải giành giật vật lộn mới có. Thế kỷ chúng ta đang sống là thế kỷ vật lộn gay gắt nhất,

giành giật tàn nhẫn nhất. Chẳng cần gì phải che giấu sự thật đó, anh phải đồng ý với tôi về điểm này, vì công việc chúng ta sắp làm để có tiền đây cũng là một sự tàn nhẫn, chỉ có cái khác là nó trong sạch.

– Lại có cả sự tàn nhẫn trong sạch?

– Vâng! Nó trong sạch bởi vì chúng ta đi bán máu. Máu đổ ra để có tiền. Một sự đổ máu tự nguyện.

Bán máu? Tôi lắm bầm, vì điều này tôi chưa hề nghĩ đến bao giờ.

Đơn giản thôi. Coi như một vết xước, một vết thương cực nhẹ, nói hoa mỹ đó là vết thương khéo léo. Rút ra hai trăm phân khối... hoặc ba trăm... hoặc bốn trăm... một lần. Một lượng máu vô nghĩa so với ba lít máu trong ta. Một chút lâng lâng nữa chứ. Một chút bải hoải mệt mỏi sau đó nữa chứ. Thật vô nghĩa Tư ạ.

Tôi gật đầu lúng lờ, vì chẳng biết bàn cãi thế nào.

– Cậu sợ ư? Ngộ nhìn vào mắt tôi. - Mình đã bán máu liên tục mấy năm nay để sống. Gần như bán hàng tháng. Cậu xem mình có sao đâu?

Ngộ vẫn chăm chăm nhìn vào mắt tôi để thăm dò phản ứng, và có thể để đánh tan nốt những e ngại cuối cùng trong tôi:

– Mình tự ăn thịt mình dù sao cũng thích hơn để kẻ khác ăn thịt mình. Dù sao cũng hơn chết đói. Mà chết đói nghĩa là thế nào? Nghĩa là nằm xuống để cho lũ dòi bọ nhâu nhâu đến xâu xé ta. Cậu sợ phải không? Cậu hãy tưởng tượng một mũi kim đau nhói vào tay mình, sau đó thấy nhiệt độ trong người như nóng lên thêm một chút, một cảm giác bàng hoàng len vào cơ thể. Và thế là xong. Tôi nghĩ rằng nghề bán máu cũng bình thường như trăm ngàn nghề khác.

Ngộ ngừng lại, châm thuốc lá hút, rồi uống ngụm bia, lơ đãng một phút như để sắp xếp những lời dùng để thuyết phục tôi:

– Một ông bạn triết gia, hay nói cho đúng, một nhà nghiên cứu ở viện Triết, đã dùng đến phép biện chứng của Hê-ghe-n để đả phá tôi về chuyện này: “Cậu bảo là bình thường? Mình tin

chắc rằng thế nào cũng có tác hại. Vì rằng mọi sự vật đều có hai mặt. Cậu nên nhớ cái hại ở đây là lâu dài. Có thể cậu sẽ chết sớm đi vì bán máu”. Ôi chao! Cần gì sự thâm thúy. Ai còn lạ gì cái hại. Chẳng cần đến phép biện chứng cũng biết là nó có hại. Ta thử giả định rằng, mỗi lần bán máu ta sẽ chết non đi một năm. Tôi cũng cóc cần. Ví dụ một năm tôi bán máu đến bốn lần, tôi bán năm năm, tôi sẽ mất đi hai mươi năm sống. Nhưng năm năm ấy, tôi chắc chắn vẫn còn sống. Máu chẳng qua là phương tiện sống. Nếu ta rút bớt máu, rút bớt cuộc sống của ta đi ít năm, và dùng chút máu đó, ít năm đó để làm phương tiện giúp ta qua khỏi sự khốn cùng, hoặc giúp ta làm một điều gì đó có ích, thiện nghĩ thì cũng là một điều gì có lý chứ sao.

Tôi im lặng, gật đầu. Tôi đồng tình với Ngọ. Vì đó là con đường duy nhất đúng của tôi vào lúc này.

Tôi, phó thường dân – Tôi, kẻ không biết chia tay – Tôi, kẻ cô độc không người nương tựa (gạt bỏ anh chị Trần khỏi lĩnh vực người thân) – Tôi, một kẻ không công ăn việc làm – Tôi, một kẻ rớt mòng tơi. Vậy thì, còn ngần ngại gì? Anh hãy cắt anh ra thành từng miếng thịt nhỏ, để tự gặm nhấm mà sống. Anh cân nặng năm mươi ki lô gam. Năm mươi ki lô gam cả xương, cả thịt, cả lòng ruột mà đủ nhấm nháp, đủ sống trong vòng từ năm đến mười năm, thật cũng tài tình quá, thật cũng bõ bèn quá, thật cũng được giá quá. Cứ thử chặt anh ra làm năm mươi phần cả xương lẫn thịt, rồi đem chia ra cho năm mươi con lợn ăn, chắc gì chúng đã đủ no trong một ngày. Vậy đó là một biện pháp tối ưu. Rõ ràng tốt quá cho cái thân phận anh lúc này. Còn đắn đo gì nữa?

Tự giải quyết tư tưởng cho mình một cách sòng phẳng như thế, tôi chợt thấy bình tĩnh, nhẹ nhõm. Tôi cười, bắt tay Ngọ, và cảm ơn Ngọ.

Hai thằng chạm cốc, uống cạn hai vại bia. Nhà văn Hoàng Liên Sơn, từ gốc cây bông đến chỗ chúng tôi. Ông tươi cười chạm cốc cùng chúng tôi, rồi nói:

– Hoan nghênh hai anh bạn trẻ. Các anh thế hệ mới, đã cảm hiểu được sự giành giật vật lộn từ trong bào thai mẹ. Nếu tôi không lầm, các anh thuộc thế hệ sinh ra lúc cách mạng Tháng Tám chào đời. Các anh đón nhận sự tàn nhẫn không chút ngơ ngác. Còn tôi, tôi phải nghiền ngẫm bao lâu mới hiểu được nó. Tôi quần quai đốn đau khi nhận ra nó... Các anh, thế hệ của đau đẻ... Thế hệ của tạo sinh...

Ông già quái dị! Ông già đáng yêu đó hình như linh cảm được những ý nghĩ của chúng tôi. Chúng tôi mời cụ uống thêm một vại bia mới.

Ngo chuẩn bị cho tôi đi bán máu. Ngo cẩn thận dặn dò như người mẹ dặn con đi xa:

– Máu người không phải nước lã! Dù sao mình cũng phải biết quý giọt máu của mình. Tôi có cách làm cho máu anh loãng ra. Thậm chí tôi có thể làm cho máu anh loãng tối đa. Nghĩa là khi anh bán đi một trăm CC máu thực chất người ta chỉ lấy của anh đi hai phần ba số máu ấy. Điều này là một thủ pháp bí mật, tôi chỉ nói riêng cho anh biết.

Ngo thì thảo nói nhỏ vào tai tôi cái thủ thuật làm cho máu loãng ấy. Tôi trầm ngâm một lát:

– Tôi không làm thế, lương tâm tôi không cho phép.

– Lương tâm? – Ngo thọc tay vào túi quần đi đi lại lại. – Anh thật cố chấp. Chúng ta cần sống. Dù máu của chúng ta bán ra có loãng đi chút ít, thiết tưởng cũng vẫn là có lương tâm, cũng vẫn là trong sạch

Tôi khẳng khẳng:

– Không nên làm loãng máu.

– Anh muốn trong sạch tuyệt đối? Anh thử nghĩ, thử soát xét lại xem, cả đời anh đã có lúc nào anh thực hiện được như thế? Và cả tương lai nữa? Tôi đoán chắc rằng nguồn sống nhiều lúc sẽ xô đẩy anh xuống những vũng bùn hoặc chí ít cũng làm bẩn những vết bùn lên lương tâm trong trắng của anh.

Tôi im lặng không muốn cãi, không muốn làm sứt mẻ lòng tốt của một người bạn. Cuối cùng, Ngộ lại gần tôi, thông cảm:

– Thật điên rồ. Nhưng tôi quý sự điên rồ của anh. Những nghệ sĩ thường điên rồ hoặc điên trong thái cực trắng hoặc điên trong thái cực đen, nhớp nhúa. Song dù ở thái cực nào cũng đáng trách. Chúng ta yếu đuối quá. Hãy học tập những nhà chính trị. Họ là những con người sắt thép, họ không bị lương tâm ràng buộc. Cái ràng buộc họ chính là mục đích.

Tôi bồn chồn đợi ngày trích máu. Chẳng làm ăn gì nổi nữa, một dòng chữ tôi cũng chẳng hề viết thêm. Bản thân Trương Chi vẫn phải nằm dang dở ở đoạn gần cuối. Chiếc piano của tôi vẫn để ở nhà anh Trần tôi vẫn phải tìm tứ nhạc trên chiếc ghi ta của Minh. Định làm việc nhưng cứ hề cầm đàn tôi lại nhìn thấy pho tượng đó, pho tượng như đang cười mỉa mai. Tôi bấm ngón tay vào đàn đánh rải một hợp âm, con sơn ca đội hào quang lập tức vỗ cánh hát vang:

Cảm ơn Thượng đế đã cho ta cuộc sống.

Cảm ơn người đã vạch lối ta đi

Cảm ơn Chúa Trời người là chân lý.

Thế nghĩa là gì? Tôi cố đánh trạch đi không cho phù hợp với giọng chim hót, nhưng tiếng đàn như bị ma ám, nó cứ biến hóa thành những âm thanh ẩn nhập với giọng lạnh lót của con chim quỷ quái. Tôi bực bội cúi kính vút cây ghi ta sang bên. Con chim ngọt ngào:

– Cảm ơn! Anh đồn hay lắm. Sao chẳng tiếp tục đồn cho em hát?

– Thôi im đi! Đồ giả dối!

Con chim cười vang:

– Anh cáu à?... Định viết tiếp cái khúc Trương Chi là đạo chứ gì... Chẳng xong đâu... Đời nào Chúa cho anh đủ sự minh mẫn để làm việc quỷ dữ ấy.

Tôi bèn giấu pho tượng vào xó nhà, trùm tấm vải lên, để khỏi phải nhìn thấy Chúa nhưng điều ấy Minh không bằng lòng ; bởi

vì đó là tác phẩm tài năng của anh. Tôi không muốn làm phật lòng chủ nhà nên đành ngừng sáng tác, vút cây đàn vào góc nhà.

Nhưng thế mà cũng chẳng yên thân. Trong những ngày chờ đợi trích máu ấy, Chúa thường xuyên hiện về trong giấc ngủ tôi:

– Con định bán thể xác con đi sao? Tội nghiệp! Tại sao con lại đi theo nẻo ấy? Tại sao cứ cưỡng lại ý của Cha các con. Hãy theo lời khuyên của ta. Đừng cứng, hãy mềm. Hãy làm theo như mọi người. Sự khiêm nhường cam chịu: đó là cội nguồn hạnh phúc, đó là bằng an vĩnh hằng. Nếu con cứ cố ý cưỡng lại mãi linh hồn con sẽ sa hỏa ngục.

Bệnh khắc khoải của tôi vì thế mỗi ngày mỗi tăng. Tôi không hiểu nổi tôi nữa. Lo lắng triền miên. Ruột gan lúc nào cũng như lửa đốt. Chờ đợi! Tâm trạng chờ đợi lại đến với tôi. Lắm lúc lòng tôi như bị những xung đột tinh thần làm điên đảo. Cảm giác như đầu óc muốn vỡ ra. Nếu tôi tiếp tục tự giam mình trong căn buồng của Minh, có thể tôi hóa điên.

Tôi trốn chạy suy nghĩ. Tôi bỏ nhà, ra đường. Tôi đi lang thang trong thành phố.

Chị Hưng đã hóa điên thực sự. Tôi đến bệnh viện tâm thần thăm chị. Chị ấy lại tiếp tục kể lể với tôi về chiếc quần simili của đứa con:

– Cả đời, cháu chỉ ước ao một chiếc quần simili...

Điệp khúc ấy da diết, làm tim tôi đau nhói. Sự cần thiết có tiền để đưa cho Hưng lại càng thôi thúc. Sự thực, tôi đã nợ Hưng. Anh ấy đã nuôi tôi ròn rã ba tháng. Vì vậy, không phải tôi cần tiền để giúp anh ấy mà bốn phận tôi là phải trả nợ anh, trong khi anh gặp khó khăn.

Sợ pho tượng không dám về nhà Minh ngủ, tôi lại ra ga. Bây giờ tôi đã là lính ngủ ga lỗi đời rồi. Tôi đi tìm những góc ngủ đẹp nhất, nhưng đến đâu cũng thấy những con mắt thăm dò. Kia! đôi mắt sâu thẳm hé ra từ chiếc chăn màu nâu tùm hum. Kia! Một đôi mắt khác giả vờ lim dim của một người gối đầu trên cánh tay. Lại kia! Đôi mắt đen của cô gái rất ngọt ngào nhưng

thỉnh thoảng lại lộ ra vẻ soi mói. Những con mắt lạ đời! cứ thấy tôi là chúng chĩa nhìn như muốn thăm dò, đánh giá. Những con mắt tựa như nam châm đi tìm sắt. Tôi bực bội nói trong lòng, nói rằng con mắt lạ loài ngậy thơ của tôi, nói rằng: “Tôi đây mà. Tôi là phó thường dân, kẻ không vòm. Tôi chẳng làm hại ai bao giờ. Tôi chẳng mê tiền bạc. Tôi chẳng là mầu đen của đêm, cũng chẳng phải là mầu đỏ của máu. Hỡi những đôi mắt ngờ vực kia! Nhìn tôi làm gì? Tìm tôi làm gì? Tôi thêm giấc ngủ. Hãy cho tôi một giấc ngủ yên. Tôi thêm yên tĩnh. Hãy cho tôi một đêm yên tĩnh.”

Những đôi mắt lạ lòng, ngờ vực ấy nghe lòng tôi nói, bỗng nhắm nghiền hàng mi lại. Tôi lặng lẽ cảm ơn, rồi tìm đến một góc tối, tôi đặt lưng xuống nền gạch lạnh, trùm chiếc chăn bộ đội lên đầu.

Tôi ngủ thật say. Ngủ lâu lắm, ngon lắm. Đang triển miên, bỗng như có cái gì đâm sỏ vào óc. Buốt nhói! Tôi tung chăn, bật dậy. Một đôi mắt chói lòa nhìn tôi. Tôi dụi mắt, cay sè, nhoi nhói. Sao đôi mắt cứ đăm đăm nhìn tôi? Tôi cáu kỉnh. Một tiếng nói quen thuộc vang lên:

– Cậu Tư! Cậu Tư!

Tôi lại dụi mắt. Dần dần một bóng người hiện ra rõ nét. Tôi ngạc nhiên:

– Anh Trần đây à?

– Anh đây.

Chính ủy Trần lặng lẽ ngồi xuống bên tôi. Anh rút thuốc lá mời tôi hút.

– Máy giờ đêm rồi? – Tôi hỏi.

– Hai giờ. Anh Trần nhìn đồng hồ và trả lời.

– Ai bảo mà anh biết tôi ở đây?

– Những người bạn quen.

– Bạn quen?

Tôi day lại và chột mím cười. Tôi nghĩ tới những đôi mắt lạ. Chính họ, chỉ có họ mới biết. Tôi chăm chú nhìn vào mắt Trần

và chợt nhận ra mắt anh rất giống mắt họ. Tôi lại cười thầm. Anh Trần thở một vòng khói rất tròn, nói bằng giọng rất trầm:

– Tôi tìm cậu suốt tối. Tôi đi rất nhiều nơi.

– Anh đến nhà bạn tôi?

Anh Trần gật đầu:

– Chẳng ai biết cậu ở đâu cả. Có một người bạn, anh họa sĩ bảo tìm cậu ở các bến tàu, bến xe. Tôi đi tìm cậu ở các bến xe. Thấy rất nhiều những chiếc khăn trùm hum, chẳng biết nên đánh thức ai đây. Khi đến đây, nhìn chiếc vỏ chăn bộ đội, tôi nhận ngay ra cậu.

– À, chiếc chăn dính máu. Máu của một đồng đội, tôi đã cứu anh ta ở Trường sơn. Hình như đã có lần tôi kể với anh chuyện đó?

– Đi! Ta về nhà thôi... Sắp sáng rồi.

Chúng tôi lặng lẽ đi về. Đêm Hà Nội tĩnh mịch quá. Chỉ thỉnh thoảng một chiếc xích lô chạy lạch xạch giữa đường nhựa, dưới ánh điện vàng khè, và đột nhiên một tiếng còi tàu khàn khàn hú băng quơ. Một đoàn bộ đội hàng một nối đuôi nhau, vai đeo ba lô nặng nhọc đi về phía nhà ga. Họ đi qua trước mắt chúng tôi. Hai anh em dừng lại, chúng tôi lặng im nhìn từng khuôn mặt rất trẻ giấu qua. Đoàn bộ đội rất dài, dài tưởng như vô tận. Bao nhiêu khuôn mặt, hình như chúng tôi đều tìm kiếm nhưng chẳng thấy một khuôn mặt quen thuộc mà hai anh em tôi không nói ra nhưng đều mong đợi... Đoàn bộ đội qua rồi, anh Trần còn ngoái nhìn theo họ mãi.

Cửa nhà anh Trần khóa trái, anh cúi xuống hí hoáy mở khóa. Tôi ngạc nhiên:

– Chị đi đâu? Sao anh lại khóa trái?

– Ơ! thế cậu chưa biết gì sao?... Cháu Lê nó đã vào bộ đội... Đêm nay, ở nhà một mình... anh chợt thấy nhớ cậu.

Tôi gật đầu thông cảm:

– Chắc chị lên chỗ cháu... đi thăm cháu?

– Nó còn huấn luyện mấy tháng nữa... Rồi đi B

– À...

Anh Trần nhìn tôi như định nói một điều gì đó, song anh lại im lặng, đẩy cửa đi vào nhà. Tôi chợt liên hệ tới những việc xảy ra từ mấy hôm trước. Tôi có nghe nói cháu Lê đi tìm tôi... Nó chạy hết chỗ này chỗ nọ nhưng không gặp, vì tôi ra ngoại thành mấy hôm, đi đào ao giúp một anh bạn thương binh.

Tôi muốn hỏi xem cháu Lê hiện đóng quân ở đâu, tinh thần, sức khỏe ra sao, nhưng thấy cái dáng rầu rầu trầm lặng của anh Trần nên không dám hỏi. Anh đến góc nhà, cúi húi vẩn bếp dầu hỏa, đun nước.

Tôi mừng rỡ đến bên chiếc đàn. Đã lâu tôi không gặp nó sao mà nhớ. Tôi mở nắp che phím đàn đánh nhẹ vài nốt. Âm thanh ngân nga. Tiếng đàn cũng mừng rỡ khi gặp lại chủ. Tôi vẫn đàn như đôi bạn tâm tình riu rít hàn huyên.

Tay tôi chạy trên phím đàn. Một giai điệu dịu dàng, ngọt ngào lên trong phòng ấm. Anh Trần đã xong việc ngồi thu lu trong chiếc ghế bành.

... Anh có nghe thấy tiếng chim hót không? Rừng Trường sơn có lắm loại chim: tiếng gà rừng oai vệ, tiếng con công tô hộ, tiếng con khắc khảm nẫu lòng, tiếng con khướu trăm màu sắc... Nhưng dạo em ở đây, chim bị bom đạn đổ xuống, sợ hãi bay đi hết, rừng bị tàn phá xơ xác. Từ sáng đến tối, không trông thấy một cánh chim bay.

Rồi một buổi sáng, đang nằm trong hầm, em bỗng bật dậy vì nghe thấy một tiếng chim. Nói chính xác hơn tiếng một đôi chim sao. Một buổi sớm mai trong trẻo, không tiếng máy bay, không tiếng nổ, mà nằm nghe tiếng chim hót, lòng người như thức dậy nỗi khát khao hạnh phúc. Trong một nhọc buồn phiền, tiếng chim là niềm an ủi.

Em tặng anh tiếng chim Trường Sơn ấy. Có lẽ anh ngại ngần, nhưng thực ra em có ghét anh đâu... Anh có còn nhớ những ngày đầu gặp nhau, anh em mình sao hòa hợp... Những ý tưởng khác nhau làm chúng mình xa nhau... Những ý tưởng làm anh căm giận em... Hãy thôi đi những ý tưởng giả tạo, những bức

tường giả tạo đã làm thui chột những tình cảm đẹp của anh em mình.

Anh còn lắng nghe tiếng chim Trường Sơn của em không? Con sáo chồng thủ thỉ kể cho sáo vợ nghe, có lẽ kể về những nỗi gian truân lìa bỏ rừng quê, chạy bom đạn. Đời con sáo cũng khổ vì bom đạn.

Anh chống cằm suy nghĩ đi đâu?... Anh buồn ư? Có lẽ đã lâu lắm rồi, anh đã quên mất thế nào là nỗi buồn. Không biết buồn, con người sẽ đánh mất nhân tính. Cái buồn nâng con người lên đích thực là người. Bọn trẻ chúng em đời kể bao cái chết, cái khổ, cái mất nên dễ hiểu cái buồn. Người vui dạy sống cho người buồn thì khó lắm anh ơi! Người buồn nghe người vui dạy khôn, nếu là người lịch sự thì lắng đi và cười mỉm. Nếu là kẻ bộc trực thì thét vang trời, bực bội...

Con sáo Trường Sơn của em còn kể cả về những giọt máu đỏ. Máu thấm khắp đường rừng. Em đã kể cho anh nghe câu chuyện cõng máu trên lưng chưa nhỉ? Bận ấy, em và Mai vác khẩu B40 chạy lên một mỏm đồi. Định sẵn đầu bắn một lũ xe tăng. Lên đến nơi, không thấy xe tăng, lại gặp một tiểu đội lính Mỹ. Mỹ đen có, Mỹ trắng có. Chúng nó nhìn thấy trước, một thằng địch quạt một băng tiểu liên cực nhanh. Mai đi trước, ngã gục xuống. Em vội vàng quăng một quả lựu đạn, bọn Mỹ đổ rào, đứa còn sống vội nằm rạp xuống. Tranh thủ cơ hội, em xốc Mai lên lưng chạy quay lại. Mai mê man, máu từ người Mai chảy ròng ròng. Bọn địch bắn đuổi theo, đạn vây quanh người, em cứ chạy. May mà không bị trúng đạn. Mai sống và em cũng sống. Cái áo em đã bầm máu Mai. Em đã cõng máu trên lưng, nhưng có thể làm cho con người trở nên hồn hậu, nhưng cũng làm nhiều người biến thành thú dữ.

Kìa! Sao anh lại nhìn em bằng con mắt kinh hoàng? Thú thật, em chẳng ghét anh đâu. Tưởng rằng nỗi buồn xa con, sẽ làm anh hồn hậu hơn và hiểu em hơn. Giữa anh em ta vẫn còn ngăn cách ư? Anh muốn nhắc em về ngôi thứ tư tưởng giữa hai người? Em còn trẻ, có phải em không được quyền suy nghĩ? Công việc suy nghĩ là việc của các anh?

Thôi! Ông anh! Tôi ngấy ông lắm rồi!

Tôi rời đàn, đứng phắt dậy. Tôi quay lưng lại anh Trần, nhưng vẫn cảm giác thấy rõ ràng đôi mắt nóng bỏng của anh dọi vào sau gáy. Cảm giác hôm xưa anh định ăn thịt tôi, lúc tôi đánh đàn chia nỗi buồn cho anh, lại thấy đến. Tôi quay phắt lại. Anh Trần đang nắm chặt tay, tì xuống bàn. Những ngón tay siết lại như muốn bóp nát mọi thứ. Thấy ớn lạnh! Mặt nạ! Quái đản! Bức tường giả dối ngu ngốc!

Lại thấy nhớ đến lần Mai vác súng đến nhà tôi để mặc cả tình yêu, để cướp Ngà của tôi. Mắt anh Trần sao giống mắt Mai lúc đó. Hoang dã! Những con mắt giết người.

Tôi bỗng thấy lợm giọng và trở nên cáu kỉnh. Ủ! Tại sao người lại cứ muốn nuốt sống ta? Ta tội tình gì. Ta còn có gì? Tình yêu, ta mất. Mái nhà, ta mất. Êm ấm, ta không hưởng. CƠM ngon, ta không có. Ta chẳng bao giờ muốn điều ác cho ai? Tại sao ta lại là kẻ bị săn đuổi? Người coi ta là phạm tội? Người coi ta là tà đạo? Thậm chí người hằn thù ta, người định nuốt sống ta. Ta thông cảm, đem nỗi buồn đến cho người với ý định tốt lành muốn người trở thành con người đích thức. Hành động nhân đạo ấy người cũng không tiếp nhận. Người dứt khoát định giết ta chẳng? Người dứt khoát trở thành kẻ giết người chẳng?

Tôi chợt hiểu từ lâu nay tôi vẫn mơ hồ, vẫn ngộ nhận về sự công bằng. Hoang tưởng thơ ngây! Dù sao chẳng nữa, tôi vẫn là kẻ bần cùng. Một thằng vô danh tiểu tốt trên đời như tôi lại muốn đòi hỏi sự bình đẳng, và cứ tin như điều ấy có trong đời sống. Sự bình đẳng phải chẳng là một khái niệm không tưởng? Nếu còn người khôn, kẻ ngốc, người sang, kẻ hèn, người mạnh, kẻ yếu thì bình đẳng chỉ là một nụ cười hóm hỉnh. Kẻ ngốc đòi sự bình đẳng chỉ là thằng đại ngốc, kẻ hèn đòi hỏi, thì suốt đời là kẻ lê la liếm gót, kẻ yếu muốn bằng kẻ mạnh thì sẽ được ném những đòn tàn nhẫn. Những ý nghĩ ấy làm cho tôi điên dại. Tôi cũng đứng thẳng, nắm chặt tay lại và nhìn anh Trần.

Cuộc đối thoại mắt:

– Anh Trần! Anh đã đánh lừa tôi?

– Ai đánh lừa? Cậu là thằng ngốc. Sao cậu chậm hiểu về vị trí, ngôi thứ của mình thế?

– Hãy trả lại cho tôi sự trong trắng, sự bình an, đức hiền dịu. Tôi chán ngấy đôi mắt hận thù của anh.

– Ta căm thù vì, cậu biết đấy, cậu đã nhen lên trong óc con ta cái tự do hoang dã và đại dột.

– Anh nên tự hận thù bản thân anh. Anh khơi gợi cho lòng con anh thức dậy sự dối trá, bất công. Còn ta, ta nhen trong lòng con anh sự trắng trong, tinh khiết. Nghĩ rằng, con anh đi bảo vệ tổ quốc, đó là điều có thể làm cho lòng anh trở lại sạch sẽ, bình thản. Anh nên cảm ơn ta.

Nhìn đôi mắt long lên sòng sọc của anh Trần, tôi chợt thấy nhẹ nhõm, thấy mình ngang vai được với Trần. Mặc cảm thua kém của kẻ cùng đinh được giải phóng. Thì ra một kẻ vô danh như tôi, một phó thường dân, đã có thể làm cho một chính ủy, một con người đầy quyền uy như Trần, trở nên mất hết bản lĩnh. Tôi đã hiểu mình, đã ý thức được sức mạnh trí tuệ của con người. Tôi thấy mình hoàn toàn bình tĩnh, và thấy có khả năng làm cho Trần trở nên lúng túng, bị động, ý nghĩ ấy làm tôi khoan khoái. Thú thật, tôi muốn trả thù. Và đã là kẻ thắng, thì dĩ nhiên, chẳng cần thiết phải cẩu kính. Cẩu kính dành cho kẻ ngốc, kẻ thua. Tôi đang đổi ngôi. Kẻ quyền thế mạnh mẽ, luôn lên mặt dạy đời như Trần bỗng trở nên một tội phạm. Tôi giãn gân cốt, lấy thuốc ra hút và mời Trần. Tôi hỏi:

– Anh Trần, sao anh mất bình tĩnh như thế? Anh còn nhớ cách đây hơn mười năm, anh đã dạy dỗ tôi hãy tung hô mọi sự êm ấm, danh lợi ở đời và lên đường cách mạng?

– Hãy câm đi! Không được phép ăn nói báng bổ.

– Nhắc anh hãy trở về chính những nguyên tắc của anh truyền dạy lại là báng bổ? Anh Trần ơi! Anh đã là người thua trận.

– Thua ai?

– Thua thằng Lê. Thua chính con anh. Chính cháu Lê đã có lần nói với tôi: “Bây giờ, bố cháu đang thua cháu”.

– Đừng nói láo! Bọn trẻ các anh là cái quái gì. Các ngài đang tìm hướng cho cuộc sống. Tìm cái gì? Vực thẳm!

– Sao anh cứ lo hộ cho đời chúng tôi. Thực ra anh đã làm hỏng đời con anh và liệu anh có sống hộ được cho đời chúng tôi không? Chắc chắn anh phải nhận rằng cháu Lê đi bộ đội là đúng. Anh muốn tạo ra cho nó một con đường dễ dàng. Nhưng anh làm sao hiểu nổi con anh. Nói thực, nó đã xấu hổ vì sự dễ dàng mà anh chạy vạy cho nó.

– Xấu hổ?

– Chứ sao! Những kẻ vác hành lý mượn của cha ông để vào đời mà vênh vang, thì chỉ làm trò cười cho thiên hạ.

Trần run lên. Anh dùng nắm tay quyền thế mà đấm xuống bàn:

– Mời cậu ra khỏi nhà tôi.

Nhìn sự cáu kỉnh của anh Trần, lòng tôi nhẹ nhõm. Tôi biết rằng, mình đã hiểu được cái sâu kín của những con người quyền quý như anh Trần. Rất đơn giản! Anh ta chỉ là một con người đầy ham muốn, rất tầm thường như nghìn vạn con người khác. Điều đó không sao. Miễn là anh hiểu được thực chất về mình.

Nhưng, than ôi! Người đời hoa mắt, mù quáng đã để anh lên, và tôi cũng để anh lên, tôi sẽ cho anh những ánh hào quang giả tạo... Còn anh, thì lên đồng. Anh tưởng tượng ra những điều mà anh không hề có, hoặc chỉ có nhất thời và sau đó anh tự gán là bản chất không thể suy suyển của anh. Từ đó, anh mất dần đi cái mộc mạc, mất đi cái giá trị đích thực của mình. Khi mọi người vỡ lẽ, họ ồ lên thì anh cáu kỉnh, kẻ nào nói rõ thì anh đánh đập thậm chí muốn tiêu diệt. Anh càng cáu kỉnh, điên rồ thì cuộc sống càng cười... và nó cứ lăn đi...

Thôi! Anh Trần ơi! Cáu làm gì! Anh hãy vứt bỏ những mặt nạ và sống hồn nhiên với người đời. Chúng ta đều có thể tầm thường và vĩ đại. Sao anh cứ tự tôn mãi lên thành ông Thánh.

Tôi lướt nhẹ tay trên phím đàn. Thần thánh mà làm gì. Hãy bắt chước tiếng chim Trường sơn dịu dàng. Thôi! Anh của em ơi!

Anh già rồi. Hãy học nghệ thuật về già. Biết sống già vẫn nghe được tiếng chim.

Tiếng chim Trường Sơn theo tôi vào phòng máu. Mới là thằng “lính me” lần đầu, tôi đã rất bình tĩnh, vì một lẽ rất đơn giản... tôi đã gặp máu nhiều lần.

Tôi nằm trên bàn, và qua cái lỗ tròn, tôi thò tay vào. Tôi liếc mắt nhìn cô y tá đâm chiếc kim to vào tĩnh mạch khuỷu tay. Cái màn trắng che lỗ thò tay bị vướng, để hở ra một khoảng trống đủ nhìn. Tôi thấy rõ cái lọ thủy tinh nơi tay cô y tá đu đưa, và trông rõ mồn một từng giọt máu nhỏ xuống đáy lọ. Lại cứ nhớ đến bạn Mai chặt đuôi con rắn hổ mang và cầm lấy tu như tu rượu. Lại nhớ đến chuyện con anh Hưng bị giặc cắt tiết ở Trường sơn. Cậu ta bị treo ngược trên cành cây, và máu chảy xuống đầy những lon sữa bò. Lại nhớ đến chuyện cống máu trên lưng.

Tiếng chim Trường Sơn thủ thủ vào vai tôi:

– Quên đi anh! Nhớ làm gì những cảnh đau lòng ấy. Anh ốm vì anh ít quên.

Tôi bướng bỉnh:

– Tôi không quên máu, quên làm sao được khi ta cống máu trên lưng, và chính máu đã đổ ra...

Chúa Trời thì thầm lời tiên tri quái đản vào tai tôi, giữa lúc máu tôi đang chảy ra nhanh nhất:

– Con sẽ còn duyên nợ với máu!

– Dĩ nhiên: Sợ quái gì! Cái gì phải xảy ra cứ xảy ra.

– Xong rồi! xong rồi! – Cô y tá lấy máu thốt lên và đẩy khế tay tôi. – Nào, gập tay lại.

– Đã xong rồi ư? Sao không lấy thêm nữa? Tôi thấy rất khỏe.

– Thế thôi! Lần đầu bán máu...

– ...

Ngộ chờ tôi ở cửa bệnh viện. Anh bắt tay tôi:

– Khá lắm! Lần đầu ba trăm CC mà vẫn bình thường. Tay này có thể trở thành “lính me” thực thụ.

– Cà phê? – Tôi rủ.

– Đi! – Ngọ gật đầu.

Vừa đi Ngọ vừa khuyên:

– Cậu phải uống viên sắt cho cơ thể nhanh chóng tạo hồng cầu thiếu hụt. Cần phải ăn uống bồi dưỡng tốt vài ngày... và thế là xong...

Chúng tôi dừng trước một căn nhà lá.

– Quán nào đây? – Tôi hỏi.

– Quán riêng của “lính me”. Hầu hết khách hàng đều là “lính me”.

Căn nhà làm sát một cái hồ. Có thể nói, nó nằm nổi một nửa trên mặt nước. Chân cột dựng trên những hầm bị thả xuống nước, đổ đất đầy vào. Phần nền nhà trên cạn lán xi măng, phần nằm trên hồ được lát phẳng bằng những bát bưng đập. Cảm giác như nhà sàn Tây Bắc. Tôi và Ngọ ngồi phệt trên sạp bưng, bên một chiếc cửa sổ thấp nhìn ra hồ bèo. Ngọ không gọi cà phê, mà gọi rượu. Chủ quán là một gã rất rùng, người cao to mặt vuông chữ điền, tóc tai râu ria xồm xoàm.

– Nhắm với gì? Gã có râu hỏi.

– Đặc sản. – Ngọ trả lời.

Gã râu xồm thò đầu ra cửa sổ, gọi một chú bé đang ngồi trên chiếc cầu tre, trước mặt chú là chiếc vó nhỏ:

– Này, mang đặc sản vào nhó!

Thằng bé nhấc chiếc giỏ chìm dưới nước rồi dang tay lấy thăng bằng đi trên chiếc cầu tre bập bênh để đi vào căn nhà. Thằng bé đổ những con cá rô phi nhỏ vào chiếc rổ, rồi mang xuống bếp. Có tiếng xèo xèo, và chỉ một lát sau thấy chị vợ gã râu xồm bưng lên một đĩa cá rô phi tẩm bột rán vàng còn bốc khói.

Gã râu xồm vào buồng xách chai rượu ra. Chủ và khách cùng ngồi vào mâm. Gã chủ quán gấp một con cá, bỏ vào mồm nhai rau rầu rồi hỏi Ngọ:

– Lính mới a?

– Lính mới! Bạn thân nữa!

Ngọ giới thiệu lão râu xồm với tôi:

– Đây là một chuyên gia về “me”. Người cũng đã có nhiều thâm niên trong bộ đội. Người chuyển ngành về cơ quan làm việc, sau bị trừ mới xin về nhà nghỉ hưu non.

Gã có râu nói chuyện với tôi rất tự nhiên như người đã quen nhau từ lâu:

– Cả hai vợ chồng tôi đều làm “lính me”, đời mình xoàng thôi, thế mà cũng có đứa bầm báo. Lão hàng xóm thấy vợ chồng mình ít nói liền bắt nạt. Lão báo công an hai vợ chồng mình làm ăn bất chính nên mới nuôi đủ năm đứa con. Cáu, uống hết nửa lít rồi cầm con dao phay sang nhà lão hàng xóm và chửi um lên: “Đây là thẻ bán máu của vợ chồng tao. Thế này có phải làm ăn bất chính hay không? Mà nói láo, tao bầm”. Lão hàng xóm sợ run lên lạy mình, xin tha. Mình tha. Nhưng bà vợ chưa tha. Bà ấy suốt ba ngày liền đứng trước nhà lão và chửi. Lão hàng xóm im lặng không dám trả lời. Có người bảo lão hàng xóm là “mú chim”, đừng có chửi. Nhưng mình là thằng bán máu, còn ra cái thớ gì nữa. Hạng cùng đinh vét đĩa, thằng nào đại mới dây vào thằng vét đĩa như mình. Nuôi con bằng máu của mình, còn cần gì...

Ngọ chuyển sang câu chuyện khác:

– Vừa rồi anh đi chu du những đâu?

– Làm một hành trình dài: qua Nam Định đánh một quả, vào Ninh Bình tiếp quả thứ hai, rồi Thanh Hóa và Nghệ An. Tổng cộng tháng rưỡi vừa qua đánh bốn quả “me” vị chỉ một lít hai máu. Chi phí dọc đường xong còn đem về nhà cho vợ hai trăm đồng.

Chủ quán dừng lại tợp ngụm rượu xong mới nói tiếp:

– Anh Ngọ, dạo này tôi thấy thắm mệt rồi. Hai tháng tới đành phải nghỉ. Có lẽ chỉ sống nhờ bằng cái quán này và tiền hoa hồng của anh em thôi.

– Dạo này anh lại làm nghề “dắt me”.

– Anh tính cũng nhân đạo lắm chứ. Anh em túng, cần bán máu, mình giới thiệu giúp anh em chỉ cho mỗi quả năm đồng bạc. Đang túng mà chỉ mất năm đồng, cộng thêm mất tem đường tem thịt cúng bọn y tá, bác sỹ bệnh viện, thế là quá rẻ quá tốt. Vả lại, cũng tùy hảo tâm anh em: nếu bán quá không chỉ cho tôi cũng được. Chỉ cốt khi anh em thèm rượu, thèm cafe xin mời quá bộ tại đây.

Gã râu xồm cười giòn, gắp con cá nóng bỏ vào miệng nhai rau ráu. Ngọ cũng gắp, cũng uống rồi lắc đầu. Riêng cái điều anh nói thắm mệt tôi không tin. Đã có lần anh tuyên bố với tôi, anh có thể bán máu liên tục không thấy mệt.

Gã râu xồm cười khà khà:

– Là nói khoác tý chơi. Thực ra mệt. Dạo này tôi mệt thực sự.

– Tôi không tin! Chắc còn điều gì anh giấu tôi. Xin nói thật nhé: là một thằng nghiện bán máu rồi, anh chỉ dừng bán khi anh sắp chết. Số kiếp anh nó thế. Có thể bây giờ anh nói nghỉ. Nhưng tháng sau anh lại đi cho mà xem.

Râu xồm chống cằm tư lự. Gã nói nhỏ giọng tâm sự:

– Đối với anh, tôi đâu dám giấu, nhưng đúng tôi mệt thật. Tôi cũng không ngờ mình có thể mệt. Tôi, thằng lính me 65 kilo loại lính me số hai, thế mà mệt mới lạ. Có gì đâu. Vừa qua bà cụ mẹ vợ ở nhà quê ốm nặng, cần phải có hai lạng cao hổ cốt. Một lạng cao thật bây giờ giá tám mươi đồng, hai lạng 160 đồng. Tiền chuyến đi khu 4 chỉ đủ chi phí gia đình. Thế mà tôi đành liều phái bồi tiếp một quả nặng hơn: tôi bán máu non!

– Máu non? Tức là tủy xương?

– Thì tôi vẫn bán. Một trăm CC máu non giá 100 đồng. Cái thằng tôi té ra có lúc cũng dốt. Cái kim to dài gang tay đâm sọt vào xương hông. Nhói tim. Sợ nhất lúc đâm cái kim vào có lẽ

đánh liên tục quá... liều quá... mệt là phải!... Vậy nên, xin anh em thông cảm, tôi đành làm cái nghề “dắt me” cho qua thì phải tháng. Kể ra ăn của anh em năm đồng bạc, thấy nó cổ giả quá, chẳng đẹp để gì. Tôi có bao giờ thêm làm cái trò... ấy đâu. Bắn, phải không anh? Nhưng tôi mệt quá... quá rồi. Mong anh em thông cảm.

Nghe lời cầu xin thông cảm, lách đi lách lại mãi của người chủ quán râu xồm, tôi chợt thấy thương mến ông ta. Ngộ chợt ngồi câm lặng không nói thêm một lời. Cả ông chủ quán râu xồm hay nói cũng bỗng dừng bật nói. Chúng tôi lặng lẽ uống rượu. Từ cái mở đầu ba hoa đến cái kết thúc câm lặng sao mà nhanh thế. Bữa tiệc câm ấy kéo dài hàng tiếng.

Cho đến khi đêm xuống, rồi trăng lên... chúng tôi ngủ ngay trên sạp. Trăng lọt qua cửa sổ, chiếu lên những khuôn mặt nhợt nhạt và buồn bã.

Đêm hôm ấy, tôi nằm mơ toàn thấy máu. Những con người dầm dìa máu me nối đuôi nhau đi vào nhà lão chủ quán râu xồm. Hình như họ ngồi vây quanh chúng tôi. Tôi ôm cây đàn ghi ta, đệm cho họ hát những bản nhạc Mẽ Tây Cơ... Lính Mẽ hát những bài hát Mỹ la Tinh.

Mấy hôm sau, tôi bảo Ngọ:

- Có lẽ tôi phải bán tiếp một lần thứ hai.
- Tôi cấm! – Ngọ trả lời càu kỉnh – Anh chưa đủ sức đánh hai quả me liên tục.
- Tôi làm được. – Tôi khẳng khẳng cãi Ngọ.

Ngộ nghĩ thương tôi, còn tôi lại nghĩ thương Hưng. Vợ Hưng đã rõ đại thực sự. Luôn luôn chị nhắc đến chiếc quần simili của đứa con đã chết. Hưng vẫn lẩn quẩn với những ý nghĩ di động không gian. Anh tin chắc rằng nếu anh đổi mới được ngôi nhà, không khí gia đình sẽ cũng đổi mới theo, và có thể vợ anh khỏi bệnh. Tôi và họa sĩ Minh cũng tin như vậy. Hễ tôi và Minh đến chơi, là Hưng bám ngay vào những câu chuyện không gian.

Không gian thế nào, con người thế ấy. Con người phóng chiếu tâm hồn vào không gian ở, nên bao giờ không gian cũng là

gương mặt của hồn người. Đến một thành phố, ta bắt gặp những ngôi nhà tươi tắn những con đường sạch sẽ, ra ven nội không thấy những căn nhà ổ chuột, ta hiểu những người ở đây đôn hậu hạnh phúc. Nhà ta ở bề bộn, tức là tâm hồn ta bối rối. Nhà hoang tàn: gia đình ta đang suy, không gian ở kệt cớm, đúng là nhà của kẻ hãnh tiến kiêu sa. Không gian đã thỏa con người đã thỏa theo...

– Lại có thứ không gian đã thỏa? – chúng tôi cố chuyển câu chuyện sang hướng vui vẻ hơn. Nhưng Hưng là kẻ bị ám ảnh.

– Chứ sao! Có đủ hết: không gian đã thỏa, không gian sa đọa, không gian suy tàn... Nhưng nhà tôi đây... phải nhìn thẳng vào nó để hiểu... nó đang suy tàn.

Minh lại cố lái hướng câu chuyện bằng cách trình bày màu vẽ một kiểu đồ đạc mà Hưng đã nhờ anh làm. Đó là một thứ đồ đạc đa dụng, nó vừa là giường, vừa là hòm, vừa là ghế. Hưng nghĩ đến một kiểu hòm riêng biệt đựng quần áo, lúc tản ra trong phòng là bốn chiếc ghế. Lúc gập lại với nhau thì thành giường ngủ. Câu chuyện trở nên thực tế hơn, từ thứ đồ đạc gia dụng nó chuyển đến một chiếc gác xép nhỏ nhỏ kín đáo, được trang hoàng bằng một bao lơn đường nét thẳng gọn màu sắc dịu, trên đó Hưng có thể cất sách vở vào trốn lủi người đời. Chuyện cái gác xép là một điều thực dụng vừa tầm tay. Hưng bỗng bết hùng biện và lý thuyết, anh trở về giọng tâm sự dễ thương:

– Các bạn ạ. Lắm lúc mình chán hết mọi người. Chẳng muốn nhìn thấy mặt ai ngay cả mặt vợ mình, con mình. Chỉ muốn chui vào một cái xó nhỏ nhỏ nào đấy. Ở đó, chẳng ai để ý đến mình, ở đó, mình có quyền được cô độc, được nghĩ ngợi một cách lười biếng, được mơ màng lông bông thậm chí được khóc riêng với mình nữa. Mình cảm thấy hình như bây giờ ở chỗ nào cũng có những con mắt nhìn mình. Lắm lúc tôi trở thành có tội lỗi với vợ con. Vợ thì lắm cảm, con cái đối với mình lắm khi cũng thật khó chịu. Tiếng con khóc cười, tiếng vợ lắm bầm hờn hét nhiều khi là một hình phạt, tội vạ mà ta phải chịu. Kết quả, mình sinh ra cái kính với mọi người để rồi sau đó trong đêm

khuya, lại tự khóc thầm và hối hận. Không gian cần được cách mạng... Mình thêm một không gian đổi mới cho mình...

Hưng cần tiền! Hưng cần thay đổi không gian! Hưng cần một căn nhà êm ấm! Tôi, một phó thường dân không “vòm”, nếu tôi hiểu nổi ao ước, mê say của một cái vòm đẹp. Những ý nghĩ ấy cứ xoáy sâu vào óc tôi.

Tôi nhìn vào, Ngọ đang mơ màng hút thuốc. Con người bơ vơ ấy chắc cũng đang mơ đến một căn nhà êm ấm. Ngọ mới lộ cho tôi biết một bí mật: vợ anh, cô sinh viên đã mang thai. Có thể nào một đứa trẻ ra đời ở một bến xe, ở một nhà ga? Có thể nào một đứa trẻ ra đời trên đầu không có một mái che. Ngọ cũng rất cần một căn nhà. Hưng thì cấp thiết hơn, vì căn nhà mới sẽ cứu vợ anh khỏi bị kết tử vì bệnh điên. Do đó, nếu nói chuyện những ước mơ thay đổi không gian của Hưng với Ngọ, có lẽ Ngọ hiểu. Tôi đắn đo mãi cuối cùng thú thật với Ngọ lý do vì sao tôi cần bán máu tiếp luôn một lần thứ hai. Nghe tôi nói xong. Ngọ thở dài:

– Ủ, thì anh bán lần nữa. Tôi đã hiểu ý anh. Chỉ có điều lần thứ hai này, anh phải nghe tôi. Anh phải làm theo những chỉ dẫn của tôi.

– Anh định nói về chuyện làm cho máu loãng ra?

– Chứ sao! Anh cần phải sống. Nếu anh thực sự cần sống thì hãy nghe tôi. Có ai muốn tàn nhẫn đâu? Nhưng cuộc sống lại rất tàn nhẫn. Hãy hiểu biết nó. Hãy tàn nhẫn lại... Ta phải làm thế vì không muốn phải nghiền nát ta.

Tôi ngồi im không tranh cãi.

Tôi không thể tàn nhẫn, vì đó là tư chất của tôi. Tôi xấu hổ ngay khi có một vết nhỏ độc ác len vào khối óc. Vì lẽ đó, tôi không hề “phù phép” khi bước vào phòng máu. Tôi không ăn nhiều chất bổ dưỡng ngày hôm trước. Buổi sáng hôm trích máu, tôi nhịn ăn... tôi đã theo đúng những quy tắc kỹ thuật mà bác sĩ phòng máu dặn dò... Tôi đã không làm thêm những thủ thuật mà Ngọ truyền cho. Tôi không muốn làm máu mình bị loãng.

Gã chủ quán râu xồm đã giới thiệu tôi đến phòng huyết học bệnh viện H. Cách xa Hà Nội 20 cây số. Bản giao ước phẳng khô:

– Tôi đã đề nghị lấy cho anh 100 CC máu. Anh phải chi toàn bộ phiếu vé cho bác sĩ, và một chục hoa hồng cho tôi. 400 phân khối máu được 100 đồng. Chỉ rồi anh còn chín chục. Đẹp chưa? Đừng có ý nghĩ là bóc lột nhau nhé. Hôm nọ, uống rượu là tôi nói đấy. Thông cảm chưa? Vả lại, biết cách đấm, thì 400 CC chỉ là trò đùa. Chẳng hại gì đâu “râu xồm nháy mắt, ý nói về cách làm máu loãng” đánh đấm xong, xin mời người anh em đến nhà tôi chúng ta lại nhắm rượu cá rô phi. Ha ha! Máu người chỉ là nước lã!

Tôi nằm trên giường trích máu, cứ nghĩ đến động tác xoắn râu của gã râu xồm khi nói đến việc nhắm rượu với cá rô phi mà cười thầm.

Cô y tá trích máu vừa làm động tác lắc máu vừa nói chuyện với cô y tá bạn hình như các cô đang nói đến một câu chuyện tâm tình vui vẻ. Họ cười khúc khích. Một cảm giác bưng bưng trong đầu... Một cảm giác lạnh lạnh ở những ngón chân. Tôi nhắm mắt lại. Bỗng có tiếng thì thảo trong tâm tưởng. Tôi hỏi:

“Ai đấy?

“Ta đây.

“Thượng đế?

Chúa lại đến bên tôi trong phút chực đựng này. Một cái bóng nhòa nhòa hào quang. Tôi nghĩ: Mình mơ hay tỉnh? “– con đang mơ – tiếng trả lời của chúa sao hiền hòa – con đang hòa vào đạo – Con đang phiền muộn. Trong biển trầm luân chỉ mong con một điều: Đừng thù hận.

“Hận thù ai? Tôi chẳng thích điều đó. Chỉ có điều. Tôi chán ngấy sự tàn nhẫn. Thưa Chúa, sao trần gian bây giờ sự tàn nhẫn lại quá ư ngập ngụa?

“Đừng nghĩ đến điều ác. Con hãy mơ đi.

“Lúc nào tôi chẳng sống trong mơ. Người đời chán ngấy giấc mơ. Còn tôi, thằng ngu, nên tôi mắc bệnh mơ màng.

“May cho con hãy còn duyên nợ với nó. Mất giấc mơ lòng con sẽ héo quắt đi.

Tôi ngạc nhiên vì giọng điệu trả lời mới mẻ của Chúa. Xưa kia gặp tôi, có bao giờ chúa nói thế đâu. Tôi ngờ vực:

“Ai đây? Đừng đánh lừa tôi. Tội nghiệp!

“Ta đây mà,

Sao Chúa hôm nay lại khác hẳn mọi khi? Chúa có mang theo con Sơn ca trên vai không? Sao hôm nay không thấy nó hát?

“Ta không thích chơi chim.

“Vậy Người là... Chúa khác?

“Ta là bạn của kẻ có trái tim phiền muộn.

“Vậy, Người là Chúa hiền lành?

“Ta, bạn với yêu thương.

“Sao Chúa chẳng hiện rõ? Trông Chúa nhòe nhòe như phủ một làn sương trắng?

“Tìm ta làm chi. Ta ở trong anh.

“Điều chi nói lạ?

“Lúc nào trong tim anh cũng có ta.

“???

– Xong rồi! Co tay lại

Tiếng nói nhẹ nhàng, trần gian của cô y tá kéo tôi về với cuộc đời. Tôi chợt cảm thấy mình bải hoải. Một lạnh lạnh đôi chân. Tôi lặng im. Cô thủ quỹ đếm tiền trả, tôi cũng không nói nửa lời. Chỉ trả lời bằng gật đầu và lắc đầu. Vào hiệu phở, tôi ăn một bát phở đất gấp đôi. Chẳng thấy ngon. Lưỡi tôi đánh mất vị ngon. Môi tôi tê tê lạnh lạnh. Cảm giác lạ lùng, không giống lần bán máu thứ nhất. Tôi về nhà Minh, kéo chiếc chăn bộ đội trùm lên đầu ngủ.

“Ồm to! Anh ôm to rồi.

Con chim quỷ quái đội mũ ánh hào quang từ bức tranh Chúa chơi chim bay ra, đồng dục nói như một lời tuyên án. Tôi hỏi:

“Chim ơi. Vậy ra không phải Chúa của người đến cùng ta lúc này? Chúa khác đã đến với ta?

“Chứ sao. Vũ trụ có nhiều Chúa.

Con chim vỗ cánh hát bài tụng ca. Tiếng hót của nó quá ư lạnh lót đến nỗi đầu óc tôi như bập bùng co giãn. Tôi sợ con chim quỉ quái. Tôi úp bức tranh Chúa chơi chim quay vào tường, rồi đi đến quán Râu xồm. Gã chủ quán chào:

– Ha ha! Máu người là nước l!

Ngộ đã có mặt tại đó. Anh ngồi bên cửa sổ, trước mặt trải một tờ giấy. Anh gật đầu chào và chẳng nói chẳng rằng. Tôi đến chỗ anh. Ngộ rót đưa cho tôi chén rượu. Gã Râu Xồm mặt đỏ gay, mắt lác đi hoang dại. Tôi ngồi bên họ bồn chồn, ngơ ngác, lại giống lần trước. Ba người im lặng chẳng há miệng. Lại tiệc câm. Cảm giác một phút im lặng đột ngột trong một bản giao hưởng ma quái. Phút im lặng chờ đợi sự mở ra một nét nhạc kỳ diệu bất ngờ. Ngộ vẫn đắm đắm nhìn vào tờ giấy bỏ ngỏ. Tôi liếc mắt nhìn qua. Đây là bản liệt kê vua chúa giết đại công thần.

...

Tần Thủy Hoàng giết Lý Tư

Ngô phù sai giết Ngũ Tử Tư

Hán Cao Tổ giết Hàn tín

Nhà Lê giết Nguyễn Trãi, Trần Nguyên Hãn

Nhà Nguyễn giết Nguyễn Văn Thành

Nhà Tây Sơn giết Ngô Văn Sở

Cách mạng Mỹ để Thomas Paine chết trong đói nghèo.

Cách mạng Pháp giết Danto, Robespierre.

...

Lão chủ quán chột cười ré lên băng quơ:

– Máu người chỉ là nước lã! Hơ hơ! Hơ hơ!

Tôi giật mình đánh thót, nhìn vào vết kim lấy máu ở chỗ khoeo tay. Bản giao hưởng câm về “máu người” xoắn xuýt lấy nhau, hòa nhịp một cách lạ lùng. Bản liệt kê của Ngộ là một

đoạn thơ rùng rợn, nền của nó là tiếng cười man rợ và câu nói băng quơ của gã Râu Xồm, vết kim đâm nằm trên cái ngã ba tĩnh mạch nơi tay tôi là một dấu lặn đỏ choét. Những âm thanh thâm, ấn tượng vào bộ óc bị kích động sừng tấy của tôi, làm bộ não sững húp.

Chóng mặt! Chao ơi! Chóng mặt!

Tôi ngả lưng vào bức vách. Có tiếng thì thầm và một bóng hào quang nhòe nhòa của một thiên thần ẩn mặt, mới quen biết hiện lên trong tâm tưởng:

“Ngủ đi! Con nhắm mắt ngủ đi! Con hãy nghe ta. Đừng tin vào câu nói “Máu người là nước lã!” Con hãy cứ mơ màng, hãy nuôi dưỡng tâm hồn con bằng những hoang tưởng... ngây thơ... Đừng để lòng mình teo quắt lại.

Tôi chợt nghĩ đến Ngà, đến mối tình cay đắng của tôi: “Ngà ơi! Sao em chẳng ở bên anh lúc này? Sao đời người bơ vơ đến thế. Sao tôi chỉ nhận những nỗi bất công? Đến như một trái tim đàn bà, một ốc đảo tình cảm, đời cũng chẳng thềm ban phát cho tôi, để tôi có thể trốn lủi vào đó trong những phút thế này”.

XIII

“Ốm to rồi! Ốm to rồi! Chết mất thôi!

Hể tôi nhắm mắt là con chim ma quái đậu trên vai Chúa vừa nói, vừa hát như muốn đưa ra một lời tiên tri định mệnh. Hể tôi mở mắt ra, là con chim lại trở về bức tranh với con mắt cười trêu tinh quái. Con chim ma quái, cái loa phát ngôn của Chúa trong tranh như đang thi hành một chiến dịch nhằm thuần phục tôi, tiêu diệt ý muốn tự do của tôi, bắt tôi phải hoàn toàn theo Chúa. Bây giờ, hình như Chúa trong tranh nghiêm nghị hơn, Người không bước ra khỏi tranh, chẳng nói với tôi nửa lời, nhưng con mắt cứ ộp lấy tôi. Mắt của Chúa hết như những con mắt bí ẩn ở ga, trên bãi bia, ngoài đời.

Tôi luôn thêm sự có mặt của Minh, bởi vì chỉ khi Minh có mặt ở nhà, bức tranh mới mất vẻ ma quái. Người chủ bức tranh không biết những tác động thâm kín của bức tranh đối với tôi. Anh hồn nhiên đối với những sáng tạo của mình. Anh công bố một điều mà anh cho là rất lạ lùng:

– Một người sắp mua bức tranh “Chúa chơi chim” của tôi. Anh biết người đó là ai không? Đố đấy. Anh thử nghĩ có kỳ dị không. Chính ông anh rể của anh, chính ông Trần đã bỏ ra trăm bạc để mua bức tranh. Một chính ủy mà lại đi mua một bức tranh về Chúa!

Tôi cười. Riêng tôi thì hiểu. Tôi hiểu bằng linh giác. Theo tôi, có lẽ anh Trần thích mua vì anh thích đôi mắt Chúa. Có thể anh thích cả con chim đội ánh hào quang kia nữa. Tôi nghĩ thế nhưng tôi lý giải cho Minh theo kiểu khác:

– Ông anh rể tôi là người sành màu sắc. Có thể anh ấy thích sự hòa hợp về màu sắc trong đó.

Minh lắc đầu. Anh lấy giấy báo bọc bức tranh lại. Tôi hỏi:

– Cậu mang đi ngay sao?

– Minh đang túng. Mới lại, cần giúp anh Hưng tí chút.

Mảnh báo che gần kín hết bức tranh, chỉ còn để hở đầu con chim đội hào quang. Con mắt Chúa, tuy đã bị gói lại nhưng vẫn hiện ra trước mặt tôi trên nền báo. Mắt Chúa nghiêm khắc và hăm hực như đang thầm nói: “Anh đừng tưởng đã thoát khỏi tay ta. Hãy nhớ lấy: ta ở khắp mọi nơi, ta có sức mạnh vô biên. Anh không thể trốn chạy vòng vây ta?”

Còn tôi, tôi cóc cần lời đe dọa của Chúa trong tranh. Khi bức tranh bị đưa ra khỏi nhà, tôi huyết sáo ăn mừng.

Điều rất lạ là niềm vui của tôi chẳng được bao lâu. Bỗng dưng tôi lại thấy mệt rã rời. Và nỗi khắc khoải lại đến với tôi.

Tôi cầm đàn và dạo khúc Trương Chi. Lâu lắm tôi mới lại cầm đàn. Từ khi bị con chim quấy phá, tôi bỏ mặc chiếc ghi ta nằm mốc meo ở xó nhà. Hôm nay tiếng đàn lại vang lên để gọi con đò nát về bông bênh trong chén trà xanh. Tim tôi phập phồng đập mạnh. Bản nhạc của tôi nhộn nhịp nức nở. Những âm thanh trào ra như muốn tìm cái kết thúc cuối cùng. Đoạn kết Trương Chi sẽ là thế nào đây? Lòng tôi nhoi nhoi. Tự cảm thấy day dứt, thấy mình bất lực, bất tài. Cái kết thúc chưa thấy đến với khúc Trương Chi. Phải chăng đó là cội nguồn của nỗi phấp phỏng trong tôi.

Chiều thành phố.

Tiếng xe điện leng keng như tiếng cười con trẻ. Mùa thu về chiều như tím lại. Những cảm giác về màu chiều đã lâu lắm tôi mới nhận được. Tiếng ghi ta truyền qua ngón tay xuyên vào tim tôi ...

Khắc khoải! Khắc khoải!

Cái gì sẽ đến với tôi đây? Một cái gì khủng khiếp? Một kết thúc tàn nhẫn như cái tinh thần tiên tri trong cuốn sách của Ngô chẳng? Một cái gì sẽ rất buồn và rất đẹp chẳng?

Chiều sậm lại, màu tím đã chuyển sang nhờ dèn. Tôi ngồi dựa lưng vào tường, nhìn sắc màu chuyển nhanh từng khắc. Ngón tay tôi chạm vào dây trầm. Một giọng trầm bỗng vang lên trong óc.

“Ôm to! Ôm to rồi ...

Con chim ma quái lại gửi tiếng qua không gian về ám ảnh ta. Nhưng tôi không sợ nữa. Dù sao cũng không còn sự hiện diện vật chất của nó trong phòng. Tiếng lạnh lót của nó không còn nữa. Tôi mỉm cười nghe tiếng nó mờ mờ tỏ tỏ. Con sẻ lông xù ngủ trên bàn tay cô bé nghèo trên bức tranh treo ở giữa nhà bỗng giật mình, nó kêu chiêm chiếp. Tiếng kêu thân thương của nó vùi dần tôi vào giấc ngủ.

“Có ai có nhà không?”

Tiếng hỏi làm tôi giật mình tỉnh giấc. Ai gọi? Phải chăng con chim ma quái lại bay về, đậu trên cành cây trước cửa sổ, để định hăm dọa, ám ảnh tôi? Ta không trả lời đâu, ta sẽ im lặng. Và con chim thô bỉ đội ánh hào quang kia sẽ hết cách hòng kích động ta. Ta không thèm trả lời đâu. Thôi, buông ta ra. Hồi ông Chúa trong tranh, tôi với ông nào có hận thù gì?

“Có ai có nhà không?”

Tôi nhìn ra cửa ổ. Cánh cửa có phép lạ từ từ mở toang. Một màn sương đục, trắng như sữa loãng, che kín khung cửa sổ. Một khuôn mặt hiền hậu nhòe nhòa hiện trong màn sương.

“Kìa! Ra là ông? Có phải ông là Chúa hiền lành đã khoác tấm áo sương mù đến an ủi ta khi ta bán máu? Ông là vị thiên thần giấu mặt, một con người chẳng muốn hiện rõ trước mặt ta. Tại sao ông giấu mặt? Phải chăng đây là thủ đoạn mưu mô của một kẻ độc ác nào đã chẳng bấy để chờ ta. Ôi lòng ta đen tối vì nghi ngờ. Ta đang bồn chồn khắc khoải khi nghĩ đến ngày mai. Nào! Hồi thiên thần trắng! Hồi thiên thần khoác áo sương giấu mặt! Hãy trả lời ta đi. Hãy đem cái năng lực thân linh mà hể cho ta biết cái gì sắp xảy ra. Hừ, ông im lặng. Mà tước tiên xin hãy trả lời ta tại sao ông giấu mặt?”

Cái bóng trắng nhòe nhòa ấy buồn rầu đáp:

“Vì ta là đồng nghĩa với thương xót. Vì ta là đối nghĩa với hận thù. Kẻ yếu chỉ có lòng thương, ta là kẻ yếu. Hãy thông cảm cho ta và thầm hiểu cho ta vì sao ta giấu mặt.”

“Vậy ông là sứ giả của ai! Của Chúa cơ đốc hay của Phật. Thế gian đã quên mất tình thương rồi. Cả Chúa trong tranh cũng

quên.

Bóng trắng không trả lời, chỉ im lặng cúi đầu. Tôi thì thầm tâm sự:

“Ngày xưa, bên Bắc quốc, ông Di lạc đi tu, đắc đạo rồi, người bỗng béo quay ra, cái bụng phệ, cái rốn lồi, đôi má phính, môi nở nụ cười thoải mái. Toàn thân ông Di lạc là một tiếng cười. Ông thành Phật và để lại cho đời một nụ cười hoan hỉ. Thế còn ông? Ông để lại cho đời một màn sương trắng ư? Trông ông như sương mù và ông nói đến lòng thương xót. Thôi, ta hiểu rồi. Biểu tượng của ông là giọt nước mắt, hãy để lại cho đời một cái gì hiệu lực ý nghĩa hơn. À, ta hiểu rồi. Có lẽ ông muốn để lại cho đời những giấc mơ sương. Hôm ta bán máu, ông làm quen với ta, ta cứ băn khoăn, hôm nay ta mới rõ...”

.....

– Có ai có nhà không?

Tiếng gọi cửa, một lần nữa, lại vẳng lên. Tiếng gọi làm cái bóng sương mù trắng chợt tan biến mất. Một bóng người trần thế ở khuôn cửa chợt hiện ra rõ ràng. Tôi kêu lên: “Hưng!”

Hưng bước vào, trông anh như bé nhỏ hẳn lại. Đôi vai gầy so so, cái lưng gù gù, cái đầu cúi cúi. Anh ngồi thõm vào chiếc ghế bành.

Tôi đã biếu Hưng trăm rưỡi, và hình như Minh cũng giúp anh một trăm. Tôi nghe nói Hưng đã làm xong chiếc gác xép. Anh tần tiện thu góp, nhặt nhạnh từ lâu, nên làm gác xép xong cũng còn thừa ít tiền thuốc thang cho vợ. Làm xong gác, đáng lẽ Hưng phải vui tại sao anh vẫn trầm ngâm như vậy? Hưng thu mình trong chiếc ghế bành, hút liên mấy điếu thuốc Lào. Tôi hiểu rằng Hưng sắp nói chuyện với tôi nên tôi không hỏi. Anh ngồi rất lâu ngẫm những bức tranh của Minh, mãi mới lên tiếng:

– Có lẽ việc sửa nhà, làm gác xép, làm đồ đạc mới của mình chẳng qua cũng chỉ là động tác để che lấp đi những lỗ trống trong đời. Thay đổi không gian? Con người lúc nào cũng mơ ước được đi đến một tâm trạng mới mẻ. Nhưng khi làm xong, lại thấy rơi tõm ngay vào cái chán ngắt. Phải chăng mình vẫn chỉ

vá vúi?... Bây giờ, mình lại vẫn lang thang. Chỉ được một điều an ủi, từ khi có cái gác, bà vợ mình dịu hẳn bệnh điên. Suốt ngày, bà ấy ngồi trên gác, khâu khâu, vá vá có lẽ ít nhìn thấy đồng người, bệnh bà ấy giảm đi trông thấy. Anh bác sĩ quen nói rằng bà ấy sắp khỏi.

Tôi gật đầu:

– Thế là đáng mừng

– Bà ấy khỏi, tôi lại mắc bệnh

– Bệnh gì?

– Lại bệnh cũ. Không hiểu sao, nằm lì ở nhà, tôi cứ thấy bồn chồn, khi leo lên gác, nhìn thấy vợ, là lòng mình cứ nhoi nhói. Cậu biết không, vợ mình cứ dăm dăm nhìn mình, có lẽ tại thằng con chết trận nó rất giống bố. Lúc nào lòng mình cũng như lửa đốt. Lúc nào cũng cảm thấy như mình đang cần làm một việc gì đấy, nhưng mình chịu không xác định nổi việc đó là việc gì. Nhiều lúc, mình đã lầm tưởng sự nóng ruột đó là nhu cầu đóng một cái giường, làm một cái tủ, xây dựng một gác lửng, nhưng khi xong việc mình mới hiểu mình đã ngộ nhận. Có lẽ mình cũng là kẻ... kẻ điên...

– ...

Minh đẩy cửa bước vào, tay xách can bia. Anh giở túi sách, lấy ra bọc lạt nóng hổi và vui vẻ mời chúng tôi:

– Nào, ta liên hoan: mừng cho anh Hưng vừa làm xong gác xếp, mừng cho tôi vì vừa bán được bức tranh “Chúa chơi chim”; tiếp thêm nữa, còn mừng cho tôi vì sắp vẽ xong một trăm bức “Tranh mùa thu”.

Minh rót bia ra các cốc, sau đó mắt anh rục hân hoan và anh nhắc lại câu nói cửa miệng khi anh nói về những sáng tác mới của mình:

– Cái này vui!

Hưng tròn mắt

– Một trăm bức? Thời giờ đâu mà anh vẽ khỏe thế?

– Vẽ bất cứ lúc nào ... Nào, xin mời các bạn liên hoan bia, đồng thời hưởng luôn cuộc liên hoan màu sắc của tôi.

Minh đặt những tờ giấy trắng làm nền, và trải trên đó những bức tranh sơn dầu vẽ trên bìa nổi ... Một cô gái áo vàng đang vuốt ve những bông hoa đen... Một người đàn bà khóa thân màu hồng pha chì đang giơ tay cho con chim đậu... Một người hoang dã đang ngồi trong động đá xám... Một bức tĩnh vật trừu tượng gồm những mảnh hầu như chiếc lọ, như quyển sách, như hòn gạch, như pho tượng, như bông hoa ..., màu sắc bức tranh trầm hòa êm dịu, trông rất đẹp và cũng rất thực. Minh giảng giải:

– Đây là “Mùa thu êm dịu”. Một bức tranh tổng hợp của tôi trong giai đoạn này. Vẽ xong, tôi thấy nổi bức bối trong người bỗng tan ra. Bức tranh gợi cho tôi sự thương nhớ, màu sắc dịu không hận thù, không nổi giận. Sự thương nhớ trong tôi cứ tấm tắc làm bút pháp của tôi mềm mại lại. Một danh họa mới nhận tôi làm học trò, đặt cho cái tên “Về nguồn”. Có lẽ sau xê ri mùa thu, tôi sẽ vẽ trăm bức tranh “Gửi cho con”. Các bạn biết không, sau khi vẽ xong bức “Về nguồn”, tôi chợt nhớ đến con tôi quá chừng. Và lạ chưa! Ngay ngày hôm sau, con tôi đến chơi. Con bé mười ba tuổi ấy đã bền lên tặng ba nó một đôi dép. Con gái tôi tặng quà cho tôi; còn tôi cho nó được những gì? Tôi cho con tôi... chẳng đáng là bao. Tiền bạc ư, của cải ư, tôi có gì cũng có thể cho con được tất. Nhưng ngoài những thứ đó, tôi còn muốn để lại cho con tôi những bức tranh. Một trăm bức tranh tặng con gái! Ôi chao! Cứ nghĩ đến chuyện được làm những việc như thế, lòng tôi bỗng rộn ràng vui sướng. Tranh gửi cho con! Chà, bao nhiêu là ý hay ...

Hưng gật gù:

– Anh là người sung sướng nhất đời. Trong lúc chúng tôi khắc khoải thế này, anh là người vô tư nhất.

– Khắc khoải ư? Lúc này ai chẳng cảm thấy lòng mình phập phồng suy nghĩ. Tôi khác các anh ở chỗ tôi vùi những khắc khoải của mình vào những bức tranh. Tôi không có những ý

nghĩ tiên quyết khi cầm bút vẽ, nhưng có điều chắc chắn là tất cả cuộc đời tôi đều được phơ ra bằng màu sắc. Tự nhiên thôi.

Tôi nhắm mắt ngồi nghe cuộc đối thoại giữa hai người bạn. Tiếng nói như xa, như gần. Mệt! Mệt! Mệt! Cái lạnh lẽo bò lan trên bàn chân tôi, trên bàn tay tôi. Tôi không uống bia, tôi không ăn lạc, tôi chẳng thấy thích ăn uống, mồm tôi nhạt nhẽo. Song tôi hoàn toàn dễ chịu khi có tiếng nói của những người bạn vang bên tai. Tôi như thức. Và tiếng thì thảo của Hưng:

– Này Minh! Sao trông mặt cậu Tư bệch đi?

– Ừ! Có lẽ hần ốm.

– Thằng cha mắc bệnh thật rồi

– Cậu Ngọ bảo Tư là thằng gàn.

Tiếng thì thảo bỗng nhỏ hần đi:

– Có lẽ nó ốm to!

– Mê sảng ...

– Thần kinh ...

Tôi chìm dần hần vào giấc ngủ. Bên tai tôi là tiếng ghi ta nhỏ giọt, và tiếng hát phấp phồng của Trương Chi trên một dòng sông hoang ngát ...

Tôi ngủ rất lâu. Hết cả đêm hôm ấy, sang đến chiều hôm sau mới tỉnh. Giấc ngủ của tôi đầy xáo động. Suốt giấc mơ đêm ấy, Ngà đến với tôi. Em tôi gầy gò, đứng cách tôi chục bước, dáng tha thui. Tôi hỏi:

“Ngà đấy ư? Kìa, sao em không nói? Em im lặng như pho tượng đá.

Tôi bước lên. Ngà lùi lại, xua tay trước mặt. Tôi lại nói:

“Em định đuổi anh sao?

Lắc đầu.

“Tại sao em lạnh lẽo thế? Ta đứng cách xa em còn thấy lạnh.

Tôi chợt nhớ: cách đây ít lâu có tin đồn nói rằng Mai hóa điên. Anh ta trở lại bệnh như xưa, khi chúng tôi còn trong bộ đội: bệnh khóc. Hết khóc anh ta lại đập phá. Tôi giật mình, hỏi to:

“Hay là có chuyện gì xảy ra?... Hay là hấn giết em?... Kìa nói đi, nói đi! Ôi chao! Lại ghê tởm đến thế sao? Em nói đi! Nói đi! Mai đã giết em phải không?

Bóng Ngà vẫn cúi đầu khóc. Tôi tiến lên, cái bóng lại lùi. Tôi van vãn.

“Anh xin em, hãy trả lời anh. Em là người, hay là hồn ma? Không! Anh không tin rằng em đã chết. Hồi chúng ta yêu nhau, em ở đội chăn nuôi, anh tìm em ban đêm, em trêu anh, khoác chiếc áo choàng trắng giả làm hồn ma. Anh còn nhớ như in chuyện đó, em hồn nhiên, tinh nghịch... chứ có héo hon như bây giờ đâu ...

Tôi nói đến đây thì bóng con vượn đen hiện ra. Con vượn dùng đôi tay dài đánh đu trong không gian kỳ dị. Vừa đánh đu, vừa hú. Quái lạ! Tiếng hú mọi khi là tiếng khóc, hôm nay lại là tiếng cười. Con vượn cười sằng sặc. Lần đầu tiên con vượn cười. Cái cười điên dại. Ngà sợ hãi, hai tay ôm lấy mặt để khỏi nhìn con vật. Em tôi bật khóc lên thành tiếng. Những giọt nước mắt thánh thót, mưa nước mắt, mưa sương. Màn sương nước mắt xóa nhòa bóng con vượn đen và bóng Ngà. Tôi kêu lên, gọi với theo.

“Đừng đi! Em ơi! Ngà ơi!

Chỉ còn lại màn sương trắng. Tôi chợt thấy lạnh toát, tê dại toàn thân. Tôi run lên và tỉnh giấc. Giấc mơ còn nhiều chi tiết ma quái, lộn xộn, tôi chẳng nhớ hết. Nhưng còn cảm giác lạnh lẽo và tê dại thì vẫn dư đọng, nó chậm rãi bò lan trong khắp chân tôi.

Tôi gọi Minh, anh đi đâu vắng. Ở giữa phòng là cái giá vẽ trùm vải trắng. Sáng nay Minh vừa nói vừa mới vẽ một bức tranh còn dang dở. Tôi tò mò lật vải lên xem!

Đám ma! Đúng là một đám ma

Tôi ngồi dựa lưng vào tường, ngắm bức tranh nói về cái chết.

Đám ma cử hành trên một nền trời đỏ tím. Màu máu bầm. Cái quan tài đen khổng lồ tỏa sáng lung linh do một lũ quỷ không đầu khiêng. Quỷ da trắng, quỷ da vàng, quỷ da đen, quỷ da đỏ, quỷ

da nâu. Những con quỷ không đầu nhưng biết khóc. Tiếng khóc phun ra từ những cổ họng cụt. Những tiếng nức nở ồ ồ, kèm theo những dòng máu phun mưa quanh quan tài.

Người theo sau đám ma đông như kiến cỏ. Những con người đủ hạng, đủ dân tộc. Người Mỹ Tây Cơ cầm đàn ghi đánh những bài nhạc vui chảy nước mắt. Người Italia cầm thánh giá hát vang điệu cầu hồn nhà thờ. Tiếng đàn oóc trâm ngân dài một âm điệu của Bach. Những anh cao bồi Mỹ cưỡi ngựa, tay ngả mũ rộng vành, cúi đầu. Dẫn đầu đoàn cao bồi Mỹ là tượng thần tự do. Những vị sư Tàu đầu trọc nhẵn bóng, béo phì, mắt sáng quắc, lăm bắm đọc kinh tay lần chuỗi tràng hạt hổ phách. Những đạo sĩ Bà la môn Ấn Độ cởi trần, như những bộ xương di động, vừa đi vừa lăm rầm những lời bí ẩn. Người Nam Việt Nam quán khăn rằn, đánh đàn ghita phím lõm hát những lời ca vọng cổ nẫu ruột. Cô gái Bắc Việt nâu sồng thui thui với tiếng đàn bầu nôn nao phiền muộn. Người Pháp đeo băng tang, mặc complê, sơ mi trắng, ca vát đen, vẻ buồn mức độ và kiểu cách. Đoàn người giơ tay lên trời, dáng đau đớn quằn quại, họ vừa khóc vừa hùng hồn đọc những bài thơ bi tráng. Người châu Phi xích xiềng, chân bước đi loảng xoảng.

Theo sau cùng là một đám đông đi không thành hàng ngũ. Họ vừa đi vừa xì xào to nhỏ. Tôi lắng tai nghe. Những mẩu chuyện lọt vào tai. Tiếng ông cố đạo:

“Hãy đau buồn đi! Hãy khóc đi! Đây là nỗi đau lớn nhất của thế gian.

Tiếng một ông sư:

“A di đà phật. Người đã thoát phàm. Chúng sinh từ nay tìm đâu cho thấy bóng đức Đại từ đại bi.

Những tiếng thoảng thoảng:

“Chao ôi! Người đã chết rồi.

“Lũ chúng sinh biết tin vào đâu?

Tôi nhú mày: Thượng đế chết ư? Thượng đế nào? Chúa của người da trắng? Hay Ma-hô-mét của người Ả rập? Hay Thích ca mâu ni của người da vàng? Có tiếng thét của một đám người

cuồng loạn từ xa chạy tới. Đoàn người không đầu say sưa hát một bài ca ma quái.

Chúa chết cả rồi!

Chúa chết cả rồi!

Chúa xưa chúa nay!

Chúa Đông chúa Tây

Chúa Nam chúa Bắc

Chúa hiền chúa ác

Cũng đều chết sạch

Chúa chết cả rồi

Ta cười ta hát

Sau tiếng hát là tiếng dao kiếm vang lên chan chát và tiếng nổ ầm ầm trên nền trời xám xịt. Tiếng nức nở tiếng khóc tiếng vang xin của một đám đông như một hòa tấu ma quỷ vang lên từ một miền âm ti lạnh lẽo. Tôi rợn tóc gáy, nhắm mắt bịt tai lại. Khi mở mắt ra đằng trước tôi thấy một màn sương màu đỏ chói.

Tôi rụng rời hét to.

“Mưa máu!

Vô vàn thấy người nằm trên những vũng máu màu đỏ. Tôi xỉu đi ngất lạng.

Nhưng bên tai tôi bỗng vẳng lên tiếng ai an ủi.

“Tĩnh lại con ơi. Chúa chết ư? Chớ lo. Con người sẽ có những thương để mới.

Tôi lẩm bẩm: “Thôi ta van, ta van các người. Hãy tha ta. Hãy buông ta ra. Ta ngấy lẩm rồi. Ta kinh hãi lẩm rồi”. Tôi đã cạn nước mắt để có thể khóc trong cơn thoát phàm kì dị ấy. Có lẽ tôi đã nằm sóng soài bất tỉnh và sùi bọt mép ra như kẻ mắc chứng bệnh động kinh.

Ôm to rồi! Ôm to rồi!

Tôi ôm cái đầu lâu nóng hổi trong tay. Tôi tự hỏi: sức ta đã kiệt chăng?

Đầu óc ta đã hoảng loạn rồi chẳng? Ta đã lâm vào chứng điên rồ? Đám ma Chúa hay là chính đám ma ta?

Tôi lảo đảo bước ra khỏi nhà Minh. Căn nhà ma ám. Tôi lẩm bẩm tự thoại: “Chết ư? Không, ta cần sống, lòng ta vẫn rộn ràng phấp phồng. Ta vẫn chờ đợi đám ma ư? Không. Đó chỉ là điềm báo một cái gì mới mẻ sẽ đến với ta. Nhất định sẽ thế. Cái mới mẻ có thể rất quái đản đau đớn, những chắc chắn cũng rất hấp dẫn dịu dàng. Có thể ta sẽ khóc, cũng có thể sẽ cười. Chao ôi! Tim ta nhức nhói, óc ta rồi bời. Ta như muốn vỡ ra vì mong chờ. Cái gì đó ư ơi! Hãy đến đi! Đến đi!”

Tôi đi trên đường phố mưa. Gió lạnh, nhưng đầu tôi vẫn nóng bỏng. Ôm to ư? Cóc cần! Có phải máu ta đã sề ra nhiều đến nỗi sức ta kiệt quệ? Đầu có phải ta rất hiểu sức ta. Ta còn cường tráng lắm. Mấy trăm phân khối máu đầu có nghĩa gì.

Sức ta còn rất mạnh. Bỗng dưng một ý nghĩ ngông cuồng: Tôi chột muốn thử sức mình. Giá có một người đàn bà ... tôi sẽ phung phí sức lực của mình trong một tuần... hai tuần... vài ba tuần. Chắc chắn là tôi chịu đựng được. Tôi cười thầm vì ý nghĩ quái lạ ấy. Vì chắc chắn chẳng có người đàn bà nào đến với tôi lúc này. Nhưng còn có những cách thử sức khác. Ví dụ đánh nhau. Ừ, mình có thể đánh nhau lúc này, nhưng đánh ai? Sao lại đánh? Cách thử sức còn đồ ấy liền bị gạt phăng đi tức khắc.

À, tôi nghĩ ra rồi, có một cách thử sức rất hợp với tôi. Một cách thử sức cân não căng thẳng. Tôi sẽ đến nhà anh Trần, người chính ủy đã dẫn dắt đời tôi. Chắc chắn sẽ có một cuộc đối thoại sôi nổi gay gắt. Ha ha. Ở đây tôi còn gặp một đối thủ khác: bức tranh “Chúa chơi chim”. Chắc chắn ông chúa ấy đang rất mong gặp tôi để hành hạ tôi, để thu phục tôi.

Trái với những đoán định của tôi. Anh Trần khi gặp tôi rất vui vẻ, đơn giản.

– Bây giờ cậu mới đến. Anh chị mong cậu từ mấy hôm nay.

Tôi lạ lòng nhận xét:

– Có điều gì mà anh vui thế?

– Có gì đâu. Chẳng là... cháu Lê lại được đi Liên Xô.

Tôi ngạc nhiên:

– Cháu vào bộ đội cơ mà?

– Đúng. Nhưng bộ đội họ chọn hàng ngàn đứa mới có vài đứa như nó: khỏe mạnh, có văn hóa lớp mười và lí lịch thì ... khỏi phải nói!

Mắt anh Trần ánh lên một nụ cười đặc chí. Tôi liền trêu anh:

– Chắc trong lí lịch cháu Lê sẽ quên ghi tôi là cậu nó. Bởi vì đọc đến đoạn “Nguyễn Văn Tư, cậu ruột, vô nghề nghiệp, thôi việc ở nông trường, sống lang thang không hộ khẩu Hà Nội, phó thường dân, không nhà cửa, chuyên ngủ ga với bọn lưu manh...” thì chắc chắn họ phải xét lại không cho cháu đi.

Anh Trần nhíu ngay đôi mày rậm, còn chị Trần tôi khôn ngoan hơn, chị bóc quả cam mời chúng tôi ăn rồi dàn hòa.

– Thôi em và anh ăn đi. Cháu nó đi học ai chả vui. Chắc chắn là cậu Tư rất mừng cho vợ chồng mình. Em ăn miếng này, ngọt lắm. Chị tôi nhìn tôi, đôi mắt van nài, tôi thấy thương chị. Lúc mới bước vào, tôi bức bối với thái độ của anh Trần. Tôi muốn trêu tức anh vì thái độ của anh như muốn thách đố. Anh đặc chí vì nghĩ rằng đã thắng. nhưng lúc này ngồi đối diện với anh chị, chợt lòng tôi lạnh tanh, chán ngắt. Tôi nghĩ đến cháu Lê... thì ra thằng bé này nói năng có vẻ nghĩa khí, tự trọng và vô tư, nhưng thực ra chỉ là cách ngụy trang. Chẳng lẽ cháu tôi đã có những đường ban lắc léo, và những động tác giả nhà nghề đến thế hay sao? Không có lẽ! Có thể đây lại là cách xoay chuyển tình thế mới của anh Trần. Khi cháu Lê vào bộ đội có thể anh Trần đã đến gặp những sĩ quan cao cấp, những bạn bè hồi hoạt động bí mật để vận động cho Lê được hưởng những hoàn cảnh như ý anh, nghĩa là được đi học nước ngoài. Dù sao cháu Lê cũng là con anh Trần, tất nhiên nó phải được di truyền những tính cách của bố nó. Tuy nhiên, nghĩ cho cùng, tôi thật gàn dở. Tại sao tôi lại cứ nghĩ rằng cháu Lê nên đi bộ đội? Số phận của nó dù muốn hay không, vẫn là những bước thang dẫn đến nhà lầu. Tại sao tôi cứ muốn nó hòa cùng số phận dân chúng. Giã từ êm ấm đâu phải chuyện dễ. Những kẻ giã từ những may mắn ở đời. Để chung

khối với những nỗi buồn tủi ở đời, chỉ là những giống người hoang tưởng. Công bằng ư? Ai ai cũng biết nói lên chữ đó, nhưng tin vào miệng đời, người ta sẽ đến nhà điên.

Tôi ngồi câm lặng, anh Trần cũng lặng im. Anh hút thuốc không tranh cãi với tôi. Có thể anh còn chút lương tri. Có lẽ những ý nghĩ thâm kín của tôi đã phần nào len lỏi được vào óc anh. Cũng có lẽ anh xấu hổ, anh không dám đắc chí, vênh vênh thô thiển như khi tôi mới đặt chân vào nhà... Ôi! Cái đẹp già dối!... Ôi! Người đàn bà bán mình, sau đêm dài truy hoan, chợt nhìn tấm thân lỏa lồ của mình trong phấn son phai nhạt, trong giường xô chiếu lệch... Tôi nhắm mắt lại, không dám nghĩ, cũng chẳng dám nhìn mặt ai nữa.

Tôi vẫn câm lặng đi đến chiếc đàn. Trong óc tôi chợt lóe lên khúc già từ của Trương Chi, khi anh bơi thuyền trong chén trà xanh. Tôi ngồi xuống và những âm thanh huyền diệu chợt thoát ra như một giấc mơ ngậm ngùi.

... ..

Giã từ em! Làn khói trà thơm... Sương mù trên sông...

Mị Nương ơi! Cánh hoa trắng ngần của ta ơi!

Sao mắt người nhòe nhòa giọt khóc? Nàng buồn ư? Ta tin vào nước mắt.

Giã từ em! Một chén trà xanh... Sương mù lung linh...

Ta giã từ cả con sông bạc... Và những màn sương đêm mà ta quen thuộc.

Ta chẳng tiếc, khi ta nhìn giọt khóc, trong như sương ngọc trên khóe mắt Mị Nương.

Người biết khóc, trái tim chưa mất.

Giã từ em! Làn khói trà thơm... Sương mù trên sông...

Ta để lại cho em một gia tài to lớn nhất.

Đó là tiếng hát. Đó là hồn ta, máu ta, thịt xương ta.

Giã từ em! Làn khói trà thơm...

... ..

Có tiếng gì rủ rủ bên tai tôi. Tôi lơ đãng nhì vào không gian... Đó là tiếng con chim thần linh đội mũ hào quang từ bức tranh bay ra. Chim vừa bay vừa thốn thức.

Tôi ngạc nhiên:

“Kìa chim Sơn Ca! Sao người cũng khóc?”

“Chứ sao! Tôi cũng biết khóc, cảm ơn anh! Cảm ơn cả khúc già từ của anh. Chào anh! Tôi sắp đi đây.

“Người đi đâu!”

“Chủ nhà sắp đem bức tranh tặng một người cao cấp và người cao cấp ấy sẽ tặng chúng tôi cho một người nước ngoài.

“Thế ra Chúa và chim sắp đi xa.

Chúa nghiêm nghị nhìn tôi. Trên bức tranh, mắt Chúa bỗng long lanh tức giận:

“Đêm qua, anh mơ thấy Chúa qua đời? Anh đừng vội mừng.

“Tôi có mừng đâu... Điều đó chỉ giúp tôi thêm hiểu biết. Chúa còn hay Chúa đi, đời tôi vẫn thế.

“Chúa đi, lại có Chúa khác đến... Loài người yếu đuối, thiếu Chúa sao được. Chúa sẽ hiện hình trong nhiều dạng vẻ mới. Đời đời các anh cũng chỉ là những con chiên nhỏ bé... đáng thương, cần phải có người chăn dắt.

Tôi cúi đầu, lắng nghe những lời nói tiên tri.

Ốm to rồi! Ốm to rồi!

Tôi giờ tay ôm cái đầu lâu nóng bỏng của mình. Sao mà thấy thương thân. Tôi nhắm mắt lại, và vẫn nghe thấy tiếng Chúa quát mắng con chim thần linh:

“Sao người lại khóc? Người đã bước chệch khỏi nẻo đường ta chỉ.

“Lạy Chúa! Xin Chúa gia ân cho con được khỏe.

“Hãy quên tiếng khóc. Đường ma ám đừng theo. Hãy nở nụ cười trên môi và theo chân ta. Nếu con quên lời ta dạy bảo, ta sẽ tước bỏ mũ hào quang và lại buộc chân con bằng sợi dây xích sắt.

Con chim bé nhỏ nức nở... nức nở... Chim ơi! Ta thương cho người! Ừ! Mà cả người nữa, dù người đội mũ hào quang, ta cũng vẫn tha thứ cho người, bởi vì... ta đã hiểu.

Hai tay ôm cái đầu lâu nóng bỏng. Tôi đến quán Râu Xồm. Chủ quán mời mọc thô lỗ nhưng ân cần:

– Nhạc sĩ ốm hay sao? Mặc kệ đời! Chúng tôi đang nhắc đến ông.

Thiênng thật! Mời vào tiệc rượu. Hôm nay cảm câu. Vớ được chú cá quả to, đem nấu ăm. Rượu muôn năm! Cá ăm muôn năm!

Ngọ đã có mặt ở đây. Cả vợ anh, cô sinh viên diu dàng và tốt bụng. Nghe đâu Lan đã chuyển ngành không bán ốc ếch nữa, mà bán hoa quả. Tôi hỏi:

– Cô không đem hoa quả đến tiệc rượu ư?

– Có chứ! Tôi còn để phần anh một trái cam và mấy quả hồng xiêm.

Tôi cảm ơn, rồi phỏng vấn:

– Nghe nói gánh hoa quả dạo này phát tài?

– Rất lãi! Đủ miệng ăn, lại còn chút dành dụm.

– Dành dụm?

Chủ quán rót một ly rượu, chúc mừng cô sinh viên. Ngọ gạt đi:

– Đừng cho cô ấy uống nhiều cái thứ nước ấy.

– Sao? Anh chê rượu tôi?

Ngọ nói nhỏ vào tai Râu Xồm:

– Cô ấy có mang.

Râu Xồm kinh ngạc:

– Ngọ! Anh mà sắp có con ư?

– Tôi thích có con, vợ tôi cũng thích.

– Nó sẽ ở đâu?

– Ở ga.

– Ở đâu?

– Ở bên lề đường. Không sao! Bố mẹ nó sẽ là mái che cho đời nó.

Ngọ quắc mắt uống một cốc rượu đầy. Rồi anh lặng lẽ ngẫm nghĩ, sau đó nắm tay Râu Xồm nói nhỏ nhỏ.

– Cậu lo cho chúng mình. Cảm ơn. Nhưng ngày mai chúng mình sẽ rời Hà Nội. Cậu có tin không? Chúng mình sẽ lên rừng. Chắc ở đó đủ tre gỗ cho vợ chồng mình làm một túp lều che cho con mình ở. Lên rừng! Bây giờ thì mình hiểu thành phố không phải là phần gia tài mà tổ tiên để lại cho đứa con như mình.

Thế ra bữa tiệc này cũng là một bữa tiệc giã từ. Tôi cầm cây đàn ghi ta lên và nẩy nhạc khe khẽ. Tôi hát bằng những âm thanh bốn chồn:

Mị Nương ơi! Cánh hoa trắng ngần của ta ơi!

...

Giã từ em! Làn khói trà thơm ... Sương mù trên sông ...

...

Nàng khóc ư? Ta tin vào nước mắt.

...

Người biết khóc, trái tim không mất.

...

Ta để lại cho em gia tài to lớn nhất: tiếng hát

...

Giã từ em! Một chén trà xanh... Sương mù lung linh...

XIV

Ngọ đã lên rừng nhưng không phải bằng đôi chân. Ô tô nhà nước đã chở cả hai vợ chồng anh đi.

Một đêm, người nhà nước vây ga để bắt đi những kẻ sống lang thang. Lúc đó, vợ chồng Ngọ đang yên giấc trong cái túi ngủ. Người ta hỏi:

– Anh là gì?

– Tôi, phó thường dân.

– Phó thường dân! Làm gì có từ ấy trong từ điển tiếng Việt. Xin nói thực: chỉ riêng nói cái chữ ấy, anh cũng đáng được đi cải tạo. Còn chị, giấy tờ đâu?

Người nhà nước nhìn giấy tờ của cô sinh viên, với con mắt ái ngại. Người ta kiểm tra cô ta bằng những câu hỏi, xem xét hồ sơ lưu trữ, rồi khuyên cô bằng những lời chân thành:

– Tốt nhất là cô nên trở về, về nhà.

Cô sinh viên trả lời rất khiêm tốn:

– Cảm ơn ông. Tôi hiểu ý ông rất tốt, nhưng sô phận tôi là gắn bó với anh ấy. Xin các ông cho tôi được phép đi cùng với chồng tôi.

Người nhà nước cười:

– Cô tưởng xin đi cải tạo dễ lắm sao? Phải đủ tiêu chuẩn.

Người ta nghiên cứu Ngọ đến hàng tuần: điều tra lý lịch, cân nhắc công tội, xem xét quá trình. Cuối cùng người ta thấy chẳng có cơ gì và cũng chẳng có lợi gì để bắt Ngọ đi tù lần thứ hai.

Và người ta đã đồng ý cho cả hai vợ chồng anh lên rừng.

Một chiếc ô tô nhà nước đã đưa vợ chồng anh đi.

Ngọ lên rừng, còn tôi, tôi chẳng thích lên rừng. Vì chán núi nên tôi mới hạ sơn. Bây giờ, chỉ nghe nhắc đến núi, tôi đã thấy lòng ớn lạnh. Ngọ lên rừng còn có lý do. Anh muốn làm một cái lều cho đứa con sắp ra đời của anh. Ở đây, anh chỉ là kẻ không

vòm, kẻ ngủ nhờ ga công cộng. Còn lên đó, anh sẽ có vòm cho con anh, anh sẽ có một cái ga cho đời anh, dù đó chỉ là một cái lều – ga. Còn tôi, ngay cả đám tinh trùng trong bụng cũng chỉ là một đám đòi bỏ bơ vơ. Làm gì có trứng của một người đàn bà cho chúng gặp gỡ. Tôi là kẻ tuyệt giống. Tôi không có đứa con để mà lo âu. Cái vòm đối với tôi chỉ là một điều háo hức, nhưng thực ra nghĩ đến chỉ thêm chua xót. Tôi hờn giận với đời thế thôi, chứ thực ra tôi rất quý cái vòm. Những hoang tưởng ở đời chẳng qua đều bắt nguồn từ cái vòm.

Ừa! Thế ra có lẽ nỗi khắc khoải của tôi từ bấy lâu nay cũng sinh ra chỉ vì thiếu một cái vòm? Nếu thế thì dễ vô cùng. Hưng đã vẽ cho tôi một kiểu nhà sàn, tổng hợp cái hay của nhà sàn Thái và Tây Nguyên. Hưng say sưa:

– Cái nhà ở thích nhất phải là cái nhà sàn. Các cụ xưa khôn ngoan lắm. Ở nhà sàn: sạch sẽ nhất, ẩm cúng nhất, khoa học nhất, độc đáo nhất, mô dec nhất ...

Tôi cười vang, cắt lời Hưng, để ngăn anh khỏi phát ra những tràng “nhất” tiếp theo. Tôi xin đủ! Xin đủ! Tôi rất hiểu mình. Chắc chắn cái nhà ấy không phải là nguồn gốc của nỗi pháp phởng trong tôi. Vậy tôi đợi chờ gì?

Minh trả lời rất tàn nhẫn:

– Tất cả chúng mình đều chờ đợi đám ma. Cậu đã xem tranh “Đám ma” của mình rồi. Mình sẽ vẽ tiếp một sê-ri tranh đám ma. Rất nhiều ý thú vị. Xưa đã có đám cưới chuột, bây giờ có thể có đám ma chuột. Rồi ... một đám ma quê... với những lá cờ sặc sỡ giữa cánh đồng xanh, với những bà vải già lần tràng hạt, với những ông phường kèn nghệ sĩ làm ta sa nước mắt. Rồi... một đám ma lính... một nắm mồ chôn vội, còn để hở một đôi chân trên mặt đất, trong khi đó những ánh chớp giạt trên nền trời đỏ sậm... Một đám ma trưởng giả rục những vòng hoa và những khăn ni lông, áo len áo dạ chen chúc chau.

Không, tôi không muốn cái điều định mệnh ấy của cuộc đời. Tôi chờ đợi một cái gì mới mẻ hơn, trong sáng hơn sẽ đến với tôi.

Mấy ngày tiếp theo nằm ở nhà Minh là những ngày căng thẳng. Tôi sốt rùng rục, đầu nóng như bếp than. Mồm tôi khát đắng, nhưng trí óc tôi vẫn không nguôi chờ đợi, tôi mong mỗi cái sắp đến đó sẽ như một dòng nước mát mẻ. Mà chắc chắn cái điều đó sắp đến thật. Con chim thần linh, từ hôm biết khóc bỗng trở nên quý tôi. Nó đã dám trốn Chúa lén đến báo cho tôi biết cái tin đó. Trong cơn sốt miên man, thỉnh thoảng kêu lên: “Hãy đến đi” những cơn mê sảng và những giấc mơ đen sì. Những đám ma quái diễn mỗi đêm diễn ra một cách khác nhau. Những con quỷ cụt đuôi nhảy múa hét hò, và những lời nguyền咒 của Chúa chơi chim. Tôi lặng lẽ, giương mắt nhìn những tấn kịch náo nhiệt ấy diễn ra trong bộ óc ốm yếu nhưng vô cùng tỉnh táo. Tôi thầm nghĩ: hết cơn hoảng loạn này, chắc sẽ đến cơn mát mẻ. Cái gì phải đến, hãy đến đi!

Quả nhiên, cơn sốt lùi dần. Mấy hôm nay, tôi luôn trông thấy một màn sương đục như sữa và mỏng tang. Rồi sớm nay, qua màn sương trắng ấy, một bóng người hiền hậu, ông chúa sương, ông Chúa lành mà tôi gặp mấy lần, bỗng hiện ra. Ông ta cầm tay tôi ấm áp. Ông ta đến cùng những tiếng chim ríu rít ...

Tôi nhắm mắt im nghe tiếng chim hiền hòa mà nhiều lần tôi đã nghe ở rừng Tây Bắc. Tiếng chim hót hay tiếng người rì rầm. Ô hay! Đúng là tiếng người nói thanh thanh, một tiếng đàn bà... quen thuộc. Tôi giật mình, choàng mở mắt.

Ai thế kia? Một vóc lưng thon thả ... một mớ tóc đen nhánh thân thương... Tôi ngồi nhồm dậy, gọi to:

– Ngà!

– Ngà đây ư? Anh chờ đợi em đã bao lâu nay. Trong những lúc buồn phiền nhất, anh vẫn tin là em sẽ đến.

Ngà ôm lấy tôi, cô khóc. Còn tôi, tôi nói với Ngà những lời chôn kín đáy lòng từ bấy lâu nay:

– Anh vẫn gặp em trong giấc mơ. Anh là thằng si ngốc. Cả đời anh, đến bây giờ, anh mới chỉ biết một mình em là người đàn bà. Anh chỉ biết yêu em. Bao nhiêu lần, anh trách định mệnh:

Chẳng nhẽ hạnh phúc lại bạc bẽo với tôi đến thế! Em còn gầy hơn nhiều so với giấc mơ.

Ngà vẫn ôm tôi và khóc.

– Em nín đi! Em bé bỏng và gầy guộc! Người ta đã dày vò em đến thế hay sao? Hay là, em tự dày vò? Người ta định cướp mất em khỏi tay anh. Nhưng anh tin là em sẽ từ già tàn nhẫn và đến với anh hiền hậu. Nín đi! Đừng khóc! Em về với anh và anh không bao giờ thả em ra nữa. Dù có chết, anh cũng không buông rơi hạnh phúc.

Ngà sợ hãi ôm lấy tôi và khóc òa to.

– Em nín đi! Hay là em sợ hãi? Sao từ nãy đến giờ em không nói? Em sợ Mai? Em sợ cái sức mạnh thô lỗ đó sao? Sợ gì? Bây giờ hẳn là kẻ điên cuồng.

– Ai nói với anh Mai điên?

– Chẳng ai nói, nhưng anh biết. Qui luật bạo tàn tiên tri cho anh biết. Con vượn ma quái và những vũng máu tiên tri cho anh biết.

Ngà rúm người lại. Tôi vẫn bình tĩnh:

– Cả sắc mặt em. Cả những thây người bông bênh trong khe suối lạnh cũng tiên tri cho anh biết.

Ngà thét lên, ôm lấy mặt:

– Em van anh. Em xin anh. Hãy tha thứ cho em. Sao con mắt anh ghê gớm? Đây âu yếm mà cũng đây thù hận.

– Không căm thù sao được. Chính vì yêu em quá nên anh càng giận em. Sao em có thể bỏ anh để sống với Mai? Sao em có thể già từ một mối tình chân thật nhất, cuồng dại nhất để đến với Mai?

– Anh ấy là người tốt.

– Em không cần bào chữa. Dù sao anh cũng tha thứ cho em rồi. Nhưng hãy để cho lửa căm giận ào ra và tan đi để yêu thương có chỗ mà ngập đọng trong từng thớ thịt anh. Em khóc ư? Hãy khóc nữa đi, cho những gì là tì ố, cho những vết nhớ trên tâm hồn em được rửa sạch.

Ngà quỳ xuống. Tôi nâng Ngà dậy. Tôi vuốt ve. Tôi yên lặng vuốt ve, và những giận hờn trong lòng tôi dần chìm xuống đáy.

Cái bóng người mờ sương nhòe nhòa hiền lành trong những cơn hoang tưởng gần đây bỗng hiện ra trước mắt, Chúa lành đã đến an ủi:

“Lòng con đã vơi nhẹ. Con hãy vui những ngày vui hiếm có của cuộc đời. Ta hiểu. Giận hờn trong lòng con chỉ là những cơn bão ngắn.”

Những bức tranh kỳ quái trong phòng Minh hôm sau biến mất. Minh đã lặng lẽ gửi những bức tranh ấy đi nơi khác. Buổi sáng tỉnh giấc, tôi hỏi Minh:

– Ngà đi đâu?

– Đi chợ?

– Cậu vẽ gì vậy?

– Tình yêu. Tôi đã gác lại, ngừng vẽ sê ri tranh ma quái. Hôm nay tôi vẽ tình yêu.

– Cảm ơn cậu.

– Sao lại thế? Chính tôi phải cảm ơn anh chứ. Anh là nguồn cảm hứng của tôi. Sống cùng anh, tôi như đứa lên đồng. Lúc anh mê sảng, tôi vẽ tranh Chúa; lúc anh điên rồ, tôi vẽ tranh đăm ma; lúc anh hiền hòa, tôi vẽ tranh thú vật... Còn lúc này... tôi muốn vẽ tranh tình yêu tặng anh. Đừng nghĩ tôi là bản sao của tâm hồn anh đâu. Tôi, anh và Hưng chỉ là những người đồng bệnh.

Tôi gật gù:

– Chúng ta cùng mắc chứng bệnh hoang tưởng. Chúng ta cùng lạc đến những xứ sở hoang vu, lúc nào trái tim cũng phập phồng đợi chờ một cái gì rất huyền diệu sẽ đến.

Minh lùi ra xa, để tôi ngắm bức tranh đang vẽ. Một bức tranh đen trắng. Những nét, mảng đen trên một nền trắng tinh khiết. Một con người đầu cúi xuống đương mê say kính cẩn ôm một con gấu trắng toát. Con gấu cái chăng? Một người đàn bà trần truồng trắng toát cũng nên. Một người đàn bà rất hoang dại rất

thơ ngây. Một người đàn bà nguyên thủy, vẻ mặt cuồng dại sung sướng nhưng lại tinh khiết.

Lòng tôi thấy mát rượi.

Đêm hôm ấy, tôi yêu Ngà.

Lần đầu tiên tôi chung sống với một người đàn bà. Cái sức sống bơ vơ, bị lãng quên ở một xó trong lòng tôi bỗng bùng bừng tỉnh sau một giấc ngủ đặng đặng.

Tôi ngỡ như một anh học trò mới nhập trường, mà Ngà là người chị cầm tay dẫn dắt tôi đi.

– Anh sợ ư?

– Anh yêu em.

– Còn giận không?

– Hết rồi. Em kể cho anh nghe đi. Mai diễn như thế nào?

– Con vượn, chỉ tại con vượn. Đêm nào con vượn cũng từ dãy núi đá chóp nón chuyển xuống. Nó đứng ở đầu nhà để hú và khóc. Mới đầu Mai làm ngơ, nhưng dần dần Mai trở nên bồn chồn tức giận. Mai bỏ em đêm này qua đêm khác, vào rừng săn con vượn. Có đêm em nghe thấy hàng chục phát súng trong rừng, nhưng con vượn vẫn không chết, nó vẫn đến đầu nhà và hú như trêu tức. Mai lại bị tiếng hú ấy cuốn hút. Anh liên tục mất ngủ, và đêm đêm lang thang trong rừng, để sáng về chân tay lạnh ngắt. Con vượn và Mai quần nhau ròn rã suốt ba tháng trời. Một bận Mai mang lương khô bỏ nhà đi hai hôm, lúc về anh cười sằng sặc khoe đã bắn chết con vượn. Từ đó, hết tiếng hú của con vượn trong đêm, hết những âm thanh ma quái. Anh Mai cẩn thận, khi bắn chết con vượn còn xé xác nó ra làm mấy mảnh vứt đi ở mấy chỗ khác nhau, để hồn con vượn hết tìm lại một hình hài ma quái. Nhưng tai vạ này đi, tai vạ khác lại đến. Từ khi đó, anh Mai mắc bệnh cười. Hết bệnh cười, lại đến bệnh khóc. Trông thấy bóng em là Mai xô tới, ôm chầm lấy. Em sợ hãi, chạy trốn. Mai đuổi bắt và đánh đập em tàn nhẫn...

Tôi lặng im, và biết rằng còn có những điều mà Ngà vẫn giấu tôi. Một cảm giác ghen tị nhen lên trong lòng.

Ông Chúa chơi chim ghé về thì thăm trong những phút ân ái của tôi:

“Cậu thua Mai rồi, cậu làm gì có sức mạnh.

Sức mạnh ư? Tôi thiếu gì. Chỉ có điều, tôi đã quên nó ở một xó xỉnh nào đó trong tôi. Ngà vẫn thì thăm bên tôi. Tôi chẳng nghe rõ gì cả. Chỉ còn thấy làn da mịn màng và đôi vú mềm mại của Ngà. Ôm lấy cái vóc thon thả nhưng lẳn chắc ấy, tôi hiểu vì sao Ngà có thể lấy được Mai.

Tôi ghen! Tôi ghen! Và tôi thì thăm:

– Em nói thực đi, em có yêu Mai không?

– Không! – Ngà trả lời hỗn hển.

Tôi biết Ngà nói dối. Tôi nắm lấy đôi vú. Đôi vú căng nhựa ấy làm tôi hiểu Ngà hơn. Tôi giận hờn tự nhủ: Ta mà không có sức sống thật sao?

Tôi sống! Tôi sống! Tôi sống!

Hãy thử xem. Một góc máu, một phần cơ thể tôi bị mất đi, nhưng sức sống có bao giờ cạn. Toàn thể con người tôi chột bùng tỉnh dậy.

Tôi thềm sống.

Tôi muốn sống.

Tôi rất sống.

Tôi đang sống. Sức sống trong tôi dần điều hòa. Nó trở nên nhịp nhàng uyển chuyển. Vòng tay Ngà siết chặt thêm. Vòng tay người đàn bà quán quít làm tôi hiểu sức mạnh của bùng tỉnh.

– Anh ơi! – Ngà âu yếm gọi tôi trong giấc mơ.

Tôi sống! Tôi sống! Tôi nhịp nhàng sống.

– Em yêu anh ghê gớm. – Ngà thì thăm.

Tôi sống! Tôi sống! Cơ hạnh phúc lúc sáng rực, lúc đen ngòm kỳ lạ. Tôi chột hiểu một điều đơn giản: sự sống chỉ dành cho sức mạnh. Điều vừa phát hiện đó làm tôi vừa yêu Ngà vừa ghét Ngà. Tôi yêu vì Ngà cho tôi sự sống. Tôi ghét Ngà vì như vậy Ngà đã

phủ nhổ lên những ước mơ lý tưởng của tôi. Chiến thắng. Tôi cần phải thắng.

Tôi sống! Tôi sống!

Nhịp nhàng sống!

Sức sống cười giòn.

Hạnh phúc... tối lòa...

Chúng tôi sống với nhau đã được một tuần. Ngà đã dần dần tươi tỉnh lại. Mắt Ngà lúc nào cũng sáng. Má Ngà lúc nào cũng đỏ. Ngà cười. Thi thoảng hát. Đôi khi làm nũng. Ngà cho tôi ăn. Ngà cho tôi uống. Nhưng nhiều lúc, trong những phút sung sướng nhất, Ngà lại khóc. Khóc vì hạnh phúc chăng? Khóc vì hồi hận chăng? Khóc vì nghĩ đến Mai chăng? Chúng tôi sẽ sống chung với nhau ra sao? Sẽ sống bằng gì? Sống ở đâu? Chúng tôi có được yên lành sống với nhau không, hay là số phận sẽ như Ngọ và cô sinh viên? Chúng tôi sẽ lại lên rừng chăng? Còn Mai nữa, hiện nay anh đang trong cơn điên dại, rồi sau sẽ ra sao? ...

Bao nhiêu câu hỏi mà chẳng biết đường nào giải quyết. Cứ như mớ bòng bong. Tôi tặc lưỡi, thì cứ mặc. Cứ mặc cho thời gian tìm cách giải quyết hộ. Hơi đâu nghĩ nhiều. Cuối cùng, chuyện nào cũng có lối đi riêng của nó.

Hơn một tuần đắm chìm với người đàn bà, tôi gầy tọp hẳn đi. Hai con mắt trũng xuống, nhưng đầu óc lại thấy thanh thản, tỉnh táo.

Tôi cầm cây ghi ta và đánh toàn bộ khúc Trương Chi. Từ những nét nhạc bằng an phẳng lặng, tôi đi dần vào những con sóng tâm hồn:

.....

Vàng ư! Than ư! Vàng thau lẫn lộn!

Nổi chua xót của cái đẹp bơ vơ trong cõi tục trần.

Con sông rộng kêu lên: bao giờ bão nổi cho yên?

Hãy khóc đi! Muôn giọt khóc sẽ thành mưa bão.

Mị Nương ơi! Giọt khóc sẽ rửa sạch vết nhơ cho nàng.

Vết nhơ mùi lò làm nàng chẳng nhìn thấy ngọc.

... ..

Mị Nương khóc và chén trà xanh kia sẽ bình an phẳng lặng sao? Không! Chẳng lẽ cái kết thúc của những cơn khắc khoải lại là một khúc sông lặng tờ? Chẳng lẽ nỗi đợi chờ chỉ là: Ngà đến? Chẳng lẽ số phận tôi lại là yên vui?

Đêm qua, những nhà sư gậy bị đi ăn mỳ lại về điều hành trong tâm tưởng. Tôi lại lên cơn rồ dại hay sao? Đêm qua, những giấc mơ khủng khiếp bị giam giữ từ khi Ngà đến, lại sổ lồng vụt qua óc tôi.

Dậy đi hãy dậy đi: Đoàn sư gậy bị đi ăn mỳ gày gò khốn khổ. Họ vừa tụng kinh vừa gào la: Hỡi nhân thế u mê ...

Tôi giật mình toát mồ hôi, nhồm dầy. Ngà vẫn ngủ ngon. Trong ánh đèn dầu mù mờ, tôi ngồi lặng ngắm Ngà. Nét mặt người đàn bà đầm đẫm, hình như hơi co rúm, trong giấc ngủ Ngà còn sợ hãi. Thì ra tiếng cười ban ngày chỉ là tấm áo lạnh che đậy cho cái bên trong chua xót chưa tan. Vậy, không phải bình an là kết thúc Trương Chi.

Vậy mỗi đợi chờ đến đây vẫn chưa phải là đến bờ đến bến. Chao ôi! Thế ra số phận tôi vẫn là khắc khoải. Trước mặt tôi vẫn còn là cái ngày mai đầy bí ẩn. Khúc Trương Chi vẫn chưa kết thúc. Bản nhạc của tôi vẫn còn viết dở ...

Trong bóng tối, Ngà sợ run rẩy nép vào tôi:

– Tư ơi! Em sợ lắm.

– Em sợ cái gì?

– Không hiểu.

– Em sợ ngày mai ư?

– Em sợ đêm tàn. Lúc trời rạng sáng, tỉnh dậy không thấy anh bên cạnh, thế là em lo lắng. lo đến phát điên. Em nhìn đồng hồ, nhìn cái kim cứ nhích, cứ quay mãi... Mà anh vẫn chẳng về. Thế là em khóc. Em cứ nghĩ rằng có chuyện gì đó xảy ra với anh...

– Em lây bệnh của anh mất rồi.

- Bệnh gì?
- Khắc khoải!
- Em không hiểu?

Đang đêm. Chợt thấy một bàn tay vô hình nào đó đâm vào ngực tôi buốt nhói. Tôi tự rút lưỡi dao ra khỏi ngực. Máu phụt ra hai bàn tay đỏ lôm. Tôi hét to, Ngà hoảng hốt:

- Anh ơi! Sao thế?
- Tôi giơ tay lên trời, và dùng cùi tay gạt Ngà ra!
- Đừng chạm vào người anh
- Kia, anh...
- Đừng ôm anh. Máu! ... Máu! ...
- Trời ơi! – Ngà luống cuống bật điện. – Máu ở đâu?

Tôi nhón nhác nhìn chăm chăm vào hai bàn tay. Chúng chuyển từ màu đỏ lôm, sang màu hồng, rồi thành màu trắng. Hóa ra một giấc mơ điên.

Ngà ôm lấy tôi và khóc:

– Anh ốm mất rồi. Tội nghiệp! Xưa kia, anh khỏe mạnh, vui tươi biết bao nhiêu. Thế mà... em lại bỏ anh từng ấy tháng trời.

Những phút tinh thần xáo động như vậy làm chúng tôi càng thêm gần bó với nhau. Chưa bao giờ tôi được sống những ngày hạnh phúc đến thế.

Hơn một tuần qua.

Minh đã vẽ được mấy bức tranh tình yêu. Bức “Quấn quít” là bức tranh cấu trúc bằng những nét lượn uyển chuyển. Bức mới nhất là bức “Mẹ con”. Người mẹ với đôi vú khổng lồ, và đôi cánh tay xò ra như cánh chim: đứa con nằm gọn trong lòng mẹ với đôi mắt đen trong sáng hân hoan như một thiên thần...

Ngà thì thầm với tôi:

– Chúng mình sẽ có đứa con.

Tôi tê tái:

– Anh cũng mong như em.

– Sao anh buồn vậy?

– Anh rất vui.

Tôi nói dối. Tôi bảo thế, nhưng bụng tôi lại nghĩ rằng đứa con sẽ chẳng bao giờ đến với chúng tôi. Lòng tôi mấy bữa nay, bồn chồn như lửa đốt. Đức Chúa cùng con chim đội mũ hào quang đã thấp thoáng lớn vờn quanh nhà.

Hưng đến than thở với tôi:

– Vợ mình hóa câm mất rồi, cả ngày cô ấy không nói một tiếng. Được cái, cô ấy im lặng, thì mình làm việc được.

Anh khoe:

– Máy hôm nữa mình sẽ tặng cậu cái này ... thú lắm.

Cái gì?

Pháp phồng.

Ai đốt lửa trong lòng tôi?

Ai đánh trống gỗ mõ trong lòng tôi?

Những tiếng động ồn ào suốt đêm ngày. Âm thanh hỗn độn. Phải thật khuya, khi tôi đã mệt lử rồi, tiếng động trong tôi mới ngừng, và lúc đó tôi mới chợp mắt ngủ được. Giấc chẳng sâu; nó chập chờn, mong manh; chỉ cần một tiếng động nhỏ cũng đủ tan tành ...

Cộc cộc! Cộc cộc!

Tôi choàng mở mắt khi nghe thấy tiếng gõ cửa. Ngà ngái ngủ hỏi:

– Ai đó?

Cộc cộc! Cộc cộc! Cộc cộc!

Tiếng gõ cửa thúc giục dồn dập. Tôi bật dậy, trống ngực thành thành. Tôi hét to:

– Ai?

Tiếng xô cửa, tiếng đám cửa ầm ầm. Tôi vội đứng phắt lên. Cánh cửa bị phá bống bật mở. Trong bóng tối mờ, có tiếng chân chạy vào buồng tôi ở. Ngọn đèn điện bống bật sáng. Một bóng người lưng gù gù, vạm vỡ, đầu tóc bù xù quen thuộc. Ánh đèn

quá đột ngột làm tôi chưa nhận được ra ai. Bỗng Ngà thét thất thanh:

– Mai!

Mai à? Tôi chưa định thần và nhận ra con người đã cùng sống với tôi từ Trường Sơn. Mắt Mai hoang dại đỏ rực. Cái ánh mắt ấy, tôi đã gặp. Chợt thoáng nhớ những thầy người bông bênh trong khe suối lạnh ...

Mai không nói một lời. Tôi cũng im lặng. Chúng tôi gườm gườm nhìn nhau.

Rồi thành linh chúng tôi xô lại, ôm lấy nhau vật lộn. Tôi đấm. Mai đấm. Túi bụi, hỗn loạn. Mắt tôi bỗng hoa lên. Tôi loạn choạng. Mai liên tục đánh mạnh vào đầu tôi. Tôi lấy hết sức đập. Mai bật ra xa, ngã ngối. Ngà thét to:

– Trời ơi! Dao! ... Anh Mai! Bỏ dao ra!

Mai đã rút con dao nhọn từ cạnh sườn. Tôi thụt lùi, tay chợt vớ được chiếc gậy chặn cửa ở góc nhà. Mai nhẩy xô tới. Tôi vung mạnh chiếc gậy lim. Tiếng “cốc” ròn, khô và gọn. Đồng thời, tôi cũng cảm thấy một cái gì đó buốt nhói nơi lồng ngực, tôi ôm lấy ngực, ôm lấy lưỡi dao ... Máu chảy đỏ lôm đôm đôi bàn tay. Tôi nhìn máu của mình và mắt hoa lên. Tôi lão đảo, ngã gục xuống.

Ngà thét to điên dại. Tôi ngất đi. Thoang thoảng bên tai tôi tiếng khóc.

Những đám ma, những âm thanh ma quái lại về diễn hành trong tâm tưởng. Tiếng Chúa cầu kinh lầm rầm. Tiếng con chim thần linh thì thầm:

“Ngủ đi! Ngủ đi!

“Ta chết rồi ư?

“Ngủ đi! Ngủ đi! Sẽ bằng an.

Chúa chơi chim ngối bên tôi:

“Con chẳng nghe lời ta. Con đã thấy chưa? Sự tàn nhẫn đã nổi khùng.

Tôi bình tĩnh:

“Thế ra đó là điều mà tôi vẫn chờ đợi, pháp phở?”

“Con hãy tự hiểu mình.

Sương trùm lên mi mắt tôi nặng trĩu. Tôi hỏi con chim thần linh, nó vẫn đậu ngay trên ngực tôi:

“Sắp sửa rồi phải không?”

“Sắp sửa gì?”

Một màn sương thật dày ... thật trắng ... sẽ phủ kín người ta ... rồi lặng lẽ ... Và thế là kết thúc chứ gì?

“Hãy tự tin ở nơi mình!”

“Thế nghĩa là sao?”

“Ngủ đi! Rồi anh sẽ hiểu.

Tôi ngủ, giấc ngủ lơ mơ. Lại thấy sương trắng bay về, lại thấy nhòe nhòa hình bóng ... Một hy vọng chợt nhen lên. Tôi thì thảo hỏi:

“Ai đấy? Có phải ... Ta nghe như hơi ấm pháp phở nơi tay.

“Ta đây ...

“Người là ai?”

“Là bạn.

“Bạn ư? Bạn nào đến với tôi lúc này?”

“Bạn thân nhất của con

“Ta hiểu rồi ... Chúa lành ... Chúa khoác áo màu sương trắng.

Ô kìa, sao mắt Chúa lại ... nhòe nước mắt? Xin cảm ơn. Xin Chúa hãy cho biết mắt người.

Xin người hãy vén màn sương lên.

Chúa lành lắc đầu:

“Ta là bạn của nước mắt. Ta không có quyền hiện thân. Vì nếu ta hiện rõ ràng thì ta đâu còn là niềm pháp phở chờ đợi... và lúc đó nước mắt sẽ đuổi ta sang với tiếng cười...”

Tôi trầm ngâm:

“Bây giờ tôi hiểu rồi. Xin cảm ơn... Nhưng, còn một điều mà tôi muốn hiểu ... Xin Chúa hãy chỉ dẫn cho, bao giờ màn sương

đặc sẽ...

Chúa ngắt lời:

“Con sợ cái kết thúc đến thế ư?”

Tôi gật đầu:

“Con không thích điều ấy. Nhưng, thú thực, có lúc điều đúng quá, con lại mong điều ấy đến cho nhanh.

“Con phải chịu đựng... Con chưa già từ được nước mắt đâu.

“Thế nghĩa là sao?”

Màn sương nhòa dần. Chúa lành trắng toát trong vạt chỉ im lặng và lắc đầu.

Có tiếng người reo:

“Tỉnh lại rồi!”

Tôi mở mắt. Nhiều người mặc áo trắng xúm quanh.

Tôi gọi:

– Ngà ơi!

– Em đây, em vẫn ở đây.

Tôi chìa tay cho Ngà nắm. Tôi nhắm mắt lại. Đối với tôi thế là đủ. Ngà sẽ chẳng rời tôi.

Hai hôm sau người ta đến hỏi cung:

– Anh đã giết người?

– Mai đã chết rồi ư? – Tôi thì thâm hỏi. – Đáng tiếc! Tôi với Mai nào có hằn thù gì nhau.

– Anh đã giết người? – Tiếng hỏi lặp bập lại cái kinh.

– Tôi không giết ai cả. Tôi không giết ai bao giờ. Chính sự tàn nhẫn đã tự giết mình.

– Tôi không hiểu ý anh. Anh điên hay sao?

Thì có bao giờ ai hiểu tôi. Tôi im lặng không trả lời nữa.

Một tuần sau, tôi đứng lên được. Người ta đưa tôi đi. Ngà không khóc, lặng lẽ bước theo tôi. Thế là đủ. Tôi im lặng.

Anh Trần đến thăm. Anh ủ rũ buồn. Còn tôi hoàn toàn bình tĩnh. Những cơn khắc khoải đã lắng đi. Anh Trần bắt tay tôi. Mặt anh đầy những nếp nhăn hằn sâu. Anh đã hết tự tin. Hình như anh định nói với tôi một chuyện gì đó, song cuối cùng anh chỉ nói được:

– Cậu hãy... tha thứ...

Tôi trầm ngâm:

– Nếu anh còn có cái gì đó là... lý tưởng thì không bao giờ anh có quyền được tha thứ.

Anh tôi gật đầu khe khẽ...

Hưng đem cho tôi một bản vẽ về một ngôi nhà tương lai... thật tiện và đẹp. Minh khoe với tôi đã vẽ xong xê-ri tranh “Nước mắt”. Tôi mỉm cười và chợt nhớ đến Ngà. Chỉ ít bữa nữa Ngà và tôi sẽ đến một nơi đau buồn nhất. Con chim thần linh đến chào tiễn biệt. Nó đã học được giọng lười của Chúa lành:

“Nước mắt là xứ sở ta đáng đặt chân đến nhất”.

1973 – 1974